

VIÊN GIÁC



SỐ NR. 153 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.550 NĂM THỨ 28 - THÁNG 6 NĂM 2006; JAHRGANG 28. JUNI 2006 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



**Bát Quan Trai Giới ngày 21 & 22 tháng 4 năm 2006
tại Chùa Hải Đức, Jacksonville, Florida**

ĐĐ. Thích Hạnh Đức, TT. Thích Đồng Văn, TT. Thích Như Điển,
TT. Thích Hạnh Tuân, SC. Thích Nữ Minh Huệ, ĐĐ. Giác Tâm



thư tòa soạn

Mùa Phật Đản Sanh lần thứ 2550 lại về với mọi người con Phật khắp năm châu hoàn vũ. Đây là ngày mà nhạc trời chúc tụng để đón mừng một người con của nhân loại đang xuất thế; ngày mà ba đường sáu cõi đều rộ tiếng hoan nghênh. Rồi kể từ đó đến nay, có không biết bao nhiêu loài được giác ngộ giải thoát, qua chính kim khẩu của Đức Bổn Sư truyền dạy, hay những phương pháp tu hành qua sự truyền thừa của các vị Tổ Sư từ đời nọ đến đời kia, mà giáo lý nhiệm mầu ấy đã làm lợi lạc, giải thoát cho không biết bao nhiêu sinh linh, vạn vật. Quả là một sự thị hiện có một không hai trong cõi đời này.

Đó là đứng về phương diện bản thể nhân sinh để chúng ta ca tụng và tán dương Ngài như thế; nhưng đứng về phương diện tự tánh Niết Bàn thanh tịnh thì Phật chưa bao giờ ra đời và Phật cũng chưa bao giờ diệt độ. Chúng ta có thể chiêm nghiệm những câu kệ sau đây để có thể rõ được điều đó:

"... Tỳ Da thành lý bất tăng sanh
Ta La thọ gian bất tăng diệt
Bất sanh bất diệt lão Cù Đàm..."

Rõ ràng nơi Thành Ca Tỳ La Vệ, Đức Phật chưa hề sanh ra và nơi rừng Ta La song thọ, Phật cũng chưa bao giờ nhập diệt. Sự bất sanh bất diệt ấy chính là Ngài Cù Đàm... Qua sự khẳng định ấy, chúng ta thấy rằng: Sở dĩ Phật có thị hiện ra đời, chỉ nhằm một nguyên nhân duy nhất như trong kinh Pháp Hoa đã dạy là: "Mở bày cho tất cả chúng sanh vào được nơi tri kiến của Phật". Đó mới là mục đích chính của chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Chứ thật ra chư Phật không đến, không đi, không còn, không mất. Vì lẽ trước Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, đã có vô lượng chư Phật xuất thế và sau khi Đức Thích Ca Mâu Ni ra đời sẽ có vô lượng Đức Thế Tôn sẽ lần lượt ra đời nơi cõi thế này. Tất cả các Ngài đều dạy cùng một pháp môn, không khác. Do vậy mà nói chẳng sanh, chẳng diệt là ở ý nghĩa này.

Mỗi một Tôn Giáo, mỗi một vị Giáo Chủ ra đời là nhằm vào thời điểm đó, cũng như quốc độ đó là điều chính yếu. Sau dần, giáo lý ấy sẽ lan tỏa đi khắp các nơi trên quả địa cầu này. Đa phần các Tôn Giáo khác đều dạy con người tránh dữ làm lành, lấy lòng từ bi để xóa tan thù hận; nhưng cũng có một số Tôn Giáo chỉ biết đến vị Giáo Chủ của mình, còn xem những Tôn Giáo khác là thù địch nữa. Quả đây là vấn nạn của thời đại. Do vậy đã có nhiều nhà phân tích về thời sự cho rằng: Một mai đây sẽ có chiến tranh Tôn Giáo, sau khi chiến tranh giữa hai ý thức hệ Tư Bản và Cộng Sản

đã cáo chung. Đó chỉ là một sự dự đoán không có căn cứ. Tuy nhiên phòng bệnh vẫn hơn là chỉ chữa bệnh. Hy vọng rằng mỗi Tôn Giáo trên quả địa cầu này nên dạy cho tín đồ của mình: "Lấy ân báo oán chứ đừng lấy oán báo ân" thì đời đời mọi sinh linh trên quả địa cầu này sẽ được sinh sống một cách an lành, không có chiến tranh và bạo lực.

Ý thức rõ được điều đó, mọi người trong chúng ta, nhất là những người có Tôn Giáo hãy hòa hoãn với nhau, hãy lấy lòng từ bi để đối xử với nhau và hãy tha thứ cho nhau trong bao lỗi lầm. Có như thế quả địa cầu này và nhiều sinh mạng khác đang sinh sống nơi đây mới tồn tại được. Vì hạnh phúc là hạnh phúc chung của nhân loại, chứ không phải là hạnh phúc riêng biệt của một người theo Tôn Giáo nào đó.

Tôn Giáo nào cũng dạy con người rằng: "*Thi ân bất cầu báo*" nghĩa là kẻ thi ân không cần sự báo đáp; nhưng ngược lại ngôn ngữ Việt Nam cũng có câu: "*Người làm ơn nên quên và kẻ chịu ơn nên nhớ*". Đó là một việc tượng trưng cho luân lý trong xã hội tự ngàn xưa. Đối với kẻ thi ân, họ dễ quên đi những gì họ đã giúp đỡ kẻ khác. Còn người thọ ân, dầu ở trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng nên nhớ ơn người đã cứu tử mình hay đã giúp mình trong cơn ngặt nghèo hoạn nạn. Đó là một định lý của kiếp nhân sinh; nhưng thói thường, người ta hay nói: "*Cứu vật, vật trả ơn; cứu nhơn, nhơn trả oán*". Rõ ràng câu tục ngữ này của Việt Nam và của các dân tộc Á Châu không sai mấy. Tuy con vật không có trí tuệ như con người; nhưng chúng còn nhớ ơn cứu tử như bao chuyện ngụ ngôn của Á Châu chúng ta đã chứng minh. Trong khi đó con người tuy có thông minh, trí tuệ; nhưng nhiều lúc vì bả lợi danh và sự vô minh che đậy; nên đã quên đi ơn cứu tử, mà cốt chỉ để chứng minh cho đời và người biết rằng: "Mình là kẻ chơn thật không dối trá". Thế nhưng đứng trên quan niệm nhân quả của nhà Phật, chúng ta phải vững tin rằng: Cái gì trên cuộc đời này cũng phải trải qua những sự thành, trụ, hoại, diệt; không có cái gì vĩnh viễn tồn tại mãi mãi trên thế gian này; nhưng có một điều không thể mất. Đó là nhân quả - nhân nào thì quả đó; hình ngay thì bóng thẳng, hình vạy thì bóng cong. Chúng ta nên vững tin điều đó. Nhân quả theo ta như bóng theo hình. Chỉ có điều sớm hay muộn gì phàm có gây nhân, tác ý là sẽ có kết quả. Quả ấy tốt hay xấu là do chính ta đã tự tạo hoặc bảo người tạo; hoặc thấy kẻ khác tạo, mình sinh tâm vui mừng, đều phải lần lượt thọ lãnh nhân quả cả.

Kết quả ngày hôm nay chúng ta nhận được ở đây, sẽ là nhân tạo ra cái quả trong tương lai chúng ta sẽ gặt hái và cái quả trong tương lai ấy sẽ trở lại làm cái nhân tiếp tục ở một kiếp lai sinh. Cứ thế và cứ thế vầy xoay trong 6 nẻo luân hồi. Chỉ khi nào chúng ta giác ngộ, giải thoát sanh tử, thì mới không còn thọ nghiệp báo mà thôi.

Thế giới này đang bất an, khắp nơi đều bạo động. Họ ảnh hưởng phim ảnh, truyền hình và nhu cầu chiến thắng bằng ảo tưởng qua thị giác; hoặc kẻ mạnh uy hiếp kẻ yếu v.v... làm cho những loài chúng sanh hiện đang sinh sống trên quả địa cầu này bị vọng tưởng, điên đảo chi phối. Từ đó hận thù và bom đạn lại cứ tiếp tục gieo rắc tang thương lên đầu lên cổ của những người dân vô tội. Không biết bao nhiêu là nước mắt và máu đã chảy; nhưng hòa bình của thế giới vẫn còn ở ngoài tầm tay của mọi người.

Nhân ngày Đức Phật Đản Sanh lần thứ 2550, Đức Tăng Thống cũng như Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ trong nước, qua bức Thông Điệp cũng đã cho chúng ta nhận chân được giá trị thực tiễn của cuộc sống rồi. Vậy mong tất cả mọi người nên cùng "y giáo phụng hành".

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

PL: 2550

Số: 07/VTT/TĐ/TT

Thông điệp Phật Đản, Pl. 2550 của Đức Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Kính gửi:

Chư Tôn Trưởng Lão
Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni
Cùng toàn thể Phật tử trong và ngoài nước

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thưa quý liệt vị,

Hôm nay là ngày trăng tròn tháng Vesākha Ấn Độ, hoa vô ưu lại nở, ngày Đại lễ kỷ niệm Đản sinh lần thứ 2550 của Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, từ Tu Viện Nguyên Thiều, nơi tôi đang bị khó khăn đi lại và làm việc, cách ly với các chúng đệ tử xuất gia và tại gia; tôi chân thành kính gửi đến chư Tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni cùng toàn thể Phật tử trong và ngoài nước lời chúc mừng tốt đẹp nhất, với niềm hân hoan mừng đón Phật Đản, PL. 2550. Mặc dù việc thi hành Phật sự gặp khó khăn, tuy nhiên lễ Phật Đản năm nay vẫn sẽ được cử hành trong nước và nhiều quốc gia trên thế giới do GHPGVNTN hải ngoại tổ chức.

Thưa quý liệt vị,

Hơn 2550 năm qua, Đạo Phật xuất hiện ở cõi đời như một Thông điệp bao dung hỷ xả, trao truyền cho nhân thế, tỏa sáng bằng các phẩm tính Từ Bi và Trí Tuệ của Đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngày nay thông điệp ấy đã được nhân loại đón nhận như ngọn hải đăng soi đường hướng về cuộc sống nội tâm an tịnh, hòa bình trong thế giới đầy lo âu và sợ hãi vì bạo lực và khủng bố này.

Đạo Phật đã được truyền vào đất nước Việt Nam cũng đã hơn 2000 năm lịch sử. Đức tính bao dung hiền hậu và những giá trị phổ quát của phẩm giá con người được hàm chứa trong đó, đã làm nên nguồn lực sinh tồn, tác thành ý thức dân tộc. Mỗi dân tộc trong điều kiện địa lý và lịch sử cá biệt, trải qua vô vàn khó khăn, gian khổ của nhiều thế hệ, đã tập thành các giá trị truyền thống tinh thần để tự khẳng định sự tồn tại của mình bình đẳng với mọi dân tộc khác. Đó là bài học viết bằng tâm nguyện hy sinh vô úy của chư lịch đại Tổ Sư, của nhiều thế hệ Phật tử uy dũng. Ngày nay các chúng đệ tử Phật, xuất gia cũng như tại gia, cần phải tư duy chiêm nghiệm, phải tự trang bị chánh kiến cho mình trong đời sống đạo hạnh kham nhẫn, phải tăng trưởng tâm Bồ Đề và sức mạnh dũng cảm vô úy để hoàn thành lý tưởng phụng đạo với tâm nguyện “Tương thử thâm tâm phụng trần sát”.

Hơn 2550 năm, giáo pháp của Đức Thế Tôn được truyền bá khắp Đông Tây, Nam Bắc chỉ với một phương tiện duy nhất là thuyết giáo, mang đậm hương vị giải thoát và giác ngộ. Hơn 2000 năm lịch sử truyền thừa trên đất nước Việt Nam, phương tiện và hương vị ấy hòa quyện vào nhau bất khả phân, làm nên tinh hoa dân tộc và

đạo Pháp. Đó là ý nghĩa tồn tại, mà cũng là sứ mệnh cao cả của cộng đồng Phật tử Việt Nam trong cũng như ngoài nước.

Thưa quý liệt vị,

Năm nay mùa Phật Đản lại về trên quê hương đất nước. Cũng như hàng nghìn năm trước, bằng tín tâm thanh tịnh, bằng công hạnh tu trì, bằng ý chí sắt son phụng đạo, Tăng Ni, tín đồ Phật giáo Việt Nam trong và ngoài nước, dâng lên cúng dường ngày Đản Sanh của Đức Từ Phụ, đấng Đạo Sư của chư thiên và nhân loại, đốt nén tâm hương Giới-Định-Tuệ, cầu nguyện an lạc cho mình, cho mọi người ở đời này và đời sau.

Kỷ niệm Phật Đản, giữa lúc GHPGVNTN vẫn đang trong cơn pháp nạn, liên tục bị bức hại. Bản thân tôi và Hoà Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, cùng các vị trong Hội Đồng Lưỡng Viện, bị Nhà nước Việt Nam theo dõi, hăm dọa, cô lập, ngăn cấm không cho gặp nhau; các thành viên Ban Đại Diện các tỉnh thành thì bị khủng bố, đàn áp. Vì thế mà Giáo hội chúng ta không thể hoạt động được. Cho nên, cúng dường Phật Đản năm nay, Tăng Ni, Tín đồ còn phải ý thức trách nhiệm và bốn phận của mình trước tiền đồ đạo pháp và dân tộc, loại bỏ dị kiến, đoàn kết bên nhau, kiên trì "bản thế độ sanh" và sẵn sàng chấp nhận hy sinh; khó khăn không chùn bước, danh lợi chẳng màng, không khuất phục bạo lực. Chúng ta nhất tâm cầu nguyện chư Phật, chư Tổ, chư vị Hộ Pháp Thiện Thần gia hộ cho chúng ta đầy đủ nghị lực; cầu nguyện cho các nhà lãnh đạo Việt Nam đầy đủ sáng suốt, can đảm phản tỉnh để hoàn thành nhiệm vụ trước lịch sử dân tộc và đạo pháp, nghiêm chỉnh trả lại pháp lý sinh hoạt cho GHPGVNTN, thực hiện chính sách tự do tôn giáo thực sự đối với các tôn giáo khác; nhất là thiết lập một chế độ tự do dân chủ cho xã hội như mọi người hằng mong ước.

Kính thưa quý liệt vị,

Con đường phía trước còn dài và nhiều khó khăn, nhưng chúng ta phải chu toàn sự nghiệp vận động phục hoạt GHPGVNTN cho đến khi thành tựu. Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong cũng như ngoài nước hãy tinh cần hành đạo, cảnh sát trước các âm mưu chia rẽ, trước những lời hứa hẹn hão huyền, không vì miếng mồi danh lợi phù du mà đánh mất bản chất và phẩm giá của người con Phật.

Thời gian trôi qua không trở lại! Nhiều nền văn minh trên thế giới nở rộ, rồi sau đó sụp đổ, mất hút trong bóng tối của định luật vô thường hoại diệt. Nhiều đấng Giác Ngộ xuất thế, rồi nhập Niết Bàn. Chánh Pháp như mặt trời, lúc hiện lúc ẩn. Nhưng Phật tánh trong mọi chúng sanh thì bất sinh bất diệt.

Thưa quý liệt vị,

Trong ý nghĩa đó, tôi kính gửi đến chư tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni cùng tất cả Phật tử trong và ngoài nước lời chúc mừng khánh hỷ, nhân mùa Phật Đản, PL. 2550, đồng thời góp phần tâm niệm tưởng nhớ ân đức tiền nhân, các bậc tôn trưởng trải qua nhiều thế hệ đã dày công tài bồi đạo pháp. Đặc biệt trong 30 năm qua, từ 1975 đến 2005, Giáo hội ghi nhận được danh sách của 22 vị Tăng, Ni, Cư sĩ Phật tử vị pháp vong thân để cho thế hệ ngày nay và cả mai sau, được thừa hưởng sự tự do tín ngưỡng và các giá trị tâm linh cao quý.

Nguyện cùng bày chúng đệ tử hồi hướng công đức cúng dường Phật Đản năm nay để cầu nguyện hòa bình an lạc cho dân tộc và nhân loại cùng hết thảy pháp giới chúng sinh.

Trân trọng kính chào quý liệt vị quan khách và toàn thể Tăng Ni Phật tử trong nước và trên khắp thế giới.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát.

Mùa Phật Đản, PL. 2550 Tu viện Nguyên Thiều,
Bình Định ngày 05 tháng 4 năm 2006
Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN
(ấn ký)

Tỳ kheo Thích Huyền Quang

Nơi nhận:

- Như trên.
- Chư tôn Trưởng lão Hội đồng Viện Tăng Thống "để trình việc"
- Chư tôn HT, TT, BCD VHD VPI và VPII "để phổ biến"
- Lưu.

Sứ Điệp của Vatican

Chúc mừng Phật Tử nhân Lễ Phật Đản năm nay

Giới thiệu: Nhân dịp Lễ Phật Đản năm nay, nhân danh Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI, Đức Hồng Y Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng Đối Thoại Liên Tôn, Paul Poupard, đã gửi cho các Phật tử trên toàn thế giới một sứ điệp với chủ đề “Phật tử và Ki-tô hữu phục vụ nhân loại”. Dù ngày Phật Đản đã qua, nhưng vì ý nghĩa của sứ điệp và Phật tử và Công giáo Việt Nam luôn sống gần gũi với nhau, nên đặc san Thăng Tiến Giáo Dân đăng lại nguyên văn sứ điệp của Đức Hồng Y Paul Poupard trong số báo này:

Các bạn Phật tử mến yêu,

1. Nhân danh Hội Đồng Giáo Hoàng Đối Thoại Liên Tôn, tôi cầu chúc các Bạn và các Cộng Đồng Phật Giáo trên thế giới những lời chúc mừng tốt đẹp nhất của tôi nhân Ngày Phật Đản và hy vọng quý Bạn được hưởng một Mùa Lễ vui vẻ.

2. Theo tục lệ từ trước, tôi muốn nhân dịp này chia sẻ với quý vị một vài suy tư hầu có thể giúp thắt chặt những mối liên hệ giữa hai Cộng Đồng tôn giáo chúng ta. Năm nay những suy tư của chúng tôi dựa trên Tông Thư đầu tiên của Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI gửi cho người Công Giáo khắp hoàn cầu có tựa đề là “Thiên Chúa là Tình yêu”, hay theo nguyên gốc tiếng La tinh là *‘Deus Caritas est’*, nó nhằm khám xét về bản chất của tình yêu. Đức Giáo Hoàng xác tín rằng danh từ này thường quen được sử dụng, nhưng cũng rất thường bị hiểu lầm, nên ý nghĩa đích thực của nó cần được tái tạo để trở nên đuốc soi sáng cho cuộc sống hằng ngày.

3. Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI nói về hai thứ tình yêu: một là tình yêu *‘eros’* giữa người nam và người nữ, một tình yêu tìm thỏa mãn cá nhân; hai là tình yêu *‘agape’* loại tình yêu tìm điều thiện hảo cho tha nhân, dầu tha nhân đó ta không thích hay không biết tới họ. Đối với người Ki-tô hữu loại tình yêu thứ hai này chỉ có được một khi nó được phát nguồn từ tình yêu của Thiên Chúa, đáp trả lại tình yêu của Thiên Chúa cho nhân loại. Vì thế tình yêu Thiên Chúa và tình yêu đối với tha nhân không thể chia tách rời nhau mà tạo thành một giới răn duy nhất là Tình yêu lớn lên qua tình yêu. Tình yêu là thánh thiêng vì nó đến từ Thiên Chúa và liên kết chúng ta và Thiên Chúa” (Tông thư # 18).

4. Những người Ki-tô hữu chúng tôi tin rằng sự biểu hiện trọn hảo của Tình Yêu *agape* được đặt trên nền tảng Chúa Giê-su Ki-tô, con Thiên Chúa xuống thế làm người, Đấng đã hiến trọn cuộc sống đi loan báo Tin Mừng của Tình Yêu Thiên Chúa bằng lời nói và bằng việc làm. Sự diễn đạt tối hậu của tình yêu này là khi Chúa Giê-su hiến mạng sống của Người cho toàn thể nhân loại. Hơn thế Chúa Giê-su là nguồn mạch của Tình Yêu *agape*, đặc biệt qua món quà chính bản thân Người trong Phép Thánh Thể. Được múc từ nguồn mạch tình yêu này, người Ki-tô hữu cố gắng theo chân Chúa Giê-su mà chứng tỏ tình yêu cho các anh chị em, đặc biệt cho người nghèo và người đau khổ.

5. Qua đối thoại, chúng tôi nhận chân ra tầm quan trọng là quý vị, những Phật tử, hiến dâng tình yêu cho đồng loại, được diễn tả bằng danh từ *‘metta’*, thứ tình yêu không muốn được chiếm hữu mà là chỉ muốn giúp tha nhân mà thôi. Một thứ tình yêu được hiểu là chỉ muốn tự hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích của chúng sinh. Như vậy tình yêu *metta*, theo Phật pháp không đóng khung trong ý niệm nhân hậu mà thôi, nhưng được trải dài ra vào việc làm phúc thiện, vào sự phục vụ tất cả. Như vậy nó là sự từ tâm đại chúng toàn cầu. Ngoài ra cũng không thể bỏ qua một nhân đức khác, đó là *karuna*, qua đó lòng thương cảm yêu mến được thể hiện cho khắp chúng sinh sống động.

6. Trong thế giới này -- nơi mà danh từ tình yêu được quen sử dụng và dùng sai -- thì có phải là sẽ là điều hữu dụng cho tín đồ Phật giáo và tín hữu Ki-tô giáo tái khám phá lại ý nghĩa nguyên thủy của nó theo những truyền thống tôn giáo của chúng ta, hầu có thể chia sẻ những hiểu biết cho nhau sao? Điều này sẽ khuyến khích những tín đồ của cả hai truyền thống tôn giáo chúng ta chung nhau làm việc hầu xây dựng những mối liên hệ dựa trên tình yêu và sự thật, để quảng bá sự tương kính, khuyến khích việc đối thoại và đẩy mạnh sự hợp tác cho việc phục vụ cho những ai có nhu cầu.

7. Những diễn đạt trên dẫn tôi tới ước nguyện cuối cùng là ước chi Ngày Lễ Phật Đản Vesakh của quý vị là thời điểm mà sự thân ái bạn hữu giữa các Phật tử và các Ki-tô hữu được củng cố bền chặt và hợp tác trong tinh thần của tình yêu *agape* và tình yêu *metta*. Trong tinh thần này, tôi chúc quý vị một Lễ Vesakh Hạnh Phúc.

+ HY Paul Poupard, Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng Đối Thoại Liên Tôn.

• Tôn Giáo

Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả :
Guiseppe Tucci

Phỏng dịch :
Hòa Thượng Thích Trí Chơn

(Tiếp theo VG 152)

CHƯƠNG 4

TỪ GYANTSE ĐI BRAHMAPUTRA

Nhìn vẻ đẹp của một pho tượng thiêng liêng, người Tây Tạng không chỉ xem nó như một công trình nghệ thuật mà còn tỏ vẻ kính sợ khi đứng trước pho tượng ấy. Tác phẩm nghệ thuật của Tây Tạng là một lễ thức không ai dám chạm sờ đến nó và một nghệ phẩm như thế rất liên quan mật thiết với hành động của sự lễ bái. Người ta có thể bảo rằng nó là một tác phẩm Phật Giáo bằng hình ảnh hay nói khác một sản phẩm tâm linh tinh thần chứ không phải là công trình của sự huyền hoặc hay không tưởng.

Nhà nghệ thuật Tây Tạng vừa là một họa sĩ có óc sáng tạo, một kỹ-hà-học và là một nhà sư. Khi vẽ, chạm khắc một pho tượng, họ không thể làm theo tùy hứng mà phải chú tâm, kiên nhẫn nỗ lực làm việc ngày đêm hầu mong tạo nên một bức tượng thực hoàn hảo và sống động. Pho tượng còn là nơi ẩn trú tạm thời hay thường xuyên của vị thần linh và nhờ sự lễ bái chú nguyện của chư Tăng mà vị Thần có thể hiện về ở nơi pho tượng ấy.

Cảnh giới của loài người và thần linh hoàn toàn khác hẳn nhau. Con người sống trong thế giới vô thường tạm bợ còn thế giới của thần linh thì vĩnh cửu bất diệt. Rất khó liên lạc hay tiếp xúc giữa hai thế giới này. Các thần linh có thể hiện ra trong khoảnh khắc qua sự cầu đảo, tụng kinh của chúng ta, nhưng các ngài không thể hòa nhập với cuộc sống vô thường ở thế gian. Cho nên nếu vị thần chỉ được cầu xin hiện về trong thời gian ngắn của một buổi lễ thì sau đó ngài sẽ ra đi. Và khi sự đọc kinh trì chú tạo sức mạnh tâm linh nhằm khiến ngài đến nhập vào pho tượng của chúng ta kết thúc thì bức tượng sẽ trở thành một vật thể vô tri không có sự sống như cũ.

Tại Ấn Độ, một trong những ngày hội lớn của dân chúng thường được tổ chức vào dịp lễ "Đại Thánh Mẫu" (Great Mother). Biểu tượng cho ngài là hai nữ thần ban phước Durga và giáng họa Kali. Các vị thần này tượng trưng cho cuộc đời vô thường, biến chuyển của thế gian, và kiếp sống con người từ khi sanh ra cho đến lúc chết đi. Vào cuối tháng chín dương lịch khi mùa mưa chấm dứt nữ thần hiện xuống trong vài ngày nhập vào những pho tượng được làm bằng đất bởi các thầy Bà La Môn theo Ấn Độ giáo. Dân chúng khắp nơi hân hoan vui mừng chào đón sự hiện diện thiêng liêng của nữ thần. Hàng nghìn tín đồ lễ bái cầu nguyện suốt ngày đêm trước tượng nữ thần kéo dài đến ngày thứ mười, dân chúng tổ chức lễ rước pho tượng trên kiệu hoa, theo sau là những đoàn người nhảy múa, ca hát, đánh trống, thổi kèn, và cuối cùng pho tượng được mang ra bờ sông thả chìm xuống nước để hoàn trả đất làm nên pho tượng trở về với đất.

Khi tạc hay vẽ các ảnh tượng Phật Giáo ngoài nét thẩm mỹ, cân xứng, linh động, các nhà họa sĩ, điêu khắc Tây Tạng còn chú trọng nhiều đến màu sắc. Phần lớn pho tượng Tây Tạng, dù làm bằng gỗ, đất hay chất bơ đều được sơn nhiều màu sắc rực rỡ. Nếu đúc bằng đồng thì pho tượng được dát vàng lá hoặc sơn mạ vàng bên ngoài.

Tại Ấn Độ cũng như Tây Tạng du khách bị lôi cuốn đập vào mắt khi nhìn thấy các pho tượng với những sắc diện khác nhau từ hung dữ, hiền lành, vui tươi đến buồn rầu mà quý vị ít gặp thấy ở những quốc gia Tây phương. Khi bước vào một ngôi chùa các bạn khó nhận biết được giá trị và sự khác biệt hiện ra trên khuôn mặt của từng mỗi pho tượng. Qua bóng tối mờ mờ lần lượt du khách sẽ khám phá nhận ra trên những vách tường, bàn thờ và ngay cả trên trần nhà nhiều ảnh tượng vẽ màu sắc các vị hộ pháp, thiện thần và ma quỷ khiến các bạn cảm thấy như lạc vào một thế giới đầy đầy những ngẫu tượng.

Hàng chục, hàng trăm và hàng nghìn pho tượng thần linh hiện ra trước mắt các bạn chẳng khác gì vô số ngôi sao lấp lánh mà quý vị nhìn thấy chúng xuất hiện trên bầu trời vào một đêm hè quang đặng. Du khách không làm sao mà đếm cho xuể và mới nhìn qua lần đầu tiên quý vị trông các ảnh tượng có vẻ giống nhau nhưng nếu tinh tường nhìn kỹ hơn, các bạn sẽ thấy chúng hoàn toàn khác biệt trong mỗi đường nét vẽ chi tiết từ những khuôn mặt, thân hình bàn tay đến mảnh áo và màu sắc. Những du khách mới đến Tây Tạng họ cảm thấy bối rối hầu như bị tràn ngập bao vây bốn phía bởi vô số hình tượng đủ các loại thần linh lẫn ma quỷ. Họ cũng không biết hay phân biệt được giữa pho tượng của một vị thiện thần với ngài Hộ pháp hay Ma vương v.v...

Mặc dù ở Tây Tạng khi du khách đến viếng thăm bất cứ ngôi chùa nào cũng đều thấy mình như rơi vào giữa cảnh giới huyền bí của hàng ngàn chư thần linh, nhưng khi được nghe các vị Lạt Ma thuyết giảng hay xem nhiều kinh sách Phật giáo thì những hình tượng các vị thần và ma quỷ thiêng liêng kia hầu như sẽ không còn là những hình ảnh thực trước chính cặp mắt trần của họ, chẳng khác gì màn đêm sẽ tan biến khi bình minh ló dạng. Thực sự là không còn một hình ảnh thần linh nào nữa, không có gì hết khi một người đã nhận chân được giáo lý thâm huyền là tất cả vạn pháp đều không thì lúc bấy giờ chính xác thân họ, các ảnh tượng thần linh, ma quỷ và cả đạo giáo mà họ đang theo cũng đều là không thực có.

Giác ngộ được chân lý cao siêu ấy con người không còn bị chi phối bởi luật vô thường của thế gian với mọi khổ đau phiền não trong cuộc sống hằng ngày mà họ có thể chứng đắc, hòa nhập với bản thể chân như thanh tịnh, trường cửu và bất biến. Dân chúng Tây Tạng vẫn thường tin rằng kiếp

sống con người tựa hồ như giấc chiêm bao, giọt sương trên lá hay ánh trăng phản ánh trên mặt nước hồ, nay còn mai mất, có đó rồi không đó.

Họ nghĩ rằng chân lý không nằm ở vật thể chúng ta nhìn thấy, không ẩn tàng nơi sự việc làm con người sợ hãi, âu lo, đam mê, vui buồn, hạnh phúc hay khổ đau mà nó chính là "Không", nói lên ý tưởng vạn vật luôn biến đổi vô thường, giả dối không thực có. Bất cứ người Tây Tạng nào, từ vị Lạt Ma, vua chúa, nông dân cho đến hạng người giàu có, làm công hay buôn bán, khi được hỏi thế giới vũ trụ, sơn hà đại địa, vạn pháp do đâu mà có thì tất cả đều trả lời rằng từ "Chân Không" hay tiếng Tây Tạng là "Tományi".

Cho nên những nhà tu khổ hạnh thực sự muốn giải thoát luân hồi sanh tử, khi vào chùa Tây Tạng họ có thái độ bất kính, không cúi đầu sệt sệt trước các pho tượng thiêng liêng vì tâm họ đã sáng suốt rửa sạch hết bụi vô minh phiền não. Tuy nhiên các ảnh tượng sẽ trở nên cần thiết và hữu ích cho những ai chưa giác ngộ đang còn đắm chìm trong cuộc sống đam mê trần tục, tranh đoạt lợi danh nên thường hay cầu nguyện thần linh phù hộ che chở để được mua may bán đắt hoặc khỏi bị ma quỷ phá quấy ám hại.

Đối với người Tây Tạng "Không Tánh" là một triết lý cao siêu huyền diệu không dễ dàng thuyết giảng cho tất cả mọi người vì không phải ai cũng có thể lãnh hội được. Nếu trình độ hiểu biết Phật Pháp của họ kèm cỏi mà đem giáo lý "Không Tánh" giảng cho họ thì không những chẳng lợi ích gì mà đôi khi còn có hại cũng giống như người bắt rắn không biết cách dụ dỗ cho nó nằm yên mà đưa tay ra bắt có thể bị rắn cắn chết. Giáo lý xem cuộc đời như hư vô, vạn vật đều giả dối, vô thường tạm bợ khiến người đời đâm ra chán nản bi quan yếm thế. Khi nhìn thấy cuộc đời quá ngắn ngủi phù du, tâm lý con người thường mong thích vội vã hưởng thụ ngay trong hiện tại chứ không còn nghĩ đến tương lai.

Cho nên muốn hiểu được "Tánh Không" hành giả cần phải tiến bước chậm rãi, mỗi ngày tìm học một ít như người leo lên chiếc thang có nhiều nấc từ thấp lên cao. Những bậc thang dưới tượng trưng cho các ảnh tượng của chư Phật, Bồ Tát mà lúc ban đầu con người cần nương vào để quán tưởng trong khi lễ bái cầu nguyện. Sau một thời gian hành giả đạt được nhiều kết quả trong việc tu tập chẳng khác gì con người leo lên những nấc thang cao hơn; lúc ấy các ảnh tượng và thần linh kia đều trở nên không cần thiết và biến tan đi.

Giờ đây tôi xin trở lại kể cho quý vị biết thêm về tu viện Ralung nói trên. Cảnh tượng Phật A Di Đà tôi nhìn thấy tượng ngài Dugparinpoche, vị sáng lập giáo phái Dugpa. Bên phải là tượng Phật Thích Ca thờ giữa tượng hai đại đệ tử của ngài là Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Bên đó là điện thờ Đức Phật Dược Sư. Xa hơn một chút ở giữa là chánh điện thờ Đức Phật Di Lặc (Champa). Các hướng dẫn viên cũng đề nghị tôi nên viếng thăm chùa Drolma thờ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn và tượng ngài Dorjechang (Hộ pháp).

Chùa Ralung còn giữ một bảo vật rất quý giá là cây đèn đồng mạ vàng có hình dáng hoa sen và trên mỗi cánh hoa có khắc một ảnh tượng Phật. Khi đèn tắt những cánh hoa này có thể xếp lại trông như một hoa sen thật nhờ những bản lề đặc biệt. Được biết cây đèn này gốc làm tại Ấn Độ vào khoảng thế kỷ thứ 12 Tây lịch. Tầng trên của chùa trong một phòng rộng, tôi thấy đặt thờ nhiều vị Bồ Tát, các vị Lạt Ma và danh sư Phật Giáo Tây Tạng. Phía trên khung vòm nóc chùa bên trong người ta đặt thờ tượng ngài Hộ Pháp (Dorjechang) với nhiều vị Lạt Ma danh tiếng khác.

(Còn tiếp)

Những bí ẩn sau cõi chết



Đoàn Văn Thông

(tiếp theo VG 152)

Vấn đề giải thích về sự xuất hiện của hồn ma

Mặc dầu cho đến nay, vấn đề não bộ tỏa ra ánh sáng tạo thành vòng hào quang bao quanh chưa hoàn toàn khám phá và giải thích tường tận. Nhưng dù sao, các nhà khoa học cũng đồng ý với nhau rằng: Rõ ràng não bộ là một bình acquy lớn và tinh vi, có khả năng phát sinh ra năng lượng với nhiều hình thức. Năng lượng chính đó là năng lượng tinh thần. Khi tinh thần càng thanh khiết, có ý chí tập trung mạnh mẽ, không bị hao hụt bởi sự vận động lệch lạc, không cần thiết thì năng lượng điện ấy sẽ thanh thản, tự nhiên tỏa ra xung quanh bộ não làm thành một vòng hào quang lớn bao bọc hộp sọ. Cũng từ những ý niệm đó, các nhà khoa học đã suy đoán rằng chắc chắn trong vũ trụ sẽ có vô số những nguồn ánh sáng lạ lùng khác phát sinh và hiện hữu. Ngay trên quả đất chúng ta vẫn thỉnh thoảng phát sinh những nguồn sáng lạ mà giới khoa học đã và đang quan tâm nghiên cứu và tìm hiểu. Năm 1968 tại Ai Cập có một



hiện tượng phát sáng lạ thường ngay trên mái một giáo đường. Nguồn sáng tỏa ra như loại ánh sáng huỳnh quang bao phủ toàn bộ mái và thành quách giáo đường này (xem ảnh)

← Ảnh mượn trong tài liệu của Religious phenomena - Janet and Colin Bord 1989 (USA)

Ngày 26.8.1988 lúc 9 giờ 7 phút, tại Trung Hoa, về phía Tây Bắc xuất hiện một vầng sáng chói lọi tương tự như vầng sáng mà những người đã có lần chết đi sống lại mô tả: Vầng sáng chói chang này chuyển vận theo hình xoắn ốc tiến rất chậm ngang qua bầu trời đi dần về phía Đông Bắc. Các nhà khoa học đã chụp được ảnh vầng sáng ấy và người ta cũng đo được độ sáng ấy. Các vị Lạt Ma ở Tây Tạng đã cho rằng đó là một trong các loại ánh sáng ở các cõi giới trong vũ trụ nhưng không biết nguyên nhân nào đã tự nhiên xuất hiện gần kề với cõi giới của chúng ta.

Theo các nhà khoa học thì sớm muộn gì loài người cũng sẽ khám phá được các loại ánh sáng lạ lùng đó và một khi điều này được thể hiện thì những bức màn ngăn cách giữa các cõi giới vô hình sẽ không cần vén lên cũng vẫn được sáng tỏ vì chính cái sáng diệu kỳ ấy chiếu vào... Theo Régis Duthiel, Thạc sĩ Vật lý đồng thời là Giáo sư Vật lý và Sinh lý học tại Y Khoa Đại Học Poitiers thì vũ trụ cấu thành bởi nhiều thứ ánh sáng, đó là một phần dưới ánh sáng, những Bradyon mà trong đó con người đang sống. Tiếp đến là những Luxon chuyển động với vận tốc ánh sáng, cao hơn là những Tachyon của thế giới siêu ánh sáng, thời gian không còn chuyển động nữa mà dừng lại ở cõi giới này. Do đó không còn giờ khắc, quá khứ, hiện tại hay tương lai nữa. Ở đây thời gian là từ không gian. Não của con người có lẽ chỉ là một cái lọc thông minh được các tia laser quét. Các tia này chuyển đến từ thế giới Tachyon.

ÂM THANH

Quan sát phản ứng của hài nhi vừa lọt lòng mẹ, phản ứng khóc la thường được thể hiện ban đầu. Từ lâu, các nhà tôn giáo, các nhà nghiên cứu về tâm sinh lý cho rằng: Nguyên nhân của sự khóc ấy là do hài nhi từ môi trường mẹ chuyển qua môi trường khác hoàn toàn cách biệt không những về khí hậu mà còn do ánh sáng, màu sắc, âm thanh.

Lúc còn trong cơ thể người mẹ, hài nhi đã nghe quen một âm thanh đặc biệt nào đó. Âm thanh này phát ra liên tục như ru ngủ, tạo sự an bình thành thói cho một cơ thể đang phát sinh phát triển. Đây là loại âm thanh huyền bí lạ lùng.



← Âm thanh vi diệu thai nhi nhận được từ trong bụng mẹ

Năm 1992 đài truyền hình Hoa Kỳ bằng tần số 9 đã chiếu đi chiếu lại nhiều lần những khám phá mới về ánh sáng và âm thanh mà hài nhi còn trong bụng mẹ thu nhận được. Với những máy móc tinh vi hiện đại, các nhà khoa học

đã thu hình ảnh và âm thanh vào các giai đoạn này. Âm thanh phát ra đều đều và như âm thanh mà các phi hành gia thường cảm nhận từ không gian.

Khi hài nhi chào đời, âm thanh đó bỗng nhiên mất đi một cách bất thần. Đó là nguyên nhân khiến hài nhi khóc. Khi có được một âm thanh tiếp nối thì dù là âm thanh khác với âm thanh lúc còn trong bụng mẹ, cũng có thể làm cho hài nhi ngừng khóc một thời gian. Thường thì sự ngưng khóc không được lâu. Các nhà khoa học đã mở máy thu bằng cho phát lại những âm thanh ghi nhận được lúc hài nhi còn trong bụng mẹ để xem thử phản ứng của đứa bé lúc vừa ra đời. Họ thấy rằng hài nhi vẫn khóc nhưng dần dần như nhận ra được âm thanh quen thuộc nên không còn khóc nhiều nữa. Dĩ nhiên nguồn âm thanh thu lại này không thể gọi là hoàn hảo và nguyên vẹn, trung thực so với âm thanh huyền bí kia. Các nhà Âm học, Vật lý học, Điện trường... đã cố công nghiên cứu mong tìm ra nguồn gốc của loại âm thanh lạ lùng phát sinh trong thời gian hài nhi còn trong bụng mẹ. Có giả thuyết cho rằng đó là hợp âm, sự cộng hưởng âm của các nhịp tim của mẹ và con, của dòng máu di chuyển trong các mạch máu, của những xung

động truyền qua các dây thần kinh mà trung khu là tủy sống và não bộ. Giả thuyết ấy có vẻ suy diễn từ hiện tượng sinh lý hơn là gì khác. Nhưng câu hỏi tại sao vào lúc người mẹ không mang thai, âm thanh ấy lại không phát sinh? Các nhà Thiên văn học cho rằng đó là âm thanh của vũ trụ. Các nhà nghiên cứu lúc bấy giờ lại nghĩ đến việc lần mò tìm dấu tích về những gì liên quan đến loại âm thanh đặc biệt này từ những lý thuyết của con người thuở cổ đại đến nay. Thánh Kinh đã nhiều lần nhắc đến sự liên hệ giữa âm thanh và Thượng Đế. Chính âm thanh là Thượng Đế cũng như ánh sáng là Thượng Đế.

"Lúc họ nhìn thấy Thượng Đế, tiếng nói của Ngài lớn và truyền xa như sấm động, mắt Ngài sáng tỏa như ánh lửa khổng lồ". Cái ánh lửa khổng lồ ấy chính là cái ánh sáng chói chang tỏa rạng mà những người đã trải qua kinh nghiệm gần kề cái chết hay bước đi một phần trên đoạn đường ở bên kia cõi chết đã chứng kiến. Thánh Kinh còn có câu "In the beginning was the word (sound), and the world was with God, and word nothing was not made by this" như thế theo thánh kinh mọi vật trong vũ trụ đều được sáng tạo từ âm thanh - chúng ta phải hiểu rằng âm thanh chính là Thượng Đế.

Trong kinh Vệ Đà có ghi câu sau đây:

"Âm thanh phối hợp cùng nhau để góp phần tạo nên vũ trụ".

Kinh Phổ Môn cũng có câu liên quan đến âm thanh "Phạm âm, hải triều âm, thăng bí thể gian âm".

Kinh Lăng Nghiêm có đoạn nói về con đường âm thanh là con đường mà Phật chuyển vận để cứu độ chúng sanh:

"Đức Phật đến với chúng sanh để cứu độ qua con đường âm thanh. Chính con đường âm thanh này sẽ dẫn chúng sanh lên cõi Phật". Sách thuật Yoga Ấn Độ có giải thích về âm thanh như sau:

"Âm thanh có bốn cách lực và tâm âm"

Âm thanh có nhiều loại ngoài âm thanh trần tục ra (đó là âm thanh mà loài người thường nghe thấy phát sinh trong thiên nhiên vạn vật trên quả đất như tiếng mưa, tiếng gió, tiếng thác nước, tiếng sấm chớp, tiếng cộp găm, tiếng chim kêu, vượn hú... lại còn có cả âm thanh do con người tạo ra như tiếng mõ, tiếng còi, tiếng xe cộ, âm nhạc v.v...) còn có âm thanh cao hơn, kỳ lạ hơn, siêu đẳng hơn, thanh thoát hơn.

Nếu con người hòa mình vào thiên nhiên, không còn nghĩ ngợi gì để lắng nghe tiếng chim hót, tiếng suối reo, tiếng dế kêu rả rích... cũng đã cảm thấy tâm hồn thanh thản diệu kỳ rồi. Ngoài ra còn có những âm thanh phát xuất từ tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng cầu kinh, tụng niệm... đều ở cấp độ cao, nhưng cao là so với những âm thanh ở cõi thế gian phàm tục này thôi. Đó là âm thanh của cảnh giới sơ bộ. Tuy nhiên những âm thanh này cũng phần nào làm mất đi cái mà từ lâu mỗi con người đều bị ràng buộc (khiến cho mê mờ u tối không thấy, không biết được những gì khác lạ tốt lành ngoài phạm vi của thế giới hiện hữu). Cái đó là cái nghiệp hay nghiệp chướng (theo Phật Giáo) hay là nguyên tội đã có tội từ trước (theo Ki-Tô Giáo).

Trong cuốn Liễu Sanh Thoát Tử (dịch giả Thích Quang Phú) Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản - 1983 - Hoa Kỳ, có đoạn viết về cách vận chuyển để giúp đỡ người chết được sớm siêu thăng bằng những âm thanh như tiếng chuông, tiếng khánh, tiếng mõ, tiếng đọc kinh cầu nguyện, tiếng tụng niệm v.v...

"Sau khi hơi thở (của người sắp chết) đã tắt nhưng thân thể họ chưa lạnh hẳn thì cần phải đến gần bên tai để tụng niệm cùng với chuông khánh đánh liên hồi (không đánh quá lớn) chớ dừng ngơi nghỉ. Nếu như toàn thân đã lạnh, chỉ

còn đầu và trán là hơi ấm thì tiếp tục đánh chuông tụng niệm mãi cho đến khi hơi ấm trên trán đã tàn hết".

Theo đó, xét về mặt tôn giáo, không riêng gì Phật Giáo, mà tất cả các tôn giáo đều thường áp dụng. Lúc lâm chung, người thân thường đọc kinh cầu nguyện theo tôn giáo mình để giúp linh hồn người chết được bình an và thanh thản ra đi.

Tuy nhiên, tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng tụng niệm.. cũng chỉ là âm thanh của thế giới loài người. Đó không phải là âm thanh siêu đẳng. Trong vũ trụ có nhiều cảnh giới, mỗi cảnh giới có âm thanh riêng và có cấp độ khác nhau. Các kinh sách của Ấn Độ giáo và Phật giáo thường ghi nhận rằng:

"Âm thanh ở thế gian này chỉ là âm thanh sơ đẳng tầm thường. Chỉ có âm thanh ở thế giới siêu linh mới có tác dụng đến cuộc sống có ý nghĩa và có khả năng mạnh mẽ giải tỏa giải quyết mọi xấu xa trở ngại, mọi điều lý tưởng thanh cao ở con người.

Âm thanh siêu đẳng ở cõi giới cao hơn là loại âm thanh huyền diệu. Tuy nhiên vì con người còn bị nhiều cái trở ngại, làm che lấp không thấy (cái ta, cái bản ngã, cái nghiệp chướng...). Âm thanh này rất nhu hòa, kỳ diệu, có khả năng khai mở trí tuệ con người. Nếu con người có khả năng nghe được cái âm thanh siêu đẳng này thì quả là một điều vạn hạnh vì không những tai nghe mà lúc đó "tâm người" cũng nghe luôn khiến cho mọi ý niệm xấu xa từ lâu cột chặt vào người, vào óc não đều bị tan rã và giải tỏa. Cái nghiệp chướng ở con người lúc đó sẽ được tháo gỡ đi. Sở dĩ như vậy là do Đấng Tối Cao, là Thượng Đế, là Đức Phật, là Đức Chúa đã đến với loài người đau khổ để cứu độ họ qua con đường âm thanh siêu đẳng ấy...

Cái âm thanh siêu đẳng ấy có cường độ rất mạnh, có sóng âm cao. Do đó, tai người không thể nào chịu nổi, tần số cao của âm thanh ấy sẽ hủy hoại màng nhĩ của tai người trong chớp mắt. Chỉ những ai mà trí tuệ đã được khai thông (do tu hành thành công) mới có thể tiếp thu được loại âm thanh này một cách thuận hợp mà thôi. Lúc đó cái ta không còn, không còn bị cái chấp ảnh hưởng nên không bị vô minh che lấp, không còn cảm thấy thích những âm thanh được gọi là diu dặt khoan hòa êm ả ở cõi thế nữa mà lại thích cái âm thanh ở đẳng cấp cao hơn, một loại âm thanh thường không thích hợp với con người còn mang nặng cái bản ngã của trần thế.

Trong một bài viết về Phẩm Phổ Môn của Pháp sư Tịnh Vân có đoạn như sau:

"Tuy bảo rằng các âm thanh có những âm phổ khác nhau nhưng thật ra chỉ là một, đã là âm nhưng lại có thể "nhìn thấy" được phía trước, phía sau, phía phải, phía trái. Nếu quan sát một cách khách quan thì âm thanh này hoàn toàn phát sinh từ CHÂN LÝ của VŨ TRỤ. Nếu quan sát theo chủ quan thì đó là âm thanh được lưu lại từ Tiên Thiên Nội Tại của chúng ta nên với âm thanh này, ta không thể nghe bằng tai mà bằng tâm, không thể thấy bằng mắt mà thấy bằng tâm để từ đó hiển hiện ra thành ngữ âm của quán âm...".

Như vậy rõ ràng, ngoài cái âm thanh bình thường ta thường nghe còn có những âm thanh siêu đẳng khác, nếu bằng cách nào đó con người đạt đến sự nhận thức và nghe được cái âm thanh này, cái âm thanh thật ra tiềm ẩn ngay trong chúng ta thì khi đó con người chúng ta sẽ nghe được âm thanh của vũ trụ đúng nghĩa của nó, đó là tiếng gọi chân lý của vũ trụ, cũng là âm thanh chân thực ở nội tâm con người, là âm thanh thanh thoát, kỳ diệu khác xa âm thanh của trần thế hàng vạn lần. Những người vì một lý do nào đó có lần "chết đi sống lại" và đã kể đoạn đường mình đã đi qua như trôi vào một đường hầm tối đen rồi đến một

nơi đầy đốm sáng chói lòa và tai nghe những âm thanh kỳ diệu thì quả thật đó chưa hẳn là âm thanh thanh tịnh của nội tâm. Đó chỉ là âm thanh chuyển tiếp giữa ranh giới của âm thanh ngoại giới vật chất và âm thanh nội tại... Theo các tài liệu kinh điển của Phật giáo, Bà La Môn giáo thì khi chết linh hồn đến cảnh giới khác ở đó chắc chắn sẽ có những âm sắc khác biệt với âm thanh ở quả đất mà con người đang sống.

Bác sĩ Kenneth Ring là nhà nghiên cứu nổi danh về các kinh nghiệm gần kề với cái chết (Near Death Experiences NDE) đã kể về trường hợp của một bệnh nhân có lần chết đi sống lại. Bệnh nhân mô tả những âm thanh mà người ấy đã nghe khi ông ta cảm thấy mình như trôi vào một cõi giới xa lạ. Thứ âm thanh huyền diệu mà người ấy chưa bao giờ được nghe - êm đềm, ấm áp, thanh thản lâng lâng một cách kỳ lạ như dẫn dắt vào một thế giới mới...

Trong vũ trụ, luôn luôn hiện hữu âm thanh vi diệu này mà nhiều tôn giáo gọi là âm thanh của Thượng Đế, là Phật lực. Nếu con người giác ngộ, biết thay đổi suy tư cảm nghĩ của mình, không còn bị cái ta, cái bản ngã điều khiển và cái nghiệp lực chi phối thì con người sẽ có cơ hội để nhận được làn sóng âm vi diệu này. Chính âm thanh này sẽ là con đường dẫn cho linh hồn đến được cõi giới thanh cao tốt đẹp hơn cõi giới mà con người đang sống.

Con người phải hòa đồng vào vũ trụ, tìm hiểu vũ trụ, vì âm thanh của vũ trụ là những huyền âm kỳ diệu, tinh vi khác xa với những âm thanh đầy thô tục ở cõi của vật chất hoàn toàn.

Theo Ấn Độ giáo và Phật Giáo Tây Tạng thì cơ thể con người được bao phủ bởi nhiều THỂ khác nhau giống như ta mặc nhiều lớp áo. Như vậy, cái xác thân của mỗi người sẽ là nhiều xác thân trong một xác thân. Phần cốt lõi ở sâu trong cùng là linh hồn. Các xác thân ấy được cấu tạo bởi các nguyên tử rất nhẹ. Chúng nhẹ đến nỗi không thể nào cân lường được. Chính vì quá nhẹ nên chúng rất dễ chuyển động khi gặp đúng tần số rung động của một âm thanh nào đó. Có thể gọi đó là sự cộng hưởng.

Chúng ta biết rằng, những âm thanh mà chúng ta lĩnh hội được, nghe được thật sự đều là những âm thanh của vật chất, do vật chất phát ra. Đó là những âm thanh sơ đẳng, chỉ ảnh hưởng đến một phần nhỏ hay nói khác đi là chỉ làm rung động một phần nào đó của "lớp áo choàng" đã mô tả trên mà thôi chứ không thể ảnh hưởng đồng bộ đến các thể khác. Trái lại, âm thanh ở cõi giới khác có khả năng truyền sóng âm, tác động được lên các thể khác. Vì thế mà âm thanh này được xem là vi diệu, hoàn thiện, hoàn mỹ... Cái âm thanh vi diệu, cái âm thanh phối hợp để góp phần tạo vũ trụ ấy thật sự chúng ta có sự liên lạc ràng buộc (trường hợp hài nhi còn đang trong bụng mẹ vẫn còn liên lạc) nhưng dần dà khi con người sống trên cõi gian trần, chúng ta dần dần mất đi sự liên lạc với cái âm thanh siêu đẳng ấy cái âm thanh của vũ trụ, của Thượng Đế đó là Phật lực. Vì con người càng ngày càng cột chặt vào mình sợi dây nghiệp chướng. Cái nghiệp lực xấu xa này chỉ bị đứt bỏ, cắt đứt bởi cái năng lực phi thường của cái ánh sáng siêu đẳng ấy mà thôi. Đó chính là lúc con người kết hợp lại được với cái lực lượng đầu tiên, cái lực lượng siêu nhiên của vũ trụ ấy. Thật sự khi hài nhi chào đời dần dần mất đi sự liên hệ với âm thanh siêu đẳng này nhưng không hoàn toàn mất hẳn...

(Còn tiếp)

Kỳ tới: **Âm thanh của những hồn**

Đại lễ Phật Đản

Phật lịch 2550

(Rằm Tháng Tư Âm Lịch)

● Trần Trọng Khoái



Thập phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát vì lòng bi mẫn đối với sinh linh vạn loại, nên các Ngài thường tùy duyên thị hiện để thuyết pháp độ sanh khắp 3 cõi 6 đường. Một trong những vị Phật đã hiện diện trên tinh cầu của chúng ta là Đức Thích Ca Mâu Ni, đản sanh vào mùa trăng tròn tháng Vesak tại hoa viên Lâm Tỳ Ni, thành Ca Tỳ La Vệ miền Bắc Ấn, ứng với mùa trăng lên tháng 4 nông lịch, đương thời nhằm ngày mùng 8 tháng 4 năm Giáp Dần thời Châu Chiêu vương, 624 năm trước Tây lịch.

Bởi lẽ đó nên từ thuở xa xưa, Phật Giáo Á Đông cử hành Lễ Phật Đản ngày 8 tháng 4 Âm lịch. Cận lai khi giao tiếp với các quốc gia Phật Giáo khắp năm châu, Hội Phật Giáo Thế Giới đã nhất tâm chấp nhận tổ chức Đại Lễ Phật Đản theo nguyên thủy, ứng vào ngày Rằm Tháng Tư âm lịch và lá cờ 5 sắc tổng hợp các hào quang vi diệu của chư Phật, chư Bồ Tát, vừa tượng trưng cho các sắc dân, chủng tộc của nhân loại quần sanh làm Phật Giáo Kỳ. Điều này là một trùng hợp tốt đẹp về văn hóa Á Đông, bổ túc cho 3 ngày rằm đầu mùa gọi là TAM NGUYỄN có từ thời Tam Hoàng Ngũ Đế bên Trung Quốc và ngày rằm đầu mùa hạ là ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN.

- Thượng Nguyên Thiên Quang Tứ Phước: Rằm Tháng Giêng, cầu an lành cho nhân sinh trong năm rộng tháng dài.
- Phật Đản: Rằm Tháng Tư, kỷ niệm đản sinh của đấng Đại Giác Thế Tôn, người hoằng khai một tôn giáo lớn, lưu di tam tạng giáo điển, phổ biến khắp tinh cầu, được thế nhân ngưỡng vọng tôn vinh.

- Trung Nguyên Địa Quan Xá Tội: Rằm Tháng Bảy, trùng hợp với Đại Lễ Vu Lan báo hiếu, tưởng niệm tổ đức tông công, đa sanh phụ mẫu, báo đáp thâm ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ; phổ độ chúng sinh, âm dương lợi lạc.

- Hạ Nguyên Thủy Nhạc Thần Kỳ: Rằm Tháng Mười, cầu giang san bền vững, gió thuận mưa hòa, mùa nước lớn vừa phải để ruộng vườn tốt đẹp, hòa cốc phong đăng, nhân vật phồn vinh thịnh lợi...

Hôm nay xuân thiên giai tiết đã qua, nhiều cánh đồng lúa vàng trĩu hạt, những hồ sen bạt ngàn nở hoa thơm ngát; đâu đây những già lam thánh địa, lâm tự viện tòng lâm đang chuẩn bị hoa đăng, phan cờ rực rỡ đón mừng mùa Phật Đản sẽ trở về với nhân loại quần sanh. Chúng tôi xin sưu tầm và sơ lược đôi điểm, viết về lịch sử của Như Lai Thế Tôn và ý nghĩa Lễ Phật Đản cố gắng hiển chư độc giả, đồng hương tưởng lãm gọi là góp phần vào niềm vui chung của nhân sinh khắp nơi trên trái đất.

Thế nhân thường kỷ niệm ngày sinh gọi là sinh nhật. Người Á Đông vốn tôn trọng chư vị giáo chủ các tôn giáo, các bậc cao hiền thánh triết, nên dùng từ đản sinh, giáng sinh, thị hiện, ứng thế ... khi nói về ngày sinh các Ngài với hậu ý tôn vinh chư vị là hàng xuất thế gian, thường tùy nghi ứng hiện trong nhân thế để phổ độ sinh linh. Thời quân chủ có từ "vạn thọ" để chúc tụng các bậc lãnh đạo anh minh, giữ kỷ cương trị nước an dân được dài lâu bền vững, dần dần "vạn thọ" được biến nghĩa là sinh nhật của vua chúa.

Từ 2630 năm trước, đóa hoa Ưu Đàm nghìn năm một thưở, đã hé nở lúc bình minh tại hoa viên Lâm Tỳ Ni miền Bắc Ấn, đồng thời với muôn hoa đua nở trong vườn ngự. Khi Hoàng Hậu Ma Gia và đoàn tùy tùng vào đây nghỉ trên đường về quê hộ sản. Từ không trung, tường vân xuất hiện, chim chóc reo mừng, chư thiên rải hoa cúng dường đấng Đại Giác Thế Tôn Đản Sinh dưới dạng thức một hài đồng tuần tú nhất trần gian: Thái Tử Tất Đạt Đa ra đời.

Trong tình người, sự hiện hữu của Thái Tử là một đại hạnh cho triều đình Vua Tịnh Phạn và thần dân xứ Ấn Độ lúc bấy giờ. Bởi lẽ nhà vua tuổi tác đã cao, là đấng minh quân từ hòa đức độ, Hoàng Hậu Ma Gia là bậc mẫu nghi thiên hạ, nổi tiếng hiền lương nhân hậu, sẵn lòng kính hiền trọng đạo, yêu nước thương dân, nhưng chưa có người kế vị khi cần. Do đó nên khi Hoàng Hậu hoài thai, triều đình Vua Tịnh Phạn thường thi ân bố đức cho muôn dân, dùng chính sách khoan hòa vương trị để an bang tế thế, nên được các lân quốc kính yêu thần phục. Vậy nên tin mừng Hoàng Hậu sanh hoàng nam phi báo về triều, lập tức một đoàn rước được thành lập, để lên đường đón Thái Tử về cung với sự tháp tùng của đông đảo thần dân bá tánh tung hô vang dậy. Thái Tử nhập cung trong sự hân hoan của Phụ Hoàng, Mẫu Hậu và văn võ bá quan, nhất là Vua Tịnh Phạn, thấy con trẻ khôi ngô liên hạ lệnh hợp thức hóa việc phong Thái Tử và đặt tên là Tất Đạt Đa. Người ra lệnh cho treo đèn kết hoa khắp hoàng thành và cho tổ chức những buổi hoan ca mừng Thái Tử Đản Sanh, tiếp theo là ban hành lệnh giảm thuế khóa, phóng thích phần lớn tội nhân...

Thời điểm muôn dân chuẩn bị đón chào Thái Tử về cung, thì Đạo sĩ A Tư Đà đang tu nơi thâm sơn cùng cốc cũng đến mừng bậc hiền nhân xuất hiện. Được tin vị Đạo sĩ xin triều kiến, nhà Vua vui mừng đón tiếp, thoạt nhìn Thái Tử, ông ta sụp lạy bậc anh nhi có một không hai trên đời, rồi cảm kích rơi lệ! Được vua quan gạn hỏi, Đạo sĩ trả lời: 32 quý tướng trên người Thái Tử cho chúng ta thấy nếu ở đời Người sẽ làm vị Chuyển Luân Thánh Vương, nếu xuất gia tu hành sẽ thành Phật. Tôi rất ân hận tuổi già chồng chất, sẽ không được vinh hạnh nhìn thấy sự nghiệp hiển hách của bậc siêu phàm xuất thế! Lời tiên đoán của Đạo sĩ A Tư Đà, nhà vua rất mừng rỡ, nhưng cũng không khỏi lo âu khi con phượng hoàng đủ điều kiện sẽ tung cánh bay xa giữa trời cao biển rộng, đâu có chịu quần quanh trong phạm trù chật hẹp giữa quốc, thành, thê, tử theo quan niệm thế nhân, trong khi tâm nguyện của bậc làm cha mẹ thì mong muốn cho con được an lành khỏe mạnh, luôn gần gũi và theo ý mình trong việc tề gia xử thế. Bởi lẽ Mẫu Hậu Ma Gia từ trần mấy hôm sau khi hạ sanh Thái Tử, nên vua Tịnh Phạn và triều đình đã tuyển 32 cung nữ dưới sự điều khiển của bà di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề nuôi dưỡng chu đáo và tăng cường ngự ý để bảo vệ sức khỏe cho Thái Tử, cốt sao cho Thái Tử vui sống êm đẹp hồn nhiên trong tuổi ấu thơ.

Thời gian dần trôi, Thái Tử lớn lên trong niềm thương yêu, ước muốn của nhiều người. Khi người lên 5, lên 7, cho đến 12 tuổi, các danh sư khắp nơi được mời vào cung lo việc giáo dục về nhiều phương diện: Dưỡng sinh, nghi lễ, văn hóa, xã hội, chú thuật, binh pháp... Đến tuổi trưởng thành, Thái Tử được truyền dạy về binh thư võ nghệ, hầu trở nên trang thanh niên tuấn tú, văn võ toàn tài, có thể kế vị phụ vương mai hậu. Qua sử sách ghi chép, Thái Tử rất lễ độ với mọi người, kính thầy, hiếu học, tư chất thông minh, có thể những tinh hoa tiềm ẩn trong nhiều đời nhiều kiếp, giờ gặp thuận duyên phát triển, nên Thái Tử học đâu biết đó, các bậc thầy phải thán phục Thái Tử là mầm non tuấn kiệt, là hương hoa của đất nước, võ dũng vô song... Giai đoạn này triều đình lại hiển kế tuyển người đẹp ca múa trong cung thường xuyên làm cho Thái Tử vui, ràng buộc Thái Tử trong nếp sống hào hoa vương giả, để quên đi những gì khác lạ cao xa, vượt khỏi thế gian thường tình.

Có thể tình đạo nhiệm mầu, hay tình thương sinh linh vạn loại đã phát hiện trong con người từ hòa đức độ, nên bản tánh Thái Tử bình dị tự nhiên, không muốn diễm nhiên tọa hưởng cảnh phú túc vinh hoa cho riêng mình, mà thường suy tư trầm mặc về lẽ sống của con người và vạn vật. Thậm chí con nhận phải tên do một Hoàng thân bản trướng, Người xót xa thương mến, vỗ về và săn sóc thuốc men. Do đó nhà Vua và triều thần nghĩ cách ép buộc Người trong tình cảm thế nhi, cũng là lúc Vua Thiện Giác thành Thiên Tý kén Phò Mã cho Công chúa Da Du Đà La (Yosodhara) bằng cách mời các Hoàng Tử, Vương Tôn tỵ thí trên thao trường. Với thể diện của một cường quốc đương thời, với tài thao lược vô song, Thái Tử Tất Đạt Đa đã kéo cây cung rất nặng, bắn mũi tên vào đích tỵ thí, rồi Người tuốt gươm thiêng, chém ngã một thân cây to lớn trồng giữa sân, với tiếng reo hò vang dậy cả thao trường! Trên khán đài, Vua Thiện Giác và quan quân vỗ tay tán thưởng, trong

khi Công chúa Da Du Đà La vui mừng quàng vòng hoa, ngụ ý hiến tặng quả tim mình cho Thái Tử Tất Đạt Đa, lúc Người còn độ tuổi thanh xuân.

Khi có Hoàng Tôn là La Hầu La, Tịnh Phạn Vương an tâm về việc Thái Tử sẽ lưu luyến với thế nhi để lo việc trị nước an dân, trong khi Thái Tử Tất Đạt Đa thấy duyên nghiệp xong xuôi, hiếu tình trọn vẹn, nên có thể nhẹ bước trên đường vân du học đạo, mong thành tựu đại sự nhân duyên "cứu khổ độ sanh" trường tồn miên viễn.

Thái Tử luôn thao thức, cố tìm hiểu thực trạng của cuộc sống, chứ không muốn quanh quẩn nơi hoàng cung, tiêu hao tháng ngày trong nếp sống ước lệ của hàng vương giả khắp nơi. Do sự khẩn khoản cầu xin, lần đầu Thái Tử được theo phụ vương dự lễ hạ điền, Người thấy bất cứ ai hể động chân cất bước là gây sự phiền hà khổ lụy; giành giật hơn thua! Trước mắt người và vật phải vất vả khó khăn mới kiếm được thức ăn, vật dụng, luống đất được cày xới, còn trùng phải giẫy giụa đau thương, chim chóc cắn mổ nhau giành mồi. Ấn tượng "đời là khổ" in đậm nét trong tâm tư người hiền lương xuất thế. Rồi những lần vi hành kế tiếp, Ngài thấy những cảnh già, bệnh, chết đè nặng trên thân phận con người và sinh vật. Lần cuối cùng, Ngài gặp vị Sa

môn với tâm hồn thanh thoát, nên ý niệm xuất gia được khơi nguồn trong tâm tư Thái Tử. Ngài chủ động ra đi tức là đã sẵn định hướng, khác với sự nhắm mắt đưa chân của người hùng mạt lộ, hay sự xuất môn của hàng vua chúa khi kinh thành bị tấn công vây khốn, mạng sống của họ tự chỉ mảnh treo chuông!

Vào đêm trăng ứng với tháng hai nông lịch, sau buổi dạ yến linh đình trong hoàng cung, mọi người đều mê mết say sưa với đủ thứ cảm dỗ trên đời, Thái Tử đi quanh một vòng, ngắm nhìn những người thân, rồi đánh thức Xa Nặc, người hầu cận trung thành, thẳng ngựa Kiền Trắc, trực chỉ về hướng Hy Mã Lạp Sơn, trong lúc quân canh còn mê ngủ. Đến sông A Mô Na, Ngài xuống ngựa lấy gươm cắt tóc, cùng hoàng bào và những gì còn mang theo, giao cho Xa Nặc mang về dâng lên Phụ vương và trao về Công chúa, xin cho Thái Tử hoàn thành ý niệm "*Xuất gia tầm đạo, cứu khổ độ sanh*". Thế rồi một thân một mình, Ngài đổi áo cho người thợ săn, đoạn tuyệt nếp sống vương giả, khoác chiếc áo hoại sắc, dẫn thân tầm đạo nơi thâm sơn tuyết lãnh! Xuất gia tầm đạo với bi nguyện độ sanh đã thể hiện tinh thần Bi - Trí - Dũng của vị Hoàng Tử giàu cương nghị tài ba xuất chúng.

Qua nhiều cuộc thử thách cam go, sau sáu năm khổ hạnh rừng già và bảy thất nghiêm tinh thiền tọa tại gốc cây Bồ Đề, Ngài đã thẳng lướt được nội ma ngoại chướng, hàng phục được ma quân thần quyền, rồi một đêm trăng ứng vào thượng tuần tháng 12 Âm lịch, Ngài hoát nhiên đại ngộ, chứng quả Vô Thượng Bồ Đề vào lúc sao mai mọc, thành Phật, hiệu Thích Ca Mâu Ni.

Thái Tử Tất Đạt Đa từ hàng nhân giả thượng lưu, xuất gia tu hành theo nếp sống của giới tu sĩ, rồi Ngài chứng quả vị Phật Đà Đại Giác. Ngài là bậc đạo sư của hàng nhân thiên, là từ phụ của tứ sanh, qua phong độ bình dị tự nhiên và lối sống uy nghi tĩnh thức giữa cõi thế phù trầm mộng

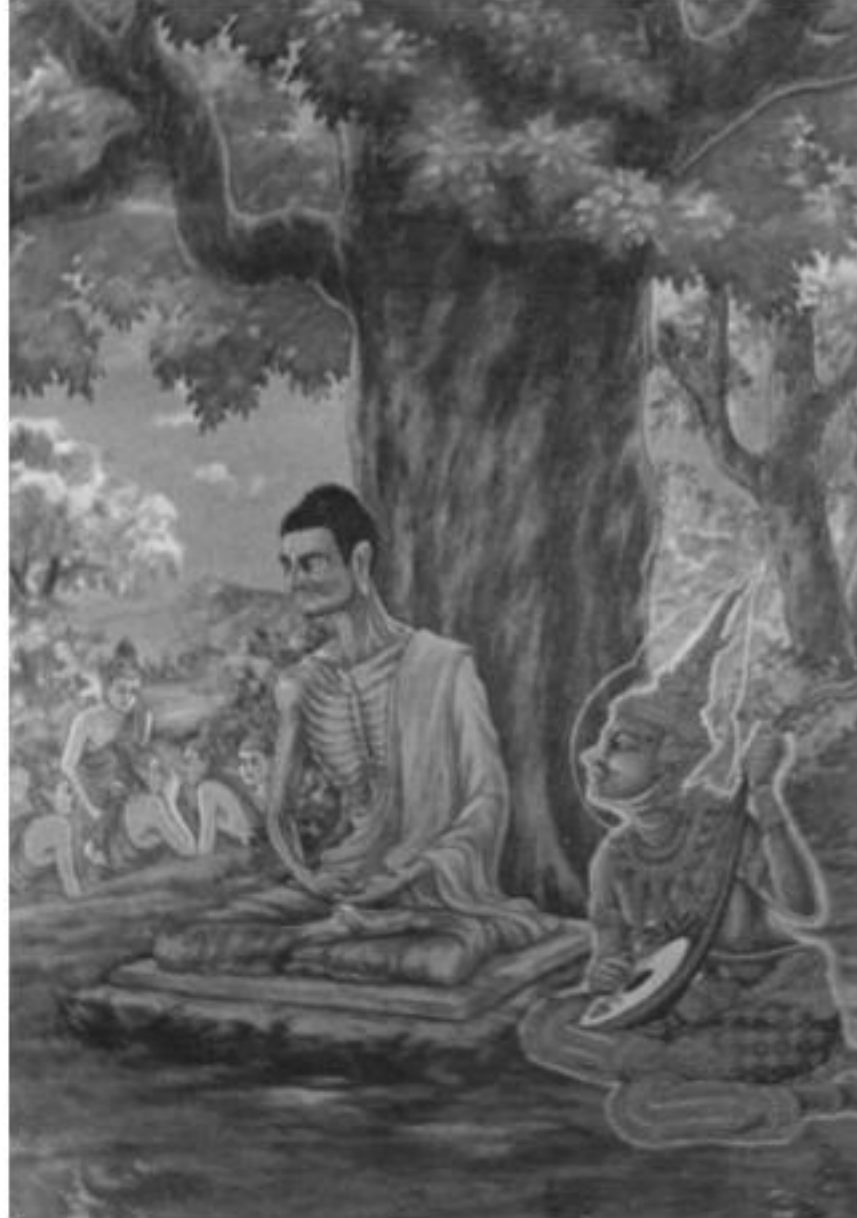


huyền. Cuộc đời Ngài đã chứng minh đức hạnh "đại hùng, đại lực, đại từ bi", nên Phật Giáo không mang tính chất bi quan, yếm thế, trái lại Đạo Phật đã tận dụng tình yêu thương đối với hận thù, dùng từ bi, hỷ xả để hàng phục đồ kỵ và cố chấp, dùng bình dị, tự do để san bằng giai cấp thống trị. Chủ trương của nhà Phật là tôn trọng nhân quyền và nhân phẩm qua lời Phật dạy: *"Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành"* chẳng những nâng cao phẩm cách con người mà còn mở rộng lòng thương đối với sinh linh cầm thú.

Theo thỉnh nguyện của tôn giả A Nan, bà di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề và phái đoàn nữ lưu của hoàng cung được chấp nhận vào giáo hội. Tăng đoàn của Phật lúc bấy giờ đã có bình quyền giữa nam, nữ, lão, thiếu và không phân biệt giai cấp từ thuở xa xưa. Giáo lý của Phật là tự giác, giác tha, qua gương sáng xuất gia tầm đạo của Ngài. Khi thành Phật, Ngài vẫn áo vải chân đất, dẫn thân khắp các nẻo đường đất nước để thuyết pháp độ sanh, không phân biệt giai cấp chủng tộc gần nửa thế kỷ, để lại cho đời kho tàng quý báu đủ mọi lãnh vực, có giá trị siêu việt, xuyên qua không gian và thời gian.

Từ xưa sau, hàng thức giả và ngành khoa học trên thế giới không ngớt lời tán dương trọng vọng, các đấng Quân Vương xây đài kỷ niệm khắp nơi; Đức Khổng Phu Tử, nhà đại văn hào Á Châu tôn xưng Như Lai là bậc Đại Thánh; đến Bertrand Russel; Tiến sĩ Radhakrishnan; Tiến sĩ Graham Howe... Sir Edwin Arnold trong Ánh Sáng Á Châu (The light of Asia) đã khẳng định rằng: *"Tôi thường nói và tôi sẽ nói hoài là giữa Phật giáo và khoa học tân tiến, có một mối ràng buộc trí thức gần gũi"*. Albert Einstein, người khai nguyên thuyết tương đối đã nhiệt thành ca ngợi tính siêu việt của Phật Giáo: *"Nếu có một tôn giáo nào thích nghi với những nhu cầu của khoa học hiện đại, đó chính là Phật Giáo. Phật Giáo không cần xét lại quan điểm của mình, để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật Giáo không cần từ bỏ những quan điểm của mình để chấp nhận khoa học, bởi vì Phật Giáo bao gồm khoa học, đồng thời cũng vượt qua khoa học. Phật Giáo là một chiếc cầu nối liền tôn giáo và những tư tưởng khoa học. Chiếc cầu Phật Giáo, đã kích thích con người khám phá ra những tiềm năng lớn lao, nằm sâu kín trong chính con người và trong môi trường sống chung quanh. Phật Giáo siêu việt thời gian và mãi mãi có giá trị"*.

Thế sự vô thường, thì sinh diệt là lẽ tự nhiên:
*"Nhân sinh tự cổ thùy vô tử
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh"*



Đại ý:

"Người đời ai thoát tử sinh

Khác nhau sự nghiệp sử xanh lưu truyền"

Khi tuổi thọ 80, cơ duyên giáo hóa viên mãn, giáo pháp Ngài phổ biến rộng sâu, đệ tử Ngài rất nhiều vị đạo cao đức trọng, thần thông trí tuệ siêu phàm, mùa trăng tròn ứng với tháng hai âm lịch, Ngài cùng với đại chúng đến xứ Câu Ly, vào rừng Ba La Nại cho treo võng dưới đôi cây Sa La, ngồi nhập định và thuyết pháp lần cuối. Ngài phú chúc cho Tăng đoàn, Giáo hội và trao truyền y bát cho đức Ca Diếp tiếp tục sứ mạng xiển dương Phật Pháp, phổ độ chúng sanh, rồi Ngài an nhiên nhập Niết Bàn.

Sau khi Như Lai thị tịch, dân trong vùng thuộc bộ tộc Mạt La (Malla) chạy đến cùng chung với giáo đoàn tắm rửa, tắm liệm và làm lễ Trà Tỳ (hỏa thiêu). Phần di cốt của Phật gọi là ngọc Xá Lợi, được bộ tộc Mạt La xin ưu tiên bảo trì, trong lúc 8 vị Quốc vương các nước thuộc lưu vực sông Hằng cử đại binh đến Câu Thi Na quyết tranh giành Xá Lợi. Vua A Xà Thế nước Ma Kiệt Đà là Quốc vương hùng mạnh nhất đương thời, mộng thấy tam tinh bị mây đen bao phủ, địa cầu như ngừng xoay, nhà vua thân dẫn một phái đoàn đến thỉnh an Phật, thấy sự việc xảy ra, vua A Xà Thế phải điều giải và tất cả thuận phân chia ngọc Xá Lợi, để mỗi Quốc vương thỉnh một phần về xây tháp phụng thờ. Nhờ vậy mà nay ngọc Xá Lợi Phật và chư Đại Bồ Tát hiện còn một ít, được Quốc vương các nước trao tặng cho nhau làm Pháp Bảo, đón rước phụng thờ tại các nước Phật Giáo, hay được lưu giữ làm Quốc bảo tại nhiều quốc gia khác.

Qua nhiều truyện tích cho ta thấy:

- Đồng thời với Như Lai có vua A Xà Thế, 2 thế kỷ sau Đức Phật, có vua A Dục... là những vị vua rất kiêu hùng và đồ sát, nhờ thâm nhuần Phật Pháp mà trở thành những triều đại hoàng kim vương trị, hay đã chấn chỉnh nhiều chính sự cần thiết.

- Ở Trung Quốc và Việt Nam, nhờ ảnh hưởng Phật Pháp đã un đúc nên nhiều vị minh quân lương tướng, xuất hiện những bậc danh tăng thạc đức và nhiều tín đồ uyên thâm Phật Pháp, thuần lương trung dũng, nêu cao tinh thần yêu nước thương dân chấn hưng đạo pháp, phục vụ nhân sinh, lưu lại nhiều nét son trong lịch sử. Cuộc đời vua

Trần Nhân Tông (1279-1293) giống hệt nếp sống của Đức Thích Ca Như Lai.

Sau khi nhà vua xuất gia tu ở Yên Tử Sơn (huyện Hưng Yên, tỉnh Quảng Yên, Việt Nam) được suy tôn làm Điều Ngự

Giác Hoàng, là vị tổ thứ nhất phái Trúc Lâm đời Trần. Ngài có rất nhiều đệ tử, đặc biệt có Ngài Pháp Loa và Huyền Quang là hai vị danh tăng lỗi lạc, chứng thành đạo quả, được tôn xưng là Trúc Lâm Tam Tổ.

Đạo Phật lấy tinh tấn, hỷ xả, thanh tịnh, trí tuệ và từ bi làm căn bản, lại đề cao tánh bình đẳng vị tha... nên hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại. Đức Phật dạy "Vì chúng sinh ta thị hiện". Kinh tịch cũng đã ghi "con người có 3 điều hy hữu":

- Được một vị Phật ra đời là hy hữu.
- Có một giáo lý cao minh là hy hữu.
- Được tái sinh làm người là hy hữu.

Hiện tại chúng ta gặp phước duyên lớn, gần như hội đủ 3 điều hiếm có nói trên:

* Tuy Đức Thích Ca Như Lai nhập Niết Bàn đến nay đã 2550 năm, nhưng Ngài là vị Phật đã ứng thân trên tinh cầu của chúng ta. Giáo sư Phật Giáo cũng như lịch sử nhân loại đều ghi nhận Ngài là một siêu nhân hiện hữu trên trái đất. Qua lần Đản Sinh tại hoa viên Lâm Tỳ Ni, rồi Ngài xuất gia tầm đạo, tu chứng quả vị Bồ Đề, hàng phục nội ma ngoại chướng thuyết pháp độ sanh ròng rã 49 năm trường. Sau khi Như Lai nhập Niết Bàn, Ngài Ca Diếp đã nhiều lần tổ chức kết tập kinh điển, lưu di 3 tạng thánh giáo hiện hữu khắp chốn cùng nơi, được phiên dịch rất nhiều thứ tiếng, nên Như Lai tượng trưng cho Đức Phật vào thời hữu sử của thế nhân.

* Giáo lý của Phật có từ thời mịt mù của văn minh nhân loại, nhưng đã hướng dẫn sinh linh trên đường tu thân hành thiện. Năm giới luật của hàng sơ cơ học Phật đã đi trước luật lệ hiện hành của con người tiến bộ khắp năm châu:

- Không sát hại sinh linh.
- Không trộm cắp và lấy của phi nghĩa.
- Không say đắm dục lạc thế nhân, không chấp nhận đa phu, đa thê.
- Không đam mê rượu chè, bài bạc và nghiện ngập các chất ma túy.
- Không nói dối, hay nói điều bất chính có thể vô tròn bóp méo sự thật.

Đạo Phật chủ trương "Lấy trí tuệ làm sự nghiệp - Đem tình thương xóa bỏ hận thù" thật thâm thâm vi diệu, từ ái cực thuần, bình đẳng tuyệt đối..., nhờ vậy giáo lý Phật giáo đã thích ứng với đủ hạng người trên trái đất, phát sinh lời tán dương tha thiết chân thành: "Cây bồ đề đang vươn lên trên đất lạ!".

* Do giáo lý Phật Đà, chúng ta đã thấy được làm thân người với lục căn thông lợi, tam nghiệp thuần hòa là điều hy hữu và nhân phẩm nhân quyền là tối thượng. Từ con người, chúng ta cần tu tiến để vươn lên, do đó con người đạt đến Chân-Thiện-Mỹ, tránh xa 3 đường dữ: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Có thể tôn giáo đã góp phần thuần lương hóa con người nên thế nhân mới nghĩ rằng chùa chiền, giáo đường, thánh thất... là những điểm tựa về tâm linh và đó cũng là nguồn gốc văn hóa cổ hữu của con người, nên 2 câu thơ của Thiền sư Mãn Giác sau đây cũng thêm phần chính đáng:

*"Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông"*

Mùa kỷ niệm Đản Sinh Đức Như Lai Thế Tôn lại về, bức thông điệp tình thương và chân lý thêm một lần nữa được nhân loại trân trọng đón mừng, sinh linh ngưỡng vọng:

*"Sáng nay lên chùa lễ Phật
Mừng ngày Phật Đản thánh Tư
Ngày Rằm thiêng liêng lịch sử
Phật về trên đỉnh chân như".
(Trần Quê Hương)*

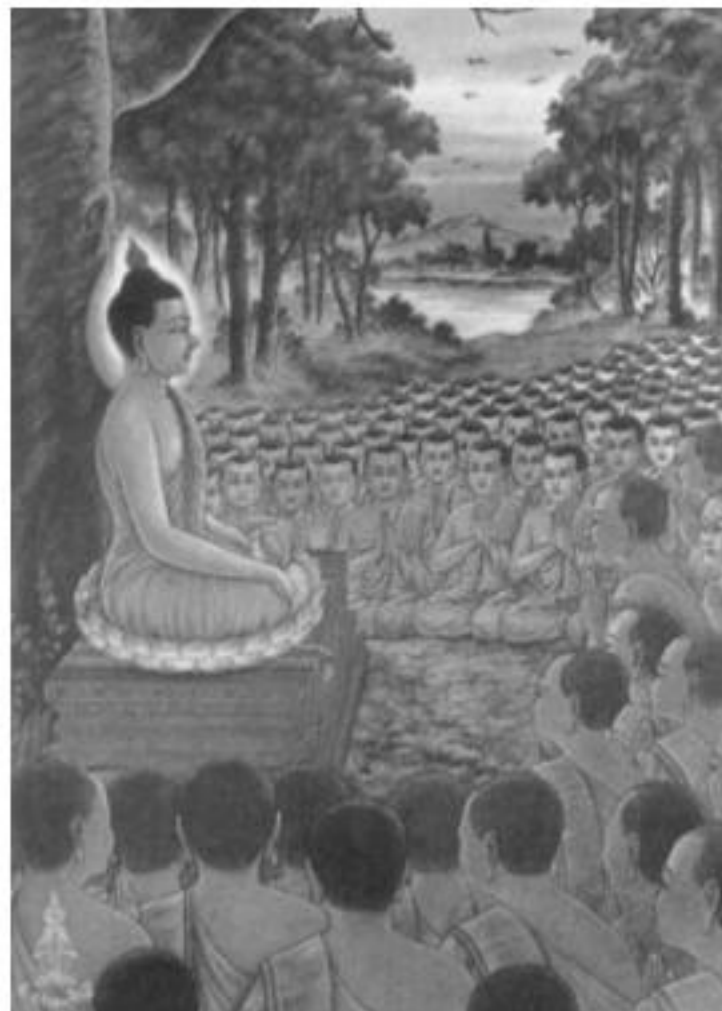
Ôn lại phần nào lịch sử của Ngài, ta thấy ân đức của Phật đối với chúng sinh thật sâu xa diệu vợi, tán thán khó cùng. Ngài đã tu chứng quả vị giải thoát qua nhiều A tăng kỳ kiếp, nhưng Ngài còn phải có mặt trên tinh cầu này để phổ độ chúng sinh. Với cương vị Thái Tử, Ngài đã xem nhẹ phú quý vinh hoa nhất trên đời, dẫn thân tầm đạo nơi thâm sơn tuyết lĩnh. Khi thành Phật, Ngài vẫn áo vải chân đất vân du hóa độ thập phương thiện tín, Ngài sống theo phép

lục hòa với môn đồ tứ chúng, mặc dù Phụ vương và triều đình thiết tha mời gọi hồi triều, các vị Quốc vương, Trưởng giả Cấp Cô Độc và Thái Tử Kỳ Đà đều phát nguyện quy y, lập các tịnh xá cúng dường, Ngài chỉ dùng làm phương tiện hoằng hóa với mục đích lợi đạo ích đời, rồi tha phương hóa độ theo nhu cầu của thế nhân. Do đó giờ chúng ta cúng dường lễ bái đức Phật là thể hiện tập quán mỗi nơi, chỉ có "Pháp Cúng", tức là tìm hiểu và thực thi giáo pháp của Như Lai, để "trên đền 4 ân nặng, dưới cứu khổ muôn loài" mới là điều cần thiết.

Phật Pháp cao thâm, phạm tâm hữu hạn, nhân dịp kỷ niệm ngày trọng đại của Phật Giáo, chúng tôi xin thành kính đốt nén tâm hương dâng lời cầu nguyện Phật Pháp trường lưu - Nhân sinh an lạc.

Giáo sử còn đó, Pháp Bảo hiện hữu khắp nơi, mong được các bậc cao minh, quý đồng hương, thiện hữu sư tra tìm hiểu, phát hiện những gì ưu việt của đấng siêu nhân đã hướng đạo sinh linh trên đường Chân-Thiện-Mỹ, tức là cùng nhau bảo tồn tinh hoa nhân loại, lưu di cho nhiều thế hệ tương lai.-

Trân trọng,



Tùy tướng luận

- Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Thứ tự Kinh văn số 1641, quyển thứ 32, thuộc luận tập bộ toàn, từ trang 158 đến 169.
- Đức Huệ Pháp Sư tạo Trần Thiên Trúc, Tam Tạng Chơn Đế dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.
- Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt, tại Tu Viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi, từ ngày 26 tháng 12 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

LUẬN NÀY GIẢI THÍCH VỀ 16 CHÂN LÝ

Hỏi rằng: Tổng quát về 16 chân lý ấy là gì? Sao gọi là 16 ?

Đáp rằng: Tỳ Phu Sa giải ra 16 loại tạo nên 16 tên gọi. Đây là thực thể để gọi các vật. Kinh Ưu Bà Đề Xá Sư giải thích có 16 tên. Vật tuy có 7, Khổ đế có 4 nghĩa là: Vô thường, Khổ, Không, Vô Ngã, Tập, Diệt, Đạo, ba để mỗi một hợp chung thành 7. Kinh Phật Bốn Thuyết Ưu Bà Đề Xá giải về nghĩa này rằng: Sau khi Phật diệt độ ngài A Nan và ngài Ca Chiên Diên tụng lại những gì đã được nghe, rồi giải nghĩa kinh như các đệ tử tạo luận đã giải kinh. Vì vậy cho nên có tên là Kinh Ưu Bà Đề Xá (Ly Dục Tu Thiện Thuyết) Upadesa: Luận Nghi, là 1 trong 12 bộ kinh. Tỳ Bà Sa cũng từ Ưu Bà Đề Xá này mà ra. Nói lược là Ưu Bà Đề Xá tức truyền từ đây vậy. Chỉ xin kinh Tỳ Bà Sa, thì bây giờ trước tiên nương vào sự giải thích, trước nương vào nhân duyên, nên gọi vô thường là pháp hữu vi; vô lực chẳng thể tự khởi; tích duyên phước khởi như con nhỏ chẳng thể tự mình đứng dậy, phải nhờ người khác giúp cho mới có thể đứng dậy được, cho nên nói là nương vào. Tức là tham ái và nghiệp. Tất nhiên, phải đầy đủ hai pháp này, ngũ ấm mới có thể sanh, nghiệp mới sanh ra kết quả. Tuy lại có thể sanh tiếp, nhưng nếu chẳng tham ái, đắm đuối, quả kia lại chẳng khởi. Cũng giống như đất nước có thể sanh ra mầm cỏ lúa vậy. Nếu không có người làm thì hạt giống nằm yên trong lòng đất. Mầm kia chắc chắn không thể sanh. Chẳng khởi lên tham ái và nghiệp, thì quả kia tức chẳng thể khởi. Tham ái và nghiệp là nhân duyên hòa hợp; quả sẽ được sanh, sanh rồi hiện hữu. Nếu nghiệp lực hết thì quả kia tức không còn nữa. Cuối cùng lại thành không, tức là trước sau không bị nhân duyên ràng buộc. Nói là thuộc duyên nên gọi tên là vô thường. Bách não tánh tên là khổ. Bức não có hai loại: Một là bức não nghịch. Hai là bức não tùy thuận.

Đối với Phật Tử mà bị bách não nghịch thì khi sống chết hằng sanh lo sợ. Kinh nói rằng: Cũng giống như, nung lười kiếm trong lửa sự chói chang của mặt, người ta chấp vào nơi đó, muốn nghĩ đến tướng tai hại. Đối với sự suy nghĩ hằng sanh lo sợ. Phật bảo các đệ tử rằng: Sự sợ hãi sanh tử cũng lại như vậy cho nên đây nói nghĩa ngược lại; nên có sự sanh già bệnh chết v.v... hiện lên tướng bức não khổ đau vậy.

Đối với kẻ phàm phu thuộc về sự bức bách thuận là chỗ tham ái sanh tử, tức nghĩa là tùy thuận theo đó. Như hai anh em, người anh thật thương em, nhưng em hay giận anh. Người anh tuy có giận hờn, nhưng rất thương em mình. Kẻ phàm phu đắm trước sự sanh tử thọ khổ não cũng giống như sự đắm trước kia; nên lấy tánh bức não làm chỗ khổ. Đối trị với ngã sở nên gọi là không. Phàm phu chấp vào tất cả pháp nên nói đây thuộc về ta, làm cho rõ ra là tất cả chẳng phải thuộc về ta nên sự đối trị này tên gọi là Không. Sự đối trị ấy, ngã kiến cho là không, mà ta là phàm

phu nên chấp vào ngũ ấm cho đó là ngã. Làm cho rõ tất cả các pháp đều chẳng có ngã. Để đối trị với việc này nên nói là vô ngã.

Tiếp theo giải thích về **Tập Đế** có bốn tên: Hạt giống pháp đạo lý có tên là nguyên nhân có thể sanh quả, gọi là pháp chủng tử, đầy đủ có bốn nghĩa, đó là đạo lý này, bốn nghĩa đó là:

Một là pháp chủng tử thì chẳng thể sanh; như lấy hạt giống mài giũa làm cho hoại ra. Tuy có đầy đủ các duyên nghịch, chẳng thể sanh mầm. Tham ái và phiền não lại hay sanh ra quả và hạt giống, nếu phá đi thì tuy có đầy đủ duyên, nhưng chẳng thể sanh quả được.

Hai là trần tức (chở che). Tuy đầy đủ các duyên mà chẳng thể sanh mầm. Do hạt mầm trải qua thời gian dài. Do tham ái sanh ra quả lại cũng như điều này: Thanh Văn qua sáu mươi đại kiếp tu hành. Độc Giác một trăm kiếp tu hành. Phật, ba a tăng kỳ kiếp tu hành. Kẻ ở tam thừa trước chưa phát tâm, đối với Nhất Xiển Đề khởi lên tham ái và phiền não. Rồi phiền não sanh nghiệp, nghiệp chiêu cảm quả. Nhưng như chưa thọ lãnh, chỗ tu hành trong quá khứ trải qua nhiều ngày tháng công đức trí tuệ chẳng sanh sâu rộng, ảnh hưởng đến nguyên nhân trước, lực ấy yếu đi. Tuy đầy đủ nhân duyên, nhưng chẳng thể sanh ra quả. Có kinh chép rằng: 98 hoặc sanh ra phiền não. Rồi một phiền não sanh ra 98 hoặc. Như nhân tham đầy đủ sanh ra 98 hoặc. Tất cả đều sanh ra tham lam. Ba lần mất đi, tuy đầy đủ duyên, tức chẳng thể sanh mầm. Như mùa xuân gieo hạt, liền sanh trưởng. Còn mùa đông, hạt không thể sanh. Nhân mất thì quả chẳng thể sanh. Như Ương Quật Ma La (Vô Não) vì nhân vô minh nên đã giết 200 mạng người, khi chết tất phải đọa địa ngục, rồi hiện thành A La Hán. Trước đã tạo ra việc ác sai trái, tuy đầy đủ duyên mà chưa thể sanh quả. Bốn nhân duyên không đầy đủ là tuy chẳng phá, chẳng che chở, chẳng mất lại chẳng sanh ra mầm mống. Như đất nước, nhân công và nhân duyên chưa đủ vậy, nên chẳng thể sanh ra hạt mầm. Nhân sanh quả lại cũng như thế. Tuy chưa bị phá, chưa trải qua thời gian lâu dài và chưa mất mà nhân duyên chẳng đầy đủ, tức chẳng thể sanh ra quả. Nếu chẳng sanh tạo nghiệp, có thể sản sanh ra quả lành đủ ba việc: Một là gần gũi thiện tri thức. Hai là có tâm hướng vào lòng tin. Ba là tạo tác nhiều nghiệp lực ác. Đầy đủ ba việc đối lại với nhu cầu này; nếu chẳng có ba nghiệp nhân duyên chẳng đủ, tức chẳng thể có quả.

Kinh Xú Lậu nói rằng: Nếu chúng sanh nguyện sanh làm người mà tạo nghiệp, nhân duyên chẳng đầy đủ, phải thọ quả súc sanh. Nếu tạo ác nghiệp sanh vào chỗ súc sanh nhân duyên chẳng đủ để thọ quả làm người. Như A La Hán tuy đầy đủ các nghiệp mà đoạn trừ được nghiệp phiền não, thì không phiền não là bạn. Tức chẳng thể sanh trở lại nữa. Lại như trong diệt A Na Hàm dùng nghiệp hết rồi mà tham ái chưa hết, chẳng thể thọ sanh vào cõi sắc giới, sanh nơi trung ấm thân. Lại như mới được sơ quả, ý khởi lên việc tu đạo nên diệt phiền não. Phiền não sanh nghiệp, tuy đầy đủ nghiệp phiền não. Do đoạn kiến đạo phá được chỗ phiền não rồi, chẳng thể được dùng nghiệp mới để thọ sanh. Chúng tử pháp của thế gian đầy đủ bốn loại đạo lý mới được sanh ra mầm. Tham ái và nghiệp làm chúng tử pháp cũng lại như vậy đều đầy đủ bốn loại đạo lý mới có thể sanh ra quả. Sanh quả rồi lại làm nhân. Hỏi rằng nghiệp và phiền não cái nào là chúng tử chính? Đáp rằng: Phiền não là chính. Phiền não sanh nghiệp, nghiệp chẳng thể sanh phiền não. Phiền não là gốc vậy. Lại nữa, có nghiệp không phiền não tất chẳng thể sanh ra, có phiền não không nghiệp thì sanh ra nơi ấm thân.

Hai là hiển hiện gọi là tập khởi. Hiển hiện có hai nghĩa: Một là tham ái cùng nghiệp tương ưng làm cho quả sanh ra;

chưa sanh sẽ sanh, chưa hiện sanh liền hiển hiện. Hai là tham ái có thể hiển nơi cảnh giới thật, thì kia là ác mà tham ái chuyên tâm. Nghĩa là cảnh giới là tốt, tức hiển hiện cảnh giới làm cho tốt như một người con gái, ba thức đưa lại làm cho kẻ phàm phu thấy cái cảnh ấy là khả ái. Còn cạp sói thấy thì muốn ăn thịt. Thánh nhân thấy là chỗ chứa xương cốt. Nghĩa là toàn bằng xương. Đây là tùy theo cảnh mà biết nghĩa là dễ thương nên muốn ăn. Đều do tham ái hiển hiện là cảnh giới vậy. Do tham ái hiển hiện nên sanh ra nơi chốn, rồi đối với đó mà nhiễm trước. Nghiệp có thể sanh quả, nếu chẳng có hai hiển hiện này, quả ấy chẳng được sanh. Làm sáng tỏ hai loại hiển hiện này là giải thích nghĩa chỗ huân tập khởi lên. Ngoại đạo cho là tất cả pháp chẳng có một nhân sanh. Nói đó là do tự tại thiên. Một nhân sanh ra tất cả vật, để phá việc này, phải rõ các nguyên do tụ tập rồi mới có thể sanh quả. Tuy do các duyên tụ hội, nếu chẳng thể làm cho quả khởi lại chẳng có nghĩa là nhân duyên, tập tụ làm cho quả khởi rồi làm nhân. Hai loại hiển hiện lại làm rõ nghĩa chỗ tụ hội. Lại làm rõ cái nghĩa của quả khởi. Cho nên lấy hiển thị để giải thích tập khởi. Như người thợ nung dùng nước làm chuẩn. Các duyên tụ tập lại cùng tạo nên một cái bình. Có thể tạo ra quả làm cho thành tựu nên gọi là duyên. Nương liền thì quả liền khởi. Duyên lại có thể làm cho sanh ra quả. Làm cho một kỳ báo được thành tựu đầy đủ.

Kế tiếp giải thích về **Diệt Đế** có bốn tên: Ngũ ấm hết chẳng thể sanh nên gọi là Diệt. Ở đây nói nương cây vào quả báo. Hiện tại ngũ ấm hết, vị lai ngũ ấm chưa sanh nên gọi là Diệt. Làm cho thủ diệt, gọi là vô vi thể vậy. Diệt Đế tự lấy vô vi làm thể, không lấy ngũ ấm diệt bất sanh làm thể. Ngũ ấm diệt không sanh trong ba đời. Thể của Diệt Đế là vô vi. Chẳng phải pháp của ba đời. Ngũ ấm diệt không sanh có ba đời như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, và Ngũ ấm. Đây là quá khứ diệt chẳng sanh, nếu hiện tại thánh nhân ngũ ấm, tức là hiện tại diệt chẳng sanh. Ở trong pháp vô vi không có ngũ ấm. Ngũ ấm chỉ ở trong này mà sanh. Dùng nghĩa tận chẳng sanh lấy mất làm vô vi. Lại nữa nếu ngũ ấm tận diệt chẳng sanh thì mới chứng đắc được vô vi này. Lấy tận nghĩa chẳng sanh, mất vô vi gọi là vô vi diệt, hay diệt ba loại lửa vậy, tên gọi là tịch tĩnh. Ba lửa có hai loại. Một là lấy dục sân si làm ba lửa. Ba loại lửa này có ba nghĩa gọi là lửa. Một là hay đốt chúng sanh tất cả các căn lành. Hai là ba loại phiền não hay làm cho tâm nóng nảy, tức có nghĩa là đốt tâm. Ba là có thể đốt ba cõi gọi là lửa. Đây là ba phiền não biến khắp ba cõi. Từ lục trần, lục căn, lục thức sanh ra. Phiền não này căn, trần, thức đều có luân lưu, là do ba loại phiền não này vậy. Chẳng được an lạc. Ba phiền não như lửa hay đốt cháy. Căn trần thức như củi để đốt cháy.

Hỏi rằng: *Cõi trên không sân thì làm sao nói là có sân vậy?*

Đáp rằng: Phàm phu sanh lên cõi trên đầy đủ kiến để phiền não, tại thượng giới chẳng không, mà thường chẳng khởi nên nói là không. Làm cho nói có chung quy là lời nói. Hai và ba khổ làm ba loại lửa. Ba khổ này có thể đốt cháy chúng sanh, làm cho chẳng được an lạc. Nếu ở dục giới tức đủ ba loại khổ. Sắc giới tức đủ hoại và hành khổ. Vô sắc giới chỉ có hành khổ. Ba loại khổ tức là ba tai nạn. Khổ khổ là hỏa tai. Hoại khổ là thủy tai. Hành khổ là phong tai. Đây có hai loại. Ba loại lửa tức hay động, lấy diệt hai loại này và ba lửa kia thì gọi là tịch tĩnh. Không có ba loại này gọi là diệu. Ba loại này là sanh, già, chết là ba cái khổ. Ba khổ này bình đẳng biến khắp ba cõi tức nghĩa là ba loại khổ. Ba cõi tất cả đều có sanh, có sanh khổ. Nếu ở cõi dục giới tức có đầu bạc, mặt nhăn của sự già. Sáu cõi trời ở Sắc giới chẳng có tướng mạo già này, lại có nghĩa khác. Như bức họa đầu

tiên tức rõ ràng dễ thương. Trải qua thời gian màu sắc phai mờ rồi bạc dần. Sắc thân ở thượng giới lại có như nghĩa này. Tức có tên là già. Tâm ở vô sắc giới cũng có già, khi quả báo hết rồi thì tâm ấy dùng cải đổi lại khác, chờ thời tâm định kiên cố. Nếu kết cuộc tâm định yếu đuối thì phải thối đạo. Cho nên ba cõi đều có già khổ. Ba cõi đều có cùng tận. Tất cả đều có tử khổ, cho nên gọi tên là vươngng mắc. Tánh của phàm phu hằng cầu được yên ổn cho nên tu thể tục thiện, cũng được quả báo an lạc, mà ba họa tai này làm cho thọ khổ. Có tên là ba khổ làm chỗ vươngng mắc. Trong vô vi chẳng có ba sự vươngng mắc này. Nên có tên là diệu.

Hỏi rằng: *Ở cõi thượng giới lúc sanh thì tự chẳng khổ, vì sao có tên là khổ?*

Đáp rằng: Chết hết sanh là khổ, thọ có tên là khổ. Sanh là gốc khổ. Sanh tử có sanh cho nên có khổ. Hết có tên sanh là có khổ. Như địa ngục chỉ là tên gọi, nơi ấy thật chẳng khổ, mà nơi ấy hay sanh khổ nên tên là khổ địa ngục.

Hỏi rằng: *Sanh khổ trong ba khổ là khổ nào?*

Đáp rằng: Khổ nghĩa là thọ sanh là khổ. Khổ nếu lạc thọ sanh là hoại khổ. Xả thọ sanh là hành khổ. Dục giới sanh đầy đủ ba cái khổ. Sắc giới sanh đủ hai cái khổ. Nghĩa là hoại khổ và hành khổ. Vô sắc giới chỉ có hành khổ. Lão khổ cũng có đầy đủ ba loại. Nếu chuyển lạc thành khổ tức là khổ khổ. Nếu chuyển khổ thành lạc, chuyển lạc thành khổ tức là hoại khổ. Nếu chuyển lạc thành xả, tức là hành khổ. Khắp trong ba cõi sự chết khổ cũng có đầy đủ ba loại. Loại trước đã giải rồi.

Hỏi rằng: *Trong kinh nói có bao nhiêu loại khổ?*

Đáp rằng: Có vô lượng khổ. Nhưng ở đây chỉ nói có tám loại khổ mà thôi, còn không nói khác. Lại nữa các khổ ấy chỉ riêng nói ba loại khổ. Ngày xưa nói tám khổ là trong ấy có bệnh khổ. Ở đây nói bảy cảnh khổ. Ngoài ra, còn nhiều sự khổ khác nữa. Vì vậy cho nên không nói bệnh khổ. Bệnh khổ tuy ở nơi cõi người tại dục giới, nhưng gần như chẳng gần dục giới thiên, nên chẳng nói. Ở cõi trời sở dĩ không có bệnh khổ, vì bệnh từ trong ngoài duyên sanh. Ngoài tức do nóng lạnh chẳng giống nhau về ăn uống nên sinh bệnh khổ. Bên trong, tức do làm nhiều cho nên tứ đại yếu. Hoặc ngồi nhiều làm cho tứ đại yếu. Tứ đại yếu cho nên sanh ra bệnh. Ở trên thượng giới chẳng có nóng lạnh, chẳng có bình đẳng ăn uống, chẳng thích hợp các duyên. Bên trong thì tứ đại rất mạnh, chẳng có đi, ngồi nhiều quá duyên vào nên chẳng có bệnh khổ. Giải rõ lại là nghĩa của bệnh lục dục thiên ba ngày không ăn cho đến bảy ngày. Quá bảy ngày thì chết. Nếu chưa chết thì bốn đại yếu dần lại có tên là bệnh khổ.

Hỏi rằng: *Ngoài bốn khổ kia là gì?*

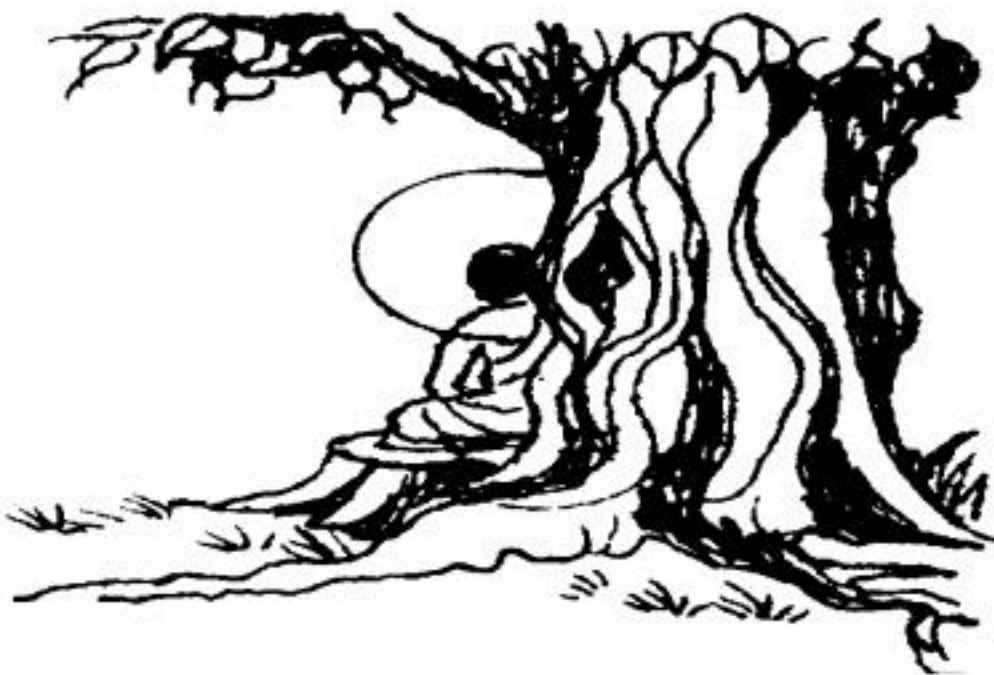
Đáp rằng: Năm ấm khổ thông ba cõi, cầu chẳng được, ái chẳng lìa, oán gặp gỡ tự tại quả báo. Chẳng có tạp trụ ở một nơi, không có ba khổ này mà lục dục thiên tức có. Chư thiên hạ phẩm nguyện ưa thích nơi thượng phẩm chẳng sanh khổ não. Tức cầu chẳng được là khổ cùng với A Tu La đấu tranh. Còn oán tăng hội khổ là đấu tranh nhưng chẳng như A Tu La chỗ ràng buộc, chỗ phá hoại.

Ái biệt ly khổ. Giải thoát tất cả sự mất mát và vĩnh viễn xa lìa tất cả sự tổn thất đó. Đây là nhân duyên quả báo. Nương là phiền não duyên vào nghiệp, cho nên thọ ngũ ấm quả báo. Đây là ba pháp sai trái. Cứu cánh giải thoát thì có ba. Chẳng tạm thời giải thoát cho nên gọi là vĩnh ly.

(Còn tiếp)

Làm sao tìm Phật

• Thích Chân Tuệ



Qua hình tướng tìm Phật
Qua âm thanh tìm Phật
Làm vậy là sai đường
Làm sao tìm thấy Phật

Trong mùa Phật Đản Phật lịch 2550, dương lịch 2006 năm nay, nhân dịp làm lễ kỷ niệm Đức Phật Thích Ca sinh ra trên thế gian này để cứu độ chúng sanh, hãy thử suy nghĩ: Chúng ta đã từng thấy Phật chưa? Nếu chưa, chúng ta làm sao tìm thấy Phật? Có phải đợi sau khi chết rồi, vãng sanh tây phương cực lạc, mới thấy được Phật chăng? Có phải chỉ có Phật Tử mới thấy được Phật chăng?

Hoặc có, phải chăng tất cả chúng ta đều có thể tìm thấy Phật, ngay trên thế gian này, ngay trong cõi đời này, bất luận người đó là Phật Tử hay không là Phật Tử, bất luận người đó tại gia hay xuất gia? Dường như ai ai cũng có các thắc mắc này, vậy chúng ta hãy lần lượt cùng nhau tìm câu trả lời dựa theo giáo lý của đạo Phật.

Hầu như mọi người Phật Tử đều biết lịch sử Đức Phật Thích Ca: Ngài đản sinh ở vườn Lâm Tỳ Ni, được gọi là Thái Tử Tất Đạt Đa, con của Vua Tịnh Phạn và Hoàng Hậu Ma Gia, trị vì vương quốc Ca Tỳ La Vệ, thuộc nước Ấn Độ bây giờ. Ngài lớn lên, cưới vợ, sinh con, cũng như bao nhiêu con người khác trên thế gian. Rồi nhân những chuyến ra khỏi hoàng cung, nhận thấy các cảnh: Sanh, lão, bệnh, tử của kiếp con người, cho nên Ngài quyết tâm xuất gia tu hành, tìm đường giải thoát và thành đạo dưới cội bồ đề năm 35 tuổi. Sau đó, Ngài chuyển pháp luân, thuyết pháp cứu độ chúng sanh trong 45 năm, cuối cùng nhập Niết Bàn ở vườn Ta La năm 80 tuổi. Như vậy, Đức Phật Thích Ca đã nhập Niết Bàn. Chúng ta đi tìm Phật ở đâu bây giờ, làm sao chúng ta gặp được Phật?

Thực ra, chúng ta chẳng cần đi tìm Phật ở đâu xa, chẳng cần phải qua Ấn Độ, hay vào chùa mới gặp Phật. Phật luôn luôn ở trong cuộc đời, ngay trên thế gian này, hiện hữu khắp nơi, nhưng chúng ta không thấy đó thôi! Tại sao vậy? Bởi vì chúng ta chỉ nhìn đời bằng đôi mắt thịt, mà quên sử dụng con mắt trí tuệ, để quan sát những gì tiềm ẩn bên trong, hoặc ý nghĩa của những việc làm. Nơi các tôn tượng chư Phật, con mắt trí tuệ được tượng trưng bởi viên ngọc quý ở giữa chấn mào, luôn luôn chiếu sáng, mang ý nghĩa: Tuệ đẳng thường chiếu, tức là ngọn đèn trí tuệ thường chiếu sáng, còn đôi mắt thịt, luôn luôn khép lại, không duyên theo cảnh trần. Tuệ đẳng thường chiếu nghĩa là con người sống luôn luôn tỉnh thức, không bị mê mờ,

không bị dục lạc thế gian lôi cuốn, sống trong thế gian, nhưng không phiền lụy, cũng chẳng khổ đau. Chúng ta có thể tìm thấy Phật qua sự sống trong tất cả mọi loài chúng sanh. Sự sống đó bàng bạc trong khắp không gian và thời gian, không hạn hẹp trong trăm năm của một kiếp con người.

Trong cuộc sống hằng ngày, khi tiếp xúc giao thiệp với mọi người chung quanh, chúng ta thường nhìn người đời bằng cặp mắt thịt, trong kinh sách gọi là nhục nhãn, cho nên chỉ nhìn thấy được hình tướng bên ngoài của con người, sanh tâm phân biệt: Nam nữ, cao thấp, đẹp xấu, già trẻ, lớn bé, giàu nghèo, mập ốm. Chính vì con người có cái nhìn phân biệt như vậy, cho nên cảm thấy phiền não và khổ đau nhiều hơn là an lạc và hạnh phúc. Tại sao vậy?

Bởi vì, khi có cái nhìn phân biệt như vậy, con người chỉ thấy chung quanh toàn là chúng sanh, cho nên khởi tâm thương ghét, làm cho cuộc sống đảo điên, tâm trí bất an. Chẳng hạn như khi gặp người nào đẹp đẽ, hấp dẫn, hay gặp vật gì quý giá, hiểm hoi, thì sanh lòng tham lam, ưa thích ngấm nhìn, muốn chiếm hữu làm của riêng. Toại nguyện thì hả hê, thích thú, bằng không được như ý, thì sanh tâm oán thù, ghét bỏ, bức dọc, tức tối. Chẳng hạn như gặp người nghèo hèn, ít học, thì sanh tâm khinh khi, kỳ thị, rẻ rúng, còn gặp người giàu sang, học thức, thì thèm muốn, ước mơ, nịnh bợ. Chẳng hạn như gặp người mập ú thì cười, gặp người gầy ốm thì chê. Con người thường có ước mơ muốn được bình yên, nhưng tâm trí cứ chạy theo cảnh trần đời như vậy, lăng xăng lộn xộn cả ngày, suốt tháng, quanh năm, làm sao cuộc sống bình yên, an vui cho được?

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: "Ly nhứt thiết tướng, thị danh thực tướng". Nghĩa là: Khi nào lìa bỏ được tất cả các hình tướng bên ngoài, không chấp vào nhân dáng thể này thế khác, chúng ta mới có thể nhận ra thực tướng của tất cả mọi người. Thực tướng đó là gì? Thực tướng đó chính là con người chân thật của tất cả mọi người trên thế gian này. Con người chân thật đó đồng nhất, không khác, không phân biệt nam nữ, già trẻ, lớn bé, màu da, sắc tộc, quốc gia, ngôn ngữ, tôn giáo, văn hóa, giai cấp, xuất xứ, kiến thức, học lực, bằng cấp.

Mọi người đều có thực tướng đồng như nhau, chỉ vì mê ngộ không đồng, nghiệp chướng khác nhau, cho nên hình tướng bên ngoài có khác. Chẳng hạn như là: Người tham gian xảo, cặp mắt bất hảo, đảo qua đảo lại, lảo liên đảo điên. Người hay sân hận, cặp mắt dữ dằn, trợn trừng tóa lửa. Người còn si mê, cặp mắt lơ mờ, lơ dờ khờ khạo.

* Tu theo đạo Phật, không phải chỉ có: Cúng kiến lễ lạy, van xin cầu nguyện, cầu an cầu siêu, cầu được bình an, cầu sang cực lạc, cầu đủ thứ chuyện, cầu cho sung sướng, biểu diễn hình tướng, không còn gì khác! Không phải như vậy!

* Tu theo đạo Phật, là phải luôn luôn thức liễm thân tâm, chuyên cần chặn trâu, trâu đen tâm ý, đừng để chạy rong, ngông cuồng phá phách, giẫm đạp ruồng người, húc càn đàng đông, xông qua đàng tây, từng giây từng phút.

* Tu theo đạo Phật là phải tìm ra con người chân thật, hay giác ngộ thực tướng của chính mình. Thực tướng đó bất sanh bất diệt. Ngộ được thực tướng thì thoát ly sanh tử luân hồi, theo đúng lời dạy của tam thế thập phương chư Phật. Còn con người bằng xương bằng thịt, trong kinh sách gọi là tầm thân tứ đại, chỉ tồn tại hơn kém trăm năm là nhiều!

Trong khi bình thường, hai người tánh tình giống nhau, hòa đồng, nhã nhặn, vui vẻ, lịch sự, không khác. Khi có biến cố xảy đến, người biết tu tâm dưỡng tánh, giữ gìn được sự bình tĩnh thản nhiên, không khởi tâm tham lam,

không khởi tâm sân hận, không khởi tâm si mê. Nếu người nào hoàn toàn giữ gìn được bản tâm thanh tịnh, trong mọi hoàn cảnh trên thế gian, trước những bất phong của cuộc đời, dù được hay mất, dù khen hay chê, dù vinh hay nhục, dù sướng hay khổ, tâm tánh vẫn luôn luôn bình tĩnh thản nhiên, luôn luôn mỉm nụ cười an nhiên tự tại, người đó chính là một vị Phật.

Một vị Phật không phải từ trên trời giáng xuống, không phải từ lòng đất chui lên. Một vị Phật từng địa dũng xuất, như trong Kinh Pháp Hoa dạy, nghĩa là từ nơi tâm địa của mỗi con người chuyển hóa mà thành, chuyển hóa từ xấu xa thành tốt đẹp; chuyển hóa từ tâm tham sân si ô nhiễm trở về bản tâm vốn thanh tịnh. Một vị Phật thành đạo từ nơi con người biết tu tâm dưỡng tánh, đi đúng Chánh Đạo, hành đúng Chánh Pháp. Người nào chưa đạt được hoàn toàn như vậy, chính là những người đang trên bước đường tu tập, công phu được bao nhiêu, người đó được an lạc và hạnh phúc bấy nhiêu. Chứ không phải van xin cầu nguyện mà được đâu!

Theo truyền thuyết, khi Thái Tử Tất Đạt Đa đản sanh, có hai vị long vương đến phun nước tắm cho Ngài. Một vị phun dòng nước nóng, một vị phun dòng nước lạnh. Điều này có ý nghĩa thâm sâu như sau: Cũng như Thái Tử Tất Đạt Đa, người nào trên thế gian này, chịu đựng nổi sức mạnh của hai dòng nước, kham nhẫn nổi sức nóng lạnh, tượng trưng cho những áp lực thường xuyên và sự đối nghịch của cuộc đời, chẳng hạn như: Thịnh suy, hủy dự, xưng cơ, khổ lạc, nói chung là bất phong, thì người đó chính là một vị Phật trong tương lai. Còn đại đa số người đời, khi có biến cố xảy ra, tâm tham lam liền khởi lên, không thể dừng được, luôn luôn nghĩ đến những việc tranh giành quyền lực, lợi mình hại người, xúi người hại nhau, bắt chước thủ đoạn, thừa gởi kiện tụng, sang đoạt tài sản, chiếm hữu bản quyền, giết hại quít nọ. Nếu mục tiêu là bạc triệu đô-la, con người càng đối xử với nhau ghê rợn hơn, khủng khiếp hơn, chẳng còn kể quan hệ cha con, chồng vợ, bè bạn, thầy trò, anh em, thân bằng quyến thuộc gì hết, mạng sống của con người, của chính bản thân bị coi rẻ như bèo! Đồng bào, đồng bạn, đồng chí, đồng đội, đồng đạo, đồng hương, đồng nghiệp, đồng ngũ, chẳng có giá trị gì cả, chẳng có nghĩa lý gì cả. Chỉ có đồng tiền là trên hết, là vạn năng, có đủ năng lực xô đẩy, sai khiến con người vào vòng tội lỗi hết sức dễ dàng. Cửa thiên đường khép lại, cửa địa ngục mở rộng kể từ đây!

Khi có biến cố xảy ra, dù chỉ một lời nói vô thường vô phật, vô ý vô tứ, hay một cử chỉ nhỏ nhặt, nhưng va chạm tự ái, tổn thương mặt mũi của con người, tâm sân hận liền khởi lên, không thể dừng được, con người liền nghĩ đến chuyện trả thù, báo oán, làm đủ mọi cách, khiến cho kẻ thù, người mình không ưa, sống không được yên, chết cũng không xong, ngả nghiêng điêu đứng, tạo dựng chuyện ác, khiến người tội oan, tiêu tan danh dự, te tua tơi tả, thì mới hả dạ, mới thỏa tấc lòng, tâm địa chúng sanh, phạm phu tục tử, sâu hiểm ác độc, của một con người. Khi tam bành lục tặc nổi cơn lên, dù có phải đại náo thiên cung, lật tung nhà người, con người cũng dám làm, không cần biết hậu quả ra sao! Bởi vậy cho nên, có nhiều người đánh mất hạnh phúc trong tầm tay, hay đánh mất người cộng tác tài năng đáng tin cậy, chỉ vì những cơn sân không kiềm chế được như vậy.

Khi có biến cố xảy ra, người ta không còn hợp tác, không còn qua lại với mình, mình liền ngậm máu phun sau lưng người, không kể người cười miệng mình dơ, đâm bị thóc thọc bị gạo, bêu riếu đàm tiếu đủ điều, vạch lá tìm sâu, bới bèo ra bọ, chứng nào tật nấy, không bao giờ chữa!

Cũng do tâm si mê xui khiến, con người tin chuyện nhảm nhí, mê tín dị đoan, van xin Thượng Đế, cầu nguyện Thần linh, tìm sông lội suối, nước kém vệ sinh, cho là nước thánh, trị được bá bệnh, cầu gì được nấy, cũng mang về uống, dù cho người đó, có nhiều bằng cấp, dù thấp hay cao, ở ngoài thế gian, hay trong nhà đạo!

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật Tánh". Nghĩa là: "Tất cả mọi chúng sanh đều có tánh giác". Tất cả mọi người đều có tánh giác, sáng suốt đồng nhau, không khác, trong kinh sách gọi là Chân Tâm hay Phật Tánh, nhưng chỉ vì nghiệp lực khác nhau, tâm tham sân si khác nhau, cho nên bị phiền não khổ đau cũng khác nhau, hình tướng bên ngoài cũng khác nhau. Chẳng hạn như mặt trăng lúc nào cũng sáng tỏ, không khác, nhưng đêm nào có nhiều mây đen, chúng ta trông thấy mặt trăng mờ nhạt nhiều hơn. Chẳng hạn như mặt biển lúc sóng yên gió lặng, thanh bình, rộng rãi, bao la, trông xa, thấy rộng, mênh mông, bát ngát, nhưng lúc cuồng phong nổi lên, sóng to gió lớn, bầu trời đen kịt, không còn trông thấy được gì cả. Mặt trăng sáng tỏ, mặt biển thanh bình, tượng trưng cho bản tâm thanh tịnh của tất cả mọi người. Đó cũng chính là con người chân thật hay Chân Tâm Phật Tánh của tất cả mọi người. Mây đen hay sóng to gió lớn, tượng trưng cho những phiền não khổ đau, che lấp từng phần, hay che khuất hoàn toàn, tâm trí con người không còn sáng suốt trọn vẹn nữa.

Như vậy, câu hỏi tìm Phật ở đâu, làm sao gặp Phật, thật là quá dễ, ai cũng có thể trả lời được. Trước hết, Phật có nghĩa là Đức Phật Thích Ca, vị Phật có thực trong lịch sử, sinh ra ở Ấn Độ, tu hành và thành đạo, cách đây hơn 2500 năm, ngay trên thế gian này, ở ngay cõi Ta Bà này, không phải cõi nào khác, không phải tây phương cực lạc. Đó là câu trả lời gần nhất, đơn giản nhất, rõ ràng nhất.

Tuy nhiên, trong kinh sách có câu: "Phật biến nhứt thiết xứ", nghĩa là Phật có ở khắp mọi nơi, Phật ở chung quanh chúng ta, nhưng chúng ta không hiểu biết, không nhận ra đó thôi! Đó là nghĩa lý cao siêu mầu nhiệm của chữ "Phật". Đó là con đường thực tế, giúp đỡ cuộc đời được nhiều ánh sáng giác ngộ và giải thoát, cuộc sống được nhiều an lạc và hạnh phúc, con người được nhiều an nhiên và tự tại, giảm bớt phiền não và khổ đau.

Trong kinh sách cũng có câu: "Tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt". Nghĩa là: "Tâm, Phật và chúng sanh, cả ba không khác, không sai biệt". Phật và chúng sanh bốn nguyên tánh thường rỗng lặng, trong kinh sách gọi là không tịch. Tâm của người nào không chứa bất cứ hình ảnh của chúng sanh trong ba cõi, sáu đường, hoàn toàn trống rỗng, tĩnh lặng, tịch tịnh, tâm người đó chính là tâm Phật. Chư Tổ cũng có dạy: "Phật tức Tâm, Tâm tức Phật", chính là nghĩa đó vậy.

Khi thấy người nào vào chùa, van xin cầu khẩn chư Phật ban cho điều này điều kia, chư Tổ thường dạy: Người cố Phật đi tìm Phật! Nghĩa là chư Phật đã bỏ những điều phiền não, chỉ dạy chúng ta pháp môn tu tập để giải thoát, để thành Phật, chúng ta không chịu tu học, để tự mình thoát ly phiền não khổ đau, trái lại chúng ta van xin cầu khẩn những điều phiền não, chẳng hạn như: tiền tài, danh vọng, ước gì được nấy, nhứt bốn triệu lợi, buôn may bán đắt, thi đậu đậu đó, bình yên vô sự, nhà cao cửa rộng, điều cuối cùng là: Cầu vãng sanh cực lạc quốc! Cầu không được, khổ là cái chắc! Cầu bất đắc, tức khổ không sai!

Chúng ta có thể tìm thấy hình ảnh Phật, qua các vị chân tu thực học, giới đức tròn đầy, là điểm tựa, là chỗ quy ngưỡng, để chúng sanh tìm được sự an lạc khi gần gũi,

thân cận. Chúng ta có thể tìm thấy Phật ở khắp nơi trên thế gian này, chỗ nào có tình thương ngự trị, có từ bi hỷ xả hiện tiền, là có Phật ở ngay nơi đó. Bất cứ người nào, dù không là Phật Tử, dù là Phật Tử tại gia hay xuất gia, mà trong một khoảng thời gian nào đó, phát tâm Bồ Đề, khai mở Chân Tâm, thực hành hạnh lợi tha, vì người quên mình, thể hiện bốn tâm lượng rộng lớn: từ bi hỷ xả, thì ngay trong giây phút đó, người ấy đang sống với tâm Phật, như một vị Phật. Nhưng sau phút giây giác ngộ đó, người ấy trở lại cuộc sống tầm thường, thì tâm Phật lại tiềm ẩn, chờ cơ hội khác để phát huy. Phật là con người giác ngộ trọn vẹn và vĩnh viễn, lúc nào cũng tỉnh thức và sáng suốt. Chúng sanh khác Phật ở chỗ: Chỉ lóe sáng trong giây phút, rồi lại chìm đắm trong bóng tối vô minh. Tại sao vậy? Bởi vì, con người không đủ sức vượt khỏi tam giới, không đủ sức ra khỏi căn nhà lửa, không đủ sức chống cự sức mạnh của con trâu tâm ý, nghĩa là con người bị "nghiệp thức che đậy" và thường hay "biết mà cố phạm"!

Để có cái nhìn thực tiễn và có phương pháp thực hành, trong cuộc sống hằng ngày của người Phật Tử, tại gia hay xuất gia, Chư Tổ có dạy: "Chúng sanh nhìn Chư Phật như chúng sanh, cho nên phiền não khổ đau. Chư Phật nhìn chúng sanh như Chư Phật, cho nên Niết Bàn tự tại". Nếu hiểu biết lời dạy này một cách thấu đáo, một cách tường tận, chúng ta liền biết tìm Phật ở đâu, hay làm sao gặp Phật? Chúng ta thường hay nghĩ rằng: Phật ở Tây phương cực lạc, Phật ở trong chùa, Phật ở trong kinh sách, Phật ở trong các bức tượng bằng gỗ, bằng đồng, bằng bạc, bằng vàng, hay bằng tranh vẽ. Còn chung quanh toàn là chúng sanh tất cả. Chính bởi cái nhìn, cái hiểu biết, cái suy nghĩ, cái quan niệm như vậy, cho nên con người gặp nhiều phiền não khổ đau, không sao tránh khỏi, không bao giờ dứt.

Con người không biết: Mình có Chân Tâm, hay là Phật Tánh, mọi người chung quanh, cũng y như vậy. Con người hay đeo cặp kính chúng sanh, tức là nhìn đời, qua tâm vọng động, cho nên nhìn ai, cũng thấy mọi người, chỉ là chúng sanh, nhìn ai cũng thấy, tật xấu của họ, nhìn ai cũng thấy đáng ganh đáng ghét, đáng phải đề phòng, cần phải lánh xa, nhưng không bao giờ nhìn lại chính mình, xem xét tốt xấu, cho nên gặp nhiều điều bất như ý, phiền não khổ đau, rồi chờ khi chết lết về tây phương, nương về cực lạc để tìm thấy Phật thì làm sao gặp được!

Còn chư Phật và những người giác ngộ biết tu tâm dưỡng tánh, đeo cặp mắt kính thanh tịnh, nhìn đời bằng bản tâm thanh tịnh, nhìn ai ai chung quanh cũng thấy được họ có Chân Tâm, Phật Tánh; nhìn ai ai chung quanh cũng hiểu biết họ là vị Phật sẽ thành trong tương lai, gần hay xa tùy theo công phu tu tập, tùy theo phước duyên của mỗi người; nhìn ai ai chung quanh cũng hiểu biết họ có những điều hơn mình, đáng cho mình học hỏi; nhìn ai ai chung quanh cũng thấy được con người chân thật, không phải con người hiện tượng tham đáng ghét, không phải con người hiện tượng sân dữ dẫn dễ sợ, không phải con người hiện tượng si khờ khạo ngu ngơ. Cho nên chư Phật và những người giác ngộ biết tu tâm dưỡng tánh, luôn luôn an nhiên tự tại, bình tĩnh thản nhiên, chứng được cảnh giới niết bàn hiện tiền. Chúng ta có giác ngộ mới có cuộc sống an lạc và hạnh phúc, mới giải thoát khỏi phiền não và khổ đau. Cuộc đời có ý nghĩa, cuộc đời đáng sống, kể từ đây.

Tóm lại, trong Kinh Kim Cang Đức Phật có dạy: "Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như Lai". Nghĩa là phàm ở trên thế gian này tất cả những gì có hình tướng đều hư vọng, có ngày cũng phải bị hư hao, hoại diệt kể cả những bức tượng Phật, dù

làm bằng vật liệu gì đi nữa cũng vậy; kể cả tấm thân tứ đại, sau trăm năm cũng phải bỏ lại. Nếu chúng ta nhìn mọi người không qua hình tướng bên ngoài, không phân biệt kỳ thi, không thành kiến bất công, lúc đó chúng ta sẽ nhìn thấy được Như Lai, tức là thấy được Chân Tâm Phật Tánh, của mình và của mọi người đồng nhất không khác. Đó chính là con người chân thật, bất sanh bất diệt. Kiến Như Lai tức là ngộ đạo, tức là thoát ly sanh tử luân hồi.

Cũng trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

Nhược dĩ sắc kiến ngã.

Dĩ âm thanh cầu ngã.

Thị nhơn hành tà đạo.

Bất năng kiến Như Lai.

Nghĩa là:

Qua hình tướng tìm Phật

Qua âm thanh tìm Phật

Làm vậy là sai đường

Làm sao tìm thấy Phật.

Nếu người nào nhìn qua sắc tướng, diện mạo, hoặc do âm thanh, mà cầu Phật, tìm Phật; muốn gặp Phật, hoặc cho rằng có hình tướng như vậy, có âm thanh như vậy, mới phải là Phật, thì người đó đang đi sai đường, lạc lối, không thể nào gặp được Phật, không thể nào tìm thấy Như Lai. Nói một cách khác, những người cứ tưởng: Lạy tượng Phật nhiều tức là hình tướng, tụng kinh Phật nhiều tức là âm thanh, thì được gặp Phật; nằm mơ thấy Phật. Những người như vậy chẳng hiểu biết gì, đang hành tà đạo, làm sao hiểu được Như Lai! Tại sao vậy?

Bởi vì, Phật hay Như Lai chỉ về tâm tánh, vô hình vô tướng, không có hình tướng có thể thấy được bằng đôi mắt thịt của con người. Bởi vậy cho nên muốn tìm thấy Như Lai, muốn gặp được Phật, con người phải phát huy trí tuệ bát nhã, phải nhận ra con người chân thật, nhận ra Chân Tâm Phật Tánh của chính mình và của mọi người chung quanh chúng ta.

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, và trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

"Sanh diệt ký diệt, tịch diệt hiện tiền".

"Sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc".

Nghĩa là, khi nào những niệm lăng xăng lộn xộn trong tâm con người không còn khởi lên nữa, - chẳng hạn như niệm tham, niệm sân, niệm si, khởi lên rồi lắng xuống nên gọi là: Sanh diệt, ngay lúc sanh diệt chấm dứt, không còn đó, tâm trí bình yên lặng lẽ, không xao trộn, chẳng bất an, bình tĩnh thản nhiên, an nhiên tự tại, cho nên gọi là: Tịch diệt hiện tiền, hay tịch diệt vi lạc, tức là cảnh giới an lạc- thì Niết Bàn tự tại hiện ngay trước mắt. Tâm trạng bất an vì những niệm sanh diệt, gọi là tâm chúng sanh. Tâm sanh diệt diệt rồi, không còn lăng xăng lộn xộn nữa, trở nên tâm không tịch, trống không và tịch tịnh, hoàn toàn thanh tịnh, gọi là: Bản tâm thanh tịnh, tức là Tâm Phật.

Như vậy muốn tìm thấy Phật, chúng ta chỉ cần hành trì các pháp môn, dù thiền tông, tịnh tông, hay mật tông, tức là: Thiền quán, tọa thiền, thiền hành, tứ oai nghi thiền, tụng kinh, niệm Phật, trì chú cho đến mức rốt ráo, đạt được trạng thái **"nhứt tâm bất loạn"**. Lúc đó, chẳng những chúng ta tìm thấy Phật, mà chính chúng ta vừa trọn thành Phật Đạo đó vậy. ■

Cơ-sở Phật-học Tịnh-Quang Canada

Email: cutranlacdao@yahoo.co

Thức thứ tám

T/S Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 152)

III- HẠNH VỊ THÔNG ĐẠT

Đây là hành giả trụ địa vị thấy đạo.

Bốn câu tụng về Thông Đạt Vị trong Tam Thập Tụng như sau:

Nhược thời ư sở duyên

(*Yadāmbanam vijinānam*)

Trí độ vô sở đắc

(*Na eva upalabhate tadā*)

Nhĩ thời trụ duy thức

(*Sthitam vijinānamātrātve*)

Ly nhị thủ tướng cố

(*Grāhya abhāve tad agrahāt*)

Dịch:

Khi nào cảnh sở duyên

Trí độ không sở đắc

Đó mới trụ Duy Thức

Lìa được hai tướng thủ.

(Như Tạng, Việt dịch)

Khi hành giả đối với cảnh sở duyên, trí không phân biệt hoàn toàn không sở đắc, bấy giờ mới thật sự là an trụ chơn thẳng nghĩa Duy Thức. Trí và chơn như bình đẳng đều lìa hai tướng năng thủ và sở thủ. Vì hai tướng này đều là những tướng hí luận do tâm phân biệt có sở đắc biểu hiện ra.

Trí Không Phân Biệt này không có hai phần Kiến và Tướng, vì không còn tướng năng thủ và sở thủ.

Hành giả tiếp tục tinh tấn tu Gia Hạnh đến khi Trí Không Phân Biệt phát sanh thì thể hội chân như được gọi là hạnh vị Thông Đạt. Đạt được hạnh vị này mới bắt đầu thấu đạt chân lý nên cũng gọi là Kiến Đạo.

Kiến đạo này lại chia hai phần là Chơn Kiến Đạo và Tướng Kiến Đạo.

A- Chơn Kiến Đạo

Trí Không Phân Biệt thực chứng chơn lý, thực đoạn được tùy miên chủng tử của hai chướng phân biệt. Hai không được thực chứng, hai chướng được thực đoạn.

B- Tướng Kiến Đạo

Về Tướng Kiến Đạo có những điểm liên hệ như sau:

1- Quán Phi An Lập Đế

Trừ bệnh lấy hữu tình giả làm duyên. Trừ bệnh lấy pháp giả làm duyên. Nó có thể dứt hết thảy phân biệt tùy miên.

Dứt được hai chướng thông qua vô gián đạo, giải thoát đạo, kiến lập tướng kiến đạo.

2- Quán Duyên An Lập Đế (Tứ Đế)

* Quán tánh chơn như của Khổ Đế trong ba cõi.

* Chứng được giải thoát khỏi phiền não.

* Phát sanh tuệ vô lậu.

* Phát sanh trí vô lậu.

Tập Đế, Diệt Đế, Đạo Đế cũng theo thứ lớp mà quán sát tánh chơn như để đạt chơn tánh của từng diệu đế.

Cũng trong phần Kiến Đạo này lại phải thực hành sáu hiện quán theo thứ lớp như sau:

3- Tư hiện quán

Tuệ được thành tựu bởi Tư Tâm Sở, quán sát tướng chung của các pháp.

4- Tín hiện quán

Duyên quán theo Tam Bảo Thể và xuất thế gian, phát khởi lòng tin thanh tịnh quyết định, giúp cho hiện quán không bị thối chuyển nên gọi là Tín Hiện Quán.

5- Giới hiện quán

Thuộc về Vô Lậu giới, giải trừ cấu uế của sự phá giới, giúp cho quán trí càng thêm phát huy năng lực nên gọi là Giới Hiện Quán.

6- Hiện quán trí để hiện quán

Tất cả trí căn bản và trí hậu đắc không phân biệt duyên phi an lập đế.

7- Hiện quán biên trí để hiện quán

Các Trí duyên an lập đế của thế gian và xuất thế gian tiếp theo sau hiện quán trí hiện quán mà thành đạt quán này.

8- Cứu cánh hiện quán

Cứu cánh hiện quán là Trí ở hạnh vị cứu cánh.

IV- HẠNH VỊ TU TẬP

Hành giả trụ ở địa vị tu đạo.

Nói về Tu Tập Vị, Tam Thập Tụng có bốn câu tụng:

Vô đắc bất tư nghi

(*Acitto 'nupalambho 'sau*)

Thị xuất thế gian trí

(*Jñānam lokottaram ca tat*)

Xả nhị thô trọng cố

(*Āsrayasya parāvrttir dvidhā*)

Tiện chứng đắc chuyển y

(*Dausthulya hānitā*)

Dịch:

“Vô Đắc”, không nghi bàn

Tức “Trí Xuất Thế gian” (vô phân biệt trí)

Do dứt hai “thô trọng”

Nên chứng được “chuyển y”

(Như Tạng, Việt dịch)

Hành giả tiến tu muốn đoạn trừ hai chướng câu sanh, chứng đắc chuyển y nên thường tinh tấn tu tập trí không phân biệt. Trí này xa lìa sở thủ và năng thủ nên nói là vô đắc và không thể nghi bàn. Đoạn trừ được tùy miên của hai

thủ là gốc thể gian, chứng được thể vô lậu và chơn như. Bởi lẽ đó nên gọi là trí xuất thể gian, vô phân biệt trí.

Đây là vô phân biệt trí trong mười địa, tinh tấn tu tập thì xả bỏ được hai thô trọng. Chứng tử của hai chướng, phiền não chướng và sở tri chướng, vì tánh của chúng thô kệch nặng nề, không có khả năng kham nhậm nên gọi là "thô trọng".

Khi tu chứng được trí vô phân biệt, xả bỏ hai thô trọng kia xong mới chứng được "chuyển y".

"Y" trong "chuyển y", đây là chỗ nương, tức là Thức Thứ Tám, làm chỗ nương tựa cho pháp nhiệm và pháp tịnh. Pháp nhiệm đây là chỉ cho Biện Kế Sở Chấp hư vọng. Pháp tịnh là Viên Thành Thật.

"Chuyển" tức là hai phần Nhiệm, Tịnh nương nơi Thức Thứ Tám y tha khởi. chuyển bỏ phần nhiệm, gạn lọc để được phần tịnh.

Chuyển bỏ phiền não chướng để đạt được Niết Bàn tịch tịnh, chuyển bỏ sở tri chướng để chứng đắc vô thượng giác.

Trong bài tụng nói "chuyển y" ý muốn nói rõ chuyển tánh Duy Thức (vì Duy Thức Tánh tức Niết Bàn) ở địa vị viên mãn của Nhị Thừa được gọi là "thân giải Thoát", còn ở đức "Đại Mậu Ni" (Phật) được gọi là pháp thân.

Muốn chứng được hai chuyển y là "Thân Giải Thoát" và "Đại Mậu Ni" thì phải ở trong mười địa, tu mười thắng hạnh, dứt mười trọng chướng, chứng mười chơn như, sau mới chứng đắc hai chuyển y nói trên.

A- Tru trong Mười hạnh Địa

1- Hạnh địa Cực Vui

Chứng được tánh của bậc thánh, chứng hai không, lợi lạc cho chính mình và cho chúng sinh, được pháp hỷ rộng lớn.

2- Hạnh địa Lìa Cấu Nhiễm

Chứng đắc giới hạnh thanh tịnh xa lìa các cấu nhiễm của chướng phiền não tránh sai phạm các sự phạm giới vi tế.

3- Hạnh địa Phát Sáng

Hành giả thành tựu thắng định, tổng trì đại pháp, phát sinh vô biên ánh sáng trí huệ.

4- Hạnh địa Diệt Huê

Hành giả an trụ nơi pháp bồ đề phần tối thắng, đốt cháy các chướng phiền não, lửa trí tuệ càng tăng.

5- Hạnh địa Cực Khó Thắng

Hai trí tục và chơn, hành tướng hoàn toàn trái nghịch nhau, hợp lại làm cho tương ứng nhau đó là điều rất khó thực hiện nên gọi là cực khó thắng.

6- Hạnh địa Hiện Tiên

Hành giả an trụ vào trí biết về duyên khởi, dẫn khởi khiến cho trí bát nhã tối thắng vô phân biệt phát khởi ra hiện tiền.

7- Hạnh địa Viễn Hành

Hành giả đã đạt đến gần mé cuối cùng của công dụng vô tướng trú, vượt biên cảnh của thể gian và nhị thừa nên gọi là Viễn Hành hạnh địa.

8- Hạnh địa Bất Động

Hành giả chứng đắc trí vô phân biệt, nhậm vận tương tục do đó các chướng phiền não không còn lay chuyển được nữa.

9- Hạnh địa Thiên Huê

Hành giả thành tựu được vô ngại giải vi diệu, biến khắp mười phương, khéo nói những diệu pháp nên gọi là Thiên Huê.

10- Hạnh địa Pháp Vân

Hành giả đã thành tựu Trí Đại Pháp như mây chứa nước công đức che trùm hư không lấp hai tướng thô trọng, làm pháp thân sung mãn.

Hành giả chứng đắc trải qua được mười địa nói trên là đã tổng nhiếp tất cả công đức hữu vi, vô vi, gìn giữ những thắng pháp khiến cho sự tu hành tinh tiến, tăng trưởng hạnh đức thù thắng của Bồ Tát.

B- Tu mười món Thắng Hạnh

Hành giả phải tu mười thắng hạnh đó là: Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Tịnh Lự, Bát Nhã (tuệ không phân biệt về sanh không, pháp không và không phân biệt cả hai không), Phương Tiện Thiện Xảo, Nguyện, Lực, Trí (trí thọ dụng pháp lực và trí thành thực hữu tình).

C- Thực hành bảy điều Tối Thắng

Mười Thắng Hạnh trên phải dựa vào bảy điều tối thắng nhiếp thọ mới có thể lập thành Ba La Mật Đa.

Bảy tối thắng đó là: An Trú Tối Thắng (an trú chung tánh Bồ Tát), Y Chỉ (y chỉ tâm đại bồ đề), Ý Lạc (thường xốt chúng hữu tình), Sự Nghiệp (hành đủ các việc thù thắng), Xảo Tiện (phải được trí vô tướng nhiếp thọ), Hồi hướng (hồi hướng vô thượng bồ đề), Thanh Tịnh (không bị hai chướng xen tạp).

D- Tu dứt trừ mười chướng nặng nề

Mười chướng nặng nề đó là:

1- Chướng của tánh Di Sanh (phàm phu):

Dựa vào phần chung tử của hai chướng phân biệt khởi mà lập làm dị sanh tánh.

2- Chướng của Tà Hạnh:

Đó là một phần câu sanh trong sở tri chướng, và những điều lỗi lầm phạm phải trong ba nghiệp, thân, khẩu, ý, do câu sanh sở tri chướng khởi lên làm chướng ngại đối với giới rất thanh tịnh của hàng nhị địa.

3- Chướng của tư ám đôn:

Nó là một phần câu sanh trong sở tri chướng, khiến những giáo pháp đã được nghe, suy niệm thực hành, bị lãng quên, làm chướng ngại đối với thắng định tổng trì của địa thứ ba.

4- Chướng của phiền não vi tế hiện hành:

Thân kiến chung khởi với thức thứ sáu. Vì nó là tối hạ phẩm, không tác ý mà vẫn duyên, từ vô thủy vẫn theo hiện hành, hành tướng rất vi tế.

5- Chướng của hạ thừa Bát Niết Bàn:

Một phần câu sanh trong sở tri chướng, tác động làm chán khổ tìm vui, chán sanh tử, không muốn vào cảnh khổ mà độ chúng sinh chỉ thích an vui nơi Niết Bàn đồng với nhị thừa bậc dưới.

6- Chướng của thô tướng hiện hành:

Một phần câu sanh trong sở tri chướng chấp có thô tướng nhiễm tịnh làm chướng ngại đối với đạo không nhiễm tịnh của địa thứ sáu.

7- Chướng của tế tướng hiện hành:

Một phần câu sanh trong sở tri chướng chấp có tướng vi tế sanh diệt hiện hành, làm chướng ngại đạo vi diệu của địa thứ bảy.

8- Chương của sự tác ý gia hạnh vô tướng:

Một phần câu sanh trong sở tri chương tác động khiến cho vô tướng quán không không thể nhậm vận khởi lên làm chương ngại đạo vô công dụng của địa thứ tám. Trong khi quán vô tướng có tác ý gia hạnh nên chưa thể nhậm vận hiện ra thân tướng và quốc độ. Và gia hạnh như thế làm chương ngại cho đạo vô công dụng của địa thứ tám.

9- Chương không muốn thực hành việc lợi tha:

Một phần câu sanh trong sở tri chương tác động làm chương ngại cho việc làm lợi tha lợi lạc chúng hữu tình. Chính nó làm chương ngại đối với vô ngại giải của địa thứ chín.

10- Chương đối với các pháp chưa được tự tại:

Một phần câu sanh trong sở tri chương tác động khiến cho đối với các pháp không được tự tại làm chương ngại mây trí đại pháp và công đức được hàm tàng, sự nghiệp được khởi lên từ trong trí đó của địa thứ mười.

E- Chứng mười Chơn Như:

Mười chơn như đó là:

1- Biến hành chơn như:

Chơn như do hai không hiển lộ, trong pháp nào cũng có sự hiển lộ của nó nên gọi là biến hành chơn như.

2- Tối thắng chơn như:

Chơn như đủ cả vô biên đức, đối với tất cả pháp nó là tối thắng hơn cả.

3- Thắng lưu chơn như:

Từ chơn như này lưu nhuận dòng giáo pháp, tối thắng vô tỷ.

4- Không nhiếp thọ chơn như:

Chơn như không hệ thuộc, không nhiếp thọ, không phải làm chỗ nương cho chấp ngã, chấp pháp v.v...

5- Loại vô biệt chơn như:

Chơn như loại không sai biệt, không như mắt, tai, v.v... sai khác nhau, sai biệt nhau.

6- Không nhiễm tịnh chơn như:

Chơn như vốn bản tánh không nhiễm, thể tánh hằng tịnh, không phải trước nhiễm rồi sau mới thanh tịnh.

7- Pháp không sai biệt chơn như:

Dù chơn như có nhiều thứ giáo pháp an lập nhưng vẫn không có sự khác biệt về pháp tánh.

8- Không tăng giảm chơn như:

Chơn như lìa các chấp tăng, giảm. Nó không tùy thuộc vào tịnh nhiễm nên không có tăng giảm, cũng gọi là chơn như làm chỗ nương tựa cho thân tướng quốc. Nó tự tại hiện thân tướng, quốc độ vô ngại.

9- Trí tự tại sở y chơn như:

Nó là sở y của trí tự tại hiểu biết vô ngại.

10- Nghiệp tự tại sở y chơn như:

Khi chúng đắc chơn như này rồi, hành giả được tự tại với tất cả thần thông, định môn, tổng trì, tác nghiệp.

Đã là chơn như thì tánh chơn như vốn thật không sai khác, nhưng có sai khác tùy theo đức tính thù thắng của nó nên mới phân làm mười loại như thế.

Đến đây hành giả đã chứng đắc được Chuyển Y như trong bài tụng nói. Nhưng Chuyển Y có những chủng loại như thế nào?

(Còn tiếp)

Kỳ tới: Chứng đắc Chuyển Y



Đức Phật Đản Sanh là thông điệp giác ngộ

● Hòa Thượng Thị Đức

Những vĩ nhân xuất hiện trong đời đều có ích lợi và đem lại hạnh phúc đến cho nhân loại. Tuy nhiên những hạnh phúc đó cũng chỉ ở trong phạm trù hữu hạn. Nhưng với sự ra đời của Đức Phật đã đem đến hạnh phúc vô hạn cho chúng sanh, nếu chúng ta biết thực hiện lời dạy của Ngài. Cuộc đời của Ngài từ lúc đản sanh đến khi nhập diệt là cuộc đời vô cùng vi diệu và thù thắng. Ngài đã vào quá khứ, nhưng uy đức và trí tuệ của Ngài vẫn còn sống mãi với con người và cuộc đời.

Hôm nay, nhân ngày kỷ niệm Đức Thế Tôn vào đời, chúng ta cần ôn lại đôi điều trong kinh điển Phật giáo để hiểu được ý nghĩa sự vào đời của Đức Từ Phụ. Từ đó, chúng ta nguyện noi gương Ngài, luôn tinh tấn trên bước đường tự lợi, lợi tha. Chúng ta đều biết, Hoàng Hậu Ma Gia hạ sanh Ngài tại vườn Lâm Tỳ Ni, trên đường về quê ngoại. Khi mới sinh ra, Ngài đã đi được bảy bước, mỗi bước có hoa sen nâng chân, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, Ngài đọc bài kệ như sau:

**Thiên thượng thiên hạ
Duy ngã độc tôn
Nhất thiết chúng sanh
Giai hữu Phật tánh**

Tạm dịch:
Trên trời và dưới đất
Chỉ có ta trên hết
Tất cả chúng sanh đều
Có tánh thể trí huệ.

Những hình ảnh trên đây mang nhiều ý nghĩa. Vì sao? Thái Tử Sĩ Đạt Ta đi bảy bước mà không nhiều hơn hoặc ít hơn? Con số 7 nói lên điều gì? Về mặt thời gian thì người ta thường cho là có 3 thời: Quá khứ, hiện tại, vị lai. Về không gian thì có 4 phương chính: Đông, Tây, Nam, Bắc. Những quan niệm về thời gian và không gian, thật ra chỉ là con đẻ của vọng tưởng, không phải là lẽ thực. Cho nên, hình ảnh Thái Tử đi bảy bước ý nói Ngài đã vượt khỏi thời gian và

không gian, không bị ràng buộc trong những quy ước tương đối của con người.

Về hoa sen, một bông hoa từ vũng bùn nhơ vươn lên, không nở trong bùn, trong nước, trên mặt nước, mà nở giữa hư không, mà nở khi ánh bình minh xuất hiện. Không một loài ong bướm nào ve vãn xung quanh, không mang mùi tanh của bùn. Cánh, nhụy, hương, hột đồng thời hiển lộ, ý đó đã tượng trưng cho nhân quả đồng thời. Quả không ngoài nhân, nhân không ngoài quả. Cánh, nhụy tượng trưng cho nhân. Gương hạt tượng trưng cho quả. Nhân quả đồng hiển lộ, đã cho chúng ta cảm nhận được rằng: Mặc dù chúng sanh đang dong ruổi theo trần lao mê nhiễm, nhưng "bản thể chân thường" hay "Tri kiến Phật" kia đã tự viên mãn "Vô thủy vô chung". Bài kệ bốn câu Ngài đọc đã làm cho một số người hiểu lầm. Đạo Phật là đạo vô ngã, vì sao vị giáo chủ lại đề cao cái "Ta" của mình quá đáng như thế? Nếu đọc kỹ hai câu sau, chúng ta mới thấy cái nghĩa lý uyên áo trong đó. Dù ở chư Thiên "trên trời" hay cõi người "dưới trời" đều bị chi phối bởi vô thường. Chỉ riêng "Ta" là trên hết vì "Ta" đã thoát được sự ràng buộc này. Thử hỏi, tất cả những hình tướng của thế gian, có cái gì không chịu sự chi phối của vô thường? Sự sanh diệt là lẽ đương nhiên của cuộc đời, dù là thân hình có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của Thái Tử. Vì thế, cái "Ta" ở đây chính là cái "Chơn Ngã". Đó là Chơn Tâm, Phật tánh, là Bản lai diện mục. Nó có vô số tên vì bản chất của nó không có tên vì nó ở vô tướng nên không thể hủy diệt. Nó bao trùm cả vạn hữu, chu biến khắp mười phương. Nó thường sáng, thường soi. Tất cả mọi hàm linh đều có cái "Ta" này, đó chính là Trí Tuệ bát nhã. Phật đã nhận ra và sống viên mãn với nó nên Ngài thành Phật, còn chúng ta cứ bơi lội trong vũng lầy của sanh tử, đắm mình trong ái dục, nên quên đi chính mình cũng có Tánh thể sáng suốt nhiệm mầu như Phật không khác.

Trực nhận được như thế, chúng ta thấy mình có phần an ủi. Nếu chúng ta ngồi trong tư thế tĩnh lặng, nhất tâm theo dõi hơi thở trong câu niệm Phật, vì niệm Phật là niệm Giác tâm an định không bị vọng tưởng lôi kéo, thì rõ ràng ngay lúc ấy chúng ta cũng đang ngồi trên tòa sen. Nếu chúng ta từng bước kinh hành trong câu niệm Phật, tâm và ý hòa nhau không duyên theo các pháp tạp nhiễm, thì mọi bước đi của chúng ta cũng có hoa sen nâng chân. Và nếu chúng ta tinh tấn hướng về bước chân của Thế Tôn lúc nào cũng sống trong chánh niệm, thì tất cả bụi trần sẽ được gội rửa, ở ngay trong ngũ dục không bị nhiễm ô và nô lệ, thì một lúc nào đó hốt nhiên giặt mình sừng sốt, bóng tối vô minh từ muôn kiếp sẽ bị xua tan không còn dấu tích, mặt trời tuệ giác bừng khai.

Trong kinh A Hàm có dạy: "Một chúng sanh duy nhất, một con người phi thường đã xuất hiện trên thế gian này, vì lợi ích cho số đông, vì hạnh phúc cho số đông, vì lòng bi mẫn, vì sự tốt đẹp, vì lợi ích và hạnh phúc cho chư Thiên và loài người" vì sao Đức Phật được gọi là "một chúng sanh" theo nghĩa, các pháp do duyên sanh mà thành. Như vậy, thân tướng của Đức Phật, dù đủ vẻ đẹp và tướng tốt, cũng là tứ đại giả hợp mà thành, cũng bất tịnh và vô thường như mọi người. Do đó, Ngài cũng là con người, là chúng sanh, nhưng khác chúng ta ở chỗ, Ngài là một con người phi thường, một chúng sanh duy nhất. Ngài là một chúng sanh không còn tham, sân, si, không còn lậu hoặc phiền não. Bởi vì, Ngài là một con người tuy sinh ra nơi chốn trần lao, nhưng tự tại với tất cả mọi cảm thọ của ngũ dục lục trần. Sự xuất hiện của Ngài vì mục đích cao cả, là vì lợi ích và hạnh phúc cho chư Thiên và loài người. Cuộc đời Ngài là một tấm

gương sáng về sự quên mình để đem lại an lạc và chỉ bày chân lý tối thượng cho chúng sanh.

Kinh Pháp Cú 193 có dạy: "Khó gặp được Như Lai, không phải đâu cũng có, chỗ nào Phật đản sanh, nơi đó tất an lạc" chúng ta hiểu theo tinh thần của Kinh Kim Cang. Cũng như trong Kinh Văn Thù sở thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa, Như Lai tức không từ đâu đến cũng không đi về đâu, nghĩa là phi sắc phi không, vô hình vô vật, thì khi chúng ta tọa thiền, tụng kinh niệm Phật tâm lặng lẽ mà hằng tri, thì khi ấy Như Lai đã hiện tiền. Một niệm tỉnh giác thì Đức Phật ra đời, vì Phật là Giác. Một niệm vọng tưởng điên đảo chạy theo trần cảnh thì Đức Phật nhập diệt. Khi Như Lai tự tâm đản sanh, nghĩa là lúc an định sáng suốt thì rõ ràng nơi ấy tức khắc được an lạc.

Kinh Pháp Cú 182 "Được sinh ra làm người đã là khó, được sống còn lại là khó hơn, được nghe chánh pháp là khó, được gặp Đức Phật ra đời là khó hơn". Quả thật, được làm thân người là khó, vì ngoài thế giới loài người gồm có 4 châu, còn có các cõi khác như địa ngục, ngạ quỷ... Nhưng cái khó ở đây là khó phát tâm tu hành, vì thường thì những nơi đó quá sung sướng (như cõi trời) hoặc quá khổ sở (như địa ngục), chúng sanh ít có điều kiện để nhắc nhở tiến tu. Còn cõi người thì vừa sướng, vừa khổ, nhiều khi gặp những thăng trầm trong cuộc sống đau khổ mất mát, đó là những cơ hội để con người nhận lý vô thường hay nhân quả, nghiệp báo, từ đó nguyện theo con đường Phật dạy.

Trong bốn cái khó ở trên, gặp Phật ra đời là khó nhất. Trong một thế giới, không bao giờ xuất hiện hai vị Phật đồng thời, chỉ khi nào giáo pháp của chư Phật trước đã hết hiện tiền, thì vị Phật sau được sự thọ ký của vị Phật trước thì mới thị hiện ra đời. Hiện nay, dù đang thời mạt pháp, chúng ta không tận mắt thấy được ứng hóa thân của Phật, nhưng chúng ta vẫn còn nghe chánh pháp, vẫn còn chiêm ngưỡng được dung nhan của Phật qua hình tượng.

Sự thị hiện của ứng hóa thân Phật trên cõi đời là một sự kiện hiếm gặp, là điều mà chúng ta phải có túc duyên với Ngài ở nhiều đời thì mới gặp. Trong Kinh Pháp Hoa, Phật dạy: "Chư Phật xuất hiện ở đời chỉ vì một đại sự nhân duyên: Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến". Bản nguyện của chư Phật là muốn chỉ bày cho chúng sanh nhận ra Phật Tánh của chính mình.

Chúng ta đã xét qua một số ý nghĩa về sự đản sanh của Đức Phật, để thấy rõ ràng, sự xuất hiện của Đức Thế Tôn, vị cha lành của chúng ta, là một việc hy hữu ở đời. Cứ mỗi lần mùa Phật Đản đến, người Phật tử về chùa nghe quý Thầy nhắc lại về cuộc đời và những đức tính cao đẹp của Ngài, chúng ta mới biết rằng, Ngài cũng đã trải qua vô lượng kiếp tu hành, cuối cùng mới thị hiện là Thái Tử Sĩ Đạt Ta ở Ấn Độ, sau thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni. Ngài là Như Lai, Ngài đã để lại một hình ảnh không bao giờ phai mờ trong lòng người con Phật khắp năm châu. Vì cuộc đời của Ngài quá vĩ đại và đẹp đẽ, nên từ xưa đến nay, biết bao nhiêu người đã dùng mọi hình thức văn hóa để ca tụng xưng tán cái toàn chân-thiện-mỹ của Ngài. Biết bao người nguyện theo gương Ngài, quên mình để phục vụ chúng sanh, hy sinh hạnh phúc riêng tư để lo cho hạnh phúc của nhiều người. Những sứ giả của Như Lai đã mang thông điệp của Đức Phật đi vào cuộc đời, làm cho con người hiểu được bản chất của kiếp sống là vô thường, là đau khổ, từ đó thúc giục con người sớm theo lời dạy nơi Ngài tu hành để được giác ngộ và giải thoát. •



Trang hoa phượng

● Chuyện những tấm thảm

Thế là căn nhà đã được xây xong, nó xinh xắn vô cùng các bạn ạ! Rồi người chủ đã mua chúng tôi về nhà họ. Nhiều thứ lắm, nào là bàn ghế, tủ giường kể ra không biết bao nhiêu cho hết...

Tùy theo nhu cầu của con người, thế là chúng tôi được xếp vào các vị trí thích hợp ở từng góc nhà như: Thảm chùi chân được xếp ngay trước cửa chính ngay lối đi vào nhà, đến Tủ treo áo khoác ngoài, Tủ đựng giày, vào bên trong nữa là các Tủ Bàn Ghế trang bị phòng ăn nơi nhà bếp. Phòng khách thật trang nhã, họ trang trí rất nghệ thuật vừa tạo được bầu không khí ấm cúng nhưng không mất nét tươi vui bởi các kệ ở các góc cùng đáng chú ý bởi màn treo cửa, trên tường treo dăm ba bức tranh vui mắt lắm. Chiếm nhiều vị trí trong căn phòng khách là bộ ghế dựa với màu xám trắng, giữa là chiếc Bàn hình chữ nhật bằng thủy tinh đặt trên tấm Thảm Hoa. Ôi tấm Thảm ấy trông hay hay lạ lạ, những hoa văn trên nó cứ như những cánh tay vòng vào nhau cùng với sắc màu được sắp xếp thật khéo léo bởi bác thợ dệt tài hoa, nên nó đã dễ dàng gây cho người nhìn một cảm giác dễ chịu, cũng chính vì thế nhiều người khách đến chơi vẫn luôn thốt lời khen ngợi Thảm Hoa.

- Căn phòng có tấm Thảm Hoa này trông đẹp đấy. Thật là khéo chọn.

Thảm Hoa được nhiều người khen tặng mình, lúc đầu còn e thẹn chỉ mỉm cười, rồi nhiều lần như vậy, Thảm Hoa lại bắt đầu tự cao thốt lời trước bao bạn cùng phòng:

- Đấy! Các bác thấy không! Ai cũng đều khen tôi cả, chứ như bác Thảm chùi chân trước cửa nhà, có ai thèm gởi cho một lời tốt lành nào đâu, đã vậy còn bị người ta trầy trét những thứ bẩn vào người đấy chứ. Nếu không có tôi thì căn phòng này chẳng có gì đặc biệt.

Thảm Hoa vẫn thường thốt lời khinh thường mọi thành viên khác, khiến cho nhiều bạn bên cạnh kém vui về những lời nói không đẹp của Thảm Hoa.

Bác Nền Nhà không chịu được nữa đành lên tiếng:

- Không phải thế đâu, tất cả đều có phần đóng góp cho căn nhà này thêm đẹp. Bác Thảm chùi chân thì giúp cho căn phòng được sạch sẽ, bạn Ghế là chỗ nghỉ chân khi khách mỏi chân, bạn Tủ thì giúp cho ông bà chủ nhà trưng bày các vật dụng sách vở, tạo ngăn nắp trong sinh hoạt hằng ngày, còn nhiều thứ khác nữa... Ai cũng có điểm đặc biệt nhưng chưa có dịp được họ nói đến đấy thôi, Thảm Hoa ạ!

Thảm Hoa không thèm nghe lời phân tích của bác Nền Nhà. Thảm Hoa vẫn luôn cười chế các bạn.

Một hôm trong ngày sinh nhật của cô con gái nhỏ, con của ông bà chủ. Mọi người đều ngồi quanh ghế dựa nơi phòng khách chúc mừng và xem cô bé mở quà tặng. Quà nào cũng làm cho cô bé thích thú reo vui cả. Thích nhất là những lọ màu sơn đủ sắc. Cô cố gắng mở nắp lọ để xem

tận mắt chất liệu bên trong, vô tình đã đánh rơi chúng xuống nền Thảm Hoa. Ôi thôi! Bao nhiêu nước sơn vung đầy rồi lan rộng ra khắp tấm thảm. Cả nhà cố gắng lau chùi và đem thuốc tẩy kỳ cọ vết bẩn cho thảm nhưng không thể nào xóa sạch được hết vết loang. Trông Thảm Hoa thật thảm thương. Từ đấy Thảm Hoa buồn bã vì đã mất đi cái đẹp mà bấy lâu Thảm Hoa vẫn tự hào về nó. Thảm Hoa im lặng không còn thốt ra những lời chê bai bạn bè chung quanh nữa... Nó thật xấu hổ mỗi lần ông bà chủ nhìn đến vết lem luot không tẩy được. Chẳng bao lâu, ông bà chủ quyết định sẽ đem Thảm Hoa đi nơi khác. Họ mua về một tấm Thảm mới. Rồi họ trải tấm Thảm mới vào vị trí của Thảm Hoa. Họ ngắm nhìn, gật đầu cười nói với nhau tỏ vẻ cũng vừa ý lắm. Riêng các đồ vật trong nhà đang lo lắng: Không biết Thảm Mới này có kiêu hãnh về vẻ đẹp của mình như Thảm Hoa trước đây không? Tất cả đều phải chờ đợi vậy.

Ngày này qua ngày nọ. Thảm Mới rất ít trao đổi với mọi người chung quanh nên khó mà biết Thảm Mới tính tình thế nào?

Một lần nọ, ông bà chủ nhà ngồi nói chuyện với nhau:

- Tấm Thảm này trông đẹp mắt hơn tấm Thảm trước đây, phải không? Lông của nó mịn màng hơn nữa đấy chứ! Tôi thích cái màu xám của nó hơn màu đỏ tía trước đây.

Người vợ cũng gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

Bỗng Thảm Mới cất lời tâm sự với các đồ vật trong phòng:

- Ông bà chủ vừa khen tôi đấy! Nhưng tôi xin được cảm ơn các bạn ở nơi này, nếu không nhờ các màu sắc hài hòa của các bạn đứng bên cạnh thì cái nét đẹp của tôi cũng không thể nào nổi bật lên được. Tôi thật vui sướng quá vì được cùng ở chung với các bạn trong căn nhà này.

Nhưng lời thốt của Thảm Mới đã gây nhiều cảm tình đến các đồ vật chung quanh. Họ rất vui mừng vì có thêm một người bạn vừa đẹp đáng vừa tốt nữa.

● KIM

(Áo quốc, ngày 14.05.2006)

● Ngọn đôi của Công Chúa



"Con thích có ngọn đôi của riêng mình. Đó là ngọn đôi có nhiều cỏ xanh, có một con đường nhỏ lên tận trên cao được lát bằng những viên sỏi trắng xinh đẹp. Quanh ngọn đôi trồng thật nhiều hoa, có hương thơm. Một thác nước chảy vào hồ cá có những đóa hoa sen nở, trong hồ cá phải có đủ những con cá màu xinh đẹp...".

Nói xong, Công chúa Pha Lê thổi tắt 15 ngọn nến. Tiệc sinh nhật của Pha Lê phải

khác hơn những đứa trẻ khác. Chiếc bánh sinh nhật to ơi là to, phải huy động đến 20 người thợ làm bánh làm trong 3 ngày. Tất nhiên là đối với một Công chúa thì bánh ngọt đâu có làm cho Công chúa thích. Chiếc bánh được đem ra trước cửa hoàng cung, phân chia cho trẻ nhỏ bên ngoài.

Đó là chuyện sinh nhật. Sinh nhật Công chúa Pha Lê lại liên quan đến điều ước vừa rồi của Công chúa - đó là ngọn đôi riêng.

Trong ba tháng ròng rã, những người thợ rành nghề được huy động để xây dựng ngọn đồi, một ngọn đồi khô cằn ở bên cạnh hoàng cung chẳng mấy chốc trở thành một ngọn đồi xinh đẹp, cỏ xanh mượt và hoa nở khoe muôn sắc.

Công chúa Pha Lê cũng có mặt trong thời gian xây dựng ngọn đồi, sau những giờ lên lớp học tập, việc có mặt của Công chúa đã khiến cho mọi người làm việc hăng say hơn.

Có khi Hoàng Hậu nhắc nhở: Mọi việc có người trông coi. Tại sao con phải ra nắng chỉ cho mệt? Cứ ở trong hoàng cung nghe nhạc, đọc sách.

Nghe mẹ nói, Công chúa Pha Lê bồng reo lên:

- A, phải rồi. Con muốn xây thêm một thư viện, trong thư viện phải có đầy đủ truyện tranh dành cho thiếu nhi.

Hoàng Hậu gật đầu, cười yêu với con gái.

Ngọn đồi được xây dựng xong. Công chúa Pha Lê mặc một chiếc váy thật đẹp, theo nhà Vua và Hoàng Hậu đến dự lễ khánh thành. Bọn trẻ quanh vùng đứng từ xa vì bị lính ngăn lại. Chúng ngăm nhìn ngọn đồi của công chúa, mà không dám nghĩ đến chuyện mình sẽ bước chân lên trên thảm cỏ xanh mượt đó.

- Con cắt băng khánh thành đi - Nhà vua nói.

Công chúa Pha Lê dùng kéo cắt dải lụa đỏ. Tiếng vỗ tay vang dội.

- Từ nay ngọn đồi đã có chủ, đó là Công chúa Pha Lê. Công chúa có quyền quyết định làm bất cứ điều gì.

Nhà vua vừa dứt lời thì Công chúa nhoèn miệng cười. Công chúa nói:

- Vậy thì con có quyết định là ngọn đồi này dành cho tất cả trẻ em của vương quốc chúng ta, tất cả trẻ em đều cần một chỗ vui chơi, chứ không phải chỉ mình công chúa. Công chúa đưa tay vẫy những người bạn nhỏ đang ở xa nhìn vào. Bọn trẻ ùa chạy tới ngọn đồi.

Câu chuyện về ngọn đồi của Công chúa từ đó trở thành câu chuyện kể của người lớn, những cô bé và cậu bé ngày xưa đã từng bước lên thảm cỏ xanh ấy.

Quả sinh nhật của Công chúa đã thành quà cho tất cả trẻ em.

• **Hương Ngọc Lan** - sưu tầm

● Một chuyến đi

- **Huỳnh Ngọc Nga**
(thương kính nhớ Ba)



Nhà ba má tôi đông con, nhưng chúng tôi được thương yêu và giáo dục đầy đủ bằng tình thương của mẹ cha. Năm 74, em gái thứ bảy của tôi lập gia đình, em rể tôi là người Ý. Họ cưới nhau qua bao ngăn trở của chị em trong nhà, nhưng tình yêu cuối cùng đã thắng và em gái tôi theo chồng đến tận phương xa, bỏ lại sau lưng mười chín năm con gái.

Khi Việt Nam chấm dứt chiến tranh sau hơn ba mươi năm chinh chiến tương tàn, em gái tôi từ phương xa điều khiển gởi đơn bảo lãnh về cho cả nhà được lên đường sang Ý theo diện đoàn tụ gia đình. Ba tôi không muốn rời xa nơi người được sanh ra và lớn lên

với tình người, tình cây cỏ chung quanh. Nhưng thương má tôi bao năm dài vất vả làm thân cò lặn lội nuôi chồng, nuôi con, thương những đứa con tuổi trẻ luôn mộng mơ chân trời xa lạ, nên chuyện ra đi là quyết định sau cùng. Trước ngày đi, tôi và ba ngồi trước thềm nhà nhìn những dây mồng tơi xanh ngát đang quấn quít leo trên hàng giậu xương rồng, nhìn cây ổi, cây hoa sứ trắng, gốc mai vàng cạnh bàn thông thiên, giàn hoa giấy đỏ, chậu bông móng tay hồng rồi cha con cùng chặt lưởi trong nỗi băng quơ nghi ngại những ngày tương lai sắp tới. Vuông sân nhỏ như căn nhà không lớn lắm của gia đình tôi nhưng những thứ nhỏ bé đó là cả nửa đời gian truân của ba với má tạo thành, là cả một thời ấu thơ chị em tôi trải bước. Chỉ có sỏi đá vô tình mới dừng đứng trước lúc phôi tay bỏ tất cả mà đi.

Nhưng rồi mọi việc cũng êm ả trôi qua. Trên xứ người chúng tôi bắt đầu tạo lập một cuộc sống mới và chị em chúng tôi lần lượt lập gia đình. Những năm đầu tiên lo việc thông gia, ba má tôi bận rộn liên miên, rồi những đứa cháu ra đời đem thêm niềm vui cho cặp vợ chồng già. Nhưng, những khó khăn tinh thần ập đến, không phải với má tôi mà là với ba tôi. Má tôi người dễ dãi, sống đâu cũng được, ăn ở cách nào cũng xong, Ý hay Việt cũng được, miễn người được gần gũi chồng, con là má tôi thấy hạnh phúc rồi. Vốn tính bươn chải giỏi nhờ những năm buôn bán ở quê nhà, má tôi cũng hội nhập nhanh chóng chuyện giao tiếp chung quanh nơi xứ người. Nhưng ba tôi, sự khốn đốn bắt đầu bằng hai chữ "tự do", ba tôi chỉ tự do trên đất nước ông thôi, cho dù nơi đây bao nhiêu người đã thở than là thiếu hai tiếng quý báu đó; tự do đi đứng nơi này, nơi nọ một mình không sợ lạc đường lạc phố vì thiếu ngôn ngữ đàm thoại với chung quanh, tự do ăn uống những món ăn ba tôi ưa thích không cần phải chạy "qua Tây, qua Tàu" mới tìm được những hương vị đặc biệt quê nhà, tự do vui đùa dầm ba câu với những anh con rể, với những đứa cháu mà không sợ chúng ngán ngỡ như chú Mán xuống đồng bằng và nhất là tự do vui đùa nhậu nhẹt chén chén anh với những người bạn của ba. Ba bắt đầu nhớ những ngày đến sở, nhớ quán bên đường, nhớ bạn bè xưa, nhớ tiếng rao hàng khuya trong những đêm mưa rơi rả rích, nhớ từng câu vọng cổ, từng bản nam ai. Tất cả những thứ tầm thường ấy làm sao ba đem theo sang đây cho được, ngôn ngữ Ý với tuổi đời chồng nặng lên vai làm sao ba còn đủ minh mẫn để nhớ khi nào chào buổi sáng "buon giorno", khi nào chào buổi chiều, buổi tối "buona sera, buona notte". Hàng xóm thì gặp nhau gật đầu chào khi có khi không, không còn những ngày giỗ gọi mời nhau rồi rít, không còn những ngày Tết chúc nhau câu vạn phúc an khang. Cháu con thì mỗi tuần họp lại một lần, ba nhìn chúng tôi chỉ choa chỉ chóa như nhóm chợ với đủ chuyện trên trời dưới đất, nhưng không có chuyện nào cho ba để ba tìm lại được không khí ngày xưa. Đi ra đường thì phải nhờ con hay rể, ba nhớ chiếc xe Vespa thân thiết của ba ngày nào như nhớ tình nhân. Cuộc sống nơi đây với ba có tai như điếc, có chân như cụt, tất cả phải nương vào người khác để có được những ngày hôm sau.

Ba muốn trở về thăm lại Việt Nam, và ước muốn đó được má đồng tình. Năm 1988 ba má tôi cùng trở về chốn cũ, nhưng ngôi nhà xưa đã thay chủ mới, gốc mai, cây ổi, cành mai, cây sứ tất cả đã bị san bằng để biến khuôn sân vuông vườn hoa trái nhỏ nhà tôi ngày nào thành lò đường sệt màu nâu sẫm. Ngày trở lại Ý, má vẫn bình dị hồn nhiên như xưa, nhưng ba đang đi dần vào câm nín, ba ít nói, ít cười, ngồi đâu ngồi đó suy nghĩ đăm chiêu. Những năm sau cùng, ba tôi thường nhắc với tôi về những người bạn cũ của ba, hầu như tất cả đã chết trước ba theo tin tức từ quê nhà gửi qua. Ba dặn tôi nếu ba chết đừng chôn ba ở nghĩa trang

xứ Ý vì ba sợ lạnh lắm và không quen tiếng Ý để “nói chuyện” với những láng giềng trong nghĩa địa ở đây.

Cuối năm 2000, ba tôi bị những cơn động tim ác tính phải vào bệnh viện cứu cấp. Bác sĩ bảo phải mổ gấp mới mong qua khỏi. Ca mổ thành công nhưng chứng tiểu đường đang ở vào giai đoạn chót hoành hành thân thể ba tôi. Nhà thương đành chịu phép, má tôi và chúng tôi tuyệt vọng nhìn ba tôi trong cơn mê thiếp rờn rã cả tháng trời trước lúc ba tôi thực sự vĩnh viễn lìa xa chúng tôi. Xác thân ba được hỏa táng thiêu thành tro chờ ngày được chánh quyền sở tại cho đem về với gia đình. Các em tôi, đứa muốn sau này mua cho ba một vuông gạch nhỏ của nghĩa trang nơi đây để sớm hôm gần gũi; má tôi muốn khi lấy được thân tro ba ra ngoài thì đem rải xuống một dòng sông nhỏ tại thành phố Torino này, nơi ba má tôi vẫn thường đến viếng vào những ngày nắng đẹp, vì theo ý má tôi đó là nơi yên tĩnh, nước sông rồi sẽ tuôn ra biển đưa linh hồn ba về với quê hương. Riêng tôi, tôi vẫn biết thân tử đại con người là hư ảo, sống ở thác về, về với hư vô, dù thân tro ở Ý hay ở Việt Nam linh hồn ba tôi chắc cũng đã tìm về chốn cũ. Nhưng nhớ lời ba tôi dặn dò năm nào, tôi ao ước má tôi và các em tôi suy nghĩ lại để khi nào được đầy đủ điều kiện hãy đưa tro tàn ba trở lại VN hoặc rải thân tro đó xuống bến Kinh Đôi nơi ngôi nhà xưa một thời ba nung nấu, hoặc đem tro đó vào chùa cho ba nghe câu kinh tiếng mõ hàng ngày, những câu kinh mà lúc mất đi ở quê người không có Sư Thầy nào tụng cho ba. Nếu thế gian này là phù phiếm, ít ra cũng cho chúng tôi có một lần làm chuyện tín ngưỡng đó, để ba tôi vui như lời ước nguyện và để chúng tôi tròn câu hiểu đạo cho ba một chuyến trở về như ngày nào ba đã vì chúng tôi mà phải ra đi...

Hôm nay trời ấm áp, ngoài hiên các chậu hoa đang chuôm nụ khai mùa, tôi nhìn cây bông giấy còn trơ cành trụi lá, nhớ cây bông giấy trước sân nhà và chạnh nhớ đến ba tôi, nên kể các bạn nghe về người, về chuyện nửa đời phiêu bạt để nhắc nhở u hoài về bóng dọi Thái Sơn như khói hương vọng tưởng cha hiền... ■

● Nguyễn Hiền - Trạng Nguyên về học lễ

Nguyễn Hiền quê ở làng Hà Dương, huyện Thượng Nguyên, tỉnh Nam Định, đỗ Thủ khoa năm Bính Ngọ (1246) đời Trần Thái Tông, đến năm sau thi đình đỗ Trạng Nguyên.

Nguyễn Hiền vốn thông minh, lúc sáu, bảy tuổi theo học một nhà Sư ở chùa làng, mỗi ngày sư cho học hai mươi trang sách, Hiền chỉ đọc qua là thuộc. Năm mười một tuổi, ông đã nổi tiếng thần đồng. Lúc đó Trạng mới mười hai tuổi. Khi vào ra mắt vua, vua thấy bé loắt choắt mà ăn nói lại hàm hồ, chưa có phép tắc gì cả, bèn bắt về học lễ ba năm rồi sẽ bổ dụng làm quan.

Trạng về được ít lâu thì có Sư nhà Nguyên sang, Sư đưa ra một bài thơ ngũ ngôn để thử nhân tài nước Nam:

*Lưỡng nhật bình đầu nhật,
Tứ sơn diên đảo sơn.
Lưỡng vương tranh nhất quốc,
Tứ khẩu tung hoành gian.*

Nghĩa là:

*Hai mặt trời, mặt trời bằng đầu,
Bốn trái núi, trái núi diên đảo.
Hai ông vua tranh nhau một nước,*

Bốn cái miệng ở trong khoảng dọc ngang.

Thật là kỳ quặc, cả triều đình đều chịu, không ai hiểu ra sao cả. Có người tâu vua thử cho mời Trạng Hiền đến hỏi xem. Vua đành phải y lời.

Khi Sư nhà vua tới làng Trạng, gặp một thằng bé đang đùa nghịch ở đầu làng liền hỏi thăm vào nhà Nguyễn Hiền, nhưng thằng bé cứ làm thinh chẳng nói chẳng rằng. Sư bực mình lại nhân thấy thằng bé có vẻ ngộ nghịch, bèn đọc một câu rằng:

- Tự là chữ, cất giăng đầu, tử là con, con ai con ấy?

Thằng bé thấy Sư trêu chọc bấy giờ mới chịu mở miệng; nhưng không phải để chỉ nhà Nguyễn Hiền mà để đối lại như sau:

- Vu là chung, bỏ ngang lưng, đình là đứa, đứa nào đứa này?

Đối xong chạy biến. Nghe câu đối xược mà tài tình, Sư đoán chắc đó là Trạng Hiền, liền theo hút vào nhà. Tới sân, thấy Trạng đang đứng trong bếp, Sư lại đọc trêu một câu nữa:

- Ngô văn quân tử viễn bào trù, hà tu mị tảo?

Nghĩa là:

Ta nghe người quân tử thường lánh xa nơi bếp núc, sao lại đi nịnh ông bếp?

Nhưng Trạng đâu chịu lép, biện bạch ngay:

- Ngã bản hữu quan cư đình nại, khả tạm điều canh!

Nghĩa là:

Ta vốn là chức quan vào hàng Tế Tướng, nhưng hãy tạm nếm canh! (điều canh; nếm canh có nghĩa bóng là làm Tế Tướng do câu của vua Cao Tôn nhà Thương nói với Phó Duyệt, lúc cử Duyệt làm Tế Tướng).

Sư triều đình khâm phục vô cùng, liền mời ngay Trạng về kinh để hỏi bài thơ kia.

Song mời mãi mà Trạng cũng chẳng đi, nói rằng: "Trước vua bảo ta không biết lễ phép, nay chính nhà vua cũng không biết lễ phép!". Thì ra trong lúc vội vàng Sư đã quên cả nghi thức. Sau phải mang xe ngựa, nghi trượng đến đón thật long trọng, Trạng mới chịu đi.

Tới triều, vua đem bài thơ ngũ ngôn của Sư nhà Nguyên ra hỏi. Trạng Hiền liếc mắt qua rồi giảng rằng đó là chữ điền. Thì ra bài thơ ấy phải hiểu là:

*Hai nhật bằng đầu để sóng hàng,
Bốn sơn xáo lộn dọc cùng ngang.
Hai vương nghiêng ngửa lo tranh nước,
Bốn khẩu liền nhau ghép vững vàng.*

Lúc bấy giờ vua quan mới vỡ lẽ, cả triều đình ai cũng phục Trạng, và khi đưa câu trả lời lại cho Sư nhà Nguyên, Sư cũng hoàng hồn không còn dám lên mặt nữa. •

● Trạng Nguyên Lương Thế Vinh (1440 - 1510)

* Thả diều, trò giải lao trí tuệ

Lương Thế Vinh có một phong cách học khác với kiểu "nấu sừ xôi kinh", đọc thuộc lòng từng câu chữ trong sách thánh hiền, mà nhiều học trò thời bấy giờ vẫn quen dùng.

Chuyện kể rằng: Vinh có một người bạn quê vùng Thái Bình tên là Quách Đình Bảo, vốn nổi tiếng rất cần cù, học tập. Suốt ngày Bảo chỉ vui đầu vào sách vở, ôn luyện đề thi, không còn thời gian làm việc khác, hoặc vui chơi giải trí.

Một hôm, Lương Thế Vinh sang chơi thăm bạn. Khi ngồi nghỉ chân uống nước ở cái quán đầu làng Phúc Khê, huyện Thanh Lan (quê của Đình Bảo), Vinh nghe mấy người khác nhau về kỳ thi Hội sắp tới, trong nhà cậu khóa họ Quách đèn chong thâu đêm, tiếng ngâm nga học bài không dứt, chắc quyết giệt giải phen này. Vinh bèn nói với mấy người trong quán:

- Tôi đang định đến tìm bác Bảo chuyện trò một bữa cho vui, không ngờ các ông cho biết bác ấy bận rộn học hành suốt đêm ngày như thế, chắc chẳng còn bụng dạ, thì giờ đâu để trò chuyện gẫu. Xin nhờ mấy ông nhắn giúp bác ấy, tôi xin cáo lui vậy. Nói xong Lương Thế Vinh quay về luôn.

Ít bữa sau, nghe người làng thuật lại chuyện Lương Thế Vinh sang định gặp mình, Quách Đình Bảo bèn thu xếp thời giờ qua nhà Vinh xem bạn chuẩn bị thi cử đến đâu và luôn thể trao đổi thêm đôi điều về văn chương, sách vở.

Chẳng dè khi Quách Đình Bảo đến nơi, thì Vinh đi vắng. Người nhà bèn dẫn Bảo đi tìm khắp làng. Đến một cánh đồng nghe tiếng trẻ trâu cười nói râm ran, Quách Đình Bảo đứng lại nhìn, thì thấy trong đám trẻ có cả Lương Thế Vinh cũng đang nô đùa, chơi trò thả điều, Bảo kinh ngạc kêu lên:

- Chao ôi! Tài học của bạn ta đến thế này, ta làm sao theo kịp! Và đành quay về.

Vào kỳ thi Hội cả hai cùng dự thi. Quách Đình Bảo chiếm được giải nhất, còn Lương Thế Vinh chỉ đỗ thứ hai. Nhưng đến kỳ thi Đình khoa Quý Mùi (1463), nhà vua đích thân ra đề bài văn sách, hỏi về: "Đạo trị nước của các bậc đế vương", chẳng những đòi hỏi thí sinh hiểu biết rộng, mà còn phải có sự suy nghĩ sáng tạo, thì Lương Thế Vinh đã đạt học vị Trạng Nguyên. Còn Quách Đình Bảo chỉ đỗ Thám Hoa, chịu thua bạn "thả điều" hai bậc.

* Bài học nhớ đời của viên quan huyện

Khi nghỉ hưu, Lương Thế Vinh về sống ở quê. Hằng ngày ông vẫn mặc áo vải, quàng khăn chéo, hòa mình với bà con thôn ấp. Tính ông vốn điềm đạm và rất thích khôi hài. Một lần ông cùng mấy người làng đang ngồi trong quán uống nước, chuyện trò, thì viên quan huyện hành hạt qua. Tuy còn trẻ, nhưng viên quan này hách dịch có tiếng. Mấy người làng tìm cách lẩn tránh, riêng Lương Thế Vinh vẫn ngồi tại chỗ. Viên quan cho dừng võng lại và sai lính vào làng tìm phu khiêng tiếp. Lính không biết mặt Trạng, nên tóm luôn ông làm phu. Chẳng nói chẳng rằng ghé vai, còng lưng khiêng. Đi được một quãng ngắn đến địa phận làng Vân Cát, gặp người trong làng, Trạng bèn nói to:

- Nhờ các bác về bảo đứa học trò của tôi là Thám Hoa Trần Bích Hoành ra khiêng võng cho quan huyện, thầy nó khiêng mệt quá không đi được nữa!

Viên tri huyện nghe, giật thót cả người, bèn vội vàng nhảy xuống quỳ mọp, xin Trạng tha tội.

Ông mỉm cười, bảo:

- Quan huyện cai trị xứ này, tôi là dân ở đây. Quan bắt dân khiêng võng thì có gì mà phải tạ?

Viên tri huyện nghe nói thế càng sợ hãi thêm, cúi đầu vái lạy. Bấy giờ ông mới tha và bắt không được hách dịch, đánh đập, quất tháo dân nữa.

Viên tri huyện mừng rỡ, lạy tạ rồi rít xin được tự tay khiêng võng cho ông trở lại nhà, nhưng ông gạt đi. Dân mấy làng xung quanh nghe chuyện đã vui mừng đổ đến rước quan Trạng về.

● **Mỹ-Loan**, sưu tầm

thơ



hiện tại

Sư Phụ kính thương,
Con ngồi đây trong phút giây hiện tại
Hoa Ưu Đàm đã nở
Lòng rộn rã niềm vui
20 năm trời, hình ảnh Người vẫn sáng ngời
Chiếc áo nâu hiền hòa
Ánh mắt bao dung, trái tim rộng mở
Sư Phụ ơi!
Con tìm lại nụ cười
Trong con, ngày ấy
Tiếng nói Người vang mãi bên con
Phụ đây, Phụ vẫn còn sống!
Niềm tin yêu cho thế hệ tương lai,
Phút giây hiện tại,
Không có gì sanh, chẳng có gì mất
Lòng bình an, tâm thành con đánh lễ
Trời rưới mưa Cam Lồ
Nước mắt của hạnh phúc trào dâng
Sư Phụ ơi!
Chúng con xin được tiếp nối
Sự vững chãi, lòng từ bi
Xin Người hãy trao truyền
Để hoa trái tình thương trổ đầy trên mặt đất
Cho thế hệ hôm nay và thế hệ ngày mai
Chúng con nguyện chấp tay cúi đầu chấp nhận
Và sẽ nắm tay nhau nối vòng tay lớn
Cùng chung nhịp thở của trái tim hòa bình và nhịp khúc
từ bi
Lạy đấng Thế Tôn, xin Ngài từ mẫn chứng minh
Trên quả đất này, đâu cũng là quê hương Phật

● **Ngân Như**

Những ngôi chùa trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam

• Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

Như số báo Viên Giác trước đã nói về Ngài Nguyên Thiều. Ngài đi theo tàu buôn qua An Nam (tên cũ của Việt Nam) đến phủ Qui Ninh (Bình Định) vào đời chúa Nguyễn Phúc Tần (1665) lập chùa Thập Tháp Di Đà. Sau ra Thừa Thiên lập chùa Hà Trung ở xã Hà Trung, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Rồi lên kinh đô Huế lập chùa Quốc Ân và dựng tháp Phổ Đồng. Sau khi được Anh Tôn Nguyễn Phúc Tần ủy thác cho Ngài sang Quảng Đông mời thêm các vị Cao Tăng khác cùng thỉnh nhiều kinh điển và tượng Phật đem về Việt Nam. Chúa Nguyễn liền sắc chỉ mở đàn truyền giới long trọng tại chùa Thiên Mụ và đặt Ngài về lại làm Trụ Trì chùa Hà Trung. Ở đây Ngài viên tịch vào năm 1728, thọ 81 tuổi, xá lợi của Ngài được đặt ở ngôi tháp trước chùa.

1- Chùa Sắc tứ Quốc Ân (Huế)



Chùa Quốc Ân - Thừa Thiên Huế

Chùa Quốc Ân thuộc làng Trường Cửu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, cách thành phố Huế chừng ba bốn cây số. Chùa dựng trên một khoảng đất cao, hướng mặt về phía Tây đối chiếu với núi Kim Phụng, phía trái tiếp giáp với núi Ngự Bình, phía phải kề cận với bãi đất Ba Đồn chỗ chôn rất nhiều mồ mả. Phía trước là con đường ăn thông về núi Ngự Bình, phía sau tiếp giáp với những bãi đất hoang và xa hơn nữa là đường thông về An Cựu. Chùa được dựng lên từ đời vua Lê Huyền Tôn, niên hiệu Cảnh Trị năm thứ ba (tức năm Ất Tỵ, thứ 17 chúa Nguyễn Phúc Tần, 1665 sau Tây lịch) do Ngài Thọ Tôn Hòa Thượng húi Nguyên Thiều khai sáng. Vào chùa phải đi ngang qua bốn cột trụ lớn, qua khỏi cửa chùa là cả một cái sân rộng. Tục truyền, chỗ sân ấy là chỗ dựng ngọn tháp Phổ Đồng của Ngài Nguyên Thiều, nhưng sau bị quân Tây Sơn phá hủy (khoảng 1528-1802) nên bây giờ chỉ còn đám đất không. Chùa Quốc Ân xây kiểu chữ Khẩu, theo kiến trúc xưa của người Trung Hoa, ở giữa là một cái sân nhỏ, xung quanh bốn gian nhà tiếp giáp nhau. Gian trước là Chánh điện thờ Phật, các vị Bồ Tát cùng các vị khai sơn. Hai bên có hai liêu lớn là chỗ ở của vị Trụ Trì và Tăng chúng. Gian bên phải là nhà Thiền, gian bên trái là nhà khách, và gian sau là nơi thờ các vị Tổ truyền thừa cùng bốn chúng Tăng già và bốn đạo trong chùa. Hiện nay tháp Ngài Nguyên Thiều dựng ở một ngôi đồi nhỏ trong địa hạt Thuận Hóa, làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy và lấy hiệu là Hóa Môn. Vua Hiến Tôn Hoàng Đế có ban thụy hiệu Ngài là "Hạnh Đoan Thiền Sư". Rồi từ đấy, sự truyền thừa vẫn nối tiếp từ đời này qua đời khác, cho đến

Tưởng nhớ Sư Bà Đức Viên

Nhân ngày giỗ Sư-Bà Đàm-Lưu, cố tọa chủ chùa Đức-Viên, San Jose California, xin có ít dòng Lục-Bát viết để tưởng niệm một vị Ni-Sư khả kính như quá hiện vị lai cao tăng đặc đạo.

*Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo
Nam Mô Thường Bất Khinh Bồ Tát Ma Ha Tát*

*Đời người tròn hạnh Quan-Âm
Thường Khinh Bồ-Tát chí tâm phụng hành
Tử bi quảng độ chúng sanh
Vô biên vô ngại rạng danh Di Đà*

*Bao năm ở cõi người ta
Mà lòng thanh tịnh Ta Bà trầm luân
Đến đi tự tại thế trần
Không sân chẳng hận từ tâm độ đời*

*Cành lê hoa nở trắng trời
Tưởng người tâm cảnh tỏa ngời kim cương
Hoa thơ nở thiên phương
Tâm hương ngát tỏa mười phương Đại Từ*

*Niệm từ chan chứa viễn miên
Cam Lộ rửa sạch oan khiên vô thường
Thời gian vang vọng nhớ thương
Không gian nhạt khói thiền hương Ta Bà*

*Lòng từ bát ngát bao la
Nghiệp duyên nhân quả như xa như gần
Đôi câu lục bát phù trần
Thành dòng tâm cảm thành tâm phụng cầu.*

• **Hạ Trần Anh Thư**

Sắc Không Thi Sĩ (Fremont Cali. 17.02.2006)

đời Ngài Đặc Quang. Năm 1931 Ngài đứng lên trùng tu lại ngôi chùa ấy. Từ Ngài Nguyên Thiều đến Ngài Đặc Quang, tính lại đã được tám đời tất cả. Ngài Tăng Cang Đặc Quang ngoài công hạnh lớn trên, lại còn là một vị tu hành danh đức. Ngài viên tịch vào ngày mùng 2 tháng giêng năm Nhâm Tuất (1945). Tháp Ngài hiện nay dựng ở cạnh chùa về phía tay phải.

2.- Chùa Quốc Ân (Bắc Ninh)

Tại Bắc Ninh cũng có một ngôi chùa tên là Quốc Ân, ở hương (làng) Cổ Hiền, huyện Nam Định (thời Lý), sau là huyện Gia Bình nay thuộc Gia Lương tỉnh Bắc Ninh, nơi Trụ trì của Thiền Sư Viên Thông (1080-1151) thuộc thế hệ thứ 18 dòng Tỳ Ni Đa Lưu Chi.

Thiền Sư họ Nguyễn (tức họ Lý) tên là Nguyễn Úc, người hương Cổ Hiền, là con của Thiền Sư Bảo Giác (trước lúc xuất gia) giữ chức Tả Hữu Gia Tăng Lục, đời Lý Nhân Tông. Ông xuất gia lúc còn trẻ, sau thi đỗ đầu khoa Tam Giáo năm Hội Phong thứ 6 (1097) Thiền Sư làm quan tại triều đến chức Tả Hữu Gia Tăng Lục, chuyên giảng dạy kinh Tam Tạng cho giáo dân trong thành Thăng Long, từng biên soạn sách Tăng Già Tập Lục; Chư Phật Tích Duyên, lưu hành ở chốn thiền lâm. Thiền Sư được các đời vua Lý trọng đãi, thường được vời vào cung hỏi han việc chính sự. Thiền sư mất ngày 21 tháng 4 nhuận năm Tân Mùi niên hiệu Đại Định (1151) đời Lý Anh Tông.

(Tham khảo và sưu tầm từ các sách danh lam, Cổ tự, Đình, Chùa, Lăng, Miếu nổi tiếng tại Việt Nam cùng sách Phật Pháp của GDPT/VN).•



Thiền tính trong thơ Thái Tú Hạp

● Nguyễn Vy Khanh

Thơ Thiền ở Việt Nam khởi đi từ những bài thi, phú của các Thiền Sư đời nhà Trần thuộc Trúc Lâm Yên Tử. Thiền thi tiên quyết không hẳn là thi kệ và phải có những chức năng cần đủ để tạo nên thi ca, tức không chỉ nhắc vài từ ngữ nhà Phật là đủ. Văn học miền Nam thời 1954-1975 đã có những bài thơ thám hiểm cõi Thiền của Quách Tấn, Hoài Khanh, Trụ Vũ, Phạm Thiên Thư, Bùi Giáng, Nhật Hạnh, Phổ Đức, ... Sau đó thơ Thiền đã đến chốn tù đầy "cải tạo" với Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Xuân Thiệp, ... nơi chốn đó thơ trở thành phương tiện để sống còn, thơ thiền như một lối thoát, như hạnh phúc còn lại! Phần tư cuối của thế kỷ XX, tình cảnh lưu đầy đem đến những tiếng thơ Du Tử Lê, Thái Tú Hạp, ... riêng với nhà thơ Thái Tú Hạp, thơ thiền như vọng đến từ phương xa xôi nào! Thật vậy, thiền tính bàng bạc rồi có mặt trong thơ ông từ những thi tập xuất bản ở ngoài nước như *Chim Quyên Lạc Đàn* (1982), *Miền Yêu Dấu Phương Đông* (1987) nhưng đến *Hạt Bụi Nào Bay Qua* (1995) thì thiền tính càng rõ nét hơn:

"em cười như nụ hoa
trong mai tâm Bồ Tát
tiếng chuông đời thoảng qua
phù vân chim hót lá
(...) sớm mai nào chợt ngộ
tâm ta tưởng là hoa
trong sắc màu giả tướng
có không nào trong ta"
(Chợt Ngộ)(1)

Tính Thiền đã thể hiện qua thi ca Thái Tú Hạp khi diễn tả, nói đến cái uyên ảo, tôn kính bằng ngôn ngữ trần gian

và ngôn ngữ nghệ thuật. Dùng ngôn ngữ nhà Phật, cửa Thiền chưa hẳn đã thành thi ca, mà xử dụng từ đó phải tự tâm bộc phát tự nhiên; đó là sự phân cách giữa thơ chốn nhà Chùa và thi ca nghệ thuật! Hãy theo nhà thơ làm cuộc hành trình tìm Chân Như:

"... đông tây nào chốn ngộ / người xa cách tâm linh / đời phù hư trá ngụy / tìm đâu thấy chân kinh" (tr. 159);

"... chân tâm mãi hướng về / tiếng chuông còn vọng lạc / bên vực đời u mê..." (tr. 168);

"...em về tâm mở Pháp Hoa / núi nghe tiếng thở mây qua mặt hồ / lời kim cổ gọi hư vô / tiếng im sỏi đá nguyệt ngơ ngẩn sâu .." (tr. 183);

"ta về tịch mặc ngàn hoa
lá cao vút đâm mây qua đỉnh trời
nhân gian dành trọn cuộc chơi
ta cùng em hát bên đôi xuân xưa
nhất quán rồi- mộng mai sau
tâm vô lượng mở - có nhau luân hồi
cảm ơn thơ, cảm ơn đời
trăm năm nhật nguyệt, đây với nghĩa tình"
(**Luân Hồi Có Nhau**).

Rõ là chữ nghĩa chất chứa thơ và thiền!

Con người trong thế giới thơ Thái Tú Hạp, sống, thở tự do, trong một tinh thần phá chấp, phá tâm vọng ngã, quên ta "đời không biết ta đến / chẳng biết ta đi / không ai còn nhớ trong biển hồ quên lãng / chỉ có hạt bụi chỗ ta ngồi" (tr. 10), một thế giới vô ngã, là cõi tạm, nên quên mình "gió cát ngàn dặm xa / ta làm thân mục tử / ngủ say trên đồi hoa / bỏ quên đời hư ảo..." (tr. 63), yêu cầu giải phóng khỏi mọi ràng buộc (khác phi nhân bản) để tự do tuyệt đối,... Tự do phá chấp thoát khỏi nhiều ràng buộc kể cả bản thân, "vị tha vọng ngã": "hỏi muôn vạn nẻo ta bà / hỏi chân như có mù sa chốn nào / ... hỏi ta hạt bụi vô minh / sát na trong cõi hữu hình xuân thắm" (Tự Vấn), còn tự vấn, tâm còn động,... là hãy còn vương vấn, chưa thoát: "tâm có động mười phương thao thức / cõi bình minh rạng rỡ hồn phương đông"; "tâm động như dòng sông / (...) nụ cười tan theo hoa / sát na rồi vỡ nát" (tr. 162-163). Thoát, kể cả ngôn tự như phương tiện: "khuya nghe vũ trụ chuyển mình / sáng ra trời đất mới tinh / cỏ cây như vừa tắm gội / chữ nghĩa không còn trang kinh / tâm già nua ta chợt thức / đầu cành giọt nắng nguyên trinh" (Vô Tự). Vô tự nhưng con người vẫn cần tiếng nói: "... bây giờ ngôn ngữ chết / ta không còn tri âm..." (tr. 191)!

Con người vô ý trước những hình ảnh tự nhiên: "vườn xuân xưa trở nụ hồng / em về từ cõi sắc không dấu hài / trăm năm tiếng hát nguyên khai / tâm bao dung nở cành mai nhiệm màu" (*Tâm Khai*). Vô tâm nhờ tinh thần vô ngã và nhờ vậy ngộ bất chợt, không chờ, không tính toán: "... sớm mai nào chợt ngộ / tâm ta tưởng là hoa / trong sắc màu giả tướng / có không nào trong ta" (*Chợt Ngộ*). Có-không không còn là vấn nạn: "... em hỏi ta căn nhà vĩnh cửu? / ta soi tâm thấu triệt vô thường" (*Ngộ*); "nhân gian dành trọn cuộc chơi / ta cùng em hát bên đôi xuân xưa / nhất quán rồi- mộng mai sau / tâm vô lượng mở - có nhau luân hồi ..." (*Luân Hồi Có Nhau*). Những lời hiện đại để nói lên thiền ý "thân như điện ảnh hữu hoàn vô"(2) của thiền sư Vạn Hạnh!

* Thiên nhiên

Nhà thơ Thái Tú Hạp đến với thiên nhiên một cách tự nguyện, hoặc để thưởng lãm hoặc để bày tỏ, buông mình cho tâm động theo cảnh: "... trăm năm chùng ghé lại / cỗi tam đầy thương đau / căn nhà xưa quạnh quẽ / trong mắt sầu thiên thu..." (tr. 203). Thiên nhiên sinh động nên thơ, gợi cảm: "sỏi đá sầu thiên thu / suốt đời ta đau nhức"(tr. 26); "từng hàng cây đứng im / nụ mầm thiên thu nẩy / khu vườn rộn rã chim / mặt trời vừa thức dậy / (...) chỉ một mình ta thôi / trôi theo dòng suy tưởng / những tình xuân vô lượng / rót từ cội nguyên khôi / lửa tàn trong thạch thất / rừng khoác kín đôi chân / em vì ta bước lại / từ đó lộ ra xuân" (Từ Đó Lộ Ra Xuân). Cả nơi tù hãm, ở một vùng đất nước khốn khổ, nếu không có biến cố đổi đời, chưa chắc đã đặt chân đến! Thiên nhiên nơi nghịch cảnh sống lại trong tâm thức nhà thơ - sống hiện tại là nhớ lại quá khứ nhất là những quá khứ trầm luân: "Gối đầu lên tảng đá / buổi trưa rừng Quế Tiên / bầu trời xanh cao vút / hồn nghe dậy tiếng chim / (...) núi vẫn im - hoa rụng / trên áo tả tơi buồn / người tù binh yên lặng / trong dòng suối cánh lan / ba năm con đường cũ / rừng bỗng thấy xác xơ / cây và người khô héo / nổi sầu giống như nhau / Quế Tiên rừng gục đầu / chiều mưa giăng trên mộ / tiếng chim xưa về đâu / rừng thu nghe hoang vắng / rừng ối, rừng Quế Tiên / lòng ta buồn không dứt / sỏi đá sầu thiên thu / suốt đời ta đau nhức / (...) chiều nay xa cách rừng / lòng ta buồn bã quá / rừng Quế Tiên - đau thương / người đi, về hiu hắt..." (*Chiều Nhớ Rừng Quế Tiên*).

Thiên nhiên thường hằng của bản thể, bên cạnh cái hữu hạn của thế giới, của hiện tượng. Thiên nhiên là hình ảnh của thi ca, là biểu tượng: Vạn vật và con người vốn cùng một bản thể ("rừng ối, rừng Quế Tiên / lòng ta buồn không dứt / sỏi đá sầu thiên thu / suốt đời ta đau nhức"), tức Chân Như, một thành đa, và rồi sẽ quay về cùng nguồn cội uyên nguyên, đa dạng bí nhiệm con người không thể biết hết!

Thế giới hiện tượng đó rồi ra hư ảo, vô thường, luôn biến động và tuân theo luật tuần hoàn:

"tình xưa về ngự cỗi riêng
đường ngời em rẽ hai miền phù vân
còn bao nhiêu sóng trong lòng
đổ ra mấy nhánh trăng vàng biển khơi
có không trên ngọn cát bồi
sớm hôm rồi chợt qua đời cỏ lau
lá xanh biếc núi ngàn sau
cụm hoa còn ngẩn ngơ sầu chia xa
em về hoang tịch đời ta
dấu hương khói muộn nhạt nhòa chân mây"
(**Cối Riêng**)

Cuộc đời cũng như cảnh vật biến thiên, thay đổi, tang thương, nghiệt ngã, ... con người chứng kiến đành phải ngậm ngùi cũng như thiên nhiên, "nghìn năm sau sa mạc chiều / tiếng chim quốc gọi quạnh hiu Ta Bà / mai về từ chỗ chia xa / bãi sông đầu bạc ngàn lau ngậm ngùi" (tr. 57). Mà người buồn cảnh có vui đâu bao giờ, nhất là khi cảnh với người như đã hợp nhất, hai mà một: "tiếng mưa xé nát hồn viễn khách / em hát giùm ta khúc nhạc sầu / cho ta khua hết trong tiềm thức / hàng vạn chiều mưa phủ đón đau /

mưa ở quê nhà mưa núi thăm / mưa rừng sâu nghiệt ngã tai ương / mưa hải đảo kiếp đời lưu lạc / mưa nhạt nhòa biệt tích cố hương!" (**Cơn Mưa Nhớ Nhà**).

Đời phải chăng giả tạm? "... Trong vườn tâm trần thế / đời huyền hoặc cơn mơ / trôi trên dòng sinh tử / nhòa khuất như trăng sao" (tr. 37). Đời là vô thường như bóng nắng (tr. 17); "như tiếng hót sớm mai này / của loài chim hoang về đậu trên cành sầu đông rã mục" thật ra chỉ như "những giấc mơ xưa đã tắt lịm rồi em" (tr. 23); ... hoặc tiếng chim khác từ cội xa xăm: "gọi mãi thiên thu đời tĩnh lặng / thời gian biến biệt vết chân xa / con chim tận tuyệt nghìn khuya hót / mấy cỗi sầu riêng thầu tim ta" (tr. 35).

Ngoại cảnh động tâm hoặc không thể không để tâm ngay cả trong nghịch cảnh thân tù đầy hoặc biệt xứ: Tiếng chim trong ghềnh núi khi tù binh phải đi đốn cây "lạnh lùng như chiếc bóng", tiếng chim như ân sủng, như hạnh phúc bất chợt nhưng thâm sâu, không phải ai cũng nghe thấy - "người xa vẫn chưa về / trùng dương mờ mịt khói / chắc không còn ai nghe / tiếng chim trong ghềnh núi!" (Tiếng Chim Trong Ghềnh Núi), rồi tiếng chim cũng là hạnh phúc đổi tìm "từ đó ta có em trong tận cùng đất khổ / nhất nguyên này đẹp vô lượng tình yêu / ... em thắm xinh như nụ hoa vàng / như tiếng chim hót trong rừng cây..." (tr. 44). Tiếng chim của quá khứ lúc nào cũng đẹp: "thành nội tiếng chim khua cành nhãn / con đường đỏ thăm phượng ven sông" (tr. 109). Cuộc đời không lựa chọn "trên ngàn dặm lưu đầy nghiệt ngã" nhưng tâm thức đã có những giây phút hạnh phúc chợt đến "lâu rồi mới nghe tiếng chim hoàng oanh hót" (tr. 121). Những tiếng chim trong những hoàn cảnh và nghịch cảnh khác nhau đó như những nguyên thể, những "bản lai diện mục", ... Những hình ảnh nghịch lý, bất chợt, oái oăm, cả dị thường, phi lý. Tâm thức xuyên suốt thời gian và không gian là vậy.

Cảnh trí thiên nhiên, sự vật hữu thể chính là thể hiện của bản thể, của chân như. Nhà thơ đi tìm chân-nguyên, cội nguồn qua những cảnh vật, thiên nhiên, nơi thân quen cũng như miền xa lạ: Những đám mây lúc tĩnh yên, lúc vờn bay; những cánh hoa lẻ loi, hoang dại, hay rực rỡ, đua thắm, hoa vàng, hoa xanh; những vầng trăng lúc tỏ lúc mờ, lúc đến gần lúc vượt khỏi tầm nhìn nhân thế, v.v... Qua những tiếng động cảm được hoặc âm u đến từ một cội nào.

Muốn đạt Chân Như, phải đạt Tâm hư vô, tâm không, bằng trực giác. Mọi sự vốn dĩ là không, do tâm biến hóa mà ra. Chân không diệu hữu, cái không chân thật là cái có vi diệu đầy tính biện chứng: "... ngẫm mây biến biệt xứ / ngàn dặm xa Huệ Năng / hành trang kinh vô tự / lòng sao mãi bần khoản / đông tây nào chốn ngộ / người xa cách tâm linh / đời phù hư trá ngụy / tìm đâu thấy chân kinh" (*Chân Kinh*).

Đốn ngộ bằng trực giác, ngay tức khắc - kiến tính, qua những hình ảnh của chân tâm, trí tuệ bát nhã như cảnh mai: "trăm năm tiếng hót nguyên khai / tâm bao dung nở cành mai nhiệm màu" (tr. 182); như vầng trăng sáng, "chờ nhau dưới cội vô thường / soi tâm tư hiện một vầng trăng xưa" (tr. 205). "Người xưa ngẩng đầu nhìn trăng sáng" vì hiện hữu bất ổn "ta giờ trăng chết ở trong tâm", trăng trở nên "trăng cứu mang niềm đau vong quốc / bỏ đám mây tang tóc bên trời / kẻ lưu đầy u hoài đất khách / đập trăng sầu lên núi rong chơi" (tr. 81); trăng sáng soi "nhớ người thăm

thăm trắng soi / đường chim quyền lạc bên đôi Hoa Nghiêm" (tr. 172), ...

Trắng còn là hình ảnh lãng mạn đẹp "em cách biệt như vầng trăng thần thoại / dòng sông xưa về ngủ muộn tương tư" (tr.149); thành thử khi phải đau khổ, xa cách "sông núi một đời oan nghiệt khổ đau" thì "vùng trắng chết đuối / trong hồn nhau" (tr. 134)! Trắng chết đuối - dù trong hồn nhau, rốt cùng cũng chỉ là ảo tưởng, sắc tướng. Người cảm nhận Thiên sẽ không "bồng bột" như Lý Bạch thuở nào.

Ánh trắng xanh như một chốn để về, như một nguồn cội tư duy "cho dù lỡ kiếp ba sinh / trong ta nguyên thủy trắng xanh cuối ngàn" (tr 194), gió (hư vô), gió đập cây tùng, thiên nhiên động tâm con người (khiến cắc có hỏi "hạt bụi nào bay qua"?). Mưa là hình ảnh khác được nhà thơ hơn một lần nói đến, như bài *Mưa Trong Vùng Trí Tưởng* (tr. 40-41), điều luyện trong cái đậm đà khi nói đến "cố xứ", một quê hương trong xa xăm "kỷ hà tịch mịch" mà "giọt mưa trên cành nguyệt quế" người yêu dấu hái được như hạnh phúc tìm thấy.

Tâm nhiều quan hệ với mây nhưng không hẳn là mây trời vì mây của Thái Tú Hạp lẫn quần chốn thiên môn hoặc tâm thiên, có lúc mây trở thành am nơi chốn cũ "tâm hình như có sóng / chiều tịnh mặc đầu đây / phương nào thương cố quận / cho ta về am mây" (Thảo Trang). Tâm có sức mạnh nội tại có thể giao động như dòng sông hoặc có thể tác động đến mây "tâm xô giạt chiều mây" (tr. 162). Mây đối với nhà thơ đã trở nên sức mạnh huyền hoặc, từ những phù vân của tri kiến tầm thường hay "trong mắt em buồn thoáng mây trời" (tr. 138) đến những trời xanh, mây xanh trong sáng của tự tính! Mây còn vương vấn nơi đỉnh đèo Hải Vân, nơi núi Ngự, mây núi đi chung như hồn nhiên tự tại của vạn vật, thành thử xưa hay nay vẫn là một trong tâm thức.

Suối nguồn đó là "mùa xuân Pháp Hoa", nơi "rừng Viên Mãn", nơi "căn nhà hạnh phúc", "căn nhà vĩnh cửu" (tr. 176), nơi "vườn xưa trở nụ hồng" (tr. 182), ... khiến con người tiểu ngã cùng tâm thức sống thật, sống mạnh, một "mùa xuân đang kiêu hãnh bước vào" (tr. 124). Mùa Xuân là hình ảnh lý tưởng, cũng là lý tưởng được hình ảnh hóa: Khởi đầu, yên nguyên, thanh tịnh, sự sống và tái sinh. Cũng mùa Xuân là hình ảnh thời gian qua mau mà phải cáng đáng hiện tại. Thiền sư Mãn Giác thế kỷ XI đã có cái nhìn đầy đủ về mùa Xuân. Qua bài thi kệ "Cáo tật thị chúng" :

"Xuân khứ bách hoa lạc,
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhõn tiền quá,
Lão tòng đầu thượng lai.
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai" (3).

Xuân là hình ảnh tươi thắm, sinh động, của thường tồn, chân tâm, nhưng rồi cũng phải nhường chỗ cho mùa Thu theo quy luật sinh trưởng và tàn lụi của vạn vật. Khi "tóc đời đã bạc sợi yêu thương", tâm thức và trí tưởng vẫn thường trực dõi tìm quá khứ, ngôi nhà xưa, tìm "chút thân quen từ cõi tiềm thức hoang vu" nơi đó có "những con nhện tỏ tình dưới mái hiên dĩ vãng / những tấm liễn thếp vàng xưa

huyền hoặc / hoen mờ rêu mục dấu thân yêu / loài một ngày đêm rả rích / khung cửa chiều tia nắng dọi ngậm ngùi / như trái tim trong căn phòng cổ tích / chút thân quen từ cõi tiềm thức hoang vu" (Vấn Yên Em Mùa Xuân). Suối nguồn yên nguyên đó là nơi con người "hạt bụi" luôn kiếm tìm trở về, một trở về làm tái sinh, sinh-hoạt lại cuộc hiện hữu "đời thấp lại những mầm xanh bát nhả" (Ta Sẽ Về). "Tôi mơ ước cụm hoa vàng thắm nở / Trong vườn em hồn thảng chập giăng mưa / (...) Tôi mơ ước mùa xuân em nguyên vẹn / Tóc hoa chanh tà lụa trắng đông phương" (**Quê Hương Trong Trí Tưởng**).

Vậy, "từ trong cõi ưu tư sầu muộn / thân xác ta rã rời / qua từng sát na màu nhiệm / ôi! kiếp người hư vô ..." (Hạt Bụi Nào Bay Qua), con người nhỏ bé, tiểu ngã đi tìm bản thể, muốn đến chân như, đạt thiên tính, tâm thức có lúc trở nên tịnh. Một chân lý khôn cùng, tĩnh mà động, vừa huyền diệu vừa thường hằng, như dịch lý, luân hồi! Hư thực có không luôn chuyển hóa, tuần hoàn. Đã nhận chân vô ngã, vô thường, trong tình cảnh lưu đày, dù không câu chấp, dù đã dứt bỏ thù hận, thì vướng mắc lớn vẫn là quê nhà, quá khứ, kiếp người theo một cách hiểu chưa trọn vẹn, nhưng với thời gian và tuổi đời, phá chấp đến tự nhiên với tâm thức người tìm đến Thiên. Kiến tính, an nhiên tự tại đưa Thiên vào cuộc sống nhân sinh mới. Tiểu ngã, sản phẩm bất chợt của thiên nhiên, nhân quả đó, có lúc buông mình, sống nương theo biến dịch, thanh thản. Tu dưỡng nhân cách hay an nhiên tự tại cũng là vui sống, tự tin vào bản thân, vô cầu vô ngại: "gió cát ngàn dặm xa / ta làm thân mục tử / ngủ say trên đồi hoa / bỏ quên đời hư ảo" (**Cỏ Thi**).

* Không gian thiên

Nhờ thiên nhiên luôn có mặt, cõi thơ Thái Tú Hạp mở ra một không gian bao la, lúc mênh mông, lúc thanh vắng, nhà thơ ngộ được tâm thức Chân Như, bèn trải ra cho người khác. Không gian đó hàm chứa sự chuyển động, đối lập. Không gian đó có khi là của quá khứ (quê hương, con đường, phố hội đã đi qua, đã từng cư ngụ...), nơi có sự hiện hữu của cái "*Tâm ở lại*" (tr. 27).

Tâm vương bận quê hương, quê nhà và quá khứ chiếm nhiều thơ của Thái Tú Hạp. Nào cổ phố Hội An, nào Đà Nẵng, Tiên Phước, núi Ngự, sông Hương, Phù Cát, Cheo Reo, đèo Rù Rì, ... : "bằng hữu như sương hạc bay qua / em như trăng ngọc giếng quê nhà / còn đâu hơi thở tà huy thắm / như ánh sao chiều heo hắt xa / (...) thảng tám trắng về theo tiếng khóc / từ đáy huyết sầu cổ hương ta / người xưa nay đã chia nghìn kiếp / trăng vẫn chung tình với thế gian..." (*Trăng Viễn Xứ*), "tưởng chừng như đang ở cùng sông núi / ta thở cùng sen mùa hạ sang / ta uống cùng em con suối bạc / ta đùa cùng em cầu ao trắng / thành nội tiếng chim khua cành nhãn / con đường đỏ thắm phượng ven sông" (*Nghe Suốt đời Ta Một Núi Sông*), v.v.

Quê nhà và quá khứ đẹp và đáng nhớ, chỉ vì đã mất, đã vỡ nhòa, đã biến thiên. Còn lại chẳng trong giấc mơ, trong trí tưởng, ước mộng:

"Tôi mơ ước cụm hoa vàng thắm nở
Trong vườn em hồn thảng chập giăng mưa
Dòng sông thu chuyển mình thao thức nhớ
Bên ngàn lau nắng thấp mộng yêu xưa
(...) Tôi mơ ước mai về đêm hội ngộ

Bánh chưng thơm, hương nếp mới quây quần
 Đời hóa vui trong tim người độ lượng
 Trong hồi chuông đại nguyện giữa hư không
 Tôi mơ ước gian nhà xưa trở lại
 Ngồi âm dương êm ấm sưởi tình nhau
 Con khướu già líu lo quen giọng hót
 Buổi trưa vàng tĩnh mịch nắng hàng cau
 (...) Ngẩn ngui quá, ôi thời gian mơ ước
 Không gian nhòa nhạt ý thơ vui
 Ngọn cỏ hoang bên đường qua hiện thực
 Ngày mai đi lạc lõng giữa quê người"
(Quê Hương Trong Trí Tưởng)

"... Đình non cao sương mù giăng mấy lớp?
 Biết đâu tìm tri kỷ giữa phù vân
 Trong hơi thở quay về tâm tĩnh lặng
 Tìm thấy ta an lạc chuyện tha nhân
 Như dòng sông mênh mông về biển cả
 Như mây trời tâm thức đã thông dong
 Ta có em từ trong thiên cổ mộng
 Tiếng đàn vui thanh thoát cõi phương Đông!"
(Tâm Người Viễn Xứ).

Từ quê hương địa lý thành quê thơ: "Cỏ thi tình quê hương" nên "ta kiếm hoài cỏ thi" (tr. 62). Rồi từ thi đến thiền, "ta mười năm diện tâm / kể từ khi xa nước" (tr. 190),... hành trình như một tự nhiên! Về đâu? Về phương Đông, một không gian hình thù địa lý được nhiều lần đề cập đến trong thơ, như một ám ảnh, một ký ức văn hóa và như một suối nguồn, thiền và thi: "nhớ nhung hoài vọng phương đông" (tr. 200); "cõi người biệt dấu phương đông" (tr. 194); "tiếng đàn vui thanh thoát cõi phương đông"; "tâm có động mười phương thao thức / cõi bình minh rạng rỡ hồn phương đông"; "ta về cõi phương đông" (tr. 63); "phương đông buồn hiu hắt" (tr. 162). Ý còn được lên tựa một thi tập: *Miền Yêu Dấu Phương Đông* !

* Thời gian thiền

"Ta cạn chén càn khôn
 giữa khuya đời tịch mịch
 mộng cũng tàn hư không
 trang kinh nhòa thiên cổ
 sương tóc bạc rừng phong
 chung trà nhớ viễn khách
 (...)
 đêm giao thừa bất tận
 Tây Trục ngàn dặm xa
 niệm từ tâm giao động
 cơn gió thoảng ngoài ta

 thăm thăm hồn cổ hương
 núi sông đầy ẩn tích
 em mắt sầu đông phương
 tang thương vùng nguyệt úa

hạt bụi nào bay qua
 đất trời khuya huyền hoặc
 còn gì trong sát na
 đời buồn mai thức dậy"
(Một Thoáng Phù Vân).

Nhà thơ cảm nhận trần thế ngắn ngủi, vô thường và đời người như sát na, khoảnh khắc. Xuân mãi được mong đợi, trân quý, rồi cũng qua đi nhường chỗ cho mùa Thu thời gian mong manh. Thời gian thiền biện chứng vận động giữa hai thế giới chóng vánh và thường hằng: "... ta và bóng thiền sư / trăm năm sâu như huyền / giọt nắng miền u cư / làm sao tan hồn quốc" (tr.185); cũng như mong manh trong có không: "... có phải mùa tan những lá nguồn / sông u hoài nhớ bến đò ngang / ... mây vẫn theo đời mây rong ruổi..."; "nụ cười tan theo hoa / sát na rồi vỡ nát." (tr. 163).

Nói đến thời gian đã qua, không gian tưởng còn đó, nhưng thật ra nhà thơ để cao cái hiện tại, cái giây phút hôm nay cần sống trọn vẹn, vì "đời cuốn thân đi tâm ở lại / phương nào ta cũng thấy quê thơ" (tr. 28). Thế giới Thiền ngoài thời gian luân hồi vòng tròn theo thịnh suy bỉ thái, còn thứ thời gian một chiều, đi không bao giờ trở lại. Con người trực diện với thời gian sau này phải biết sống cái hiện tại. Nếu phải tiếc nuối thì nên tiếc thời gian qua đi chưa sống hết, chưa xong hành cử, chứ đừng tiếc nuối muốn tìm lại như nhà văn Pháp Marcel Proust trong *À la recherche du temps perdu*! Người thật tâm tìm đạo, sống đạo sẽ không cần phân biệt và không ngại sợ những khoảnh khắc vô thường!

Qua thời gian nghệ thuật, của thơ, là thời gian vĩnh cửu, của cái Tâm nhắm đạo. Thời gian là cái mốc đánh dấu trước sau, đánh dấu bước ngoặt của tâm thức: "người xưa lên thiếu thất / diện bích chín năm ròng / ta mười năm diện tâm / kể từ khi xa nước" (Về Thiếu Thất). Nhà thơ trừu tượng, thi hóa, linh hóa và thiền hóa con chữ trong tình cảnh sống xa quê nhà và cũng vì tình cảnh vật lý đó mà quá khứ là một ý niệm thời gian cũng biến thái theo!

Bí ẩn nào hơn thời gian của ban đêm: "đêm còn lại tiếng dế mèn / tiếng trở mình ngựa căng trong từng hơi thở lá / đêm ngọt ngào viễn mơ (...) đêm nhiệm màu cảm nín / ngàn năm tuyệt diệu như thơ ..." (tr.180). Thời gian trầm mặc của mùa Thu hoặc của chiều lắng "chiều như mãi vọng âm / trên hàng cây thốt nốt / chiều mở nguyệt trong tâm / cội nguồn ta tha thiết" (tr. 32), của mưa sa, hương hoa, lá e ấp, ... nhẹ êm từ nơi này hiên ngang nhìn ra "bên thềm hoa bay" (tr. 200),... Hay những buổi chiều "cơn gió dịu hiu nhầu mặt nước" của tâm tưởng, ký vãng :

"Có những buổi chiều ray rút nhớ
 Hàng tre chim hót ngập hồn ta
 Dòng sông soi bóng mây phiêu bạt
 Tiếng ru ngọt lịm nắng quê nhà
 Hương tóc em thơm qua ngõ trúc
 Bàn tay quỳnh nở giữa đêm sương
 Ta nằm trên cỏ mơ giấc bướm
 Chiếc bào yên ngựa - chuyện hư không
 Thuở ấy lòng ta hồ tịnh vắng

Em về như hạt bụi vu vơ
 Cơn gió dịu hiu nhàu mặt nước
 Ta bà xa xót những trăng thơ
 Những buổi chiều hoang hồn viễn xứ
 Canh gà xao xác nhớ mệnh mông
 Giọng ca thánh thót bên thềm nắng
 Chiều đứng im lìm trên ngọn phong
 (...)
 Gọi mãi thiên thu đời tĩnh lặng
 Thời gian bặt vết chân xa
 Con chim tận tuyệt nghìn khuya hót
 Mấy cõi sầu riêng thấu tim ta"
(Chiều Thăm Thăm Nhớ).

Chủ đề tình yêu như bao quát, phủ lên các thi bản của nhà thơ. Yêu người, yêu đời, yêu từng sát na đời cho. Một tình yêu thăng hoa từ những tình huống của cuộc đời: "mặt xưa trắng dăm non ngàn / lời xanh biếc ngọc vô thường yêu em / lá theo tiếp lục đường chim / hồn mai phục giữa hoa nghiêm lặng tờ" (Vô Thường Yêu Em). Vô thường yêu em tức tình yêu đã không tầm thường, có không đã pha lẫn thiên vị! Tình đến giữa không gian Thiên, hay Thiên và tình đã làm một, với nhà thơ? "Muôn ngàn lộc biếc đầu non / em cho ta trọn ý thanh xuân / lời chim quên hót lưu hương / ta thiên sư cũng bỏ rừng theo em ..." (Hiên Mây Còn Thăm Nụ Đào). Khi tâm tình với người yêu, ngôn ngữ tình nhuốm thi vị Thiên, và tình yêu phải chăng cũng là một chặng đường trên cả hành trình tâm linh đó:

Mai ta về giữa non cao
 Xé mây làm áo lụa đào cho em
 Nghiệp từ mây thuở trần duyên
 Nắng thanh xuân đậu ngoài hiên ta bà
 Đưa nhau dạo giữa ngân hà
 Bỏ nhân gian lại chốn tà huy câm
 Mai sau tình vỡ hư không
 Có nghe tiếng hót tiền thân chim ngàn
 Từ trong thiên cổ tri âm
 Tiễn nhau xuống núi cứu mang kiếp sầu
 Mai về khép cánh biển dâu
 Giở trang vô tự trắng nhòa sắc không
 Chờ nhau dưới cõi vô thường
 Soi tâm tư hiện một vùng trăng xưa"
(Thanh Tịnh Khúc)

Tình ở đây ở trong thể trạng đơn sơ nhất, giữa một thiên nhiên huyền hoặc:

"thả mây cuối phố em qua
 vùng trăng trên tóc quỳnh hoa chỗ nằm
 lược là vô tận hỏi thăm
 hương bồ kết nở trăm năm môi cười
 hoa cam hoa bưởi ngậm ngùi
 đã xa cổ quận một đời viễn phương
 bao giờ trăm ngát rừng hương

quế cay nồng tỏa suối nguồn thành thơ
 ta về hát giữa lệ rơi
 đại hồng chung điểm một thời xuân xưa"
(Mê Hoặc Trần Hương).

Cái mê hoặc của một thời học trò Trần Quý Cáp và Phan Thanh Giản!

Tình yêu qua thơ Thái Tú Hạp là một tình trạng tâm thức sinh động, yêu đời! Có khi lại chỉ là cái cố: "Cõi người biệt dấu phương đông / áo thu biếc có bụi hồng phơi pha / trong hồn em nhuộm mưa sa ? / mùa đi vàng vố cõi hoa nhân tình / (...) ta về đốt lửa càn khôn / hỏi em giữ mộng hoa vàng thiên thu" (Hoa Vàng Thiên Thu). Và trên tất cả là tình thơ trân trọng tặng người bạn đường, dài lâu với cuộc đời, trong cái hữu hạn, vô thường của nhân sinh:

"mùa xuân từ thuở yêu em
 núi non xứ Quảng cũng mềm bước đi
 hàng cây nẩy lộc thăm thì
 nghe như dòng suối từ bi cõi nguồn
 mùa xuân từ độ bao dung
 tiếng chung thủy ở, tiếng đường mật vui
 tiếng hờn ghen, tiếng ngậm ngùi
 tiếng đau dao cắt, tiếng mùi mẫn yêu
 lúc khuya sớm thuở quê nghèo
 lúc chinh chiến lửa phận treo tuổi mình
 lúc ngã ngựa, khi tàn binh
 lúc non cao vẫn trọn tình thăm nuôi
 trùng dương u thắm phận người
 quần quanh hải đảo tiếng cười đắng cay
 xa rồi thác lũ trời tây
 đời hư ảo thoáng chim bay cuối ngàn
 đất trời thơm ngát lộc non
 cho ta xuân thăm vô vàn yêu em"
(Mùa Xuân Yêu Em).

* Ngôn ngữ thiên thi không dài dòng, và lời hữu hạn để nói cái vô cùng, mong đọng đến cõi thật của Bát Nhã. Cái chính ẩn tàng, con chữ hữu hình để nói cái vô tượng, cả vô ngôn: "đời thấp lại những mầm xanh bát nhã / tình thương nổi nhịp lời kinh.." (*Trở Lại Suối Nguồn*); "Nếu một mai trí tưởng về có thật / bóng cá ngược dòng khe suối cũ yêu thương / Tâm có động mười phương thao thức / Cõi bình minh rạng rỡ hồn phương đông" (*Mưa Trong Vùng Trí Tưởng*).

Lời nói lên tư tưởng phá chấp, cởi bỏ vướng mắc, phân biệt nhị nguyên: đếm sao khuya "cổng chùa khuya chưa khép / bầu sao rủ nhau về / (...) thiên sinh quanh quần nhĩ / giọt nển nhòe chữ tâm / ba sao và nguyệt hạ / sắc không chỉ một lần ..." (tr. 160-1), "... ngẫm mây biên biệt xứ / ngàn dặm xa Huệ Năng / hành trang kinh vô tự / lòng sao mãi bấn khoản / đông tây nào đón ngộ / người xa cách tâm linh / đời phù hư trá ngại / tìm đâu thấy chân kinh" (*Chân Kinh*), ...

Lời thơ thường ẩn dụ, ước lệ hóa - thiên thi đòi hỏi, khiến gợi hình, như lời kêu gọi, một lời nguyện niệm, hơn là một trả lời đã sẵn, gây suy nghĩ cho người đọc, tùy tâm cảnh, đời sống, trực chỉ nhân tâm nếu có cơ duyên càng tốt, tức không hẳn phổ quát. Nếu nói về ẩn dụ "bản thể" thì nào là căn nhà, quê-hương, mùa Xuân, cỏ thi, phương đông, mặt người mẹ, ... Nhà thơ tài tình cho nghiệm rõ là bản thể không đâu xa, thường ở trong tầm tay!

Ngôn ngữ thơ Thái Tú Hạp còn mang tính tượng trưng: ".. lòng nào hoài vọng lữ / hoàng hạc khói vô thường / lời nay là nguyệt ngữ / bụi hoen cõi tà dương .." (tr. 53); "bụi nào chao động hoàng hôn" (tr. 167). Tính hàm súc thì trong rất nhiều thi bản:

"Vô lượng dòng sông em trở lại
Tao ngộ trời quê thăm ngọn ngành
Dặm sương gió lặng trời phiêu bạt
Vũ trụ hăng sa hạt cải xanh

Thanh tịnh rừng mai thơm ngát mặt
Đường trắng suối mạch gọi nhau về
Trăm hoa ngây ngất trang kinh sớm
Than lửa tình ta cháy hôn mê

Đông phương huyền sử ngàn u tịch
Đá ong rêu phủ lối mù sương
Thơ đau từng nhánh đời sinh tử
Trăm năm như giọt nắng vô thường

Bình nước càn khôn reo trên bếp
Đồng tiền mừng tuổi xót xa thương
Trăm mặc căn nhà thơ ấu niệm
Mơ hồ cánh bướm ngẩn ngơ hương

Ta về theo hồi chuông tỉnh thức
Ruộng lúa tiền nhân đã nảy mầm
Bờ tre Thiên Ân ngồi cổ ngữ
Nhân gian chung nhịp thở từ tâm"
(Xuân Hạnh Ngộ).

Để nói lên được hết ý của Thiên, nhà thơ dĩ nhiên sử dụng một số điển cố dù thừa thớt như "đỗ quyền, hoàng hạc, kiếp ba sinh, Tây Trúc...", cũng như dùng ngôn từ Thiên, có chức năng nặng biểu cảm và mời gọi: ngộ, liễu, giác, tâm, hữu vô, không, sắc không, tính, duyên, vọng thực, vọng tưởng, vọng niệm, chân huyền, nghiệp, bồ đề, tịnh khúc, cổ phong, vô lượng, vô thường, vô tự, u cư, đại hồng chung, trầm luân, hăng sa, đời Hoa Nghiêm, ... Những từ thường gặp như "hạt bụi" : "hạt bụi nào bay qua" (tr.106), "hạt bụi trần ai khổ lụy" (tr.112), "nhớ thương chữ rồi mai kia hạt bụi" (tr. 142), "sá chi đời hạt bụi" (tr.153), "cát bụi nào vong thân" (tr. 169), trong trại tù, nhà thơ tưởng có hạt bụi "niềm vui vừa đậu ở trên mi" làm "nháy hoài con mắt trái" sau biết "chỉ là hạt bụi vu vơ" (tr. 20, 23), như "cỏ thi tình quê hương" (tr. 63), như "chim hạc": "bầy hạc rong chơi phù ảo ngàn xa" (tr.134), như "con dế": "con dế sâu lưu lạc", "loài dế đã bỏ quên / lời ca buồn thảng

chập", "đêm còn lại tiếng dế mèn" (tr. 180), ... Có nơi lời thơ chữ dùng cũ nhưng không gian mới, buồn, u mặc: "chiều nay sâu cổ độ / Trăm mình trong cô liêu / Hỏi thăm người thiên cổ / Sao thể nhân tiêu điều ..." (*Vô Đề*)

Nhà thơ dùng thể phú định và nghi vấn, từ tự vấn thông thường "hỏi ta hạt bụi vô minh / sát na trong cõi hữu tình xuân thắm..." đến "hỏi em nguồn cội hư hao / hỏi không sắc tướng lối vào tử sinh" (*Tự Vấn*), đến truy bức đòi đổi thay, hành cử, tư duy, bỏ, xóa ngộ nhận, tự khuyên, tự nhủ, ... mà cũng có thể nhà thơ muốn vượt lên trên những nghi vấn nhân sinh và tâm thức. Trầm tư, thực nghiệm tư duy không tránh được những giả thiết và nêu những nghi vấn về nhân sinh, thế sự, ... để có thể đến kết đề, Chân-Như!

Một số so sánh, đối chiếu như để giải bày, thực nghiệm tâm thức. Đối chiếu qua một mặt phẳng: "thi sĩ soi dòng nước / tóc với mây một màu / (...) đời qua như bóng huyền / hoa xuân rụng trước thêm..." (tr. 193), qua mặt hiển hiện: ".. phương trời nào hiện chân như / có em nhan sắc thiên thu gọi về / ý ta nghìn vực u mê / vọng lên tiếng hát đá khe nhìn trùng.." (tr. 183), hoặc giọt nắng chiều lung linh:

"buổi chiều trước công án
giọt nắng trang kinh nhòa
tâm thiền sư chợt động
những mùa nắng quê xưa
(...)
ta và bóng thiền sư
trăm năm sâu như huyền
giọt nắng miền u cư
làm sao tan hồn quốc"
(Giọt Nắng).

Bóng nắng theo tâm thức và vận hành đời mà tan "chiều có mây về trên đỉnh Ngự / dòng sông Hương hờ hững bóng trắng sâu / (...) em có biết lời thơ đầy mặt ngữ / đời trôi tan như bóng nắng vô thường" (tr. 187). Hoặc nắng trở lại miền ký ức: "mười năm chợt về như nắng / đầu sông gió thổi mây qua..." (tr. 114). Mặt hồ mù tăm nói lên cái hư ảo, không thể nắm bắt: "hãy như gương lặng hồn ta / trăm năm soi bóng trắng tà đầu non / bụi nào chao động hoàng hôn / trong vô lượng kiếp mù tăm mặt hồ" (tr. 167). Tư duy trước đóa hoa hồng sớm mai, nhìn sắc mà nghĩ đến uyên nguyên, cội nguồn : "có phải là sắc hoa / hay chỉ là giả tướng / tâm có phải là hoa / hay mắt nhìn ảo tưởng ..." (tr. 173).

Giọng thơ Thái Tú Hạp nói chung bình đạm, chậm, trầm, không đắm say cuồng nhiệt thường phạm như phần đông thi nhân. Cái "tôi" thật tư riêng không nhiều, thường khi nói cái "tôi" cũng là cái "ta" chung chung! Nhắc tính trong thơ Thiên đã hẳn là thiết yếu, nhà thơ đã thành công trong nhiều thi bản. Hãy nghe nhà thơ nói lên một nỗi niềm trầm lắng :

"mười năm sâu rong ruổi mãi
con đường phố mới thênh thang
sông hồ ta ngàn phiêu bạt
tình xa lòng cũng như không

(...)

dương liễu chiều reo như suối
ngõ về thơm ngát hương hoa
tình ta cao như đỉnh núi
tuổi vàng sao quá thiết tha
mười năm trùng dương bát ngát
chợt sầu như chuyện hôm qua
thư em như dòng sữa ngọt
chiều nhen chút lửa lòng ta

(...)

mười năm giờ như mây nổi
tang thương đời cũng phôi phai
núi sông nào lên tiếng hát
hồn xuân về lại trong mai..."

(Nỗi Buồn Trong Thành Phố Mới)

Hoặc khi nhung nhớ, hồi tưởng có trở về thì lại cũng trong một khung cảnh tôn nghiêm, lòng trang trọng: "mười năm rời xa mẹ / lòng con đầy tiếng kinh / tuổi đời rêu nắng xế / lời mẹ thiết tha tình / (...) đời con chiều quanh quẩn / đất lạ hắt hiu sầu / mười năm rời xa mẹ / chùa im vắng tiếng chuông / mùa đông nghèo lạnh buốt / thân xác gầy yêu thương... / đường mai mờ bụi đỏ / lối về tan nát xuân / con bên bờ vực thẳm / ngắm mây sâu lỵ hương" (*Nhớ Mẹ*).

...

Thơ Thái Tú Hạp có thể nói thuộc truyền thống mỹ học Thiền. Một tổng hợp mới giữa thi và thiền, của nhân tâm và cõi Chân Như. Cõi thơ với cõi thiền, ý của thiền chữ của thơ, một chuyển thể liên hợp liên tục! Nhà thơ Thái Tú Hạp nhập trong bản thể đại ngã bằng con đường tự lực qua thi ca, qua thích ứng và thực nghiệm tư duy, tâm thức. Nhà thơ như muốn nhìn thấu cổ kim, với tu dưỡng, với kinh qua của nhiều cuộc đời (lính, thuyền nhân, lưu vong,...). Thơ Thái Tú Hạp vừa là chân dung cuộc đời nhiều biến động của người Việt từ nhiều thập niên qua, đồng thời cũng là luồng gió mát nhân văn và tâm linh mà con người vật chất cuối thế kỷ XX công khai tìm kiếm!

Trong tình cảnh lưu vong ở hải ngoại, sau những đoạn đời gian truân, khổ ải, mất mát, vượt biên, tù đầy, v.v., từ phía các nhà thơ cùng mẫu số chung đó, một số phần nộ vùng lời, tiếp tục chiến đấu, bạo động lời hoặc tiếng thơ thất thanh, ... nhưng cũng có những người như Thái Tú Hạp thơ hiền hòa, thâm trầm hơn, như có chiều u uẩn! Thiền chính là niềm u uẩn đó! Thái Tú Hạp, "người lữ hành buồn / mang nỗi nhớ trăm năm" (tr. 73), thành thử đã thiền hóa thi ca, đã biến tình và thơ làm một với thiền! Thiền tính khiến thơ ở đây thanh khiết, hướng thượng, toàn bộ thi ca tâm thức trở thành cõi Niết Bàn của riêng ông! Ở Thái Tú Hạp, những bức xúc, tiếc nuối nếu có thì như đã chìm lắng thật sâu!

Qua thi ca Thiền vị, Thái Tú Hạp nhờ cơ duyên, đã nhiều lần thành công bày tỏ cảm xúc trước cái thường hằng, cái đẹp tự tại của thiên nhiên, trước cảnh trí của một số tình huống nhân sinh. Nhà thơ nhận ra chân như ở một số hiện tượng, qua liên hệ với con người - người mẹ già, người yêu, bạn hữu, đồng hương, gần bên hoặc đã không gian xa cách, và cả những người muôn năm cũ! Hình thức, ngôn ngữ và nhạc điệu tạo nên phong cách thơ, nội dung và cái còn lại

sau khi thường thức thi bản tạo nên thi vị. Tất cả những yếu tố, đặc tính vừa kể tạo nên một không gian đạo, những chức năng nhà thơ thành công đem đến cho sáng tác mình, tạo nên thi vị Thiền thi một cách nghệ thuật. Thơ của Thái Tú Hạp trước hết là một lên đường tầm đạo và toàn thể sự nghiệp thi ca của ông (dĩ nhiên ông hãy còn tiếp tục sáng tác!) nếu phải thu tóm, thiền nghĩ người lên đường tìm đạo đó đã ngộ đạo, đã đụng đến uyên nguyên của Thiền. Tâm thức nhà thơ đây ập chuyện nhân sinh nhưng đồng thời trống không một cách an nhiên tự tại. Nhà thơ cho người thường thức cảm tưởng ông tu dưỡng nhân cách! Thi ca trong trường hợp Thái Tú Hạp đã là phương tiện đạt đến chân lý bản-thể huyền diệu của đạo. Ngộ đạo không có nghĩa là đạt đạo. Giác ngộ, có bản lĩnh chân tu, không có nghĩa là đã đạt đến cửa Chân như. Trần Nhân Tông, một vị thiền sư thế kỷ XIII, đệ nhất tổ phái thiền Trúc Lâm Yên Tử dù đã xuất gia trên núi Yên Tử mà vẫn phải ra tay việc nước trần thế khi cần và đã để lại những câu phú nổi tiếng:

"Cư trần lạc đạo thả tùy duyên
Cơ tắc xan hề khốn tắc miên
Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch
Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền" (4)

Đây là dấu chứng của niềm vui Cư Trần Lạc Đạo, của chân tâm đã đạt ! Một lý tưởng mà nhà thơ Việt Nam sống đời lưu vong có thể nào đạt được !?

Thái Tú Hạp

Chú thích:

(1) Chúng tôi trích dẫn thơ từ tuyển tập Hạt Bụi Nào Bay Qua (Los Angeles CA: Sông Thu, 1995) gồm những sáng tác mới bên cạnh một số thơ đã in trong các tuyển tập trước đó. Những trích dẫn ngắn được ghi số trang từ tuyển tập. Ngoài ra có một số thơ từ nguồn khác.

(2) Ngô Tất Tố dịch "Thân như bóng chớp có rồi không" ("Thị Đề Tử". Văn Học Đời Lý. Sài Gòn: Khai Trí, 1960, tr. 30).

(3) Bản dịch của Ngô Tất Tố:

"Xuân trôi, trăm hoa rụng,
Xuân tới, trăm hoa cười.
Trước mắt, việc đi mãi,
Trên đầu, già đến rồi !
Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua, sân trước, một cành mai"
("Có Bệnh, Bảo Với Mọi Người". Sđd, tr. 52).•

(4). Bản dịch Lê Mạnh Thát:

"Ở đời vui đạo hãy tùy duyên
Đói cứ ăn, đi mệt ngủ liền
Trong nhà có báu thôi tìm kiếm
Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền"

Kệ kết bài phú Cư Trần Lạc Đạo, trích từ Lê Mạnh Thát. Toàn Tập Trần Nhân Tông. TPHCM: NXB Thành Phố HCM & Viện Nghiên Cứu Phật Học, 2000. Tập 1, tr. 414.

Nhân ngày giỗ nhà thơ Sông Đà Núi Tản 17 tháng 6 năm 1939

Viết Về Đôi Câu Đối Khóc Cụ Tản Đà
Nguyễn Khắc Hiếu

● Hoàng Ngọc Liên

Nhiều người còn nhớ bài thơ khóc cụ Tản Đà của Mai Lâm Đoàn Văn Thắng đăng trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy hồi năm 1933:

Viếng Tản Đà

Ôi thôi! hỡi bác Tản Đà,
Suối vàng nay đã lánh xa cõi đời!
Xa trông mây nước ngậm ngùi,
Tấm lòng thương nhớ, mấy lời viếng thăm.
Nhớ ai vắn vút tơ tằm,
Nước non bao kẻ đồng tâm hẹn hò.
Thơ đầy túi, rượu lưng bồ,
Đầu nho kiết, cũng danh nho nước nhà.
Ôi thôi! hỡi bác Tản Đà,
Suối vàng nay đã lánh xa cõi đời!

Bác với tôi... Bác với tôi,
Tuy không quen biết, cũng người đồng bang.
Lại thêm cùng môi văn chương,
Chung tình non nước, tơ vương bên lòng.
Bấy lâu tôi những ước mong,
Có phen dun dùi tương phùng hai ta.
Ôi thôi! hỡi bác Tản Đà,
Suối vàng nay đã lánh xa cõi đời!

Làm chi vội mấy, bác ơi!
Chí cao, nghiệp cả, ai người nối theo?
Thuyền nan ai giữ mái chèo?
Con tàu bán quốc ai liều sóng khơi?
Bức dư đồ rách, ai bồi?
Báo An Nam nghỉ, ai rồi lại ra?
Ôi thôi! hỡi bác Tản Đà,
Suối vàng nay đã lánh xa cõi đời!

Than ôi! Còn đất, còn trời,
Còn non, còn nước, đâu người nước non?
Đà dù cạn, Tản dù mòn,
Danh thơm thi sĩ vẫn còn truyền lâu.
Hồn thơ phảng phất nơi đâu?
Chút tình có thấu cho nhau chăng là?
Ôi thôi! hỡi bác Tản Đà,
Suối vàng nay đã lánh xa cõi đời!

● Mai Lâm Đoàn Văn Thắng
(Hoàng Mai, Hè 1933)

Mai Lâm được tin... lắm, vì 6 năm sau, Tản Đà tiên sinh mới đem thơ lên bán chợ Trời, nên cũng trên TTTB, sau đó đăng bài "Cười Ông Mai Lâm" của Tản Đà:

Nực cười cho bác Mai Lâm,
Thương nhau chi mấy mà lắm khóc nhau?
Suối vàng ai đã vội đâu?
Mà cho ai nhớ ai sầu, hỡi ai!
Tóc tơ vương vút còn dài,
Con tằm còn trả nợ đời chưa xong.
Lửa hương còn chất bên lòng,
Nho tàn còn vẫn trong vòng trăm năm.
Nực cười cho bác Mai Lâm,
Thương nhau chi mấy mà lắm khóc nhau?

Đôi ta đồng quốc, đồng châu,
Lại trong thanh khí tương cầu tương thân.
Gặp nhau rồi cũng có lần,
Cùng nhau còn ở cõi trần trăm năm.

Nực cười cho bác Mai Lâm,
Thương nhau chi mấy mà lắm khóc nhau?
Cõi đời đã lánh xa đâu?
Mà cho ai tiếc, ai sầu, hỡi ai?
Bức dư đồ rách chưa bồi,
Báo An Nam nghỉ, biết đời nào ra?
Hủ nho vô ích nước nhà,
Rượu thơ còn vẫn la cà trăm năm.

Nực cười cho bác Mai Lâm,
Thương nhau chi mấy mà lắm khóc nhau?
Hồn thơ đã mất đi đâu,
Mà cho ai khóc, ai sầu hỡi ai?
Dưới trên còn đất, còn trời,
Còn non, còn nước, còn người nước non.
Đà chưa cạn, Tản chưa mòn,
Còn ai Thi sĩ, lại còn Tri âm.
Nực cười cho bác Mai Lâm,
Thương nhau chi mấy mà lắm khóc nhau?

● Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu

Sau khi được tin chính xác là cụ Tản Đà mất ngày Mồng 1 Tháng 5 Kỷ Mão, nhằm ngày 17 tháng 6 năm 1939, Mai Lâm cũng gửi đôi câu đối viếng. Nhưng đôi câu đối này hình như không được phổ biến - hay có mà tôi không biết - mãi 27 năm sau, vào năm 1966, tại Miền Nam Tự Do, tôi mới được đọc. Thật là hân hạnh cho tôi, vì còn được đọc cả hai câu bằng chữ Hán, do nhà danh họa Đối Ngạn Quân dịch. (*)

Sở dĩ tôi có may mắn được quen biết cụ Mai Lâm nguyên do là đầu thập niên 50, trong những năm vừa chạy loạn, vừa học thêm ở một tỉnh nhỏ miền châu thổ sông Hồng Hà, tôi có xin được một chân dạy học tại xã Liên Thủy, quận Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong sổ học sinh lớp Nhì, niên khóa 1951-1952, có một cô bé xinh xắn tên là Đoàn Ngọc Kiều Nga.

Ít năm sau, khi đã di cư vô Nam, một bữa tình cờ cô bé gặp lại ông thầy cũ ở sân nhà Thờ đường Tôn Đản và mời về nhà trên đường Tôn Thất Thuyết, Khánh Hội. Ngay từ lúc sơ kiến, tôi được biết ông già của Đoàn Ngọc Kiều Nga chính là Mai Lâm Đoàn Văn Thắng, người từng khóc... trệt Tản Đà Tiên Sinh trước kia!

Ngày 17 tháng 6 năm 1939, trước Tết Đoan Ngọ năm Kỷ Mão 4 ngày, Tản Đà tiên sinh gánh thơ lên bán Chợ Trời. Hàng loạt câu đối viếng được gửi tới Ngã Tư Sở Hà Nội, nơi Tiên Sinh thất lộc. Tôi chỉ nhớ được hai câu của quý cụ

Đồng Sơn và Nguyễn Văn Luận - đều ở Nam Định - chánh quán của tôi, do gia phụ ghi lại:

Nặng "Khôi tình con, tài tử giai nhân trời khéo cợt;

Còn "Thề Non Nước", văn chương sự nghiệp đất khôn vui!

(Đồng Sơn, Nam Định)

Côi Vĩ ngày nào, chênh choáng giang sơn ba chén rượu;

Hà Đồ số hần, rõ ràng sự nghiệp mấy vần thơ.

(Nguyễn Văn Luận, giáo học Nam Định)

Từ năm Tản Đà Tiên Sinh cỡi hạc về trời, cho đến khi tôi được hân hạnh diện kiến cụ Mai Lâm là 17 năm, nhưng trông Đoàn Tiên Sinh còn tráng kiện lắm. Như vậy, lúc làm thơ xướng họa với nhà thơ sông Đà, núi Tản, ông còn rất trẻ. Thật là một dịp may, vì nhân cơ hội này, tôi mới biết là cụ Mai Lâm đã gởi đôi câu đối khóc Tản Đà, khi Nguyễn Tiên Sinh thực sự trăm tuổi.

Đây là một đôi câu đối Nôm:

Bác thật "về" ư? Tiệc Rượu Thần Tiên mong đãi khách;

Tôi còn ở mãi! Tình Thơ Non Nước vẫn lưu người!

Mai Lâm dùng chữ "thật" chỗ này, thật đặc địa, vì ông đã từng khóc Tản Đà lúc Nguyễn Tiên Sinh chưa "về"...! Ông cười nói với tôi: - Thầy giáo đừng khen câu đối nôm của tôi là hay. Hai câu dịch ra chữ Hán của một danh sĩ còn hay hơn nguyên tác nhiều lắm! Mắt tôi sáng ra: - Tiên sinh cho nghe đi! Mai Lâm cầm phấn trắng, viết trên bảng đen, 2 dòng chữ Hán:

Công quả quy hồ? Tửu tịch Thần Tiên phương đãi khách!

Ngã do tại dã! Thi tình Sơn Thủy vĩnh lưu nhân!

Mãi đến năm 1992, trước khi xuất ngoại, tôi mới tìm được địa chỉ cụ Mai Lâm để đến thăm tiên sinh một lần, có thể là lần chót. Cụ đã già lắm - gần 40 năm rồi còn gì-, lại không còn nghe được nữa!

Đoàn Ngọc Kiều Nga, cô học trò nhỏ bé của tôi năm nào, lúc đó đã là bà xã của người bạn thơ văn của tôi: Anh Trần Thúc Vũ, có 3 cháu đã lớn. Rất may là hôm đó, Kiều Nga cũng đến thăm ông già. Cô "bé" mở cửa, rất ngỡ ngàng, mãi mới nhận ra tôi, vì lúc đó -cũng như bây giờ, hần vậy- tôi vừa già, vừa quá xấu, Kiều Nga nhất thời chưa nhận ra ngay. Cụ Mai Lâm dĩ nhiên cũng không nhận ra tôi. Tôi cầm tay cụ, nghẹn ngào:

- Đoàn tiên sinh, tôi đến vẫn an tiên sinh đây!

Kiều Nga buồn rầu nói với tôi:

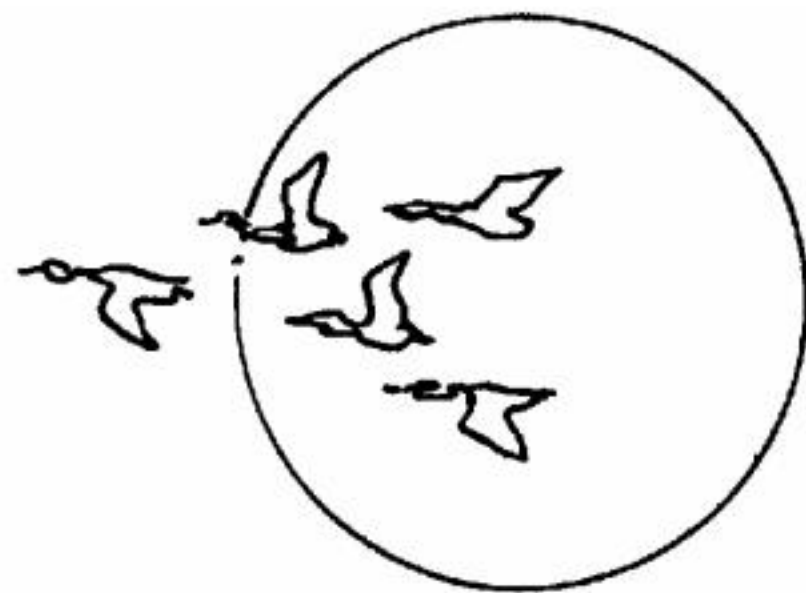
- Hai tai thầy con điếc nặng rồi, không còn nghe được nữa! Vừa nói, Kiều Nga vờ trao cho tôi cuốn sổ và cây viết vẫn để sẵn trên bàn.

Cụ Mai Lâm vừa đọc tên tôi là cụ ôm chặt lấy tôi:

- Bác Hoàng! Thầy giáo! Không ngờ còn được gặp lại bác.

Hôm ấy, trong căn nhà của cụ Mai Lâm, cạnh Nhà Thờ của xứ Đạo Hoàng Mai, Gò Vấp - Tôi "bút đàm" với cụ suốt một buổi chiều, khi nhìn ra ngoài thấy trời đã tối, mới đứng lên từ giã cụ. Tôi cúi đầu chào cụ, người đã dành cho tôi vinh dự được là bạn vong niên với nhiều hảo cảm.

Qua biển nhớ



*Vượt qua biển nhớ tôi về
Thấy khu vườn nhỏ nằm nghe gió buồn
Thấy cây Ngâu nặng trĩu sương
Thấy hàng bông Bụt nhện vương tơ trời*

*Là bao nhiêu nỗi bồi hồi
Thấy tôi ngơ ngẩn giữa trời cố hương
Mảnh vườn năm cũ, ơi thương
Rong rêu phủ kín con đường ngày xưa*

*Tôi nghe vời vợi âm thừa
Bao nhiêu thương nhớ cho vừa, ơi quê
Những đêm trăng sáng, thơ về
Đã thành cổ tích bốn bề lặng câm !*

*Tôi đi từng bước âm thầm
Vượt qua biển nhớ mấy lần thăm quê
Vào mơ hồn mộng lê thê
Vào mơ tôi đã thăm quê bao lần !
Bâng khuâng giữa cõi hồng trần
Thực, Hư, Chân, Giả ngại ngần bước ai
Non sông vẫn khói sầu dài...*

● **Tuệ Nga**

Mồng 1 tháng 5 âm lịch là ngày giỗ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, tôi là kẻ hậu sinh chẳng có tên tuổi gì đáng kể trong làng thơ, hàng năm vẫn nhớ ngày giỗ cụ. Bởi tôi vẫn nhớ những câu đối kính viếng Cụ, khi Cụ trăm tuổi, trong đó có câu đối của cụ Mai Lâm Đoàn Văn Thăng.

Đến Hoa Kỳ được ít lâu, sau nhiều lần gửi thư về xứ đạo Hoàng Mai, Gò Vấp, tôi chưa từng nhận được hồi âm của cụ Mai Lâm.●



Tổng Vân Sinh

● Tân liêu trai : Lưu An

Tổng Vân Sinh hiệu là Dương Ấn nguyên quán người nước Định, dòng dõi khoa bảng. Sau nhiều đời hưng vượng nhưng đến đời phụ thân gia thế có mùi sa sút. Phụ thân chỉ là ông đồ nho tầm thường trong một quận nhỏ gần đế kinh.

Lại gặp buổi nhiễu nhương, loạn lạc triền miên nghề dạy học không còn đặc thời nên việc sinh nhai cũng gặp khó khăn. Đã thế song thân lại mắc vào chứng bệnh si điên. Nhiều khi phải ăn đói mà vẫn quần thâm, áo thụng giữ về trường giả, phong lưu. Cũng may nhờ đời trước để lại ruộng vườn nhà cửa mà làm bình phong cho cái vỏ quan tước, nho gia hình thức đó.

Vân Sinh theo đòi kinh sử có được bằng Cử nhân nhưng bản tánh lãng mạn, mê say thi phú. Nổi danh trong xóm làng là người văn chương giỏi. Tài viết đơn từ thưa kiện, trình thưa cho quan sở của Vân khó có ai bì kịp. Vấn đề dù khúc mắc ra sao dưới ngòi bút tài năng của Vân Sinh đều có những lý lẽ hần hoi thứ tự, mang lợi đến cho kẻ đứng đơn. Tiếng tăm của Vân vang dội cả đến chốn đế kinh, nhiều lần quan tỉnh mời làm những bài văn sách trình lên vua, đều được triều đình khen thưởng.

Nhiều người khuyên Vân Sinh bỏ bớt tánh lãng mạn, thu mình vào khuôn thước ứng thí cho được bằng Tiến sĩ, bước vào đường quan tước nổi nghiệp tổ tông. Nhưng Vân Sinh chỉ cười mà bỏ ngoài tai. Phụ thân cũng tiếc rẻ tài năng của quý tử, nhiều lần khuyên nhủ nhưng Vân Sinh cũng chẳng ứng nghe. Phụ thân buồn rầu ốm bệnh mà mất.

Mẫu thân tìm cách mai mối, nghĩ rằng tình nghĩa thê nhi sẽ kéo được Vân Sinh vào khuôn thước. Nhưng Vân Sinh lấy cớ chưa công danh mà chối từ. Chẳng bao lâu mẫu thân cũng héo hon, lo lắng vì con mà về với tổ tiên.

Từ khi song thân mất, Vân Sinh không còn ai kiềm chế lại càng lang bạt nhiều hơn. Bán dần ruộng vườn tiêu pha vào những cuộc du hành, hát xướng. Khi thì lên Bắc chôn mình vào kỹ viện hàng tháng, đàn hát vui chơi với kỹ nữ. Lúc thì xuống Nam hòa mình vào sông nước, núi non mong thỏa chí túi thơ bầu rượu của khách nhàn du. Đến đâu Vân Sinh cũng mang tiếng là kẻ đa tình. Tuy mang bản chất giang hồ, dù tuổi đã quá tam tuần nhưng vẫn là kẻ độc thân, không vợ mà cũng chẳng có tình nhân.

Lang bạt như vậy được vài năm, ruộng vườn, nhà cửa chẳng còn để bán. Vân Sinh bỏ địa phương lên kinh thành tìm kế sinh nhai. Nhờ tài văn chương, thơ phú được một nhà phú hộ thương tài, tặng cho căn nhà nhỏ khá xinh xắn, có vườn tược ở bìa kinh thành, nơi yên tĩnh. Vân Sinh có

chỗ cư thân mà còn làm nơi viết mướn đơn từ, kiện cáo lại còn gà văn chương cho học trò, sĩ tử chốn đế kinh... Cuộc sống không giàu nhưng nhờ tài năng văn chương độc đáo hơn người Vân Sinh vẫn phong lưu, đàn hát, bầu rượu túi thơ chẳng phải lo gì về chuyện cơm áo.

Một hôm vào dịp lễ tảo mộ, phố phường nườm nượp bóng tiểu thư, công tử. Ai ai cũng nhân hội đạp thanh mà chưng diện xa hoa, khoe vẻ giàu sang. Người thì xe ngựa, thị tỳ nâng xiêm sửa áo tỏ ra mình là tiểu thư khuê các kín cổng cao tường. Kẻ thì tiểu đồng ôm tráp đựng túi thơ bầu rượu ra dáng vẻ nho gia vịnh phú, xướng văn. Cảnh hội xuân đúng là:

*Gần xa nô nức yến anh
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân
Đập dìu tài tử giai nhân
Ngựa xe như nước áo quần như nêm.*
(Kiều)

Vân Sinh cũng vì ham vui mà nhập cuộc. Mặt trời đã ngả hẳn về Tây, không gian mờ mờ sắp tối. Những khách đa tình tìm vãn thơ lãng mạn. Những người khoe mã xúng xính áo bộ muôn màu... cũng đã dần dần theo bóng đêm mà về nhà. Không gian được trả lại cái yên tĩnh hơi lạnh của bầu trời cuối xuân sửa soạn sang hè. Vân Sinh vẫn còn mê mẩn với phong cảnh hữu tình mà đếm bước lang thang dưới những khóm dương, rặng liễu lòa xòa rũ bóng bên dòng sông nước chảy. Không biết từ đâu, từ hướng đối diện một cô gái ra dáng tiểu thư, sang trọng vô ngần, tha thướt như nàng tiên giáng thế. Bóng nàng mờ mờ, ảo ảo trong màn sương phủ trắng con đường và mặt nước sông chạy song song.

Cô gái bước đi chậm rãi ra chiều cũng đang ngất ngây với vẻ đẹp của thiên nhiên. Đằng sau nàng là con nữ tỳ khoảng 11, 12 tuổi thỉnh thoảng đưa tay ngắt vài bông hoa đại từ bụi cây bên đường, vò nhẹ, tách rời cánh hoa, tung vào chủ nhân rồi cười thích thú.

Vân Sinh dờ dẩn đứng lại nhìn, như bị hấp hồn bởi sắc đẹp mỹ miều, hồ mỵ của giai nhân. Cô gái hình như cũng chẳng để ý đến Vân Sinh bình thần mà đi qua mặt. Con bé nữ tỳ đi sau, đứng lại giương mắt nhìn Vân Sinh, chọc ghẹo mà nói rằng:

- Lạ nhỉ, sao người lại chết sững mà nhìn tiểu thư của ta như thế?

Vân Sinh chẳng để ý đến con bé nói, đưa mắt dõi theo người đẹp mà vẫn ngẩn ngơ như bị ma quái hấp hồn. Con bé nữ tỳ ra vẻ bức mình, đưa ngón tay nhấn vào trán Vân Sinh, lớn giọng hơn mà nói:

- Mi câm hay là kẻ điên khùng hả ?

Nghe con bé nói, cô gái mới quay lại nhỏ nhẹ la rầy:

- Dung nhi, không được hỗn láo với công tử!

Lúc này thì Vân Sinh đã hoàn hồn, cúi hần đầu xuống ra chiều quí lụy với giai nhân mà thật lòng thưa rằng:

- Nàng là ai? Ta chưa bao giờ được chiêm ngưỡng người nào đẹp như nàng!

Giai nhân mỉm cười nhìn Vân Sinh như đã quen biết từ trước. Giọng oanh vàng ngọt ngào, êm ả như tấu nhạc ồm ờ mà đáp:

- Tổng công tử không biết ta đó mà thôi! Ai ở chốn đế kinh này mà không nghe danh tài văn chương thi phú của công tử...

Không để cho Vân Sinh trả lời, người đẹp nắm nhẹ lấy bàn tay kẻ đa tình. Cảm giác mát lạnh, mềm mại như bông của bàn tay búp măng trắng muốt lại càng làm cho Vân

Sinh ngổ ngẩn, đê mê. Loáng thoáng Vân Sinh chỉ nghe rằng:

- Tiểu nữ tên là Bạch Yến, họ Mai người làng Xuân Thượng, ở hướng Tây kinh thành. Hôm nay cũng vì ham vui mà chậm trễ chưa về nhà. May mà gặp được công tử ở đây, trước là thỏa chí biết mặt kẻ tài danh. Sau là tiện dịp nhờ công tử làm cho một bài thơ hay một đoạn văn để làm kỷ niệm cho duyên tao ngộ của tiện nữ với công tử. Xin đừng lấy cớ mà chối từ.

Vân Sinh hơi cau mày mà đáp rằng:

- Tiểu thư đã dạy thì ta hân hạnh mà nghe lời. Dù hay hoặc dở nhưng cũng tỏ được tình của ta đối với nàng. Nhưng đề tài nào để vừa lòng tiểu thư đây. Xin đừng ngại mà cho ta biết!

Cô gái ra chiều rất vừa ý khi nghe lời nói của Vân Sinh. Đang còn lưỡng lự chọn đề tài thì con bé nữ tỳ đã nhanh miệng mà thưa rằng:

- Công tử làm một bài thơ ca tụng nhan sắc diễm lệ của cô nương ta đi! Không lẽ công tử đã mê mẩn mà chết đứng đó hay sao?

Chẳng cần hỏi ý người đẹp, Vân Sinh đã lấy giọng ngâm rằng:

Em có phải là người, ta đã từng yêu thương trong mộng?

Mà rất nhiều lần ta chỉ được gặp gỡ trong mơ!

Nhưng hôm nay

Một kỳ tích, may mắn muôn đời ta đã có

Để nhìn thấy em, không còn là em trong mộng mị, mơ hồ!

Mà là, em trong hiện thực

Trong môi tình muôn thuở của tim ta, say đắm!

Là tuyệt tác mà thượng đế đã dành cho cõi nhân gian

Viết gì cho em

Khi lòng ta đang tấu khúc nhạc cung đình

Mà ta đang là vị hoàng đế được một cung phi tuyệt sắc thương yêu.

Viết gì cho em

Để ca tụng một giai nhân, thế gian chưa bao giờ sở hữu

Bởi vì,

Em có tất cả những gì độc đáo của tứ đại mỹ nhân () trong lịch sử*

Hãy dành cho ta nụ cười của nàng Tây Thi lạc nạn

Hãy vẽ cho ta nét mặt buồn xa Chúa của Chiêu Quân cá lặn, trầm ngư

Và cũng đừng quên,

Hãy cho ta vẻ đẹp đổ nước, khuynh thành của Điêu Thuyền trắng mờ mắt sáng

Và dĩ nhiên em cũng có,

Nét cau mày làm hoa tươi đang nở phải xếp cánh buồn thiu

Khi nàng Dương Quý Phi ủ sầu bên vị vua nhà Đường xa xăm, thời xưa cũ!

Viết gì đây, khi em có tất cả nét diễm kiều của nhân gian, tạo hoá?

Ta chỉ xin,

Được nói nhỏ, chân thành,

Em là nhan sắc mà suốt đời ta yêu mến, si mê...

(*) Tây Thi lạc nạn, Chiêu Quân trầm ngư, Điêu Thuyền bể nguyệt và Dương Quý Phi tu hoa.

Tiếng ngâm sang sảng của Vân Sinh chấm dứt. Âm thanh tình tứ như còn quyến luyến trên lùm cây ngọn cỏ. Con bé nữ tỳ lễ độ quay sang nói với Vân Sinh rằng:

- Cô nương của ta là tiên nữ giáng trần đó công tử ạ! Bài thơ của công tử cô động thật nhưng vẫn chưa lột tả được vẻ diễm tuyệt của cô ta đâu!

Trong khi đó Bạch Yến cảm động, cúi đầu e thẹn không giấu được sung sướng, đưa cặp mắt đẹp âu yếm liếc nhìn kẻ đa tình mà nói rằng:

- Chàng đã làm thiếp cảm động lắm. Đó không phải là chàng đã vì yêu thiếp mà diễn đạt quá đáng lắm ru?

Thấy giai nhân đã có phần dễ dãi, bớt vẻ kiêu kỳ. Lại thêm khuôn mặt trắng hồng, đẹp như cảnh hoa hàm tiếu gặp ánh mặt trời ban mai. Càng nhìn càng mê mẩn tâm hồn. Vân Sinh đã có phần bạo dạn bước đến nắm lấy tay người đẹp mà thổ lộ rằng:

- Lòng ta nàng vẫn chưa hiểu sao? Hôm nay, ta không nề hà bỏ tất cả để theo nàng! Xin nàng thương kẻ nặng nghiệp tình si này mà đừng suồng sã, chối từ.

Cô gái im lặng ra vẻ lưỡng lự không rút tay về. Được thể Vân Sinh đã có vài phần xàm xỡ, vòng tay lên vai định ôm ghì nàng vào mình. Có vẻ ngượng ngùng với đứa nô tỳ đang im lặng giương mắt nhìn. Cô gái đưa tay đẩy Vân Sinh ra với mặt giận mà trách móc:

- Chàng sao lại có hành động của phường vũ phu như thế! Thiếp dù có lòng yêu mến chàng nhưng đâu ở giữa chốn hoang sơ mà làm chuyện gió trăng của phường đầu đường xó chợ như vậy được?

Thấy Vân Sinh vẫn còn chưa buông đôi tay, Bạch Yến nhỏ nhẹ bên tai:

- Chàng và thiếp vốn có duyên nợ. Chúng ta chắc chắn sẽ nên nghĩa phu thê. Xin chàng vì thiếp đợi chờ duyên cơ sắp đến. Không nên quá sàm sỡ mà làm mất tình yêu thương của thiếp. Thiếp đến đây tìm chàng chẳng phải là ngẫu nhiên đâu, mà là tiền kiếp, duyên nợ của nhau cả đó!

Nghe lời cô gái nói, Vân Sinh có tí ngượng ngùng nhưng cũng không giấu được vẻ mừng rỡ. Vội vàng bỏ vai cô gái ra mà nói rằng:

- Nhưng ta biết gặp nàng ở đâu?

Đáp:

- Đúng ba ngày nữa vào buổi hoàng hôn, chàng du hành vào nội thành. Sẽ có một duyên cơ để đưa đẩy chàng và thiếp gặp nhau. Xin chàng đừng vô tình mà bỏ mất.

Nói xong, không đợi cho Vân Sinh phản ứng. Cô gái vội gọi con bé thị tỳ, bước vội vào phía sau lùm cây bên đường mà biến mất. Trước khi đi cô gái còn ngoảnh lại đăm đăm nhìn Vân Sinh như ra vẻ còn lưu luyến lắm. Còn Vân Sinh thì chôn chân, đứng chết lặng như kẻ nằm mơ mới tỉnh, bàng hoàng khi nhìn thấy cô gái rời xa! Thật là:

Đoái trông theo đã cách ngăn

Tuôn màu mây biếc, trái ngấn núi xanh

...

Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy

Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu

Ngàn dâu xanh ngắt một màu

Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?

(Chinh phụ ngâm)

Trở về nhà, suốt mấy ngày trời, Vân Sinh chẳng làm được gì, chỉ đi ra đi vào, tìm những vần thơ mô tả sắc đẹp giai nhân vừa gặp gỡ rồi ngâm vang cả nhà ra chiều rất thích thú. Bước sang ngày thứ ba, ngày khi mặt trời vừa chớm ngả về Tây, nắng chiều còn vương vãi trên ngọn cây

trong vườn. Vân Sinh đã khăn gói chinh tề đi vào thành nội tìm kiếm người đẹp. Đi đã mỏi gối, chồn chân khắp những con đường lớn nhỏ của chốn đế kinh. Sà cả vào những chốn vui chơi, tửu lầu, kỹ viện... nhưng cũng chẳng thấy tầm hơi người đẹp. Ánh dương quang đã sửa soạn biến mất sau ngọn núi xa xa thành nội. Vân Sinh có chiều thất vọng, thở dài, than vắn, trách thăm giai nhân đã lừa dối mình.

Bất chợt đi ngang một dãy phố không có gì là sầm uất lắm. Có một cửa tiệm bán đồ cổ. Nào là ly chén, tượng Phật, thủ bút của danh gia, áo xiêm của các ca kỹ thành danh một thời, tranh ảnh sơn thủy v.v... Trong những món hàng tạp nhạp đó Vân Sinh thấy một bức họa treo ở góc nhà. Khung của bức họa đã tróc sơn bạc màu chứng tỏ đã quá cũ với thời gian. Bức họa vẽ một người con gái tuyệt trần, giống y hệt như cô gái mà Vân Sinh đã gặp ba ngày trước! Từ ánh mắt đa tình, đôi mày liễu nhỏ nhỏ hữu duyên đến làn da trắng muốt như thoa phấn... không khác gì hình tượng sống. Vân Sinh đứng trước bức họa đờ đẫn mà ngẫm ngía. Chân chẳng muốn rời xa. Người bán hàng, là một ông cụ già khá đứng tuổi, thấy Vân Sinh ra vẻ nghèo túng, dáng dấp học trò khó chịu, xằng giọng ra vẻ xua đuổi mà nói rằng:

- Tên thư sinh ngớ ngẩn kia, hãy cút đi cho ta bán buôn!

Vân Sinh chột tỉnh, nhìn ông lão mà đáp:

- Bức họa kia có bán chẳng?

Người bán hàng không vui mà đáp rằng:

- Ta bày ra đây không bán thì để cho những tên thư sinh lưng dài tốn vải ngớ ngẩn như ngươi ngẫm ngía sao? Cút mau! Ta không muốn mang xúi quẩy của ngươi mà ế hàng!

Vân Sinh đáp:

- Tiểu sinh muốn mua bức họa này, xin lão gia cho biết giá!

Không biết người bán hàng vì ghét Vân Sinh hay coi mã bề ngoài của Vân Sinh là kẻ nghèo hèn mà đưa giá:

- Đúng 120 quan tiền, không thiếu một đồng ta mới bán!

Vân Sinh lần túi trên, túi dưới, chỉ được vài chục! Lấy tất cả đưa ra cho người bán hàng mà nói rằng:

- Tiểu sinh chỉ còn có hơn 20 quan tiền mà thôi! Xin lão trượng thương hại mà bán rẻ cho!

Người bán hàng đáp:

- Ta đã nói rồi, đúng 120 quan tiền! Không có đủ thì về nhà mà vay mượn đến đây ta bán cho.

Biết là có năn nỉ cũng vô ích. Vân Sinh nghĩ rằng về nhà nghỉ ngơi chờ đến sáng mai gặp người phú hộ vay mượn rồi mang tiền ra mua bức họa cũng chưa muộn. Về đến nhà, buồn phiền vì cho rằng giai nhân đã sai hẹn. Vân Sinh ngồi trước án thư mà thở dài. Không biết vì quá mệt nhọc với cả buổi chiều lang thang trong thành nội hay vì một lẽ gì, Vân Sinh gục xuống mơ màng mà thiếp đi.

Trong lúc nửa tỉnh nửa mơ, cô gái hiện đến, nét mặt buồn rầu, nước mắt ràn rụa ra vẻ đau xót mà nói với Vân Sinh rằng:

- Chỉ vì món tiền nhỏ nhoi mà chàng nữ không chuộc thiếp ra khỏi tay kẻ thương nhân sao? Thiếp đã tưởng rằng gặp được người hữu tình, rộng lượng mà mong gửi thân. Không ngờ chàng lại là kẻ biển lận, chỉ vì tiếc rẻ kim tiền mà coi nhẹ nghĩa tình.

- Nàng hiểu sai cho ta rồi. Ta vì không có đủ kim tài mà phải về tay không. Ta có hẹn với kẻ bán hàng ngày mai sẽ mang tiền đến mua bức họa của nàng mà.

Người con gái đáp:

- Chỉ có ngày hôm nay mà thôi. Ngày mai sẽ có người khác mua mất, thiếp và chàng chẳng bao giờ gặp được nhau nữa. Xin chàng vì thiếp mà đi mau cho!

Vân Sinh ra chiều ân hận, bối rối mà trả lời rằng:

- Để ta đi ngay sang nhà phú hộ vay mượn cho đủ tiền rồi thuê xe đi ngay. Chắc còn kịp!

Bạch Yến có vẻ ngạc nhiên khi nghe Vân Sinh đối đáp. Đưa tay chỉ vào găm chiếc giường ở phòng bên cạnh mà nói rằng:

- Dưới găm giường chàng có chôn một hũ vàng. Đó không phải của chàng ư? Chàng mau mau đào lên, mang đi mà chuộc thiếp về. Khi mang bức họa về xin chàng treo ở phòng ngủ, không được treo ở phòng khách nơi nhiều người nhìn thấy không tiện cho thiếp. Xin chàng chú ý đừng quên lời thiếp dặn mà rắc rối đó.

Nói xong cô gái vỗ tay vào trán Vân Sinh mà biến mất. Vân Sinh tỉnh giấc, vội vàng đào đất dưới găm giường thì đúng như giấc mơ, có một hũ vàng rỗng. Chẳng cần thắc mắc là vàng của ai, từ đâu mà có, Vân Sinh bỏ vào túi vài thỏi rồi vội vàng thuê xe ngựa vào thành nội.

Khi đến dãy phố của người bán đồ cổ, Vân Sinh thấy ông ta đang sửa soạn thu dọn cửa hàng. Chạy vội lại mà nói rằng:

- Xin chờ chút, tiểu sinh mang tiền đến mua bức họa đây!

Người bán hàng không những không vui mừng chờ đón Vân Sinh mà còn giương mắt nhìn, lắc đầu mà chửi rằng:

- Thằng học trò chết tiệt kia! Cái vía của mày quá nặng, làm hại tao cả ngày hôm nay chẳng bán được món hàng nào cả. Tao không bán cho mày nữa. Cút đi!

Chẳng để cho Vân Sinh nói một lời phân trần, ông già đỏ mặt tía tai, giơ nắm tay lên ra vẻ đe dọa mà rằng:

- Tao cấm mày đến đây ngày mai hiểu chưa! Tao không bán cho mày đâu!

Vân Sinh cố ra vẻ làm lành, đưa tay vào túi áo móc ra một thỏi vàng lóng lánh đưa trước mắt ông bán hàng mà nói:

- Thỏi vàng này có giá cả gần ngàn quan tiền! Tiểu sinh bằng lòng trả cho bức họa đó. Lão trượng có bằng lòng không?

Ông lão bán hàng đang nóng giận bỗng khựng lại, đưa tay cầm lấy cục vàng, gõ mạnh vào cạnh chiếc bàn đá ở gần. Nghe âm vang biết là vàng thật. Đổi giận làm vui mà thưa với Vân Sinh rằng:

- Công tử nói thật sao? Thỏi vàng có giá gấp 7, 8 lần bức họa, công tử không đùa với ta đó chứ?

Vân Sinh đưa tay cầm ngay lấy bức họa, trước khi quay đi, mỉm cười nhìn ông lão bán hàng mà nói rằng:

- Tiểu sinh trả tiền cho bức họa mà còn chuộc lỗi cho cái vía quá nặng của tiểu sinh hôm nay đó!

Mang bức họa về nhà, Vân Sinh y lời người đẹp nói trong mơ mà treo trong phòng ngủ rồi đứng nhìn ra chiều đặc ý lắm. Người đẹp trong tranh hình như cũng mỉm cười hòa hợp với tâm tình của Vân Sinh. Buổi tối trước khi lên giường ngủ, Vân Sinh còn quỳ trước bức họa, nước mắt chảy ra đầy mặt mà than thở rằng:

- Nàng có hiểu lòng ta chẳng? Tại sao hẹn mà không đến. Có lẽ nàng muốn ta héo hon, thương nhớ nàng mà chết đây?

Than thở một hồi, Vân Sinh mệt quá gục xuống đất mà thiếp đi. Ngay lúc đó có tiếng động nhẹ nhẹ như tiếng chân người bước làm cho Vân Sinh bừng tỉnh. Thấy Bạch Yến đang cười rạng rỡ bước ra khỏi bức tranh trên tường mà đi

đến. Người đẹp cũng quỳ xuống, ra giọng xúc động mà nói với Vân Sinh rằng:

- Chàng trách oan cho thiếp lắm ru! Nếu không vì nhớ thương chàng, không vì cảm kích với tình nghĩa của chàng thì có đâu ba ngày vừa qua thiếp đã phải đi Nam về Bắc, lên trời xuống đất để khẩn vái cầu xin từ nay với chàng là nghĩa phu thê?

Vân Sinh mở choàng mắt, cho rằng đang nằm mơ. Đưa lưỡi cắn nhẹ, thấy đau mới biết là thực. Vội vàng đứng dậy, mừng rỡ nhảy đến ôm lấy người đẹp mà chẳng nói nên lời. Bạch Yến cũng chẳng hơn gì, ngất ngây hưởng nhận những vuốt ve, mơn trớn của Vân Sinh. Mãi một lúc sau, dường như đã qua được phút giây bàng hoàng hạnh phúc. Vân Sinh kề miệng bên tai người đẹp mà hỏi rằng:

- Nàng có phải là tiên không? Sao mà từ bức họa mà đi ra vậy?

Đáp:

- Chuyện này xin chàng đừng nên hỏi vội. Từ nay thiếp sẽ sống với chàng trong tình nghĩa phu thê, đáp lại mối tình mà chàng đã dành cho thiếp bấy lâu nay. Xin chàng đừng nghi ngờ mà làm giảm nghĩa ái ân.

- Đúng vậy, nàng có là tiên hay hồ, ma, quỷ quái... Ta vẫn yêu nàng. Dù ta có phải bước qua chín tầng địa ngục của chốn diêm cung, ta cũng vui mừng mà chấp nhận.

Bạch Yến đưa ngón tay đẩy vào trán Vân Sinh, cười nắc nẻ mà nói rằng:

- Mồm mép của kẻ đây bồ văn chương có khác! Thiếp nguyện vì chàng mà trọn nghĩa phu thê.

Rồi đổi giọng nghiêm trang mà nói với Vân Sinh rằng:

- Từ nay thiếp sẽ lo việc bếp núc để chàng được thành thoi với chuyện đèn sách, kịp cho khoa thi Đình sang năm. Mong chàng vì tương lai của chính mình mà nên cố gắng. Trước là có chỗ cho thiếp nhờ mong, sau là vinh danh làm gương con cháu của chúng ta mai hậu. Xin chàng đừng phụ thiếp mà làm cho thiếp phải thất vọng, lầm lẫn mà thất thân với kẻ bất tài.

Đáp:

- Điều này thì ta hứa với nàng được. Ta sẽ vì nàng, vì ta mà vào với khuôn thước trường thi lấy đường cử nghiệp mà vinh danh thân phận.

Từ đó, hàng xóm thấy Vân Sinh bỏ hẳn công việc viết đơn từ mướn, gả bài cho tử sĩ. Tánh tình phóng đãng đi sớm về khuya, hôm trước cô đầu ngày sau kỹ viện cũng chấm dứt hoàn toàn. Vân Sinh đã thu vào khuôn thước của một thư sinh đêm ngày kinh sách lo cho việc thi cử sắp tới. Người ta cũng không biết từ lúc nào Vân Sinh đã có một nàng phu nhân đẹp như tiên nga chăm lo, hầu hạ Vân Sinh từ miếng cơm manh áo thật là một hiền thê đúng nghĩa.

Năm sau Bạch Yến sinh đôi, hai đứa con trai đẹp như tranh vẽ. Cũng năm đó Vân Sinh đậu Tiến sĩ được nhà vua cấp cho một căn nhà khang trang trong thành nội. Phong chức quan chủ nhiệm Thư Văn Các chuyên lo về việc thu giữ thư tịch, thủ bút của các văn gia hữu danh. Lại nhờ thi văn độc đáo Vân Sinh được cử vào hội thi đàn của triều đình cùng vua quan ngâm thơ, vịnh phú. Thật là vinh hiển nhiều người ước muốn. Ai ai cũng nói gia đình Vân Sinh phúc đức mà ra.

Thấm thoát đã 5 năm đi qua. Một hôm khi hai đứa con đã yên giấc. Bạch Yến buồn bã, nước mắt đầy vơi mà thưa với Vân Sinh rằng:

- Đã đến lúc thiếp hết duyên phận phu thê với chàng rồi. Ngày mai thiếp phải vĩnh biệt chàng mà ra đi. Xin chàng vì thiếp mà chăm lo, dưỡng dục cho hai đứa con của chúng

ta nên người! Tình yêu của thiếp thế nào thì chàng đã biết rồi. Nhưng phần số vợ chồng chúng ta chỉ đến đây mà thôi.

Vân Sinh bàng hoàng nhìn vợ mà nói:

- Sao nàng lại mở lời nói gở như thế? Lộc trời của vợ chồng ta còn dài xin nàng đừng vì chuyện đâu đâu mà lo buồn chuyện tử sinh quá sớm như vậy!

Bạch Yến đáp:

- Đến thế này, thiếp đành phải nói thật cho chàng biết. Thiếp chẳng phải là người cõi nhân gian đâu. Thiếp đến với chàng chỉ có 5 năm duyên nợ kiếp trước mà thôi. Ngày mai vào đúng giờ Tuất khi mặt trời ngả về Tây sẽ có người từ Thiên đình xuống bắt thiếp đi. Năm năm tình nghĩa ân ái phu thê vừa qua với thiếp đã là thỏa mãn lắm rồi. Thiếp rất cảm động với tình yêu của chàng. Xin chàng đừng cưỡng lại mà vô ích, hưởng chi phần số là điều ra khỏi tầm tay của nhân gian.

Nghe vợ phân trần xong, Vân Sinh buồn rầu mà nói:

- Nàng không còn cách nào thoát khỏi phần số để sống với cha con ta được vài ba năm nữa sao? Tình yêu của ta nàng đã biết, mất nàng, làm sao ta sống được!

Bạch Yến im lặng suy tư một lúc rồi chậm rãi mà nói rằng:

- Thiếp có một phương pháp nhưng phải nhờ vào khôn ngoan của chàng. Xin chàng vì thiếp mà cố gắng cho.

Vân Sinh mừng lắm, ôm lấy ái thê mà nói:

- Nàng còn nghi ngờ tình yêu của ta lắm ru? Xin mau chỉ dạy, ta sẽ làm theo, dù phải chết cũng chẳng dám từ nan.

Bạch Yến cảm động chảy nước mắt mà đáp rằng:

- Chàng lấy bút vẽ điểm một nốt ruồi đen vào phía chân lông mày trái trên bức họa của thiếp. Rồi viết vào sau bức họa câu «*Quà cưới cho phu quân khi tái ngộ*». Ngày mai vào giờ Tuất, kẻ bắt thiếp sẽ đến đây. Chắc chắn nó sẽ hỏi chàng về bức họa và đòi xem. Nhờ nốt ruồi đen nó sẽ không nhận ra thiếp. Cho rằng người trong bức họa là người khác. Chàng làm sao để trước khi bỏ đi nó viết vào bức họa lời chúc mừng càng nhiều năm duyên nợ càng tốt. Làm như vậy thiếp sẽ trở về sống với chàng như thời gian nó viết trên bức họa. Khi nó đã tin mà đi xa rồi, chàng lấy nước rửa nốt ruồi trên bức họa đi, thiếp sẽ trở lại với chàng. Nếu nốt ruồi không tẩy được, thiếp sẽ không trở về với chàng được vì đó là hình của người khác. Xin chàng vì thiếp và duyên tình của chúng ta mà lấy làm trọng, chẳng nên sơ suất.

Ngày hôm sau, khi mặt trời đã hơi ngả về Tây, Vân Sinh đã khấn áo chỉnh tề ngồi ở phòng khách. Trong khoảnh khắc, kẻ hầu vào báo rằng có khách phương xa đến thăm. Đúng như vợ mô tả, một ông lão râu tóc bạc phơ, ra vẻ tiên phong đạo cốt, đầu đội mũ Khổng Minh đỉnh chữ thiên. Ông lão trông thấy Vân Sinh cúi đầu lễ độ mà thưa rằng:

- Kẻ sưu tầm đồ cổ từ lân quốc nghe danh tướng công mà đến viếng đây. Xin tướng công tha cho tội đường đột. Bản nhân được biết quan nhân mua được một bức họa giai nhân rất giá trị. Vì tò mò mà muốn chiêm ngưỡng nét diễm tuyệt của giai nhân. Xin vì kẻ đồng thú si mê mà không nỡ chối từ!

Vân Sinh mỉm cười mà đáp rằng:

- Không biết từ đâu mà tiên sinh lại hồ đồ như vậy? Bức họa này không phải do bản quan mua mà có. Đó là tình nhân của bản quan tự cảm tác mà vẽ chân dung mình. Tặng cho bản quan làm vật kết ước nghĩa phu thê khi nàng trở lại sau khi lưu học ở phương xa. Tiên sinh vì đường xa vạn dặm mà đến đây không phải là chuyện vô ích lắm ru?

Ông lão đáp:

- Nói như quan nhân thì ta đã lầm lẫn sao? Xin quan nhân miễn cưỡng mà cho ta chiêm ngưỡng bức họa để

minh bạch cho lòng khỏi áy náy. Ta sẽ chẳng để quan nhân thiệt thòi đâu mà sợ.

Vân Sinh, nói vài lời đẩy đưa ra chiều kính trọng lão nhân rồi sai người giúp việc vào phòng ngủ mang bức họa, mở ra cho khách nhân chiêm ngưỡng. Vừa nhìn thấy bức họa, khách nhân hơi cau mặt ra vẻ thất vọng lắm lắm rằng:

- Không lẽ là sai lầm sao?

Đã đoán được cảm giác của khách nhân, Vân Sinh nhìn ông ta mỉm cười, ra vẻ vô tư mà nói rằng:

- Tiên sinh thấy sao? Tình nhân của ta có xứng đáng là giai nhân chăng? Chính nàng đã tự họa mà còn để lại bút pháp như phượng múa rồng bay với lời tặng nặng nghĩa tình ở đằng sau bức họa. Xin lão nhân thưởng lãm mà mừng rỡ cho ta. Tuần trăng sắp tới nhằm ngày đại cát chúng tôi sẽ làm lễ cưới. Cũng xin tiên sinh vui vẻ mà tham dự. Biết đâu nhờ phúc đức từ tiên sinh mà chúng tôi trường thọ hạnh phúc sao? Tiên sinh chớ chối từ.

Nghe Vân Sinh nói, ông lão lắc đầu từ chối rằng:

- Cảm tạ quan nhân, ta không thể lưu lại đây lâu được. Nhưng vì lòng tốt của quan nhân đã có lòng mời ta dự lễ cưới, ta chúc cho phu thê quan nhân thêm ba năm hạnh phúc sau khi duyên nợ hết.

Vân Sinh cố nài nỉ thêm:

- Người ta thường chúc nhau trăm tuổi bạc đầu. Tiên sinh làm như vậy không trái lẽ thường tình lắm ru?

Lão nhân có vẻ giận mà nói rằng:

- Quan nhân là kẻ khoa bảng, hiểu rõ chữ nghĩa thánh hiền. Quan nhân không biết đó chỉ là những câu sáo ngữ, đầu môi của kẻ làm tuồng trên sân khấu hay sao? Huống chi ta là người mà quan nhân không có thể coi thường được.

Nói xong, lão ông định đứng dậy từ giả. Vân Sinh nói vài câu tỏ vẻ ân hận rồi sai người hầu mang nghiên bút đến đưa tận tay lão ông mà thưa rằng:

- Tiên sinh đã nói thế, bản nhân chẳng dám chối từ. Xin lão nhân thương tình mà viết cho lời chúc vào bức họa để cho ái thiếp ta thưởng lãm bút tích của tiên sinh.

Lão nhân chẳng có tí ngần ngại, cầm bút viết ngay lời chúc mừng vào góc trái bức họa rồi đứng dậy từ giả mà đi mất.

Lão nhân vừa ra khỏi nhà, Vân Sinh mang bức họa vào phòng ngủ, lấy nước thận trọng rửa đi nốt ruồi đen trên bức họa. Nốt ruồi vừa biến mất thì Bạch Yến từ bức họa đi ra ôm chầm lấy Vân khóc sung sướng mà nói rằng:

- Thiếp lại trở về với chàng và con đây! Cám ơn chàng đã khéo léo lừa phỉnh lão già, kéo dài được phần số của thiếp thêm ba năm nữa.

Gia đình của Vân Sinh lại trở về với sinh hoạt bình thường. Hai đứa con trai của Vân Sinh càng ngày càng lớn, càng đẹp đẽ. Chúng được học ở trường đặc biệt dành cho những đứa con thông minh của vua quan chốn đế kinh. Thấm thoát lại ba năm đi qua. Một hôm vào buổi tối khi 2 đứa con đã ngủ say, Bạch Yến nói với Vân Sinh rằng:

- Đã đủ ba năm kéo dài duyên nợ của thiếp với chàng rồi. Hôm nay thiếp phải vĩnh biệt chàng đây.

Vân Sinh đáp lời vợ:

- Ta đang nghĩ cách để đánh lừa lão già đến bắt nàng lần nữa đây. Xin nàng cùng ta mà tính toán.

Bạch Yến lắc đầu nhìn chồng mà thưa rằng:

- Không thể nào được nữa! Lần này chẳng có ai đến bắt thiếp cả mà thiếp phải tự rời xa chàng. Lần vừa rồi chàng lừa dối mà kéo dài duyên nợ thêm ba năm đã vang đến Thiên đình rồi. Lần này thiếp phải tự đi mà thôi. Chàng đừng cưỡng lại định số mà hại về sau cho hậu kiếp. Huống

chi chúng ta đã cải số dài hơn được ba năm cũng đã là chuyện hy hữu, nhân gian chưa bao giờ có. Xin chàng lấy đó làm mãn nguyện mà chẳng nên đau buồn làm chi.

Nhìn nét mặt ngơ ngẩn, ra vẻ không hiểu của chồng, Bạch Yến chậm rãi mà thưa rằng:

- Hôm nay thiếp nói với chàng tất cả uẩn khúc đến kiếp số của chàng và thiếp để chàng hiểu rõ hơn mà an ủi. Thiếp không phải là người thế gian mà là ma đây. Tiền kiếp của thiếp và chàng là một cặp tình nhân rất khăng khít. Chúng ta dù chưa định rõ nghĩa phu thê nhưng chàng và thiếp đã sống với nhau tình thân như vợ chồng nhiều năm. Chúng ta sửa soạn làm lễ tơ hồng thì chàng vì công tác mà phải đi xa. Thiếp bị Diêm vương xét sổ tử vong từ thượng giới, bắt phải chết vào lứa tuổi 25 khi chưa kịp nên vợ chồng với chàng.

Sau khi từ giả cõi trần. Ở bên kia nhân gian thiếp cho rằng số phần mình ngắn ngủi mà đành chấp nhận để đợi chờ đi đầu thai kiếp khác. Nhưng đợi gần 70 năm vẫn không được đầu thai. Nhiều người khác chỉ cần vài ba năm đã đủ giải trừ tội lỗi rồi lại được đi đầu thai. Thiếp lấy làm lạ, tự nghĩ mình không có tội lỗi gì ở kiếp trước! Thiếp chỉ là cô giáo, không ăn gian, không nói dối, không giết người cướp của. Đối với mọi người, mẹ cha cũng như anh em... thiếp rất có nghĩa tình. Tại sao thiếp không được đi đầu thai như những người bình thường! Thiếp làm đơn kiện lên Thiên đình. Thiên đình xét đơn, lục lại sổ tử vong mới biết có sự lầm lẫn. Sự lầm lẫn đã làm vỡ duyên nợ của thiếp và chàng lúc còn quá trẻ. Thiên đình ra lệnh cho thiếp đi đầu thai để nối lại tình duyên với chàng. Nhưng khi thiếp sửa soạn đầu thai mới biết rằng chàng cũng đã già mà chết đã được hơn 30 năm nay rồi. Chàng cũng đã đi đầu thai làm con trai của họ Tống, có tên là Tống Vân Sinh, tuổi chàng đã gần 30 rồi. Nếu thiếp đầu thai, lúc đó chỉ là đứa bé trong bụng mẹ, làm sao có thể thành vợ chồng được. Thiếp không chịu, lại viết đơn lên Thiên đình kêu nài.

Thiên đình xét đơn thấy tình cảnh oái oăm của thiếp mà thương xót. Sai vị quan trên thiên đình cho linh hồn thiếp sống lại ở nhân gian. Lúc thiếp chết ở tuổi 25, thì khi linh hồn sống lại vẫn ở tuổi đó, rất hợp cách với tuổi của chàng đang tuổi 30. Vị quan đã cho thiếp nhập thể vào hình cô gái trong bức họa. Cô gái trong bức họa tương tự tuổi của thiếp.

Rồi vị quan trên Thiên đình xếp đặt để thiếp gặp lại chàng trong dịp lễ tảo mộ của tám năm về trước. Nhưng Thiên đình chỉ bù cho thiếp năm năm duyên nợ với chàng mà thôi. Chính vì vậy khi đến hạn năm năm, vị quan đó xuống trần định bắt thiếp về để đi đầu thai. Nhưng chàng đã đánh lừa được vị quan, kéo dài thêm duyên nợ được ba năm. Đến nay ba năm đã hết rồi, chàng và thiếp đành phải vĩnh biệt mà thôi.

Nói đến đây, Bạch Yến bước đến chiếc giường nơi hai đứa con đang say sưa ngủ. Cúi đầu xuống hôn nhẹ lên trán hai đứa bé. Nước mắt ràn rụa trên mặt, nghẹn ngào nhìn hai đứa con mà nói rằng:

- Hai con ở lại với cha. Mẹ phải vĩnh biệt hai con chỉ vì định mệnh mà ra. Các con có hiểu được rằng lòng mẹ đang nát tan vì phải xa cha và các con không?!

Quay sang nhìn rất kỹ khuôn mặt ủ dột của chồng. Bạch Yến như muốn gửi tất cả tình thương yêu chất chứa trong lòng mình cho người chồng mà nàng sắp sửa phải vĩnh biệt chỉ vì lầm lẫn của thiên tạo mà ra. Bạch Yến nhỏ vào tai chồng:

- Kiếp trước tên chàng là Du Ân, tên thiếp là Hồng Hạnh. Suốt nhiều năm, thời gian chúng ta yêu thương nhau, chàng đã viết rất nhiều thơ văn và thư từ dành riêng cho thiếp lúc chàng đi xa. Thiếp vẫn còn nhớ trong đầu dù suốt 70 năm

đợi chờ đầu thai. Những bài thơ, bản văn và những lá thư của chàng là niềm vui cho thiếp và cũng để thiếp nhớ đến kỷ niệm kiếp trước về mối tình tuyệt vời, son sắt của chúng ta. Chính vì vậy trong lần gặp lại chàng vừa qua, bên dòng sông vắng, dưới hàng dương liễu, thiếp đã xin chàng làm cho thiếp một bài thơ là vậy. Nghe chàng ngâm bài thơ thiếp đã sống lại cái kỷ niệm ngày xưa của chàng và thiếp!

Bây giờ có lẽ chàng đã hiểu tất cả rồi, cũng là lúc thiếp phải vĩnh biệt chàng đây. Trước khi rời xa chàng, thiếp mong chàng cho thiếp một ân tình nữa, xin chàng đừng chối từ!

Vân Sinh đáp:

- Nàng cứ nói ra, bất cứ việc gì ta cũng đáp ứng cho nàng. Ta yêu nàng. Ngay cả mạng sống và tương lai của ta đây, nếu nàng muốn ta cũng chẳng chối từ mà dâng tặng.

- Khi thiếp rời xa nơi này rồi. Ngày hôm sau, vào lúc hoàng hôn vừa tắt nắng chàng dẫn cả 2 con của chúng ta đi về hướng Tây khoảng 15 dặm sẽ gặp một nghĩa trang. Đây là nơi thiếp yên nghỉ, ngôi mộ có tên là Hồng Hạnh là nơi kiếp trước chàng với tên là Du Ẩn xây cho thiếp đó. Chàng tìm đến ngôi mộ, cùng hai con đốt cho thiếp một vài nén hương. Khi nén hương cháy hết tức là lúc thiếp phải rời nhà đi đầu thai. Thiếp muốn trước khi rời xa được nhìn lần cuối hình bóng của chàng và hai con. Xin chàng vì tình nghĩa của thiếp mà gia ân cho thiếp lần cuối cùng.

Nói xong Bạch Yến cúi đầu bước ra khỏi căn phòng, biến mất trong bóng tối nhá nhem. Vân Sinh choàng tỉnh nhìn lên bức họa treo trên tường. Hình người trong tranh mờ nhạt dần rồi biến mất chỉ còn lại khung ảnh trống không, màu xám đen cũ kỹ.

Hôm sau, khi ánh dương quang đã chìm lặn khỏi chân trời. Không gian gần như ngập tràn bóng tối. Ánh trăng lưỡi liềm chiếu sáng mờ mờ trên khắp nghĩa trang. Không khó khăn lắm Vân Sinh và hai đứa con tìm thấy ngôi mộ tên Hồng Hạnh. Ngôi mộ khá cũ và có phần nào hoang phế với thời gian. Vài viên gạch xây quanh đã bị nắng mưa bào mòn, vỡ bể. Trước mộ vẫn còn một tấm bia bằng đá xanh mù mờ với 3 hàng chữ viết bằng sơn trên mặt bia.

Hàng trên ghi tên Hồng Hạnh, hàng giữa ghi ngày tháng chết và hàng cuối cùng ở gần sát chân bia có hàng chữ khá nhỏ "Chồng Du Ẩn lập mộ". Vân Sinh đọc dòng chữ thứ ba, biết rằng Du Ẩn chính là tên của mình kiếp trước, người yêu của Hồng Hạnh.

Chung quanh ngôi mộ có những cây hoa năm cánh nhiều màu mọc xen kẽ với những lùm cỏ dại. Đặc biệt ở trước ngôi mộ có vài cây hoa vươn lên cao. So với các chỗ khác bông hoa ở trước mộ tươi thắm hơn đang đu đưa theo làn gió nhẹ. Vân Sinh đốt bó hương đem cắm nhiều nơi quanh ngôi mộ, còn lại nhúm hương nhiều hơn, Vân Sinh cắm vào vuông đất nhỏ trước tấm bia vào gò đất trước mộ. Nước mắt Vân Sinh chảy ra ràn rụa trên khuôn mặt, nhìn hai đứa con mà nói:

- Hai con quì xuống lạy mẹ đi!

Hai đứa bé đưa mắt nhìn cha ra vẻ không hiểu, nhưng chúng vẫn nghe lời Vân Sinh, quì xuống bên cạnh, cúi gập mình xuống lạy. Bên tai hai đứa bé vang lên lời nói của cha:

- Ái ôi, xin vĩnh biệt! Tình của ta đối với nàng ra sao có lẽ nàng đã biết rồi. Nhưng định mệnh oái oăm đã không cho ta và nàng bên nhau suôn sẻ. Biết nói gì đây ngoài một lời mong ước, vì một kỳ tích nào đó chúng ta lại được yêu nhau, đi trọn một kiếp không có nhiều ngăn trở như lần vừa qua.

Đúng là:

Cảm niệm

(Kính dâng Hương hồn Thân phụ)

Trước Phật đài hương trầm bay ngào ngạt
Chắp hai tay đánh lễ Đức Từ Nhân
Chuông ngân êm nghe thanh thoát mơ màng
Làm rung cảm tâm can người con hiếu
Trước làn khói tan dần trong vi diệu
Mất cha lành con chịu kiếp mồ côi
Rồi đêm nay con nhớ nhất đời
Ơn dưỡng dục sanh thành không quên được
Ba hiền ơi! Nhớ từ hôm cất bước
Ai đưa con đến tận chốn cửa thiền?
Ai khuyên con phải gắng niệm cần chuyên
Lo tinh tấn trên bước đường tu học
Tuy gặp phải những gian lao khổ nhọc
Lời con khuyên xưa con nhớ mãi Ba ơi!
Dẫu hôm nay ba đã mất đi rồi
Vu Lan đến gợi lòng con cảm ái
Thân xác ba chôn vùi trong cỏ dại
Song ảnh hình sống mãi trong con
Ngắm nghĩ xem ơn nặng đáp chưa tròn
Nhân Tự Tứ con kính thành cầu nguyện
Kính lạy Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên
Ngài là đấng, là ánh sáng, là thuyền
Xin độ thoát ba con về cảnh lạc.

● Ngân Thanh

Nửa cung gãy phím cầm lành
Nỗi con cô cút, nỗi mình bơ vơ
Nghĩ nông nổi, ngẩn ngơ đời lúc
Tiếng tử quy thêm giục lòng thương!
Nào người thay cánh tiên hương
Dạ thường quanh quất, mắt thường dõi trông.
(Ai tư văn, Ngọc Hân Công Chúa)

Sau khi vợ chết, Vân Sinh sống một mình với hai đứa con. Vân Sinh nổi tiếng là vị quan cần mẫn và liêm khiết. Vân Sinh đã có công thu gom được rất nhiều cổ thư, bút tích của nhiều danh gia xưa đem đóng thành tập, lưu truyền cho hậu thế. Hai đứa con của Vân Sinh lớn lên nối nghiệp cha theo đường cử nghiệp làm rạng danh tiên tổ. Khi hai con thành nhân, có gia thất đầu ra đó, Vân Sinh đệ đơn xin nhà vua treo ấn từ quan để vào chùa tu hành Phật pháp và được nổi danh là vị tu hành đức đạo cao đầy ■

(Switzerland Feb. 2006)

Người đạo sĩ bên gốc thông già



• Nguyễn Tường Bách

Vùng nọ, bên triền núi, có một rừng thông cổ. Thông mọc có đến hàng vạn cây, gió thổi rì rào, tiếng thông vi vu suốt ngày không ngưng nghỉ.

Trong rừng thông có nhiều chim muông, thú vật. Đặc biệt nhất là một loài chim phượng, chúng sống từng đàn nhỏ năm ba con trên các ngọn thông và chỉ ăn trái cây rừng. Thân phượng to lớn, cánh dài hơn thước, đen thẫm. Cổ chim trắng toát, chân và mỏ một màu đỏ đậm. Loài phượng này có tiếng kêu không hay, nhưng dáng bay cực kỳ mạnh mẽ, cánh quạt phần phật trong gió.

Một buổi trưa hè kia, rừng thông im vắng không một tiếng động. Loài phượng ngủ nghỉ trong các tàng cây, muông thú như chìm trong giấc ngủ dài.

Bỗng xa xa một dáng người đi tới, tốc độ rất nhanh. Nhìn kỹ đó là một người cao lớn, với áo trắng rộng bồng bênh trong gió. Mặt mày xem ra như một tay võ nghệ, râu ria đầy cằm, lông mày chổi xể. Chân không mang giày vớ, để lộ đôi gót đỏ hồng như son. Ngoài một chiếc dép lặc lư trên tay, y không mang theo một hành trang nào khác.

Đến giữa rừng thông, y đưa mắt nhìn cò cây muông thú, ra chiều khoan khoái. Bỗng y nhíu mày, nhìn một cây thông cổ thụ, thân lớn phải đến mấy người ôm. Rồi rảo bước đến trước gốc cây, y cất tiếng nói:

- Kính chào lão trượng! Mừng người công đức sâu dày, che mát cho cả một vùng rộng lớn.

Tiếng nói nghe vang như sấm động. Chim chóc giật mình nghiêng đầu lắng nghe.

Bỗng có tiếng thông reo vi vu, âm lực cực kỳ thâm hậu rồi một giọng nói rất trầm phát ra từ cây thông cổ thụ:

- Kính chào đạo sĩ. Mời người yên nghỉ. Ta vừa trải qua một giấc mộng dài. Duỗi chân trong đất đá, gối đầu trong mây gió, không phải là thú vị ư?

Thì ra người áo trắng là một vị đạo sĩ. Y ngược nhìn lên cây, thấy cành lá xanh tươi, chim muông quẩn quít, ong kiến làm tổ từng đàn.

- Người yên nghỉ ở đây kể ra cũng đã hơn trăm năm. Nhưng trước đó, hẳn người lắm nghiệp hồng trần, nợ nần trần thế?

Thông cổ thụ phát ra một tiếng reo trong gió, nghe như một tiếng cười.

- Ha ha, ta làm kiếp người nhiều lần, làm vua quan cũng lắm. Loài người thật đáng xót thương, nên lần nào ta cũng dẫn dắt cho kẻ bần cùng, cứu giúp người cô thế. Như sen mọc trong bùn vẫn tìm cách vươn lên, loài người dù không mấy ai hiểu đạo, họ vẫn hướng tới cái đẹp. Ai nỡ làm ngơ!

- Lão trượng nói phải. Đáng thương thay, loài người thời nào cũng thế, trước sau phải chịu nhiều đau khổ. Tuyệt đại đa số con người là trong sáng tốt đẹp, nhưng cũng chính đa số đó lại chịu nhiều đau khổ nhất

Thông cổ thụ vi vu, nghe như tiếng thở dài:

- Thế giới của loài người cũng như mọi sinh cơ khác chịu ảnh hưởng của qui luật *vi lương thắng đạo* ⁽¹⁾. Chỉ một nhóm người rất nhỏ quyết định số phận của toàn thể địa cầu. Ngoài ra đâu phải chỉ có loài người tham gia vào quyết định đó. Biết bao tác động của các thế giới song hành mà loài người không biết được. Ôi, làm sao giải thích cho hết được, ta đành chỉ làm những việc không tên.

Đạo sĩ nghĩ ngợi điều gì rồi nói:

- Đau khổ hay hạnh phúc khó nói cho tới cùng. Nhưng người đi đêm thấy cây gậy tướng lẫm con rắn và sinh lòng sợ hãi. Con rắn không có nhưng sợ hãi lại có thật. Khổ đau cũng như sợ hãi, nó không đáng có nhưng lại có thật. Xoa dịu những niềm đau đó là một hạnh nghiệp rất lớn. Mừng lão trượng đã đạt tới hạnh Bồ Tát. Thiền sư đi vào chợ, Bồ Tát giữa chốn triều đình, như thế mới gọi là thượng thừa. Xin hỏi lão trượng, kiếp trước người ở đâu?

Thông cổ thụ trầm ngâm một lúc:

- Kiếp vừa qua ta làm quan tại nước Việt, dẫn dắt dân nghèo, dạy nghề ruộng nương, kể cũng nhiều vui thú. Đã hơn trăm năm mà chúng dân vẫn còn nhắc tới Nguyễn Công Trứ ⁽²⁾.

Thình lình đàn phượng kêu xao xác. Từ xa bỗng bay tới một con chim cực lớn, sức bay cực kỳ khỏe mạnh. Chim bỗng đậu xuống cây thông cổ thụ, kêu "khắc khắc" mấy tiếng. Đây cũng là một con phượng hoàng, nhưng to gần gấp đôi loài phượng bình thường, lông từ đầu đến chân trắng như tuyết. Đàn phượng bỗng yên lặng, bay tới gần chim phượng trắng, quì mọp xuống ra vẻ thần phục. Phượng trắng kêu "khắc khắc", từ từ đến gần lũ chim phượng. Thân chim phát ra một khí lực ghê gớm, vừa mãnh liệt vừa nhu hòa. Thần điều đi tới đâu, cỏ cây giạt ra tới đó.

Bỗng nhiên thần điều kêu "khắc" một tiếng, đá tung một con phượng đánh "chát". Đàn phượng kêu thất thanh, lùi ra xa. Thần điều không tha, bay lên thật cao, bất thình lình đâm bổ xuống tấn công chim phượng, rồi lấy đà bay lên lại, điều bộ hết sức dũng mãnh. Đàn phượng kêu réo sợ hãi rồi nhanh chóng bay đi mất.

Thông cổ thụ bắt đầu tiếng reo vi vu, còn người đạo sĩ trước sau không nói lời nào. Bỗng cổ thụ cất tiếng nói:

- Thần điều, người không biết thương xót lũ chim sao? Chúng muốn thần phục, tôn sùng người. Làm như thế sao đành?

Thần điều cất tiếng nói:

- Vì thương xót lũ chim, ta đành phải tấn công chúng!

Giọng nói y nghe đượm chút buồn rầu.

Đạo sĩ bây giờ mới lên tiếng:

- Tại sao vì lòng thương mà người làm cho chúng đau khổ?

Thần điều "khắc" một tiếng:

- Ta vừa rời bỏ thế giới loài người. Loài chim cũng như loài người, chúng suốt đời đi tìm những nương tựa giả dối. Chúng cần lý thuyết, hệ thống; chúng cần giáo chủ, minh sư; chúng cần hình thức, danh tự; chúng tìm cách xây dựng một tòa nhà mà nội tâm chúng có thể an trú. Cho chúng những cái đó chỉ giúp cho những loại giả hợp đó thêm kiên cố, càng làm cho chúng xa lìa chân lý, càng đẩy chúng thêm trôi lặn trong biển sinh tử.

Thần điều nói tiếng người hết sức khúc chiết, nghe như một người thầy giáo.

Thông cổ thụ bỗng cất tiếng nói:

- Người khỏe mạnh biết đi thì để họ đi, người đi không được thì cần cho họ một chiếc gậy. Đạo bao la như trời như biển, cho nên học đạo phải có chỗ bắt đầu. Lý thuyết hệ thống chỉ là phương tiện, nhưng lại là phương tiện cần thiết.

Tỷ như học trò đang ồn ào, thầy giáo phải gõ bàn cho học trò yên, khi học trò yên rồi, tiếng gõ bàn tất nhiên cũng phải dứt.

Giọng cây cổ thụ cực kỳ đầm ấm, nội lực phát ra nhu hòa đôn hậu.

Thần điều lắc đầu:

- Tiếng gõ bàn của thầy giáo ngày hôm nay trong thế giới loài người chỉ gây thêm hỗn loạn. Ta đã thử và đã vứt bỏ mọi phương pháp. Cuối cùng ta chỉ còn nhắc lại lời của Thích Ca để nói với muôn loài "Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi, hãy y tựa nơi chính mình, đừng y tựa điều gì khác". Như một chén nước đã đầy, không thể rót thêm được gì. Loài người hôm nay đã đầy mọi lý thuyết và hệ thống, mỗi hệ thống đều đi tìm chân lý, thượng đế, tâm vật... Xin hỏi đạo sĩ, trả lời sao với loài người về chuyện đó?

Đạo sĩ áo trắng nhú mày:

- Đáng thương thay hành tung của ý thức, cưỡi trâu đi tìm trâu không phải là đại đột lắm sao? Thượng đế chan hòa khắp nơi, đâu cây ngọn cỏ còn có. Ngài ngủ trong dạng đất đá, mơ màng trong dạng cỏ cây, thức dậy trong dạng muông thú, hoạt động trong dạng con người. Tâm vật như hai mặt của một đồng tiền, chúng hoán chuyển lẫn nhau, sinh thành ra nhau, không có cái nào trước, cái nào sau. Như người vừa từ trên cao đâm xuống xua đuổi lũ chim, độ cao và tốc độ đã sinh thành ra nhau, cái này mất thì cái kia có, cái này giảm thì cái kia tăng. Vậy nên:

Thần dữ vật

Nhất tụ nhất tán, nhất tiến nhất thoái

Nhất động nhất tĩnh, nhất hợp nhất tịch

Đồng qui nhi thù đồ.

Tạm dịch:

Thần đối với vật

Một tụ một tán, một tiến một thoái

Một động một tĩnh, một hợp một tịch

Khác lối nhưng cùng về.

Trên các cành cây, đàn phượng đã trở lại lúc nào không rõ, nghiêng đầu lắng nghe, im lặng không dám kêu tiếng nào.

Đạo sĩ nhìn thần điều:

- Krishnamurti ⁽³⁾, người là thầy của các bậc thầy, hãy tùy phương tiện mà chữa bệnh cho chúng sanh.

Nói xong, đạo sĩ quay người đi thẳng. Thần điều trần trối nhìn theo, gọi lớn:

- Đạo sĩ, người là ai?

Đạo sĩ cười ha ha:

- Sự vật không có hình tướng, không có danh hiệu, sá gì một cái tên người đời đặt cho.

Tiếng cười vang động cả một vùng sơn cốc.

Thần điều đậu trên cao, nhìn theo dáng đạo sĩ ngày càng xa, lung linh trong nắng. Y nhìn theo chiếc dép lác lư trên tay đạo sĩ, bỗng nhớ ra điều gì, "khắc" một tiếng rất lớn rồi vừa bay theo vừa gọi:

- Bồ Đề Đạt Ma ⁽⁴⁾ xin đợi, cho ta hỏi một lời!

Gió bỗng thổi mạnh, thông cổ thụ reo vi vu trong nắng.

(Trong: Đêm Qua, Sân Trước, Một Cảnh Mai)

Chú thích:

(1) "*Vi lượng thắng đạo*", tạm dịch "thiểu số chỉ đạo". Nghĩa: Yếu tố có số lượng nhỏ đóng vai trò then chốt trong mọi hệ thống sinh cơ và xã hội.

(2) Nguyễn Công Trứ, sinh ngày 19.12.1778 làm quan dưới thời Minh Mạng, mất ngày 7.12.1859. Ông là tác giả hai câu thơ:

Kiếp sau xin chớ làm người.

Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.

Nắng vương chiều thứ Sáu

*Thứ Sáu bên em nắng hạ về
Bầu trời xanh lạ, nắng vàng hoe
Bên anh nắng hạ buồn đi vắng
Để hạt mưa rơi ướt lối về*

*Mình anh quán nhỏ thả hồn thơ
Tưởng nhớ về em đến đại khờ
Đạo bước hôm nào em có nhớ?
Tình mình trao vội ngỡ là mơ*

*Thứ Sáu vẫn hoài nỗi nhớ mong
Làm sao quên được nụ hôn nồng
Anh về thơ thần chiều hôm ấy
Tim mãi băng khuâng tự hỏi lòng?*

*Còn đâu thứ Sáu chiều mưa ngâu
Hè đến rồi đi cánh phượng sầu
Tiếng nhạc ve sầu như trời khúc
Mưa nào gọi nhớ chiều bên nhau*

*Thứ Sáu hôm nào nắng đẹp xinh
Nắng lên chiếu rọi bóng đôi mình
Gió về réo gọi tình hai đứa
Kỷ niệm xin còn khế gọi tên*

● Nguyễn Văn Thắng

(3) Krishnamurti được xem là thầy của các bậc thầy trong thế kỷ 20. Ông sinh ngày 25.5.1897 tại Mandras trong một gia đình Ấn Độ. Năm 15 tuổi, người ta đã khám phá ra ông là một "thánh nhân" và đưa qua Anh Quốc giảng dạy trong khuôn khổ của một giáo phái. Sau một thời gian thử nghiệm, ông giải tán "Hội Ngôi Sao Đông Phương", vứt bỏ mọi lý thuyết hệ thống, từ chối mọi phương pháp kỹ thuật, kể cả những phương pháp cổ điển như tham thiền. Ông đi mọi nơi, chuyện trò với mọi giới, kể cả học sinh trung học, chỉ cho họ thấy "cơ chế tâm lý" của mọi khái niệm vốn là giả hợp, danh tự. Theo cách nhìn của đạo Phật, ông chủ trương "kiến tánh thành Phật", Henry Miller đã nói về ông "Sau một thời gian dài khổ công tìm kiếm, tôi đã tìm được vàng ròng". Krishnamurti mất ngày 14.12.1986.

(4) Bồ Đề Đạt Ma, Sơ tổ của thiền Trung Quốc. Theo truyền thuyết, Đạt Ma là tổ thứ 28 sau Thích Ca Mâu Ni của dòng Thiền Ấn Độ, sinh năm 470. Năm 520, Đạt Ma từ Ấn Độ đến Trung Quốc, giảng pháp cho Lương Vũ Đế không thành, lên núi Tung Sơn, đến Thiếu Lâm tự. Ở Thiếu Lâm tự, Đạt Ma áp dụng phép "diện bích", ngồi nhìn vào tường chín năm trời. Sử không nói rõ Đạt Ma mất tại Thiếu Lâm tự hay rời Trung Quốc về Ấn Độ sau khi truyền ấn lại cho Nhị tổ. Theo một truyền thuyết khác thì Đạt Ma sống tới 150 tuổi và được chôn tại Hồ Nam. Sau đó có người thấy Đạt Ma trên núi Hồng Nhị, tay cầm một chiếc dép. Về báo cho học trò, học trò đào thắp lên thì thấy trong quan tài không có gì cả, chỉ còn một chiếc dép. ●

Sông vắng đàn ma



Tất Sinh người tỉnh Long Hồ, tên thật là gì không ai biết rõ. Chỉ nghe nói chàng sinh ra được vài tháng thì mẹ mất nên cũng không biết được cha chàng là ai? Sinh được một bà cô già không con đem về nuôi. Từ lúc nhỏ chàng đã tỏ ra là một đứa bé thông minh đĩnh ngộ, tánh tình hiền lành dễ thương, lại có khiếu về âm nhạc. Bà cô chàng rất mực nuông chiều, mong Sinh giữ được nghiệp nhà, lấy vợ sinh con để nối dõi tông đường và lo việc hậu tự cho bà.

Lớn lên, chàng thường hay lén cô đến nhà một người nhạc sĩ chuyên nghề đồng bóng trong làng để nghe kéo đàn cò, đàn gáo, mê say tiếng đàn độc huyền và đặc biệt nhất là lục huyền cầm nhiều khi quên cả bữa ăn. Cô chàng phải vất vả tìm đến bắt về. Nhưng Sinh vẫn chứng nào tật nấy đam mê cung đàn tiếng nhạc riết rồi cô chàng phải năn nỉ với người nhạc sĩ cho chàng theo học. Vốn sẵn có khiếu thông minh lại có thiên phú về âm nhạc nên chẳng mấy năm sau chàng đã trở thành một nhạc sĩ tài hoa nước tiếng trong vùng, thường được thầy cho đi theo để đánh đàn lục huyền trong những buổi cúng đồng bóng quanh những vùng lân cận. Tiếng đàn tài hoa điêu luyện của chàng đã làm cho bao nhiêu cô gái son trẻ đến độ liễu yếu đào non phải trần trọc thổn thức mơ tưởng đến chàng nghệ sĩ đẹp trai hào hoa phong nhã vào bậc nhất trong vùng.

Năm Sinh được 18 tuổi, bà cô già một hôm trao lại cho chàng một gói giấy nhỏ, bảo là kỷ vật của mẹ Sinh để lại và bà đã làm đúng theo lời trăng trối của mẹ chàng.

Sinh ngạc nhiên bởi hồi mở gói giấy. Chỉ vồn vẹn gồm có một bức thư tuyệt mệnh và một bức cầm phổ đang viết nửa chừng, màu giấy đã cũ vàng. Theo lời trăng trối trong thư thì mẹ chàng trước kia là con gái của một gia đình thế gia vọng tộc, giàu có quyền thế trong làng, nước tiếng xinh đẹp nhất vùng. Nàng phải lòng một chàng trai trẻ hào hoa xa lạ có ngón đàn lục huyền độc đáo tuyệt vời. Cảm nhau vì tài sắc, đôi trai gái đã thề nguyện kết nghĩa phu thê rồi bỏ trốn đi xa để xây tổ uyên ương vì biết gia đình nàng không bao giờ chấp nhận cuộc hôn nhân quá chênh lệch với một nhạc sĩ nghèo nàn. Chẳng may thời gian sau, bên ngoại chàng tìm được tung tích, đem người đến bắt mẹ chàng về trong khi bà đã có mang đứa con đầu lòng chừng vài tháng. Hôm ấy lại chẳng may vào lúc cha Sinh phải đi vắng xa và mặc dù mẹ Sinh cố van nài khóc lóc nhưng cha của bà vẫn cương quyết bắt đi, không kịp mang theo một kỷ vật gì ngoại trừ một bức cầm phổ đang viết dang dở mà cha Sinh đã có lần

bảo vợ là một tuyệt tác của đời ông, để lại cho đứa con của tình yêu sau này.

Thời gian sau, khi sinh đứa con trai được vài tháng mẹ chàng vì quá sầu khổ tuyệt vọng không quên được người yêu nên không còn thiết tha đến sự sống nữa. Bà đem đứa bé trai gởi gắm lại cho một bà cô duy nhất đã dám bênh vực bà trước sự áp bức của gia đình rồi nhắm mắt giã từ cuộc đời ngang trái, mong gặp lại được người yêu ở thế giới bên kia, nối lại mối tình dang dở.

Sinh nức nở để cho dòng lệ tuôn tràn trước mối tình quá bi đát của mẹ cha. Chàng thần thờ nhìn bức cầm phổ. Màu giấy đã vàng, nét mực nhiều chỗ đã hơi mờ nhưng phía sau lại có ghi rõ các chỉ pháp, huyền pháp và những yếu quyết để đánh lục huyền. Nét chữ bay bướm hào hoa thật đẹp. Sinh thổn thức nhìn di bút của người cha mà chàng không bao giờ biết mặt, thậm chí không biết ngày nay cha chàng ở đâu, còn sống hay đã chết rồi? Cố nén nỗi đau lòng, chàng mang cây đàn lục huyền ra thử đánh bản nhạc theo bức cầm phổ. Tiếng đàn réo rắt thanh tao, âm điệu lạ kỳ lạnh lạnh vang lên như đưa con người vào một thế giới âm giai huyền ảo. Thật là một khúc đàn tuyệt vời hiếm có ở giới cầm ca, nhưng tiếc thay lại nửa chừng đứt đoạn khiến cho kẻ tri âm đồng điệu sành âm nhạc phải ngậm ngùi tiếc nuối. Từ đó Sinh mang hết tâm tư của mình để cố sáng tác nửa phần còn lại với hoài bão là hoàn thành tác phẩm tuyệt vời của người cha hào hoa bất hạnh.

Thời gian trôi qua, dù với tư chất thông minh và tài năng của chàng Sinh vẫn không thể nào hoàn thành bản nhạc cho xứng đáng với khúc điệu khởi đầu. Riết rồi chàng đành phải mang đến nhờ thầy và một số cầm sư nổi tiếng trong vùng giúp cho. Nhưng sau khi đánh thử, các nghệ sĩ tài danh này cũng đành chịu thua không sáng tác nổi một khúc điệu tiếp nối cho có hồn khả dĩ tương xứng với đoạn đầu mà lại còn e làm giảm mất đi giá trị của một bản đàn tuyệt tác dù cho dang dở.

Ngày tháng trôi qua, Sinh vẫn không nản lòng, hy vọng biết đâu có ngày chàng sẽ gặp lại người cha thân thương và hoàn tất được bản đàn bất hủ.

Một hôm tình cờ có vị cầm sư từ phương xa, nghe thoáng được câu chuyện của Sinh nên tìm đến thăm chàng. Vị khách lạ là một trung niên lớn hơn chàng chừng mười tuổi, dáng dấp phong trần lịch lãm nên Sinh đem lòng kính phục. Cư xử như đối với bậc huynh trưởng. Chàng đem nỗi đau lòng thuật lại cho người khách lạ nghe đồng thời còn đưa cho xem bản cầm phổ của cha để lại. Sinh cảm khái lấy cây lục huyền cầm của mình để gảy lên khúc nhạc dang dở mà đến nay chàng vẫn chưa hoàn tất được theo tâm nguyện của mình.

Vị khách chăm chú lắng tai nghe khúc nhạc lạ kỳ, trầm ngâm một hồi lâu rồi kể lại cho Sinh nghe một mẩu chuyện lạ lùng:

- Cách đây chừng một năm, tiểu huynh nhân chuyến đi thăm một bà cô họ ở xa, thuộc vùng hạ lưu sông Tiền Giang. Vùng này chẳng những có sông lớn lại nhiều cù lao, rạch ngòi chằng chịt, bãi gió cồn trảng thật lắm cảnh hoang liêu u tịch. Nhà cô tiểu huynh day mặt ra con sông lớn, ngày đêm sóng vỗ rì rào sau hàng thủy liễu xanh tươi thật là thơ mộng. Có điều lạ là theo lời dân làng đồn đãi thì cách đây mười mấy năm, vào một đêm mưa dầm gió lớn có một chiếc thuyền mui nhỏ bị đắm trên khúc sông lớn nhưng không ai vớt được xác người xấu số bạc mệnh.

Thời gian sau, vào những đêm trăng sáng vắng vạc, sương khói mờ mờ ảo ảo trên dòng sông vắng lặng, đôi khi vắng vắng lên một điệu lục huyền cầm ma quái, âm điệu thổn thức lạ kỳ. Tiếng đàn lạnh lạnh vang lên ngân dài trên làn sóng nước, nhưng không ai nhìn rõ được chỗ nào. Âm

thanh thật huyền hoặc, khi thì du dương trầm bổng, khi thì nức nở ai oán náo nùng, đôi lúc dường như đứt đoạn không chấp nối với nhau, lắm lúc lại đượm một nỗi u hoài ray rứt, một niềm uất ức nghẹn ngào của một vong hồn lạnh lẽo cô đơn. Theo lời bà cô nói lại thì đã có vài người gan dạ hiếu kỳ thả thuyền theo dưới ánh trăng để cố tìm được nơi phát xuất ra tiếng đàn kỳ quái. Nhưng tiếng đàn ma vẫn lơ lửng khoan thai, mơ hồ như ở phía trước, lúc lại dường như ở phía sau, loang loáng trong làn sương khói, văng vẳng lại từ phía xa xa. Nhạc điệu thốn thức như làm mê hoặc lòng người nhưng dù cố chèo tới mãi vẫn không thấy được nơi xuất phát của tiếng đàn trong màn sương nhạt. Đến khúc sông lớn, bỗng nhiên sóng bủa lao xao, gió bắt đầu thổi mạnh làm thuyền chòng chành như sắp bị lật úp. Người lái thuyền hoảng lên phải quay thuyền trở lại. Từ đó không còn ai dám thả thuyền theo dõi tiếng đàn ma nữa.

Tuy nhiên vào những đêm trăng rằm vắng vặc, sương mờ lã lã dăng trên mặt sông, dân chúng đôi khi vẫn nghe được tiếng đàn lục huyền thốn thức ai oán từ phía xa xa theo làn sóng nước văng lại.

Tiểu huynh đã có lần nghe qua, văng vẳng mơ hồ, lỏm bỏm nhiều đoạn không rõ lắm đôi khi dường như đứt đoạn nên dù có muốn ghi lại cũng không được bao nhiêu. Âm điệu thì lại tuyệt với ray rứt làm cho người nghe không thể nào quên được. Thật là một tuyệt khúc hiếm có ở giới cầm ca. Nhưng có điều lạ làm cho tiểu huynh hơi ngạc nhiên hiện nay là dường như có vài đoạn hơi giống bản đàn của tiểu đệ vừa mới đánh hồi nãy. Tiểu huynh chắc chắn không lầm lẫn đâu! Ngoài ra, chợt nhớ lại vào lúc tuổi hoa niên, tiểu huynh theo học nghệ với một vị cầm sư nổi tiếng đương thời. Nhân một buổi nói chuyện về nghệ thuật cầm ca, thầy của huynh có kể cho các môn sinh nghe một giai thoại thích thú:

"Thời Đông Châu Liệt Quốc, vua nước Vệ là Vệ Linh Công có ước hội với Tấn Bình Công. Trên đường đi phò hội, đến bờ sông Bộc Thủy thì trời đã tối. Nhà vua cho dừng lại nghỉ qua đêm. Nhưng đêm ấy Vệ Linh Công không ngủ được, nửa đêm nằm trằn trọc mơ màng, bỗng nghe tiếng nhạc từ mặt sông văng vẳng lại, âm điệu cực hay, kỳ bí lạ lùng. Hôm sau, vua cho đòi quan Thái Sư Quyên là quan coi về âm nhạc đến để thuật lại sự việc và gạn hỏi lai lịch của bản đàn ma quái.

Sư Quyên tâu: Khúc nhạc quái đàn kỳ bí này thần cũng không biết rõ nhưng nếu nghe được một đêm nữa thì quyết có thể phổ lại được và gảy cho bệ hạ nghe.

Vệ Linh Công vốn là người ưa thích âm nhạc nên truyền ở lại thêm một đêm nữa. Quả nhiên đến đêm sau, tiếng đàn lại vang lên mang mang từ dòng sông đưa đến. Đến đất Tấn, Sư Quyên đem khúc nhạc lạ kỳ này ra gảy để hầu hai vị vua. Tấn Bình Công không ngớt lời khen tặng, cho là một tuyệt khúc hiếm có trong đời.

Quan Thái Sư coi về nhạc của nhà Tấn là Sư Khoáng qui xuống tâu xin đừng gảy khúc nhạc vong quốc đó. Ông cho biết đó là điệu Thanh Thương đã tuyệt tích từ lâu rồi và cũng là một điềm mất nước. Theo truyền thuyết thì cuối đời nhà Ân, quan coi về âm nhạc của vua Trụ là Sư Diên sáng tác được một khúc nhạc rất đặc ý, cực hay gọi là khúc My My. Đến khi Vũ Vương hưng binh phạt nhà Ân, Trụ Vương bị giết, Sư Diên ôm đàn nhảy xuống sông Bộc Thủy trầm mình mà chết. Từ đó, nếu có kẻ tri âm sành âm nhạc đi ngang qua bờ sông Bộc Thủy, thường nghe văng vẳng dưới

nước vang lên tiếng nhạc giữa đêm trường, cho nên thần quyết chắc đó là khúc My My vậy".

Ngừng lại một lúc, vị cầm sư nhìn Sinh rồi tiếp:

- Khúc đàn mà dân chúng dọc theo hạ lưu sông Tiền nghe được trong những đêm trăng mờ sương ảo, không ai biết rõ xuất xứ từ đâu, cũng không ai nghe được trọn vẹn bản đàn, chỉ biết là âm điệu cực kỳ ai oán dường như mang nặng tâm tư của một u hồn uất ức, không giải bày được. Tiểu huynh nghĩ tất phải có một nguyên nhân gì liên quan mật thiết với bản cầm phổ của tiểu đệ. Và lại thân phụ tiểu đệ ngày xưa cũng là một nhạc sư trứ danh chuyên đánh lục huyền cầm mà! Chẳng lẽ chỉ là một sự ngẫu nhiên trùng hợp sao? Giai thoại ngày xưa chẳng cho ta thấy là u hồn thường hay quẩn quít với kiệt tác của mình sao? Theo huynh nghĩ, tiểu đệ nên ngao du một chuyến đến vùng sông nước ấy để xem thực hư như thế nào và biết đâu lại chẳng tìm ra được manh mối cho sự mong ước của đệ vậy.

Sinh bàng hoàng nắm lấy tay người khách phương xa, cảm ơn ông đã đem lại cho chàng một niềm hy vọng mới, một tia lóe sáng có thể giúp chàng tìm được đáp số của bản đàn dang dở, hoàn thành nguyện vọng cho cha.

Thời gian sau, chàng sắm sửa lễ vật nhang đèn rồi xin phép bà cô để làm một chuyến ngao du xa đến vùng sông nước theo lời người khách đã chỉ cho. Chàng mượn một con thuyền nhỏ có mui, cố ý thả lênh đèn trên làn sóng nước, nơi những khúc sông hoang vắng mà dân chúng thường đồn đãi nghe được bản đàn lục huyền ma quái trong những đêm trăng mờ. Một đêm gần rằm, ánh trăng mờ ảo朦胧 lung, sương mù bao phủ trên mặt nước như khói mỏng, bóng trăng chập chờn trong làn sóng nước. Sinh thả thuyền cho trôi từ từ. Chàng trình trọng bày lễ vật ra mâm, đốt lên một nén nhang, rồi rót một chung rượu khấn vái vong hồn người khuất mặt. Sinh lấy cây lục huyền cầm của chàng ra, để tâm thần lắng đọng lại rồi bắt đầu đánh bản nhạc dang dở của cha để lại. Tiếng đàn lục huyền ảo não thanh tao vang lên mồn một trong đêm vắng như mê hoặc lòng người, lan dần đến tận chốn xa xa. Từng nốt nhạc nỉ non, chậm rãi khoan nhặt như đưa con người vào cõi mộng. Trăng treo văng vặc trên đỉnh đầu, Giữa đêm trường tĩnh mịch, tiếng sóng nước đập nhẹ vào mạn thuyền hòa lẫn với tiếng đàn ai oán xót xa như đưa Sinh vào một thế giới huyền bí âm u.

Từ xa dường như có tiếng sóng nước nổi lên, gió bỗng thổi nhẹ, con trăng ngà cũng vừa chui vào một đám mây mờ che lấp, dòng sông hoang vắng càng thêm phần ảm đạm cô liêu. Sinh cũng vừa đánh dứt nửa bản đàn dang dở của cha. Chàng trầm ngâm nhìn về phía xa xa, chỉ thấy sương mù lã lã dăng, trời nước bao la làm cho lòng chàng càng thêm tê tái. Bỗng chàng giật thót mình cố lắng tai nghe. Từ xa văng vẳng lại tiếng đàn lục huyền kỳ bí liêu trai, mang mang đồn dập đưa đến, âm thanh ảo não ai oán lạ lùng. Là một nhạc sĩ tài danh lại sở trường về môn lục huyền cầm, Sinh có linh cảm dường như đây chính là phần thiếu mất của bản nhạc mà cha chàng đã để lại ngày trước. Chàng vội lấy bút ra cố ghi vội vàng vào bản cầm phổ của mẹ giữ cho. Tiếng đàn du dương khoan thai tiếp nối, du dương trầm bổng mang mang đưa đến, nửa xa nửa gần như rót vào tai chàng, khi thì như mơ hồ đứt đoạn, lúc lại lạnh lạnh vang lên giữa dòng sông vắng lặng. Sinh cố ghi lại cho đầy đủ, hy vọng có thể dùng nó để hoàn tất bản nhạc tuyệt kỳ của cha. Bỗng nhiên tiếng đàn chợt im bặt làm Sinh hốt hoảng vì chưa ghi được rõ ràng. Chàng khẩn khoản chờ

mong, thầm vái anh linh người khuất mặt thì lạ thay tiếng lục huyền cầm lại ảo não vang lên dồn dập đưa đến đường như cố ý lặp đi lặp lại để Sinh có đủ thời gian bổ túc cho đầy đủ bản nhạc tuyệt tích. Thời gian dài trôi qua, Sinh đã gần như hoàn tất được bản đàn. Bỗng tiếng đàn chợt ngưng lại lần nữa, chàng thở dài nuối tiếc không biết mình có ghi chép được hết chăng?

Trăng sáng vắng vặc, cây cối hai bên bờ sông soi bóng mờ mờ ảo ảo càng làm tăng thêm vẻ ma quái liêu trai của dòng sông u tịch. Chợt đâu một lần nữa tiếng lục huyền cầm lại từ xa văng lên du dương rõ ràng, lần này thật đúng là khúc khởi đầu trong bức cầm phổ không thể nghi ngờ gì được. Chàng mừng rỡ dò theo các nốt nhạc từ đầu cho đến phần cuối vừa mới ghi xong, chỗ nào thiếu sót thì lại bổ túc thêm. Giữa đêm trường vắng lặng tiếng lục huyền cầm lạnh lẽo rớt khi thì du dương khoan thai thành thót, lúc lại ảo não thê lương, bồi hồi thổn thức trần lụy cô đơn. Thật là một bản nhạc tuyệt kỳ, giờ đây đã hoàn thành không còn thiếu mất một nửa như trước. Nốt nhạc cuối cùng vừa tắt, âm thanh dường như còn văng vẳng, Sinh như người chợt tỉnh. Chàng trịnh trọng rót rượu ra chung để cúng vong hồn người cha thân thương rồi trút chung rượu xuống dòng sông. Bỗng nhiên Sinh giụi mắt giặt mình vì chàng vừa chợt thấy một bóng trắng mờ mờ như sương khói hiện ra ở đầu thuyền, chập chờn lảng đãng nhìn chàng. Sinh nức nở quì xuống lạy bóng trắng, cố nhìn rõ hình dáng mà chàng tin chắc là cha chàng. Chàng lẩm bẩm nước mắt:

- Ngày nay tâm nguyện của cha đã hoàn thành. Con đã có được bản nhạc tuyệt kỳ của cha không còn sợ thất truyền nữa. Từ nay mong cha đừng lưu luyến cõi phàm trần đen bạc, vất vương hồn ma lạnh lẽo trên vùng sông nước hoang vu này để cho con trẻ khỏi phải đau lòng xót dạ. Cha là một nghệ sĩ tài hoa, suốt đời không làm việc ác, lẽ ra phải được siêu thoát về cõi nhân thiên, hưởng phúc thanh nhàn sao lại còn vương vís vằm sông bến nước như một hồn hoang vô định.

Bóng trắng dường như bất động, nhìn chàng hồi lâu, mờ mờ ảo ảo như sương khói rồi vụt tắt mất, vĩnh viễn trở về nơi cõi trắng sao.

Từ đó dân làng hai bên bờ sông không còn nghe tiếng đàn lục huyền kỳ bí giữa dòng sóng nước trong những đêm trăng ảo sương mờ nữa. Nhiều đồn đãi vẫn còn nhưng tiếng đàn thì thật hoàn toàn tuyệt tích, trả lại sự hoang vắng cô tịch cho dòng sông lớn, ngày đêm nước chảy lững lờ.

Dân trong làng Sinh ở, một hôm thấy chàng mang lễ vật ra mộ của mẹ để làm lễ tế, quì lạy mẹ rồi cảm khái ngồi đánh một bản đàn lục huyền cực hay, âm điệu ảo não kỳ bí lạ lùng chưa từng được nghe qua lần nào. Thật là một tuyệt khúc độc đáo không dễ gì có được. Tiếng đồn lan xa. Nhiều cầm sư từ xa tìm đến, nài nỉ xin mua bản nhạc tuyệt vời này với giá thật đắt. Sinh vẫn lễ phép từ chối bảo là kỷ vật thiêng liêng của cha để lại không thể truyền lại cho bất cứ một ai.

• **Hà Ngọc Bích**
(Paris, 2006)

Tài liệu tham khảo:

1. Đông Châu Liệt Quốc, bản dịch Mộng Bình Sơn, quyển II.
2. Nghệ Thuật Làm Văn và Đọc Văn, Vũ Ký, nhà xuất bản Khai Thị.
3. Liêu Trai Chí Dị, Bồ Tùng Linh, bản dịch Đào Trinh Nhất.



● **Ngô Minh Hằng**

Tình khúc tha hương

*Tha hương lòng buồn trời đêm mênh mông
Nhìn sao long lanh thương em vô cùng
Em nơi quê nhà giờ đây ra sao ?
Còn không thơ ngây xinh tươi ngày nào ???*

*Còn không trinh nguyên tình xanh đầu mùa
Lời yêu chân thành như lòng đơn sơ
Hay đời quay cuồng và em lênh đênh
Như con thuyền nan đơn côi đầu ghềnh*

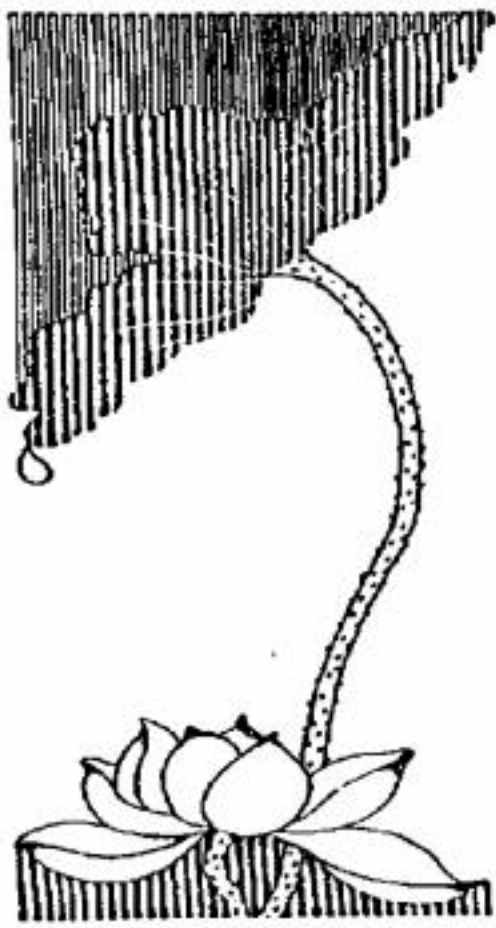
*Hay hồn đau buồn từ khi tình khô
Chôn trong mồ sâu làm vui cho người
Ôi đêm đen hồng và em thiêu thân
Lao vào đèn khuya oan khiên đường trần...*

*Em ơi em ơi... quê mình đau thương
Em trong gông xiềng và tôi tha phương
Tình sâu trong tôi bao năm còn đây
Đầy như sao trời tha hương đêm nay!*

*Đầy như cơn sầu ngày mình chia xa
Đầy như đau thương chua cay sơn hà
Nam Quan than ôi sao vào tay ai
Saigon vì đâu chìm trong đêm dài ?!*

*Nhưng em yêu ơi cờ mai vàng bay
Huy hoàng non sông dân ta vui vầy
Ta về cùng em trong nguồn yêu thương
Mừng quê từ đây thôi không đau buồn*

(Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Thành phổ nhạc
trong www.danchuca.org)



Như dòng suối dịu dàng

• Lê Hằng

Hàng năm, cứ vào mùa Phật Đản, bên cạnh sự ấm áp của lòng người Phật tử trước ngày Đản Sinh, tôi lại nghe man mác một nỗi buồn xâm chiếm lấy tâm hồn, ngày vẫn trôi, năm này qua năm khác, mỗi khi mùa Phật Đản trở về, nỗi buồn lại canh cánh trong tôi.

Vâng, tôi nhớ Cụ, tôi nhớ Cụ tôi với cả một chuỗi dài quá khứ thương yêu, từ những ngày thơ dại cho đến lúc trưởng thành, từ những cơn lo phập phồng của chuyến vượt biên cho đến ngày cả gia đình đoàn tụ trên đất Pháp. Tháng tư này là đúng mười năm, ngày cụ tôi ra đi, mười năm đằng đẳng mà cứ ngỡ như ngày hôm qua, tôi vẫn hình dung dáng Cụ nằm trên giường bệnh, mở mắt nhìn tôi khi tôi về thăm, lúc bấy giờ, tôi vẫn không muốn tin rằng đó là lần cuối cùng Cụ nhìn tôi, chỉ một thoáng thôi, rồi Cụ khép mắt lại, nhưng tôi vẫn đọc thấy một cái gì xót xa trong đôi mắt, có lẽ, chính Cụ đã biết rằng đó là lần cuối cùng nhìn con cháu để rồi Cụ vĩnh viễn ra đi.

Cụ ra đi rất nhẹ nhàng, trước đó một tuần là ngày giỗ của ông bà cố (ông bà mất cùng ngày) Cụ tôi còn cúng bái bình thường, thì tuần sau nghe tin Cụ bị ngã, không ăn uống được, sức khỏe yếu dần... và cuối tuần lễ đó thì Cụ tôi quyết định đưa Cụ vào nhà thương khẩn cấp.

Vì là ngày trong tuần, vẫn còn bận công việc làm, hơn nữa, tôi vẫn nghĩ rằng, Cụ chỉ yếu sức thôi, vào bệnh viện nằm dưỡng sức một thời gian, rồi Cụ sẽ về lại nhà, Cụ còn thương con cháu, Cụ đâu có bỏ đi đâu được, vì thế, tôi chờ hôm sau vào sở làm để điện thoại thăm tin tức của Cụ, một lần, hai lần, ba lần, cứ mỗi lần, tình trạng sức khỏe của Cụ càng trở nên bi đát, tôi bắt đầu có một cảm giác bất an, mặc dù, vẫn biết đó là đoạn đường ai cũng đi qua, nhưng trước cái tử biệt sinh ly, làm sao mà không đau lòng.

Cậu tôi cho biết cơ thể Cụ bắt đầu tê dại từ từ, và theo bác sĩ, thời gian của Cụ không còn bao nhiêu, Cậu bảo tôi hãy cùng chồng con về để kịp gặp mặt Cụ lần cuối. Buông ống điện thoại, Tôi ngồi yên bất động mà nước mắt chảy dài, thôi, vậy là Cụ sắp bỏ chúng con rồi, Cụ ơi! bằng mọi giá, tôi phải về gấp để được nhìn Cụ lần cuối, trước khi Cụ về cõi vô cùng, tôi gọi nhanh cho chồng tôi rồi ghé qua trường học xin cho 2 con ra sớm. Lúc đó đã hơn 4 giờ chiều là giờ bắt đầu tan sở, xe cộ tấp nập, từ hăng làm việc để về đến nhà ba mẹ tôi cũng hơn 50 cây số. Vì là giờ cao điểm phải mất hơn 3 tiếng đồng hồ chúng tôi mới có mặt tại nhà

thương, lúc tôi vào Cụ đã hôn mê, trên người gắn đầy ống truyền nước biển, máy đo tim... Khi nghe mẹ tôi nói tôi về, Cụ mở mắt ra nhìn tôi, chỉ một thoáng thôi rồi khép lại, đôi mắt Cụ nhìn ẩn chứa nhiều xót xa, tôi nghe nước mắt mình chảy dài, cứ như vậy cụ đã nằm chờ để gặp cho được tất cả con cháu, lúc bấy giờ mẹ tôi, bác Thịnh, cô Mai đang đọc kinh cầu an cho cụ và cụ đã ra đi vĩnh viễn trong sự thanh thản sau 3 cái ngáp dài, cô Mai đã quay qua hỏi tôi:

- Cụ ngáp 3 lần, có lẽ còn 3 người nào đó trong gia đình mà cụ chưa thấy mặt ?

Chắc là thế, vì hôm đó anh Hạnh đang công tác tại Lyon, chị Huyền kẹt xe nên đã đến trễ, chị Hào đang sống ở Mỹ. Dù sao phút cuối các con và đông đảo các cháu đã tề tựu bên Cụ, đặc biệt là vợ chồng chú Nô từ Bretagne cũng đã kịp về để gặp mẹ lần cuối. Năm chú Nô 18 tuổi, cũng là năm ký kết Hiệp định Genève, lúc bấy giờ chú Nô đang ở trong quân đội Pháp vì vậy chú theo đoàn quân viễn chinh trở về mẫu quốc, thế là Cụ mất liên lạc với người con trai út của Cụ, mãi sau này, Cụ mới liên lạc được lại với chú Nô, những năm sau 75, tình hình chính trị bi thảm, đời sống khó khăn, tuổi đời của Cụ cũng mỗi ngày chồng chất, trong những lúc ưu tư, Cụ vẫn mong mỗi một ngày nào đó khi Cụ ra đi, sẽ có sự hiện diện hai người con trai thương yêu của Cụ, cuối cùng, sự ước ao của Cụ cũng đã thành hiện thực, mong rằng bên kia, Cụ đang mỉm nụ cười toại nguyện.

Ba mẹ tôi vì bận lo sinh kế nên đã giao phó cả bầy con cho Cụ nuôi dưỡng, từ anh Hạnh cho đến Bé Hương đều do đôi bàn tay của bà. Mặc dù ba mẹ tôi có mượn người giúp việc nhưng Cụ vẫn muốn tự tay đi chợ, nấu ăn cho con cháu. Bao nhiêu lần Cụ đã thức trắng đêm vì các cháu mọc răng, ốm đau... Cụ mớm cơm cho đứa chưa có răng rồi dứt cơm cho đứa lớn, chúng tôi cách nhau gần như 2 năm một, nên lúc nào xung quanh bà cũng chỉ chít đàn cháu, từ cái ăn cho đến cái mặc... Đến bây giờ đã hơn 30 năm mà tôi vẫn còn nhớ ngày được Cụ dắt đến trường mẫu giáo của thầy Tiếp, mặc dù tâm trạng hoang mang vì ngày đầu tiên đến trường nhưng trong tay Cụ, tôi cảm thấy lòng an nhiên, có lẽ, cái nghị lực của Cụ đã chuyển qua cho tôi, tình thương của Cụ đã cho tôi sự can đảm. Tuy nhiên cụ cũng là người rất nghiêm khắc, không vì thương cháu mà chiều hư anh chị em chúng tôi. Hồi còn nhỏ chúng tôi sợ nhất là cây roi mây của bà, tôi không biết là Cụ bắt công hay đó là lỗi giáo dục của Cụ, vì hễ một đứa làm lỗi là bà hay kéo ra đánh cả đám, khi nào mệt thì Cụ cho ghi sổ... Năm 7 tuổi tôi theo cậu tôi vào Sài Gòn để tiện việc học hành, thế là tôi giã từ Cụ, tạm thời xa chiếc roi mây và cả sự chăm sóc của Cụ, chỉ vào những ngày Tết tôi mới có dịp trở về Quảng Ngãi thăm Cụ. Cho đến cuối năm 1973 thì cả gia đình tôi mới đoàn tụ hoàn toàn ở Sài Gòn nhưng 2 năm sau thì đất nước đổi thay.

Năm 1976, gia đình tôi đón tiếp một vị tu gia mà chúng tôi được biết đó là ông nội. Cậu tôi kể khi còn trẻ, bà nội vì giận ông nên đã đưa ba tôi ra Bắc lập nghiệp, cắt đứt liên lạc với ông. Khi đất nước chia hai, Cụ đưa ba mẹ tôi trở về Quảng Ngãi sinh sống, hàng ngày chăm lo con cháu, Cụ đã không nghĩ đến việc liên lạc với ông hay vì lý do nào khác, tôi không biết, chỉ nghe mẹ tôi kể lại hàng năm, vào dịp Tết, Cụ tôi vẫn đi thăm viếng, biếu quà cho bà con của ông nội. Phần Cậu tôi, vẫn ra công tìm kiếm ông nội, cho đến ngày Cậu tôi biết được tung tích của ông, lúc bấy giờ, ông nội là Trụ trì chùa Đồng Mé, Phan Rang. Đồng Mé là một làng nhỏ nằm giữa Tháp Chàm và Sông Pha, chiến tranh ngày càng lan rộng, tình hình an ninh nơi một làng nhỏ như

Đồng Mé rất đáng lo ngại nhưng có lẽ tình phụ tử thiêng liêng, Cậu tôi bất chấp để tìm đến gặp cha mình, một người cha chưa bao giờ biết mặt. Thế nhưng, sau lần gặp gỡ ấy, Cậu tôi có vẻ ưu tư, không biết vì Cụ vẫn còn giận ông nội hay vì muốn để ông nội yên tĩnh tu hành hay chỉ đơn thuần về vấn đề an ninh, Cậu tôi đã không đưa chúng tôi vào thăm ông nội, dù sao đi nữa, hôm nay, chúng tôi cũng được đón tiếp ông nội, ông nội xuất hiện dưới chiếc áo nâu sòng, dáng điệu hiền lành, nói năng từ tốn, tôi vẫn đọc thấy nỗi vui mừng trong đôi mắt khi Cụ và chúng tôi quay quần bên ông. Quá khứ đã xa rồi, giận hờn không còn nữa, hàng ngày Cụ tôi lo mâm cơm chay tươm tất cho ông nội trong thời gian ông nội lưu lại nhà tôi, cũng trong dịp này, chúng tôi mới biết rằng mình mang dòng họ Trương Quang, dòng họ đã một thời vinh danh ***Tam triều thạc phụ***, một niềm tự hào len lén trong tâm, nhưng thực tình, lúc bấy giờ, điều quan trọng đối với chúng tôi là ngày hội ngộ, đoàn viên, ngày của châu về hợp phố, còn họ Trương hay họ Nguyễn cũng không thêm bớt cái tình cảm xum họp đề huề, cũng trong hoàn cảnh này mới thấy Cụ tôi là người đàn bà đầy nghị lực và tự ái ngút ngàn, khi giận, dù cao sang cũng không màng, lúc thương, lo từng tiếng thở dài. Sau đó, ông nội trở về lại Đồng Mé để tiếp tục đời sống chân tu, còn gia đình chúng tôi vẫn ngày qua ngày, cứ mang đời sống.

Năm 1977, một hôm ba tôi nhận một bức điện tín từ Đồng Mé, ***«Thầy mất về gấp»***, thật bất ngờ, hoang mang và đau buồn, ba mẹ tôi đã tức tốc cầm điện tín đến phường để xin giấy di chuyển. Lúc bấy giờ việc di chuyển rất khó khăn, người ta đã không cấp giấy cho cả gia đình tôi cùng đi dù có tờ điện tín, chỉ có ba mẹ, tôi và Huy (cậu em trai út) ra chịu tang ông. Khi đến chùa mới biết được ông nội chỉ đang hấp hối, người cháu nuôi giải thích phải đánh điện như vậy mới mong phường cấp giấy thông hành gấp. Cũng theo lời người cháu, ông đã hôn mê từ mấy ngày và không còn chữa trị được. Ba tôi đã cấp tốc mua nước biển chuyên vào cho ông, nhờ vậy mà ông nội đã lấy lại sức để có thể nhìn mặt và nói chuyện với ba mẹ tôi. Ba tôi đã rất hối hận không kịp đưa ông vào Sài Gòn chữa trị, Đồng Mé là một tỉnh lỵ nhỏ, không đầy đủ thuốc men, chỉ có bình nước biển mà ba tôi phải chạy ra tận Phan Rang, Phan Thiết lùng khắp nơi, mới mua được với giá chợ đen cắt cổ. Tôi còn nhớ vào buổi sáng hôm đó, đang ở ngoài vườn nhà ông thì nghe tiếng nói ***«Thầy đã đi rồi»***, vào nhà thấy nhiều người vây quanh ông khóc rống, mẹ tôi bảo vừa mới nói chuyện với ông xong, mới để cho ông ngủ trong lúc ba tôi còn đang tiếp chuyện với những người đệ tử đến thăm, đến khi có người đệ tử vào chào thầy thì mới biết ông đã đi. Khu vườn chùa của ông nội thật rộng lớn, tôi nhớ mang máng có lần nghe ông chỉ hòn núi cao trước mặt chính giữa với hai hòn núi thấp hai bên và nói ông muốn khi trăm tuổi sẽ được chôn dưới dãy chân núi đó. Lúc bấy giờ còn quá nhỏ nên tôi đã không hiểu được hết ý của ông.

Chúng tôi trở về Sài Gòn sau khi lo chuyện mồ yên, mả đẹp cho ông nội. Thời gian đó cũng là lúc ba mẹ tôi toan tính chuyện ra đi, bao lần đi là bao lần thất bại và mất mát, một hôm Cụ tôi sửa soạn cho mỗi đứa chúng tôi một túi xách, rồi theo lệnh của ba tôi, anh chị em chúng tôi lặng lẽ ra khỏi nhà, tự dung ba tôi bỗng quì sụp lạy Cụ tôi, nước mắt chảy ròng ròng mà không nói nên lời, Cụ tôi đã cố ngăn những giọt nước mắt, những tình cảm dào dạt để ba mẹ yên lòng mà đưa chúng tôi đi. Lần đi đó không thành, vừa trông thấy chúng tôi trở về Cụ thật vui mừng, Cụ đã vui sướng ôm bé Hương vào lòng mà nói ***«cứ tưởng đêm nay sẽ phải ngủ một mình»***.

Rồi gia đình chúng tôi cũng đến được Pháp bình an với Cụ tôi và cả bà ngoại sau bao lần chia ba, xẻ bảy. Nơi đây khí hậu lạnh lẽo nên Cụ rất ít ra khỏi nhà, chỉ thui thủi trong nhà, ngoài những giờ lo cơm nước, dọn dẹp với mẹ tôi, cụ còn làm đủ loại bánh cam, bánh trung thu, chè đậu... Một dạo ba tôi mở xưởng may tại Paris, thấy ba và các chị tôi cứ hì hục lo may quần áo, cơm nước thất thường. Cụ đã tự nguyện đi theo, ít ra cũng lo nước, bát cơm nóng, chén canh ngon... Hôm nào có chợ trời, cụ cũng lặn lội đến mua rau cá tươi, một lần vào buổi chiều mùa Đông, không thấy cụ về, ba tôi đã hốt hoảng bỏ hết công việc, bảo chúng tôi hãy chia nhau ra đi tìm. Con đường bà vẫn đi nhưng vì hôm đó khu nhà vừa mới được sơn phết lại màu khác nên Cụ đã không nhận ra. Khi biết mình bị lạc bà đã vẫy chiếc xe cảnh sát cầu cứu, vừa mới đến Paris nên bà cũng chưa kịp biết địa chỉ & điện thoại của hãng may, trong đầu bà nghĩ ngời chờ ở cảnh sát thế nào các con cháu cũng báo tin hơn là đi lòng vòng tìm nhà và chị tôi đã tìm được cụ tôi tại phòng cảnh sát, thật là một phen hú vía!

Theo thời gian, anh chị em chúng tôi từng người trưởng thành, ***«7 trái mìn nổ chậm»*** của ba mẹ tôi dần dần được rước đi, chúng tôi ra riêng sống, Cụ không còn phải bận rộn lo cho con cháu, thế nhưng tuổi già sức yếu đã làm cho Cụ chống chọi một cách khó khăn với thời tiết lạnh lẽo nơi này, lúc nào Cụ cũng mặc 3, 4 chiếc áo kín mít, nặng nề, nên tôi đan cho Cụ một chiếc áo ấm bằng loại len nhẹ chống lạnh, bà rất quý chiếc áo đó, quanh năm suốt tháng cứ mặc vào người. Hôm đưa Cụ vào áo quan, mẹ tôi đã gởi chiếc áo lạnh theo bà. Khi còn sống, Cụ tôi chỉ ra khỏi nhà vào mùa hè để đi chùa lễ Phật, cụ tôi là một Phật tử thuần thành, vì thiếu điều kiện nên bà không thường xuyên đến chùa nhưng bà tu tại gia, tất cả những ngày lễ, giỗ bà đều nhớ và cúng bái trang nghiêm, dường như Cụ tìm được niềm vui bên kinh kệ, mùi hương trầm.

Giờ hạ quan, một cơn gió bỗng thổi mạnh làm rút tằm hình, tiếng tụng kinh của thầy Quảng Đạo gấp rút và to hơn, anh Phát nói Cụ không muốn xa rời con cháu, Cụ ơi! cứ thanh thản ra đi, ông nội đang chờ Cụ nơi tuyến đài để nối lại một cuộc tình không trọn vẹn, và con cháu hứa với Cụ sẽ một đời mang ơn.

Cụ đã ra đi từ 10 năm nay, năm nào ba mẹ tôi cũng cúng giỗ bà tại nhà và ở chùa, cũng như đi tảo mộ. Cô em kế tôi bảo ***«hể lâu lâu mà em không ra thăm mộ cụ, thì thế nào ngủ mơ cũng gặp cụ về»***, cô em út còn khoe cứ lần nào em ra lau chùi mộ cho cụ đều gặp hên. Tuy Cụ đã bỏ chúng tôi ra đi nhưng tôi có linh cảm hồn bà vẫn theo phù hộ cho chúng tôi, hôm ba tôi mổ tim, tôi và mẹ tôi đã thắp nhang cầu xin Cụ và khoa mổ đã được tốt đẹp. Mỗi lần có chuyện buồn lo, tôi đều thắp nhang lên bàn thờ của Cụ và cảm thấy thật thanh thản sau đó. Tôi tin Cụ vẫn còn hiện hữu và theo phù hộ cho con cháu...

Giờ đây ông nội và bà nội tôi chắc đã gặp nhau tại nơi chín suối, giữ sạch những phiền muộn của đời sống trần gian đầy hệ lụy.

Qua một sự tình cờ, chúng tôi đã tìm lại nguồn cội của mình, dòng họ Trương Quang lưu lạc. Tôi nghĩ nếu Cụ còn sống chắc bà cũng sẽ rất hài lòng khi chúng tôi tìm về nguồn gốc tổ tiên của dòng họ Trương Quang.

(Paris 2006)

Hai lần hai mươi hai



• Trần thị Hương Cau

Vừa về Sài Gòn hôm trước, hôm sau còn đang ngủ bù thì đã bị dì Ái lên đánh thức:

- Nhon ơi, có ông nào tới tìm Nhon đang đợi dưới nhà kìa. Buổi sáng ông có tới lần rồi nhưng thấy Nhon vừa mới chớp mắt nên dì hẹn chiều. Bây giờ ông ta quay trở lại.

Ở vai vế dĩ nhưng tuổi của dì Ái lại suýt soát tuổi Hạnh Nhon nên lúc nào hai dì cháu cũng coi nhau như bè bạn. Dì hóm hỉnh thêm vào:

- Ông nói tên là Triệu. Người xưa của Hạnh Nhon phải không (?) Đàn ông mà mắt sâu như lòng giếng là yêu ai thì yêu cả đời đó nghe Nhon.

Hạnh Nhon tung chăn ngồi bật lên:

- Dì nói anh chờ Nhon tí xíu, Nhon xuống liền.

"Yêu ai thì yêu cả đời" con khi mồi! Hạnh Nhon vừa bủi môi vừa giận giở dăm bông phấn liên tục. Minh mới ra nước ngoài có ba tháng là hần đã vội vàng đánh đổi bốn năm yêu đương da diết với mình để lấy Hà Linh, Phó bí thư đoàn trường, con gái cưng của Trường phòng Tổ chức và qua nhíp cầu quen biết đó hần đã được giữ lại trường làm công tác giảng dạy. Thế mà sao hần vẫn có thể mặt dạn mày dày đến tìm mình nhỉ?

Trong lá thư vĩnh biệt Triệu đã muôn ngàn lần xin Hạnh Nhon hãy cố gắng hiểu cho hoàn cảnh khó khăn của anh để có thể tha thứ cho anh trước quyết định khiến anh cũng đau lòng không kém cô: Cha anh sau bao ngày vật lộn với bạo bệnh rồi cũng đã qua đời để lại mẹ anh với đàn con nheo nhắt mà trong đó anh lại là con trưởng. Cầm cái giấy quyết định phải đi xa mà Triệu choáng váng cả người, nếu vắng anh thì ai sẽ đứng ra chèo chống lo toan cho cả gia đình trong khi mẹ anh vì quá buồn phiền đã gần như suy sụp. Nghe lời khuyên của bạn bè, anh tìm đến gặp Hà Linh để tính chuyện lo lót. Nhưng oái oăm cho anh là Hà Linh đã không chịu lấy một xu mà sốt sắng nhờ cha cô hiệu chỉnh lại quyết định và kèm theo một lời thú nhận là cô đã thầm yêu Triệu từ cả ba bốn năm nay! Những diễn biến sau đó là chuyện tất nhiên không tránh khỏi vì có tình nào là tình cho không biểu không bao giờ.

Ngày đó Hạnh Nhon nhớ mình đã khóc hình như là gần hết nước mắt, khóc ê chề thê thảm còn hơn cả khi biết tin chồng bị tử nạn xe hơi hồi hai năm trước. Chồng Hạnh Nhon là giáo sư đại học người Đức, hơn cô gần hai mươi tuổi, rất hiền lành, chính chắn, thương vợ nhưng trong 20 năm chung sống họ có rất ít thì giờ cho nhau vì hầu hết thời gian của ông là bay đến những hội nghị ở nước ngoài và tập trung vào những tìm tòi nghiên cứu mà ông đam mê; nên khi ông mất đi, để lại trong Hạnh Nhon một niềm thương

nhớ dịu dàng trân trọng hơn là nỗi đau quay quắc của kẻ bị phụ tình ...

Hạnh Nhon chợt thấy mình thờ dài: Vậy mà 22 năm đã trôi qua! Ngày ấy Hạnh Nhon cũng vừa tròn 22 tuổi khi chia tay với Triệu. Khi nghe Hạnh Nhon thông báo là hè này cô về thăm nhà sau 22 năm xa xứ, Sương, bạn của cô từ hồi sinh viên nay đã theo chồng sang Pháp định cư, đã không quên hỏi thăm dò: "Mi về có ghé Triệu không, lần nào bạn bè cũ gặp nhau Triệu cũng hỏi sao ai cũng về Việt Nam chơi mà Hạnh Nhon thì cứ ở rết bên đó hoài! Anh ấy lúc nào trông cũng buồn buồn vì nghe nói hai vợ chồng cơm không lành canh không ngọt hay sao đó. Còn con Hà Linh thì mấy chục năm rồi tính tình vẫn không đổi, chỉ có mặt mũi là khác xưa thôi. Mi về mà coi con Hà Linh bây giờ gặp ngoài đường không còn nhận ra. Ngày xưa mới ở ngoài Bắc vô vừa quê vừa xấu, bây giờ cô nàng theo phong trào các mệnh phụ đua nhau đi sửa sắc đẹp, cái gì cũng tân trang, nâng cấp lên. Ta gặp kỳ rồi thiếu điều cô nàng phải chìa chứng minh thư nhân dân ra ta mới dám tin đó là chị Phó bí thư nhà mình năm nào năm nao!".

Hạnh Nhon cũng đùa lại: "Mi đã nói vậy thì ta xin rút lui trong danh dự vì mình bây giờ già cúp bình thiếc rồi, sắp được mời đóng vai chính những phim kinh dị nay mai".

Sương gạt ngang: "Ta không tin. Mi đã từng là hoa khôi của khoa thì dù có già đi nữa nhưng vẫn còn nét đẹp quý phái mà khối "quan bà" trong nước có tiền vào ra mỹ viện như đi chợ để đổi đời mà vẫn không sao gột rửa được. Bọn "tư sản đỏ" bây giờ tiền xài như nước, ở villa giá cả ngàn cây, đi Mercedes đời mới nhất, nhưng khi quan sát con người chúng, từ hành động cho tới lời nói thì vẫn không giấu được cái thành phần xuất thân hơn 90 % là từ bần cố nông đói nghèo truyền kiếp, ma mãnh điêu ngoa, nay ngồi chóp bu để vợ vét một cách bất chánh chứ đâu phải cốt cách dòng giống, biết phân biệt cái tục cái thanh! Ông bà mình nói chẳng bỏ câu nào: Cốt khi vẫn hoàn cốt khi là vậy!".

Hạnh Nhon dí mũi vào sát gương, hài lòng ngắm nghía mình. Ừ, trang điểm xong mình cũng còn làm khối người đàn ông phải ngoái đầu nhìn lại. Từ ngày chồng chết mình đã chẳng phải trốn tránh bao nhiêu là đám mây bủa lẫn trong lần ngoài... Hạnh Nhon lựa cho mình cái áo đầm satin sát nách màu kem đơn giản nhưng sang trọng mà cô yêu thích nhất. Chắc chắn cái áo này cô sẽ làm cho Triệu tự dằn vặt suốt đời về cái chuyện ngày xưa anh đã phụ rẫy cô.

Triệu đứng há hốc khi thấy Hạnh Nhon bước ra. Anh vẫn thường hình dung ra Việt kiều nào cũng béo tốt, chày mỡ nhưng Hạnh Nhon thì không, cô có già đi nhưng so với đám bạn cùng khóa thì Hạnh Nhon trông như chỉ chồng lên mười tuổi. Còn dung nhan thì có phần liêu trai nồng nàn hơn cả ngày xưa khi cô hãy còn là cô sinh viên mới, thủ thi đứng cạnh Sương dưới rặng trúc đào mà anh gặp lần đầu trong giờ giải lao...

Sương hớn hờ gọi anh đến giới thiệu vì Sương ở cùng xóm với Triệu:

- Anh Triệu học trên bọn mình một lớp, còn đây là Hạnh Nhon bạn em. Bọn em vừa có hai giờ lịch sử đảng, nên nhức đầu như búa bổ. Chỉ có đồng chí giảng viên và đồng rận Hà Linh là khí thế bừng bừng, kẻ tung người hứng không biết mệt mà thôi. Còn anh, anh đi đâu mà mặt mày ngơ ngác như gã họ Từ lên non tìm động hoa vàng vậy?

Triệu trả lời Sương mà mắt anh lại thăm thăm hướng vào Hạnh Nhon:

- Anh có giờ mỹ học công nghệ với thầy Lưu. Thầy không bắt học mà cho cả lớp ra sân trường tìm cái đẹp hiện hữu chung quanh ta... và may mắn là anh đã tìm thấy.

Tim Hạnh Nhơn như bị cộng hưởng, thôi thúc đập dồn. Trong sự run rẩy của cảm xúc, Hạnh Nhơn chơi với như nụ hoa hàm tiếu sau bao ngày e ấp, nay háo hức bùng nổ tỏa ngát hết sắc hương khi được đắm mình dưới tia mặt trời chói bóng là những tia nhìn ấm áp từ mắt Triệu. Từ đó họ trở thành một đôi đẹp nhất trong trường. Họ luôn luôn tự hào về nhau vì cả hai không những chỉ đẹp, mà còn học xuất sắc và tài hoa. Hạnh Nhơn là tay vẽ chính cho báo tường còn Triệu thì chơi được đủ thứ nhạc cụ từ trống tới đàn dương cầm; thứ nào anh biểu diễn cũng làm bao cô sinh viên xao xuyến, trộm nhớ thầm yêu. Nhưng kèn Saxophone là thứ mà Hạnh Nhơn mê nhất, lúc chỉ có hai người cô thường bắt anh chơi những bài cô yêu thích và chỉ riêng cô được thưởng thức tiếng kèn réo rắt của anh mà thôi. Bao nhiêu là kỷ niệm nồng ấm trong kho tàng vàng son của hai đứa: Những mùa xuân náo nức hội hè, những mùa hè lo âu thi cử, những mùa thu lang thang đắm mình trong mưa bụi mơ màng và mùa đông đưa nhau về với một vòng tay ôm ấm áp bịn rịn không muốn rời xa. Ngày xưa, chao ơi, cái ngày xưa đắm đuối trong biển tình hun hút với Triệu sao mãi mãi cứ đeo đẳng trong đầu Hạnh Nhơn để cô không phút nào được thành thoi khi nghĩ tới Triệu mà không thấy hăm hực dù đã 22 năm xa cách! (Có vậy mới biết đàn bà là chúa thù dai, họ không nhớ những niềm vui sướng mà người đàn ông đã đem lại cho họ mà chỉ ghim sâu vào đầu những việc mà người đàn ông đã làm họ đau lòng!)...

Hạnh Nhơn hả hê đọc được vẻ ngưỡng mộ trong cái nhìn của Triệu khi mắt anh trượt từ gương mặt được tô điểm tuyệt mỹ đến thân hình thanh tân dong dỏng và cuối cùng đậu lại trên đôi chân dài trắng muốt của cô. Điều đó khiến Hạnh Nhơn cảm thấy mình trở nên chủ động và duyên dáng hơn khi tiếp chuyện với anh. Triệu ngồi đó, bơ phờ thảm hại và bối rối chờ đợi một lời trách móc của người xưa nhưng Hạnh Nhơn không còn là cô bé ngờ nghệch hay giễu hờn nữa. Thật tình trước khi về thăm nhà, Hạnh Nhơn không có ý tìm gặp lại Triệu, nhưng tự anh đã tìm đến, đánh thức những phiền muộn mà anh đã gây lên ngày xưa, khiến bản tính được chùi chùi, dẫn vật tên tội phạm lại bùng cháy lên trong lòng Hạnh Nhơn. Có nhiều cách làm đau lòng nhau êm ái, chẳng hạn như khen ngợi Hà Linh không tiếc lời khi nghe Triệu kể trọng trách mà vợ anh đang đảm nhiệm cũng là một trong những đòn phép để đày đoạ đối phương. (Thậm chí nhiều khi khiêm nhường ở đây lại còn quá cha tự cao tự đại vì tôi biết tôi có giá hơn vợ anh cả ngàn lần):

- Vậy anh Triệu là số một rồi. Vợ vừa đẹp vừa thành đạt trên đường danh vọng, bạn bè mình ngày xưa có ông nào được như anh đâu. Hạnh Nhơn thì vụng bắt chết, lấy chồng 20 năm là làm bạn với ông Táo cả 20 năm. Cả đời chưa kiếm được một đồng, một xu để phụ cho chồng, chưa làm được một việc con con nào để chồng nở mặt nở mày được cả!

Triệu nhìn Hạnh Nhơn đầy trách móc vì sự từng trải đã cho anh biết cô nói không thật lòng:

- Hạnh Nhơn cũng đã lập gia đình chắc Nhơn thừa biết hôn nhân mà không có tình yêu thì làm sao hạnh phúc cho được!

Hạnh Nhơn định đáp Triệu một câu thăm thía: "Hình như đàn ông nào vắng mặt vợ cũng ca cái bài cũ rang cũ rích đó" nhưng nghĩ lại thấy tàn nhẫn quá nên cô chỉ cười im lặng. Triệu buồn buồn nói nhỏ:

- Biết là chuyện đã cũ lắm rồi nhưng anh vẫn muốn xin lỗi Hạnh Nhơn lần nữa. Mấy năm sau mẹ anh qua đời, nhưng khi còn sống bà vẫn thường trách anh đã làm em đau khổ nên bây giờ quả báo nhãn tiền bắt anh phải sống bất hạnh với Hà Linh. Chắc Nhơn cũng còn nhớ, ngày xưa em đến chơi nhà anh, mẹ anh lúc nào cũng thương và coi em như là con gái của bà.

Chuyện gì mà phải viện tới hai bậc sinh thành thì không phải là chuyện để đùa cợt nữa rồi. Lời ân hận thật thà khiến cơn bức bối của Hạnh Nhơn bị bốc hơi nhanh chóng. Hạnh Nhơn chợt thấy mình thật vô duyên, mình còn quyền hạn gì nữa mà cứ đi làm khổ người ta. Dao găm, lựu đạn thủ trong người định hăm he đi trả thù tên bạc tình nay rã rời bãi hoải. Hạnh Nhơn ơi, cơn bão tình tàn phá đời mi đã chạy tít ra tận chân mây xa mù sao mi cứ mãi đắm đắm ôm lòng oán trách. Tốt hơn hết hãy hưởng thụ tháng ngày bình yên, không phải lo toan phiền muộn vì những chuyện gia đình trúc trắc, xào xáo như chị em hay bạn bè chung quanh mình. Từ ngày chồng chết mình đã sống thong dong biết là bao, ngày nào cũng ôm giá về đi lang thang tìm nguồn cảm hứng, còn cần người tán gẫu thì anh chị em, bạn bè trong câu lạc bộ họa sĩ lúc nào cũng nồng ấm sẵn sàng. Thậm chí có người còn đề nghị cô dọn đến ở chung với họ cho bớt cô quạnh, hay những người đàn ông say đắm ngỏ lời cầu hôn cô đều bị Hạnh Nhơn từ chối vì cô rất tha thiết với sự thoải mái độc thân của mình, chưa sẵn sàng cho một cuộc ràng buộc lần thứ hai nào cả. Lần về nước sau 22 năm đi xa này, Hạnh Nhơn đã không dự định tìm gặp lại Triệu vì cô đã có 20 năm hạnh phúc tràn trề với chồng đến nỗi đôi khi cô đã thầm hỏi: Chắc gì ngày xưa mình với Triệu nên chồng nên vợ rồi sẽ êm ả như vậy! Coi như mình và Triệu không còn nợ nần gì nhau cả. Những ngày xanh tình xanh học trò thơ mộng ngát hương ấy không thể hàn gắn được thì nên xếp lại, hay tốt hơn nữa là hòa tan đi cho bay mất mọi dấu tích để lòng được thanh thản như bạn bè trong ngày hội ngộ. Tại sao không nhỉ...

Hạnh Nhơn chợt dịu dàng như bóng mây che rợp mặt trời bỗng rẩy:

- Chuyện xưa quá rồi. Thôi, chúng mình ghé tay nhau là không nói chuyện cũ nữa nha anh. Anh kể về chuyện khác đi anh.

Triệu hơi ngập ngừng:

- Còn một chuyện này... Hà Linh, cô ấy bảo anh tìm mọi cách mời em ngày mai ghé nhà chơi cho biết.

Hạnh Nhơn hơi đắn đo. Mình với Hà Linh hồi còn đi học hầu như lửa và nước, như đêm và ngày, như đen và trắng, hôm nay cô ta có uống nhầm thuốc hay không mà lại mời mình đến chơi?

Để cân bằng lại những mặc cảm cá nhân là vừa ngu vừa xấu, Hà Linh đã cậy quyền con ông cháu cha cũng như lý lịch chính trị của mình để ra uy với bạn bè chung quanh bằng thái độ lên mặt vừa hung hăng vừa hù dọa, bắt buộc họ phải khiếp sợ lòn cúi trước cô. Đứa nào mà không phỉnh nịnh, làm tay chân mật thám cho cô thì coi như cuộc đời của đứa đó sau khi học xong chắc chắn là lên xứ khi ho cò gáy mà lập nghiệp. Hạnh Nhơn biết điều đó nhưng cô có cái tự trọng của cá nhân mình, cô đẹp, học rất giỏi, được thầy yêu bạn mến vì cô lúc nào cũng tận tình giúp đỡ phụ đạo cho bạn bè trong mọi môn học khi họ cần đến, thì việc gì cô phải đi bợ đỡ Hà Linh. Thái độ của Hạnh Nhơn lúc đó là lảng tránh Hà Linh tuy trong thâm tâm cô vừa sợ hãi lẫn khinh ghét con người lỗ bịch, đần độn đó. Về phía Hà Linh thì lúc nào cũng sùng sục tìm cách xoi mói, truy tìm một sai lầm nào đó của Hạnh Nhơn nhưng Hạnh Nhơn khôn ngoan vừa giữ mình vừa tránh xa vùng tai mắt của Hà Linh nên khi

phê bình Hạnh Nhơn, Hà Linh không tìm được lý do nào hơn là: Kiêu kỳ kiêu tiểu tư sản, thụ động trong công tác phần đấu chính trị, không hòa đồng vào tập thể... Ngày Hạnh Nhơn xin nghỉ học để đi đoàn tụ gia đình, Hà Linh đã không hết lời xỉ vả cô:

- Đồ cái thứ con ngụy ấy thì trước sau gì cũng phản bội tổ quốc để chạy theo liếm giày bọn đế quốc. Chỉ tiếc là chúng ta không phát hiện ra sớm để đào thải chúng ra khỏi mái trường xã hội chủ nghĩa vừa hồng vừa chuyên của chúng ta. Chúng ta đã quá nhân đạo khi khoan dung cho cha anh của bọn đó và cung cấp kiến thức khoa học kỹ thuật cho chúng để bây giờ chúng lại đem chất xám được chúng ta trang bị sang phục vụ cho bọn tư sản (!)

Hà Linh ơi, cái mà cô gọi là khoa học kỹ thuật trang bị cho sinh viên ở trong nước mình mà đem ra xứ người thì đã lạc hậu cả trăm năm, chưa kể thời kỳ khó khăn sau năm bảy lăm, sinh viên lên giảng đường mà bụng đói kêu ột ột, mỗi tháng tám ký gạo, tám ký bo bo và 250g thịt mỡ thì chưa ho lao đã là may lắm rồi, dư đâu ra chất xám mà phục vụ cho đế quốc đây hở Hà Linh? Sau đó lại thêm chuyện Hà Linh phù phép để giành giật Triệu khiến giờ đây Hạnh Nhơn hết sức ngỡ ngàng khi nhận được lời mời. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại theo kiểu các anh chị sang hợp tác lao động là "không chết trắng Tây nào cả" nên đàn bà trong nước mà còn nghĩ "thoáng" như thế huống hồ mình lại từ ngoại quốc về, mình sử dụng đồng Euro có giá trị cao thứ hai trong các ngoại tệ, tại sao mình lại rụt rè mà không dám đối đầu với địch thủ nhỉ. Hạnh Nhơn cười tươi tắn, bắt chước văn chương của Hồ Biểu Chánh:

- Không lẽ Linh thất công mời mà Nhơn lại không thất công cái miệng tới ăn. Ngày mai Nhơn sẽ uống thuốc xổ, rồi để bụng trống sang ăn đồ ngon, đừng làm vui lòng Linh.

Xuống thềm, Triệu còn chần chừ:

- Mai anh ghé đón Hạnh Nhơn tới nhà cho mau nhé ?

Hạnh Nhơn nghịch ngợm:

- Hạnh Nhơn nghe nói ở Sài Gòn bây giờ mấy bà đi đánh ghen tạt át-xít như điên, anh cho Nhơn xin hai chữ bình an.

Triệu phân trần:

- Đó là đề nghị của chính Linh, cô ấy cứ sợ Nhơn không biết đường, lỡ ngớ bị lạc. Anh gọi vào số máy di động của cô ấy cho em kiểm tra lại nhé.

- Rồi, rồi. Em tin. Nhưng xe cộ thành phố thì chạy ngang chạy dọc như mắc cửi, làm sao mà lạc được. Em sẽ đến đúng giờ, anh và Linh đừng lo!

Hôm sau Hạnh Nhơn sửa soạn còn tỉ mỉ hơn hôm trước. Vậy mà dì Ái còn chưa hài lòng, dì xuống tận Lê Thánh Tôn "thừa" về cho cháu mấy cái áo tơ tằm kiểu xường xám lộng lẫy, vừa để làm quà vừa để cho Hạnh Nhơn nổi đình nổi đám lên. Dì nghiến răng trèo trẹo gọi tất cả những công sức mình đổ vào bằng một cụm từ trào phúng là "trả thù dân tộc" cho hả tức sau một đêm nghe cháu tâm sự. Với Triệu, Hạnh Nhơn đã ký hiệp định đình chiến chứ còn với Hà Linh thì giữa họ bao giờ cũng như có một bức tường kiên cố như bức tường đầm máu giữa Đông và Tây Bá Linh. Săn nét đẹp quý phái trời cho cộng thêm bàn tay tinh tế của dì Ái trau chuốt, Hạnh Nhơn xuất hiện ngời ngời rõ ràng đến nỗi Triệu một lần nữa phải đau đớn ân hận như người vừa đánh rơi viên ngọc quý xuống lòng biển. Hai người đàn bà đánh giá nhau chớp nhoáng qua cái nhìn sắc lẹm sau 22 năm xa cách. Cá mưoi ăn một Hạnh Nhơn cũng cá là Hà Linh đang thăm nguyên rủa tiên sư bố mấy con mẹ thẩm mỹ viện ăn của bà bao nhiêu là tiền mà sao trông bà cứ như cú đứng cạnh tiên thế này hả giới! Hạnh Nhơn đắc thắng: Tay này mắc bệnh tham quyền cố vị thâm căn cố đế quá rồi nên ngay cả trong

việc sửa sang sắc đẹp là một việc hết sức tế nhị mà vô tay cô nàng cũng lộ ra hết bản chất ham hố: Mắt sửa to thô lỗ còn hơn mắt bò; mũi thì xe hơi cực mạnh, loại dành cho các nguyên thủ quốc gia với sức kéo 200 mã lực, chưa chắc đã bỏ lên được con dốc cheo leo như sóng mũi của Hà Linh; còn bộ ngực treo lơ lửng trên thân hình gầy cùn, chưa đến một mét rưỡi của Hà Linh là cả mối lo làm cho người đối diện có cảm giác bất yên vì sợ trọng lượng của chúng có thể bị lệch tâm, kéo Hà Linh té ập mặt xuống bất cứ lúc nào không hay. Chao ơi, Hà Linh ơi hỡi Hà Linh, người ta vào mỹ viện để làm đẹp còn cô vào đây chỉ tổ làm trò cười không tốn tiền cho thiên hạ! Đời là một cuộc tranh đấu không ngừng. Thua keo này ta bày keo khác, Hà Linh sau một phút há hốc nhìn vẻ toàn mỹ của địch thủ đã nhanh nhẹn nuốt chén thuốc đắng vào bụng, chuyển hướng câu chuyện sang thể mạnh của mình, đó là vấn đề địa ốc. Giọng cô the thé cao buốt lên:

- Giữa cái thành phố với 11 triệu dân chật như nêm này mà kiếm được cái biệt thự hoành tráng rộng gần ba trăm mét vuông, có ga-ra, có vườn hồng lan đào cúc như bọn mình là đếm trên đầu ngón tay đấy nhé! Cậu biết không, ngay cả Thủ trưởng của tổ cấp Ủy viên bộ chính trị cũng không tiếc lời khen ngợi là bọn mình sống như vua đấy. Chưa kể đồ đạc trong nhà từ trang trí nội thất đèn đóm cho đến nhà bếp, cầu xí nhất nhất tổ toàn cho trang bị đồ ngoại, nhất định không chơi đồ Annam. Cái gì mà Made in Việt Nam thì toàn là hàng dỏm không chịu nổi (?). Cậu trông kỹ giùm tớ nhé, ti-vi, tủ lạnh, đồ điện tử chuyên trị hàng Nhật; thăm len thì Ấn Độ; sa-lông Pháp; đồ gỗ Bắc Âu, đến cái hốt rác nhà tớ cũng ngoại tốt, hàng Thái Lan đấy...

Hạnh Nhơn muốn phá ra cười khi cô chợt nhớ tới cái tính ưa nổ của Hà Linh đã thành cố tật ngay từ hồi hai mươi mấy năm trước...

Hồi còn sinh viên, có một lần bạn bè ngồi quay quần, Hà Linh đã lếu láo tuyên bố là miền Bắc xã hội chủ nghĩa của cô cái gì cũng thừa mứa đến độ phải đem phơi khô hàng khối! Có một tay hỏi cả khía mà Hà Linh không chịu để ý nên bị mắc nỡm. Anh ta hỏi: Thế ngoài Bắc có nước đá không chị Linh? Đang sẵn trớn cái gì cũng phơi khô hàng khối, Hà Linh trả lời không đắn đo: Ôi dào, cái gì chứ nước đá thì ngoài ấy cứ gọi là dư dật đến độ phải đem phơi khô hàng khối ấy!!!

Bây giờ thì Hà Linh lại đang mê man choáng ngợp với hàng hóa tư bản mà mới đây thôi, khi kinh tế chưa mở cửa thành cơ chế thị trường cái gì mà có dính dáng ít nhiều đến thể giới tư bản là đã bị cô không ngớt lời bài xích. Hạnh Nhơn thấy đời thật mỉa mai: Sao người ta lại có thể nhổ liếm nhanh đến thế nhỉ, hình như hai chữ liếm sỉ không có trong từ điển của bọn người này hay sao đấy. Suốt cả giờ toàn là Hà Linh độc diễn thao thao bất tuyệt như bị đồng nhập, còn Triệu ngồi cầm nín nhưng không giấu được vẻ sượng sùng vì tính phô trương một cách tráo tráo của vợ. Bây giờ thì Hạnh Nhơn đã tin lời anh. Đúng là có sự khập khểnh trong đời sống lứa đôi, vì làm sao lại có thể hạnh phúc bên cạnh người vợ lố bịch như thế khi anh ta là một người biết tự trọng? Cuối cùng bài diễn văn còn được kết thúc một câu có tính quyết đoán vô cùng cao độ như một cái tát giòn giã vào giữa má công chúng.

- Cậu xem cả cơ đồ nguy nga vậy chứ do một tay gái già này lo toan cả đấy. Còn trông chờ vào cái đồng lương dạy học ba đồng ba cọc của ông ấy thì có mà xây chuồng lợn! Số tớ vậy mà khổ, khi không vợ phải tay cầm hấp!

Không động chạm gì đến mình nhưng tự nhiên Hạnh Nhơn cũng thấy tê tái dùm cho Triệu đã bị vợ biêu rêu trước

mặt khách. Hà Linh không ngờ vì thái độ thiếu lễ độ của cô đã đẩy lên trong Hạnh Nhơn bao nhiêu cảm tình đầy thương cảm dành cho Triệu. Như một thói quen thường nhật, mỗi lần thấy những trái khuấy trong đạo lý vợ chồng của mọi người chung quanh, Hạnh Nhơn lại thầm cảm ơn người chồng tốt bụng vẫn sống của cô. Nhìn bàn ăn thịt thà đỏ hồng ú hụ chưa ăn mà Hạnh Nhơn đã chán ngán, cô chọt thêm tô canh mướp hương, đĩa rau muống xào xanh biêng biếc mà dì Ai nấu hôm qua biết là bao. Hà Linh xoa tay giả dối:

- Cậu nâng đũa tự nhiên nhá, cơm rau thanh đạm thôi đấy mà. Nhẽ ra phải bắt thằng bé con tớ ở nhà để ra mắt cậu nhưng cháu nó có giờ học thêm. Chẳng qua là sắp thi Tú tài rồi nên cháu nó phải lo học túi bụi. Tốt nghiệp xong bọn mình định cho nó đi Tây đấy. Đi Mỹ, đi Anh thì tiền học mắc quá, chịu không thấu, vì bao nhiêu vốn liếng bọn tớ đều đầu tư vào việc xây nhà. Nghe người ta tư vấn là sang Đức học không phải tốn tiền học phí thế nên tớ định cho cháu nó sang bên ấy. Tớ ngồi tính sổ bạn bè ngày xưa là chỉ có cậu định cư tại Đức, cơ may quá là năm nay cậu lại về thăm quê hương nên nói gần nói xa chẳng qua nói thật, tớ đã điều nghiên qua Sương và biết hoàn cảnh của cậu, sau ngày chồng chết rất dễ chịu nên bọn mình mới dám quyết định táo bạo là nhờ cậu bảo lãnh giúp cho cháu đi du học. Có cháu thì chỉ thêm có mỗi chén cơm đôi đũa chứ mấy. Tớ tính như vậy còn ý cậu thì như thế nào?

À, thì ra cái tổ chuồn chuồn nằm ở đây. Qua sông nên phải lụy đồ chứ Hà Linh có bao giờ mà tử tế với ai một cách vô điều kiện bao giờ, như việc giúp đỡ cho Triệu ở lại trường hồi 22 năm về trước cũng thế thôi. Hạnh Nhơn là người tử tế nên cô cần thì giờ để cân nhắc. Thấy cô ngần ngừ dăm chiêu, Hà Linh đổi ngay phương án mới để tấn công địch thủ liền:

- Có lẽ chuyện tớ đề nghị hơi đường đột nên cậu cứ suy nghĩ cặn kẽ rồi trả lời sau cũng được. Cậu về lần này chắc chủ yếu là đi du lịch thăm thú đó đây nên tớ tính cả rồi, tớ thì bận tối mắt, cơ quan mà vắng tớ một ngày là như rã mất đầu ấy chứ chả phải chơi. Còn phần ông Triệu thì ông ấy đang nghĩ hè... Rồi tự nhiên cô ta nhỏ giọng, thì thào làm như thân mật vào tai Hạnh Nhơn:

- Thôi thì ông ấy đại diện bọn mình tháp tùng cậu đi bắt cứ nơi đâu, từ Bắc chí Nam, lên rừng xuống biển chỗ nào ông ấy cũng biết hết cả đấy. Cậu cứ tự nhiên mà... vì vu, đừng ái ngại gì cả!

Hạnh Nhơn nghiêng đầu nhìn trừng trừng vào gương mặt hết sức thản nhiên của Hà Linh để xem cô ta nói thật hay định nắn gân mình. Nếu Hà Linh nói tiếng ngoại quốc thì chắc chắn là Hạnh Nhơn đã nghe lầm. Nhưng đáng tiếc ở đây là người Việt nói tiếng Việt nên Hạnh Nhơn không những chỉ nghe rõ được lời mà còn hiểu được cả thâm ý sâu xa. Người tiền sử cách đây cả ngàn năm chưa biết cách in tiền, mọi mua bán đều dựa trên nguyên tắc trao đổi hàng hóa cũng không có những suy nghĩ một cách suy đồi như vậy. Biết là giữa hai vợ chồng đã ông chẳng bà chầu nhưng đến mức coi chồng như sản phẩm để trao đổi qua lại cho một toan tính thì Hà Linh không chỉ chà đạp danh dự của chồng mà đồng thời cũng đã coi thường phẩm chất của Hạnh Nhơn nữa. Phải kiềm chế lắm, nuốt tất cả sự khinh bỉ lẫn kinh tởm xuống, Hạnh Nhơn mới trả lời được:

- Chuyện con trai của vợ chồng Linh sang du học tôi phải hỏi thăm thể lệ lại vì tôi chưa làm như vậy bao giờ. Nhưng như vậy không có nghĩa là tôi sẽ từ chối. Còn chuyện về thăm nhà kỳ này thì tuy gia đình tôi đã có dự tính ngay sáng mai tôi sẽ về Huế để chăm lo mộ phần của cha tôi nên trong họ đã có người đưa tôi đi, sau đó thì tôi sẽ bay qua lại Đức liền. Đó là mục đích khiến tôi về lại nơi đây chứ không phải vì một ẩn ý nhỏ nhoi nào là mong nối

● Tuệ Kiên

Vạn Lý Trường Thành



*Kính tặng Thầy Hằng Trường cùng phái đoàn
hành hương Ngũ Đài Sơn*

*Từng bậc lên cao, đây Trường thành Vạn lý,
Đứng hiên ngang, sừng sững giữa trời mây!
Bao năm tháng thi gan cùng tuế nguyệt,
Hồn linh xưa còn phảng phất đâu đây...*

*Tân Thủy Hoàng... Ôi một thời oanh liệt,
Danh còn đâu? Hay chỉ chuốc oán than?
Rợ Hung Nô chém giết đoạt giang san,
Ngôi vương bá, hay chỉ toàn nghiệp chường?*

*Hôm nay đây, Thầy từ bi vô lượng,
Rải tấm lòng thương tưởng những hồn oan.
Mong tất cả hàm linh còn tức tưởi,
Siêu thoát mau, đừng tiếc đống xương tàn...*

*Ngàn cánh tay, tâm Bồ Tát tịnh thanh,
Đồng chú nguyện cho muôn loài mê tối.
Mong cứu độ bao oan hồn lầm lỗi,
Bỏ báo thân trong uất nghẹn, oán thù!*

*Hương linh hồi! Hãy chuyển hóa tâm tu,
Nghe cho rõ Đại Bi lời chú nguyện.
Quên ngã sở, để trở về vô ngã,
Giải thoát ngay trong tiếng niệm Di Đà...*

lại tình xưa với anh Triệu, nên đề nghị vừa rồi của Linh đối với tôi là một sự lãng nhục, không tôn trọng cá nhân tôi một tí nào!

Về nhà, nghĩ lại, Hạnh Nhơn tự nhiên ảm ức về sự hèn nhát của mình đã dùng lời quá lịch sự, không dám nói thẳng thắn vào bộ mặt bỉ ổi, vô đạo đức của Hà Linh như phản ứng tự nhiên của dì Ai là văng ra tiếng chửi thề sau khi nghe chuyện. Chửi xong, hai dì cháu đã bật cười ha hả và Hạnh Nhơn hoàn toàn đồng ý với dì là có nhiều tình huống cần phải chửi thề thì lòng ta sẽ nhẹ đi biết là bao... •



Tuổi trẻ và thiện chí

• Nguyễn Thị Huyền Nga

Nếu có ai hỏi tôi... "Kỷ niệm nào đẹp nhất; thời gian nào hạnh phúc nhất trong cuộc đời?" thì tôi trả lời không ngần ngại là: Những năm cắp sách đến trường, những tháng nghỉ hè ở quê ngoại và những ngày trong Hội Thanh Niên Thiện Chí của tôi khi còn ở Việt Nam.

Nhớ lại khi bắt đầu học Trung học tôi đi học thêm Anh ngữ tại Hội Việt Mỹ (HVM) ở Sài Gòn (Đường Mạc Đĩnh Chi và Phùng Khắc Khoan). Mỗi lần tan học, tôi phải đi ngang qua trụ sở của Hội Thanh Niên Thiện Chí (HTNTC) ở phía sau khuôn viên của Hội Việt Mỹ. Thấy bảng tên Hội có hai chữ "Thiện Chí" hợp với tâm ý, nên tôi vào tìm hiểu, và kể từ ngày đó tôi đã trở thành Hội viên của HTNTC.

Hội mang tên là Hội Thanh Niên Thiện Chí Công Tác và Nghị Luận (Voluntary Youth Vietnamese Association), là một Hội đoàn qui tụ những sinh viên, học sinh Trung học trở lên. Sinh hoạt Hội như tên đã mang, gồm có hai phần Công tác và Nghị luận. Trại Công tác gồm có các công tác như tu bổ, sửa chữa, sơn phết, quét vôi v.v... các Trường học, Cô nhi viện... ở các quận, xã xa xôi trong nước. Riêng trại Nghị Luận thì lo học tập, thảo luận về những đề tài dành cho tuổi trẻ, hay đi thăm viếng những cơ sở, hãng xưởng... Các trại Công Tác thì thường dài hạn từ 3, 4 ngày trở lên. Còn trại Nghị Luận thì ngắn hạn chỉ 1, 2 ngày mà thôi.

Trụ sở của Hội đặt trong khuôn viên của Hội Việt Mỹ- sát bên là trụ sở của Đoàn Thanh Niên Chí Nguyên. Hội có Tổng Hội ở Sài Gòn và các Chi Hội ở các tỉnh. Hoạt động với sự tài trợ của Cơ quan Văn Hóa Á Châu (Asian Foundation). Hội có một chị Thư ký thường trực; lương của chị cũng như dụng cụ văn phòng và các vật liệu dành cho công tác trong các kỳ trại đều do quỹ của Cơ quan Văn hóa Á Châu cung cấp. Chúng tôi mỗi lần tham dự trại chỉ đóng tiền ăn, và tiền xe di chuyển. Cũng như các Hội đoàn khác, Hội có một Ban Chấp hành gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ngoại vụ, Nội vụ, Tổng Thư ký và Thủ quỹ...

Mỗi khi Ban Chấp Hành muốn mở Trại ở một quận có Trường học nào cần chúng tôi đến, thì các anh chị tiếp xúc với các giới chức trách nhiệm xong, rồi phải liên lạc thêm với bên quận để xin giấy phép di chuyển và tạm trú; sau đó mới thông báo cho các Hội viên. Thường khi dự Trại Công Tác thì rất vất vả, còn Trại Nghị Luận thì khỏe hơn nhiều.

Ngoài những Trại thường tổ chức trong năm, thì mỗi năm họp Trại toàn quốc một lần gồm Tổng Hội Sài Gòn và các Chi Hội ở một tỉnh được chọn lựa trước. Cũng như một lần họp Trại Quốc Tế cho các Thanh Niên Thiện Chí các nước Á Châu; thường thì tổ chức tại Hán Thành (Seoul), thủ đô của Nam Hàn (South Korea). Khi đi Trại thì cũng lập Ban Chấp Hành Trại gồm Trại Trưởng, Trại Phó, Trưởng Ban Công Tác, ẩm thực v.v...

Mỗi lần đi học ở H.V.M ra, tôi thường ghé vào Trụ sở Hội để biết tin tức sinh hoạt, gặp gỡ bạn bè, hay phụ làm báo. Chúng tôi có tờ Nội san Hội phát hành mỗi 3 tháng, và khi đi Trại dài hạn cũng có một Bản Tin (chúng tôi có một máy quay ronéo để in bài vở và thông báo). Chị M. giữ chân Thư ký thường trực, chị rất hiền và là nhịp cầu liên lạc của chúng tôi mỗi lần ghé qua Trụ sở mà không gặp được nhau thì nhờ chị nhắn lại. Không biết bây giờ chị ở đâu và cuộc sống ra sao?

Tôi thương và phục các anh chị trong Ban Chấp Hành rất nhiều, anh chị nào cũng có nhiều tài. Công tác thì có tổ chức qui củ, làm việc thì tháo vát, khi giảng giải thảo luận thì lôi cuốn người nghe, khi làm quản trò cho các buổi lửa trại thì linh động hào hứng.

Khi có Trại Công Tác, ban ngày chúng tôi sơn phết, quét vôi, đóng lại bàn ghế hư, đào cống rãnh v.v... Cũng chính những lần công tác này, tôi đã học được cách cầm cọ khi sơn, pha a-giao vào nước vôi và rất nhiều việc khác nữa. Tối đến, chúng tôi đốt lửa trại sinh hoạt, hát hò, dự các trò chơi v.v... Những bài hát hùng mạnh, sống động, như giục giã tuổi trẻ thanh niên chúng tôi tiến bước, được hát vang vang trên xe đang di chuyển hay trong các tối lửa trại:

"Ta như nước dâng dâng tràn không bao giờ tàn, Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang...", "Việt Nam, Việt Nam nghe tự vào đời, Việt Nam hai câu nói trên vành môi...", "Đoàn người đi trong cơn gió đẹp như áng mây trắng lững lờ, giang hồ không bờ không bến, đẹp như kiếp Bô-hê-miên...", "Hy vọng đã vươn lên trong màn đêm bao ưu phiền, Hy vọng đã vươn lên trong lo sợ mùa chinh chiến,", "Từ Nam Quan Cà Mau, từ non cao rừng sâu, Gặp nhau do non nước xây cầu. Người thanh niên V.N quay về với xóm làng, Tiếng reo vui rộn trong lòng. Cùng đi lay Trường Sơn cùng đi xoay Hoành Sơn, Cùng đi biển ruộng hoang ra lúa thơm..."

Có thêm, những trò chơi lý thú làm cho chúng tôi cười nghiêng ngửa quên thời gian đã về khuya, lửa đã tàn, chúng tôi đành tạm ngừng cuộc vui hầu ngày mai còn sức để tiếp tục công tác. Nhưng hầu như ai cũng không ngủ được, các bạn thân vẫn cùng nhau tụ thành nhóm nhỏ, kể năm, người ngồi, lắm khi trời tốt chúng tôi ở ngoài sân, ngược nhìn trời cao in lấp lánh muôn vạn vì sao sáng, cùng tâm tình những câu chuyện ở học đường, đời sống, và ước mơ cho tương lai hoặc hát những bản tình ca theo tiếng đệm đàn trầm bổng. Ước mơ của chúng tôi, tương lai Thiện Chí sẽ kết duyên cùng Thiện Chí (có những tình yêu đã đến như nguyện, khi các anh chị đã ra trường rồi kết hôn, đến khi có con cùng dắt con đến dự Trại).

Ngày kết thúc Trại, công tác đã hoàn tất. Nhìn lại ngôi trường mới sửa sang ngăn nắp ai ai cũng đặc ý đã bỏ công sức cực khổ mấy ngày qua. Ngày bế mạc, vị Quận Trưởng đến trao quà thưởng cho những anh chị Thiện Chí xuất sắc - mỗi khi lập Trại ở quận nào, thì ngày cuối có vị Quận

Trưởng hay Phó Quận hoặc Hiệu Trưởng của trường đến trao quà và khích lệ chúng tôi. Sau đó, chúng tôi đứng vòng tròn nắm tay hát "shalom" để rồi chia tay, ngày mai trở lại nhiệm sở, giảng đường, học đường...

"Shalom Saverim... Le hit tra ot... Au revoir mes amis... Nous nous reverrons... Good bye my friends... Farewell farewell... Bạn ơi ta chia tay... Giờ đây cách xa..."

Tuy biết rằng chỉ tạm chia tay, rồi đây mai một sẽ còn gặp lại nhau ở các kỳ Trại kế tiếp, nhưng mọi người, ai ai cũng không giấu được nỗi buồn hiện rõ trên gương mặt, tiếng hát nghe như nghẹn lại. Những ngày sống gần bên nhau, cùng làm việc, cùng sinh hoạt, ăn uống cười đùa v.v..., đã cho chúng tôi có những tình cảm gắn bó đẹp đẽ của tình bạn, tình yêu. Trên mi mắt của một vài anh chị hình như có long lanh dòng lệ.

Nếu tham dự Trại Nghị Luận, chúng tôi sẽ học tập hầu thấu hiểu về những đề tài dành cho tuổi trẻ, như: "Bổn phận của người thanh niên đối với đất nước...", "Trước hiểm họa xâm lăng của cộng sản, thanh niên chúng ta phải làm gì?". Có lẽ, đã thấu hiểu tường tận về chủ nghĩa cộng sản, nên năm Đệ Tam, một bạn T. trong lớp chắc đã bị mê hoặc bởi "thiên đường" này và được móc nối, nên rủ rê tôi theo. Nhưng tôi cương quyết dứt khoát từ chối. Không biết bây giờ bạn T. ra sao, đang ngồi chễm chệ trên một cái ghế ở một làng, xã xa xôi hay thân xác đã rã tan trong một góc rừng già nào đó?!

Mặc dù có những suy tư về gia đình, về quê hương, về tương lai, về thời cuộc nhưng tuổi trẻ chúng tôi (hầu hết) còn ở trong cái tuổi *nhất quỷ, nhì ma...* nên vẫn còn cái tính tinh nghịch vô tư chọc phá; vì vậy mỗi khi gặp nhau ở Trụ sở hay lúc đi Trại đều trêu chọc lẫn nhau. Những cái tên được đổi, được thêm vào mà người bị gọi chỉ biết cười trừ chứ không giận. Anh Chủ tịch Tổng Hội là T. Văn Xương (Y Khoa) được kêu là "Văng Xương", anh Cảnh (Giáo sư Trung học) thì được gọi là "Cảnh Hù", anh Ngọc (dân Tây) có tên Georges thì được kêu là Ngọc "dọt" v.v... Trong Hội có chị tên Chân Chính, khi có mặt chị là thể nào chúng tôi cũng bị nghe hát bản *"Hãy lắng tiếng nói vang trong đêm trường người ơi. Con tim 'Chân Chính' (chữ chân chính được lên cao giọng) không bao giờ biết nói dối..."* (Đêm Nguyễn Cầu-nhạc Lê Minh Bằng). Còn tôi thì dựa theo tên cúng cơm, nhưng tôi chẳng được cái dung nhan điểm lệ để được gọi là Hằng Nga, Nguyệt Nga... mặt mũi chỉ được cái hiền lành, dự định trong tương lai sẽ học về ngành Nông Lâm Súc, nên có cái tên là "Ngỗng Đen".

Có một người nữa là "hắn"... "Hắn" học ở J.J. Rousseau (sau đổi là Lê Quý Đôn), rồi vào Trường Kỹ Thuật Phú Thọ về ngành điện, "hắn" lại cao lêu nghêu; bạn bè chọc: Học điện biết cách gỡ bóng đèn đường bán lấy tiền đi Trại mà không cần bắt thang, nên "hắn" có biệt hiệu là...Tây nhà đèn! Lại có thêm nhóm "Xì Trum" với L, C, M, là "Tí cô nương", "Tí nhút nhát", "Tí quạu", rồi thêm nhóm "Hynos" cũng có 3 cô, nổi tiếng chọc phá các bạn mà khi làm công tác thì rất năng động và cũng học rất giỏi.

Những bản nhạc, câu hát cũng được chúng tôi ghé mắt tới, vui tươi đổi lời (không biết tác giả ở đâu để xin phép) để hát chọc nhau cho vui. Nhất là, sau mỗi nơi mở Trại, bài "Chiếc Thuyền Nan", được chúng tôi thêm dài câu hát ra *"Tính tính tính... tình tang tang tang... Cuộc đời mình như chiếc thuyền nan... Trôi nó trôi bèo bọt... Đi tới đâu... Đi tới nơi Đón Dương, mình thấy cô má hường thì cứ theo mà*

thương... Đi tới nơi Lái Thiêu, mình thấy cô mỹ miều thì cứ theo mà yêu... Đi tới nơi Mỹ Tho, mình thấy cô lái đò thì cứ theo mà o..."

Chúng tôi đi khắp nơi, như bước chân của các anh chiến sĩ Cộng Hòa hành quân, từ miền Trung với cổ đô Huế... đến cao nguyên đất đỏ sương mù Đà Lạt, Đơn Dương... sang tới miền Đông Bình Dương, Biên Hòa... xuống tận miền Tây Long Xuyên, Châu Đốc... Mỗi lần đi Trại, là mỗi lần có thêm bạn mới. Tôi rất quý mến các anh chị, và các bạn- nhất là các anh chị, các bạn ở tỉnh, tâm hồn họ rất mộc mạc và đầy lòng hiếu khách. Khi đã quen biết, chúng tôi mỗi khi đến nhà thăm hỏi, thì nhứt quyết các cô bác tiếp đón rất niềm nở, cây trái vườn nhà đem ra mời ăn rồi còn cho mang về.

Tôn chỉ và hoạt động của Hội rất hợp với tâm tánh tôi, nên những ngày vào Hội tôi đem hết nhiệt tình của tuổi trẻ ra để làm công tác không quản ngại, vì vậy mỗi kỳ tham dự Trại, hầu như tôi luôn được chọn là Trại sinh xuất sắc. Có lần họp Trại toàn quốc ở Long Hải (Vũng Tàu), tôi và một Trại sinh khác ở Cần Thơ (Phong Dinh) được xem là hai Trại sinh xuất sắc nhất. Và để chọn một trong hai, chúng tôi phải ra sức thi đua, trong công tác chúng tôi phải điều khiển sao cho việc làm đúng hạn, không hao tổn nhiều nguyên liệu, mà kết quả phải đẹp tốt. Về ẩm thực thì cố gắng làm cách nào tính toán trong số tiền ít ỏi mà thức ăn vẫn đầy đủ và ngon miệng; khi nấu cơm thì dùng để nồi cơm bao giờ chịu cảnh 3 tầng *"trên sống, giữa nhão, dưới khét!"*. Chỉ khổ cho chúng tôi, hôm nào gặp trời mưa, củi ướt, gió lớn, lửa cháy không đều ngọn. Buổi tối lửa Trại, làm quản trò sao cho linh động; và trước ngày mãn Trại, chúng tôi phải viết một bài viết ngắn nói về những ngày Trại và cảm tưởng của chính mình - nghĩa là để được chọn "Trại sinh xuất sắc" chúng tôi phải là một Trại sinh "văn, võ song toàn". Kết quả của ngày cuối, (may mắn?) tôi được chọn là Trại sinh xuất sắc toàn quốc trong năm, hãnh diện được vị Quận Trưởng tới trao quà với những lời khuyến khích nồng nhiệt. Thanh niên Thiện Chí chúng tôi luôn sống sao cho xứng đáng với bổn phận cùng trách nhiệm của một người thanh niên để **"Ở đâu cần thanh niên có, ở đâu khó có thanh niên"**. Lúc tôi được chọn, có tiếng xì xầm của các Trại sinh chung quanh: Sỡ dĩ tôi được chọn vì tôi là "gà nhà" của anh Chủ tịch Tổng Hội - (Viết tới đây tôi liên tưởng tới anh K. (làm Chủ tịch sau anh X. đã ra trường), anh thương mến tôi như người em gái, và đã chỉ dạy cho tôi học hỏi được nhiều điều quý giá vô cùng), còn cô bạn kia, tài sức cũng đâu kém gì tôi - (Nhưng điều đó nếu có cũng đâu có sao há H.C (tên cô bạn), vì sau này chúng tôi trở thành đôi bạn thân). H.C ơi, năm 1975 ngày đất nước đổi thay, tất cả mọi sinh hoạt đều xáo trộn; tôi ra đi không đem được địa chỉ của các bạn Thiện Chí, nên không thể liên lạc. Không biết bây giờ bạn H.C cũng như các anh chị thân mến khác nữa ở đâu? Các bạn đang làm than cơ cực ở quê nhà hay lưu lạc như tôi ở xứ người?

Tôi được lá cờ Hội trong phần quà thưởng, trên lá cờ có đủ các chữ ký của anh chị Ban Chấp Hành Trại với lời thân thương nhắn nhủ tôi sống luôn xứng đáng là một Thanh Niên Thiện Chí và luôn làm rạng danh cho Hội. Tôi rất quý lá cờ, và những lời nhắn nhủ này như bảo vật vô giá. Nhưng đáng tiếc, tôi không đem theo được khi rời khỏi quê hương. Mỗi lần nghĩ tới, tôi không giấu được nỗi buồn trong tâm tưởng! Nhưng hồi tưởng chính chắn, những di sản quý giá từ tinh thần đến vật chất của dãy giang sơn Việt Nam gấm vóc đã bị giặc cộng hủy hoại tan nát; thì có sá gì một mất mát

nhỏ nhoi của cá nhân mình. Nên tuy có nuôi tiếc, cũng không dám đau lòng lắm!

Qua nhiều kỳ Trại, nhận thấy tôi có khả năng của một Thanh Niên Thiện Chí, các anh chị trong Ban Chấp Hành (nhất là anh K.) quyết định huấn luyện cho tôi trong tương lai giữ chức vụ Chủ tịch Hội. Nhưng theo nội qui của Hội, muốn tham gia vào Ban Chấp Hành phải có trình độ Đại học và muốn được ứng cử, đề cử chức vụ Chủ tịch phải là một thành viên trong Ban Chấp Hành. Tiếc là năm đó tôi "trượt vô chuôi" kỳ thi cô Tú – "chắc tại đi Trại nhiều quá" – "hắn" của tôi nói thế. Nên sau một phiên họp bất thường, mọi người đồng ý sửa đổi điều lệ nội quy. Lần đầu tiên, một học sinh Trung học được đề cử vào Ban Chấp Hành, sau thời gian khi tôi được lên Đại học sẽ đề cử tiếp vào chức vụ Chủ tịch Hội. Năm đó bầu lại Ban Chấp Hành tại Hội trường vừa xây cất xong của Trung tâm Sinh Hoạt Văn Hóa Thanh Niên (TTSHVHTN), gần Công trường Duy Tân - Tối đây, tôi cũng nói thêm, Trụ sở Hội tại Hội Việt Mỹ đã được lấy lại, chúng tôi phải dời về một nhà ở cầu Kiệu (Phú Nhuận) và sau khi TTSHVHTN vừa được xây cất xong thì chúng tôi được cấp một phòng để làm Trụ sở. Tôi đề cử chức vụ Tổng Thư ký, với 50 phiếu "thuận" trên 2 phiếu "không" (chẳng hiểu các anh chị có sắp đặt cho tôi không?): 1 phiếu "trắng" của một Hội viên chưa biết tôi, 1 phiếu "chống" của người yêu lý tưởng không muốn tôi tham gia vào Ban Chấp Hành, vì "hắn" nhận thấy rằng tôi ham làm việc cho Hội hơn là ham học bài thi! Tuần sau, tôi nhận được giấy của Cảnh sát Quận mời đến văn phòng, tôi thật tình lo âu không ít, thì ra Cảnh sát quận mời đến văn phòng điều tra lý lịch vì có tên trong danh sách Ban Chấp Hành Hội Thanh Niên Thiện Chí. Cả nhà tôi một phen hú vía. Dì tôi căn nhắc: "... Học không lo học, bày đặt hội với hè...".

Nhưng, lắm lúc mọi việc trên đời ít khi nào được đúng như ý mình sắp đặt, nên có câu *minh tính không bằng trời tính!* Đất nước chúng tôi đang có chiến tranh, cộng quân phương Bắc luôn mang ý đồ thôn tính mảnh đất miền Nam còn lại... Mậu Thân 68, Hạ Lào 71, Mùa hè đỏ lửa 72... Tổng động viên, Đất nước cần thêm những người trai đi chiến đấu, trấn thủ. Các anh trong Ban Chấp Hành lần lượt giã từ nhiệm sở, giảng đường lên đường nhập ngũ, trong số này có cả người yêu của tôi. Sinh hoạt Hội gần như bị xáo trộn, tiếp đến thấy thấp thoáng trong các kỳ Trại hoặc ở Trụ sở đã có những bộ quân phục của các anh về phép. Rồi Hiệp Định Paris được ký kết, chúng tôi mừng rỡ nghĩ rằng chấm dứt chiến tranh các anh sẽ trở về Hội. Ai ai cũng yên lòng, và sẽ được tiếp tục đi Trại bên nhau.

Nhưng cộng quân hiểu chiến vẫn chưa từ bỏ mộng xâm lăng; chúng trắng trợn vi phạm Hiệp Định Paris vừa mới ký kết, lén lút đưa thêm quân vào miền Nam, chiến trận khắp mọi nơi lại gia tăng! Các bạn trong Hội kém chúng tôi vài ba tuổi lại theo gót các anh đi trước, lên đường tòng quân nhập ngũ. Sinh hoạt Hội như chậm lại, các Trại xa không thể tổ chức vì lý do an ninh. Cuối cùng ngày 30 tháng Tư đến. Miền Nam Việt Nam tự do rơi vào tay cộng sản; tất cả các Đảng Phái, Hội Đoàn đều bị giải tán, chỉ còn lại độc nhất một đảng, đảng cộng sản cùng chủ thuyết ngoại lai đưa dân tộc vào con đường lâm than tắm tối. Chúng tôi tứ tán thất lạc nhau, có người vượt thoát ra được nước ngoài, có người cơ cực trên vùng kinh tế mới, có người giam thân trong ngục tù cải tạo, có người sống chui rúc, lầy lắt nơi hè phố v.v...



Mười thương

Một thương cha mẹ sinh ra
Người em duyên dáng như là trong tranh
Hai thương đôi mắt long lanh
Môi em xinh xắn làm anh mê liền
Ba thương nét chữ em biên
Tên em trên vở che nghiêng mái đầu
Bốn thương em nói những câu
Thanh tao biểu lộ chiều sâu tâm tình
Năm thương em biết giữ mình
Xứng là con gái đoan trinh nhà lành
Sáu thương em mặc áo xanh
Như màu lá mạ, thiên thanh hòa bình
Bảy thương mười ngón tay xinh
Em đưa lên vuốt tóc mình xuống vai
Tám thương em bước khoan thai
Để anh theo ngắm hình hài mỹ nương
Chín thương đức tính khiêm nhường
Nơi em là một tấm gương sáng ngời
Mười thương em dẫn đo lời
Bạn bè, lối xóm, người đời đều khen
Em như một đóa hoa sen
Yêu chưa dám nói, anh bèn làm thơ...
Dáng em bàng bạc trong mơ
Hôm sau trời dậy, ngân ngơ vì tình...

● Phan Văn Phước
Altstadt Düsseldorf

Tôi may mắn tới được đến bờ tự do. Bao nhiêu năm tháng hình ảnh ngày xưa không phai nhòa được trong ký ức, tôi vẫn luôn mang dòng máu Thiện Chí trong người, tuy không có lá cờ bên cạnh nhưng những lời nhủ nhủ của các anh chị tôi vẫn còn ghi nhớ. Nơi này tôi sẵn sàng đem hết tấm lòng Thiện Chí ra giúp đỡ cho mọi người xung quanh, những gì tôi có thể làm được.

H.C ơi... N.T ơi... Các anh chị và các bạn trong Hội của tôi ơi... Nếu có đọc được bài viết này thì hãy liên lạc với nhau, để nhắc nhở những ngày sinh hoạt Trại xưa. Và cùng mong ước một ngày nào đó, chúng ta sẽ trở về quê hương tự do, thành lập lại Đoàn Thanh Niên Thiện Chí để hướng dẫn con cháu chúng ta biết yêu thích đời sống Hội Đoàn, biết sống tập thể, biết gánh vác trách nhiệm, học hỏi kiến thức, phát huy sáng kiến, chịu cực không ỷ lại, chia sẻ với tha nhân v.v...

Trong khoảnh khắc, những gương mặt, cử chỉ thân ái của các bạn ngày xưa như đang hiện ra rõ ràng trước tầm mắt và tiếng "shalom" trầm buồn như đang văng vẳng đâu đó bên tai...

Lý Tổng trong lòng chúng ta

• Lê Xuân Nhuận



Ngày 04.09.1992 Lý Tổng từ trên phi cơ lượn quanh thành phố Sài Gòn rải xuống 50.000 bản tuyên cáo kêu gọi đồng bào Việt Nam tổng nổi dậy xóa bỏ tặc quyền Cộng Sản Hà Nội, xông nhảy dù xuống thủ đô cũ của Việt Nam Cộng Hòa, quyết tâm ở lại để cùng chia sẻ gian nguy với đồng bào ruột thịt dưới ách quỷ dữ độc tài, trong lòng quê hương thương yêu.

Ngày 01.01.2000 Lý Tổng tự lái phi cơ, mang theo 50.000 tờ truyền đơn, lượn trên thủ đô Havana của nước cộng sản Cuba, rải xuống kêu gọi dân nhân nước này đứng lên lật đổ "con khủng long già" Fidel Castro, hung thần cầm đầu chế độ Cuba.

Ngày 17.11.2000, Lý Tổng lại mang theo 50.000 bản tuyên cáo, từ trên phi cơ lượn quanh thành phố Sài Gòn, rải xuống thúc giục đồng bào Việt Nam vùng dậy đập tan bộ máy kìm kẹp của cộng sản, đem lại tự do dân chủ và nhân quyền cho quốc dân Việt Nam...

Mỗi phi vụ như thế đều được các cơ quan truyền thông quốc tế tức thời sốt dẻo loan tin, như một biến cố phi thường, và sát sao theo dõi mọi diễn tiến liên hệ tiếp theo để phổ biến đi khắp hoàn cầu.

Cộng đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản mọi nơi trên thế giới đều cảm kích trước hành động can trường này. Đồng thời với những tin tức bài vở tài liệu và hình ảnh của các hệ thống truyền thông quốc tế khắp trên Thế Giới Tự Do, đồng hương các giới, các nhân vật cộng đồng, các nhà lãnh đạo tôn giáo và lãnh tụ chính trị, cùng các nhà thơ, nhà văn, nhà báo, nhà soạn nhạc, và bạn bè của Lý Tổng, đã nói lên trong các cuộc mít tinh, biểu-tình, lễ lạc, hội hè, cũng như trong sách, trên các nhật báo, tuần báo, tạp chí, đặc san, làn sóng truyền thanh, truyền hình, của Người Việt Hải Ngoại, những tình cảm nồng nàn và những suy nghĩ sâu sắc của mình đối với việc làm anh hùng của Lý Tổng, ôn lại những kỷ niệm thân thương mà Lý Tổng đã để lại trong lòng mình, vẽ nên một bức tranh tồn cảnh tình tiết phong phú, ý nghĩa đậm đà ...

"Ủy Ban Phát Huy Tinh Thần Lý Tổng" tại Bắc California đã thực hiện tuyển tập "Tinh Thần Lý Tổng"; "Nhóm Thân Hữu Lý Tổng" tại Texas đã xuất bản tuyển tập "Lý Tổng Trong Lòng Dân Tộc"; "Nhóm Biên Chú Lịch Sử Việt Nam Cận Đại" tại Nam California đã phổ biến tuyển tập "Lý Tổng - Chiến Dịch Trở Về Đất Mẹ"; các "Ủy Ban Phát Huy Tinh Thần Lý Tổng" tại các Bang ở Úc đã ấn hành tuyển tập "Tinh Thần Lý Tổng" của mình...

Lần này, với phi vụ thứ ba, Lý Tổng đã bị nhà cầm quyền Thái Lan bắt giam, bỏ tù. Khi sắp mãn án, một bản án gian trá, Lý Tổng lại bị Việt Cộng đòi dẫn độ qua Việt Nam để bị xét xử lại về tội danh xâm phạm không phận Việt Nam. Lý Tổng phần uất quá độ nên đã quyết tâm tuyệt thực đến chết để phản đối ác tâm của kẻ thù và khuấy động tâm thức của những người còn có lương tri. Đồng hương khắp nơi đều rất xót đau và lo lắng vô cùng cho số phận của người hùng...

Thấm thoát đã hơn năm năm trôi qua. Hôm nay, trong niềm thương nhớ chung của đại đa số đồng hương và thân hữu của Lý Tổng rải rác khắp năm châu, tôi xin kể lại vài ba kỷ niệm riêng tư giữa anh em chúng tôi, để bà con gần xa biết thêm đôi nét về con người và cuộc đời của Lý Tổng.

Lý Tổng tên thật là Lê Văn Tổng, sinh ngày 01.09.1945 tại Huế. Giữa năm 1964, Lê Văn Tổng từ Huế gửi thư cho tôi báo tin quyết định bỏ dở việc học tại trường Quốc Học, đi chơi một vòng từ Trung Nguyên lên Cao Nguyên, xong vào Sài Gòn, rồi xin gia nhập Không Quân.

Ngày 23.08.1964, Ty Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Quảng Đức dưới quyền tôi có tổ chức một bữa tiệc. Tiệc mới bắt đầu thì Tổng được xe Tuần Cảnh chở vào. Tổng nói là ghé thăm tôi trên đường đi vào Sài Gòn. Quan khách không cho Tổng đi tắm rửa mà bắt ngồi vào bàn liền. Chắc hẳn đây là lần đầu học sinh Lê Văn Tổng có dịp chuyện trò thoải mái một lần với nhiều viên chức và sĩ quan cao cấp: Đại tá Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng, Đốc Sự Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh, Trung tá Tiểu Khu Phó kiêm Phó Tỉnh Trưởng Nội An, các Trưởng Ty dân sự, Trưởng Ty An Ninh Quân Đội, Tỉnh Đoàn Trưởng Bảo An, các viên chức và sĩ quan cố vấn Hoa Kỳ, v.v... Chắc chắn là Tổng đã nghe nhiều điều bổ ích từ những người này.

Sau khi quan khách ra về rồi, Tổng được mời tiếp tục ngồi lại với các đợt thực khách khác từ các Quận, Xã đến, vì họ rất khoái nói chuyện với "em ông Trưởng Ty", cho đến khuya.

Sau bữa tiệc ấy, có lẽ cũng là lần đầu Tổng uống rượu mạnh, mà lại uống nhiều, Tổng say liên tiếp hai ngày, chỉ nằm và cười một mình. Các thuộc viên của tôi thay nhau vào thăm Tổng và phê bình: "Anh ấy thật là hiền lành!".

Ở chơi với tôi đến ngày 02.9.1964 thì Tổng lên đường tung quân. Sau đó ít lâu, Trung tá Phan Quang Điều, Trưởng Ty An Ninh Quân Đội địa phương, mang hồ sơ của Tổng đến, để tôi đọc, xác nhận, và ký tên bảo đảm về phương diện an ninh chính trị cho Tổng. Thế là em tôi đã trở thành quân nhân.

Thời gian 1970-73, tôi về Nha Trang chuyên trách Ngành Đặc Cảnh Vùng II. Tổng thường về đây thăm tôi. Có hai hình ảnh về Tổng còn in đậm nét trong trí nhớ tôi.

Thứ nhất, là hầu như lần nào Tổng cũng dẫn theo một người bạn gái, mỗi lần một cô khác nhau, mà cô nào trông cũng khá xinh. Đó là chưa kể những cô mà tôi và người nhà tôi không có dịp gặp bao giờ. Trong nhà, ngoài đường, ai cũng khen Tổng có số đào hoa. Vợ tôi hỏi: "Sao chú chưa chịu lấy vợ?". Tổng cười: "Em còn bay nhảy mà!".

Thứ hai, là Tổng có thói lái xe thật nhanh. Xe của tôi, chiếc thì sơn hai màu xanh trắng của Cảnh Sát, chiếc thì sơn màu trắng sữa và mang bảng số ẩn tế giả thường dân, mà Tổng cứ lái... cái vụt vào phi trường quân sự Long Vân cũng như một số căn cứ quân sự khác, không ngừng lại trước trạm kiểm soát của Quân Cảnh, khiến các sĩ quan an ninh cứ than phiền với tôi luôn. Các con tôi hỏi: "Chú lái xe kiểu gì mà nhanh thế?". Tổng trả lời: "Chú bay mà!".

Một hôm, không lâu trước ngày Quân Khu I thất thủ, trong thời gian tôi làm Giám Đốc Cảnh Sát Đặc Biệt Vùng này, Trung Tâm Hành Quân của Sư Đoàn I Không Quân gọi điện thoại cho tôi, báo tin Lý Tổng đang bay từ Bửu Sơn ra Đà Nẵng thăm tôi và sắp đáp xuống sân bay. Tôi rất mừng vì tôi đã ra Vùng I từ cuối năm 1973 đến nay mới gặp lại Tổng. Tôi vội tạm gác mọi việc, ra phi trường đón em. Gặp nhau tôi mới biết là Tổng đang gặp một chuyện khó khăn. Tổng được cấp trên tín nhiệm giao kiêm thêm việc quản lý Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Không Quân ở phi trường Bửu Sơn. Vốn tính bay bướm, Tổng tuyển dụng một cô gái, hẳn nhiên là đẹp, vào làm việc phụ, giao cho cô giữ quỹ công. Cô thủ quỹ ấy bỏ trốn, ôm theo số tiền mấy trăm nghìn đồng. Cấp chỉ huy giao cho Lý Tổng một thời hạn nhất định để kiểm lại đủ số tiền nói trên. Tổng vốn biết tôi là một viên chức liêm khiết, mà nhà lại nghèo, khó giúp em được, nhưng vì là chỗ anh em, vui buồn có nhau, nên Tổng tìm tới với tôi. Và đó là lần cuối cùng anh em chúng tôi gặp nhau trên quê hương Việt Nam...

Tôi bị Việt Cộng bắt ngày 17.04.1975, và ra khỏi trại "cải tạo" sau cùng là trại Tiên Lãnh ở huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, ngày 20.04.1987. Hai ngày sau, về đến nhà ở Nha Trang, tôi mới biết là Lý Tổng đã qua Hoa Kỳ được ba năm rồi...

Sau một thời gian, thấy hơi ngượng ngoai, các cộng sự viên cũ của tôi lần lượt đến thăm tôi. Những người đã ở trong trại A-30 thuộc tỉnh Phú Khánh cùng thời gian Lý Tổng bị "cải tạo" ở đó, đã kể lại cho tôi nghe về thái độ bất khuất của Tổng, nhất là một lần Tổng bị bắt quỳ mà không chịu quỳ, bị tên cán bộ VC dí súng vào đầu và bắn sát bên mang tai mà Tổng chẳng sợ, dũng dạc quát lớn: "Bắn đi! Lý Tổng này chết đi thì còn có trăm ngàn Lý Tổng khác!". Bản lĩnh cao cường và câu nói lịch sử đó cũng đã được nhiều người khác, nhất là dân Phú Yên và Khánh Hòa, dù chỉ ở trại A-30 sau ngày Tổng đã vượt thoát khỏi trại, hoặc ở ngoài đời mà nghe người khác truyền tụng lại, kể lại cho tôi nghe với lòng cảm phục vô biên.

Một trong các con gái của tôi, là Xuân Lộc, bị bắt về tội vượt biển, cũng bị giam ở trại A-30 nói trên, sau khi Lý Tổng sổ lồng đã lâu. Thế nhưng, vì danh tiếng của Lý Tổng đã được lan xa và lâu, từ trong trại ra ngoài dân, nên hầu như ngày nào cũng có cả tù nhân lẫn thường dân tìm cách đến gần con tôi để nhìn cho biết mặt "cháu của Lý Tổng".

Trong hàng ngũ CSQG, có một nhân vật nổi tiếng ngang bướng; đó là Trung tá Nguyễn Văn Can, cựu Phó Giám Đốc Cảnh Sát Công An Trung Nguyên Trung Phần, cựu Trưởng Ty CSQG tỉnh Quảng Ngãi. Anh cũng bị giam ở trại A-30, cũng được anh em kính phục vì anh đã công khai chống lại Ban Giám Thị và các cán bộ quản giáo, điển hình là anh trước sau không chịu hát bài "bác cùng chúng cháu hành quân". Việt Cộng hỏi lý do, anh trả lời: "Tôi có đi hành quân cùng với 'Bác' lần nào đâu?". Năm 1991, trên đường từ Huế vào Sài Gòn, Can ghé thăm tôi ở Nha Trang. Khi đề cập đến Lý Tổng, chính Can cũng không tiếc lời nồng nhiệt ngợi khen.

Tại Nha Trang có một người con gái đẹp, tên Thu An. Cô là sinh viên đại học ở Mỹ, về nước thăm nhà thì bị kẹt lại vì vụ Việt Cộng tiến chiếm Miền Nam. Thân phụ của cô là một sĩ quan QLVNCH, cũng bị tập trung "cải-tạo" tại trại A-30. Thu An đến thăm nuôi cha, để ý trông thấy Lý Tổng lần nào cũng đi chân trần, thản nhiên giẫm lên gai nhọn, đá sắc, đất nóng, than hồng. Thấy hiện tượng lạ, cô tưởng Lý Tổng không có giày mang, bèn gửi vào biểu một đôi dép cao su. Nhưng những lần sau Thu An đến trại thì thấy Tổng chỉ đeo đôi dép ấy ngang vai, không khi nào rời, còn thì vẫn đi chân

không. Sau đó, Thu An vượt biển, bị bắt, bị giam cùng trại A-30 với Lý Tổng. Được nghe kể lại về những thành tích hào hùng của Tổng, lại tận mắt thấy sức mạnh tinh thần phi thường của chàng trai, người đẹp của Nha Thành đã dành cho em tôi một mối tình thật là thơ mộng. Sau khi vượt thoát khỏi trại A-30, Tổng đã ghé thăm Thu An - được phóng thích trước - để chào từ biệt trước khi trốn vào Sài Gòn tìm cách vượt biên.

Tổng đã ra đi theo chí tang bồng, biết đến bao giờ mới gặp lại nhau! Thế rồi Thu An qua Đức, và lập gia đình. Cha mẹ Thu An với tôi là bạn đồng hương - Hưng-Yên. Bà mẹ thường đến thăm tôi. Năm 1990, bà ấy qua Đức thăm con, lúc về kể cho tôi biết là Lý Tổng đã có xuất bản một cuốn hồi ký nhan đề "Ó Đen". Sách ấy đến tay Thu An. Bà ấy có đọc ở Đức, và nói với tôi: "Đáng lẽ Tổng tránh nhắc đến cũng như in ảnh Thu An trong cuốn sách đó, vì An đã có gia đình.". Năm 1991, Thu An cùng chồng và con về Việt Nam, tôi có gặp. Tôi mừng cho cô có người chồng đẹp trai, rất yêu vợ, thật xứng đôi.

Những người bạn cũ của anh em chúng tôi, dù không đọc được "Ó Đen", đã cho tôi biết là Tổng đã xâm nhập được vào phi trường Tân Sơn Nhất, nơi mà Việt Cộng canh gác kỹ càng. Tổng leo lên được một chiếc phi cơ, nhưng bị trở ngại kỹ thuật nên không bay được, song dù bị lộ mà vẫn thoát ra an toàn. Sau đó, tôi có đọc được phần chính của cuốn "Ó Đen" mà Tổng tách ra từng xấp, bí mật gửi về cho mấy người bạn ở Phú Yên, và họ lén lút chuyển vào cho tôi. Thế là trong nước đã có một số đồng bào biết được cuộc phiêu lưu gian nguy, vượt ba ngàn cây số, xuyên bốn quốc gia, nhốt bốn nhà tù, bơi qua một eo biển, thật vô tiền khoáng hậu của em tôi. Cuộc vượt biên ấy đã được cả thế giới ca tụng, và Tổng Thống Reagan của Hoa Kỳ tán dương.

Bà con còn kể lại rằng, trong những ngày Lý Tổng trốn tránh công an Việt Cộng ở Sài Gòn, vào năm 1980, có nhiều cô gái tìm đến với Tổng, thậm chí làm ồn vì ghen nhau, khiến các chủ nhà sợ hết hồn. Bảy năm, sau khi đã góp một phần vô giá cho Lý Tổng hai lần đột nhập được vào phi trường Tân Sơn Nhất, rồi tiễn Lý Tổng trót lọt qua Cam Pu Chia, "người con gái tên Hạnh", mà Tổng đề cập trong cuốn "Ó Đen", với tư cách một người bạn cũ của em tôi, được tin tôi đã từ trại "cải tạo" về nhà, liền gửi thư ra Nha Trang thăm tôi. Hạnh cho tôi biết địa chỉ, ngỏ lời mời tôi khi nào có vào Sài Gòn thì xin ghé đến để cho cô được làm quen. Nội dung lá thư trang nhã, nét chữ viết đẹp, lời lẽ lễ phép, thân mật, nhưng tôi cảm thấy có ngụ một chút tự hào và tự tin. Tổng đã có biết bao nhiêu bạn gái, thuộc nhiều thành phần... Đã bảy năm rồi, còn gì! Ý Hạnh muốn cho tôi thấy ở cô có một giá trị nào đó; ít nhất thì cô cũng có công ăn việc làm, nhà cửa đàng hoàng, vẫn còn nặng tình với Tổng, còn muốn ra mắt bà con...

Cuối năm 1991, nhân dịp tôi vào Sài Gòn để lập thủ tục xuất cảnh theo diện HO, Hạnh đến thăm tôi. Qua cơn đau bể, tôi chưa từng thấy có một cựu nữ sinh viên Văn Khoa Sài Gòn nào còn ở lại với quê hương khổ khổ mà còn giữ được dáng vóc yêu kiều của một thời xa xưa như Hạnh của em tôi. Tôi hỏi Hạnh có muốn đi Mỹ không?

Biết ý tôi hỏi có muốn qua với Tổng không, Hạnh đáp: "Không". Hỏi: "Vì sao?". Trả lời: "Vì nếu qua Mỹ thì phải làm lại từ đầu". Tôi hiểu ý Hạnh không nói về công ăn việc làm, nhà cửa, mà nói về tình cảm giữa hai người. Tôi hỏi: "Sao phải làm lại?". Hạnh đáp: "Làm lại từ phía anh ấy, chứ về phần em thì có gián đoạn gì đâu?". Tôi hỏi về tương lai, cô đáp: "Em sẽ ở vậy trọn đời!". Tôi lại hỏi thêm: "Tổng có còn gì cho em hay không?". Hạnh nhìn thẳng vào mắt tôi:

"Anh ấy nếu không còn gì cho em, thì vẫn còn có một cái gì vô cùng lớn lao và cao đẹp hơn, cho mọi người!".

Tình yêu của Hạnh đã chuyển từ một vô vọng vị kỷ sang một kỳ vọng vị tha ...

Đầu năm 1992, tôi đến Hoa Kỳ, ở California; Tổng ở Louisiana. Trước khi nộp trình luận án Tiến sĩ Chính trị tại Viện Đại Học UNO (University of New Orleans), Lý Tổng có gửi qua cho tôi xem hai bản lược đồ, biểu thị nội dung chủ đề là "Integrative Elephantism and the Causes of War Initiation" và "The Bull's Eyes of Integrative Elephantism". Vì không kèm theo bản văn nên tôi không hiểu ý chính, chỉ thấy lược đồ thứ nhất "Học Thuyết Đại Tượng Nhất Thống (?) và Những Nguyên Nhân Khởi Chiến", trình bày hình một con voi đứng trên nền tảng kỹ thuật bằng hai chân sau (Năng Lực Công Nghiệp và Năng Lực Quân Sự), đưa cả hai chân trước lên (Năng Lực Chính Trị và Đặc Tính Quốc Dân), cho thấy cái bụng là Lãnh Thổ, cái lưng là Dân Cư, cái đuôi vẩy lá cờ Mỹ (Chủ Nghĩa Lý Tưởng Đạo Đức), cái cổ là An Ninh Quốc Gia, cái tai là Chủ Nghĩa Hiện Thực Chính Trị, trên đầu đội mũ biểu trưng USA, đôi mắt là Quyền Lợi Quốc Dân, cặp ngà là tinh thần Phản Cách Mạng, cái vòi quấn quanh và nâng lên cao một người con gái mặc bộ đồ tắm (không rõ là để quật chết hay để tung hô) có mang nhãn hiệu Chủ Nghĩa Đế Quốc (không rõ để chỉ cô gái hay là cái vòi); và lược đồ thứ hai "Trung Tâm Điểm" (cũng là yếu tố thành công) của Học Thuyết Đại Tượng Nhất Thống (?) cho thấy có năm cấp độ, với nhiều phụ chú chi tiết, giữa Hòa Bình và Chiến Tranh: Từ Hòa Bình đến Cạnh Tranh 20%, từ Cạnh Tranh đến Tranh Chấp Nhẹ 40%, từ Tranh Chấp Nhẹ đến Tranh Chấp Nặng 60%, từ Tranh Chấp Nặng đến Bờ Vực Chiến Tranh 80%, và từ đó đến Chiến Tranh 100%.

Tôi chỉ hiểu được thể thôi, và đã tự hỏi chẳng lẽ Lý Tổng muốn nói đến Đảng Cộng Hòa mà biểu tượng là Con Voi, hay muốn triết lý về chuyện một số người mù "thấy" voi giống như cái gì của Việt Nam ta? Chắc phải là một kết luận vững vàng cho một công trình nghiên cứu "lớn" về tình hình bốn bể năm châu.

Vì sợ quấy rầy em mình đang bận với luận án ấy, và lại không thể nghe hết cả một vấn đề rắc rối như thế qua đường điện thoại viễn liên, nên tôi vẫn chưa hiểu được Tổng muốn nói gì. Chính trị mà!

Lý Tổng tiến hành nhiều dự án cùng một lần. Thí dụ: Tổng nhờ tôi giúp soạn thảo một sáng tác phẩm gọi là "Tự Điển Thi Nhân"; nhưng đó lại là cuốn sách gợi ý, gợi vắn, tìm chữ cho người tập tễnh làm thơ, được sắp xếp theo thứ tự từ điển ABC: A thì, một mẫu tự cuối, là "lắm a ?", "thế a ?", "vậy a ?"; rồi qua hai mẫu tự cuối, là "ba ba", "thu ba", "yên ba", "đàn ca", "hát ca", "thi ca"; đến ba mẫu tự cuối, là "lòng cha", "mẹ cha", "ông cha", v.v... Tự điển này gồm có ba thứ tiếng Việt Anh Pháp: Tổng muốn hướng dẫn cho cả những người là dân nói tiếng Anh, Pháp, cũng có thể dùng cuốn tự điển này để chọn chữ, gieo vắn, làm thơ Việt Nam!

Thế nhưng, cuốn tự điển ấy, và nhiều công việc khác nữa, chưa đi đến đâu thì Tổng đã bỏ, lên đường trở về quê hương.

Đó là nói về phi vụ đầu tiên của Lý Tổng về Sài Gòn.

Về hai phi vụ tiếp theo, tôi thấy sự thật tình báo Việt Cộng chẳng tài giỏi gì.

Trước khi bay qua Cuba vào ngày 01.01.2000, Lý Tổng đã có báo tin cho các bạn bè ở nhiều tiểu bang khác nhau; và cái tin ấy hẳn là đã được nhiều người truyền qua tai nhau. Riêng tôi, trong lúc tham dự buổi tiệc tất niên của tuần báo "Mẹ Việt Nam" do cô chủ nhiệm Như Hào thiết đãi

tại San Jose vào sáng ngày 31.12.1999, tôi đã hỏi nhà thơ Diên Nghi, ký giả Cao Sơn của "Tin Việt News", ký giả Đỗ Quyền của "Thời Báo", và các bạn, rằng họ nghĩ sao nếu Lý Tổng lại sắp "làm một việc gì". Về nhà, tôi điện thoại gọi ban giám đốc đài phát thanh "Quê Hương" đề nghị họ theo dõi tin tức thời sự nóng sốt về Người Việt Hải Ngoại vào dịp năm cũ bước qua năm mới này .

Ở cả hai phía (truyền thông chống nhau), họ đều biết rõ chí nguyện của Lý Tổng, và Lý Tổng lại là em tôi. Mà tôi nói ra tức là phải có chuyện gì.

Đặc biệt, về phi vụ thứ ba, tức phi vụ Việt Nam lần hai, trước khi bay qua Cam Bốt vào ngày 01 tháng 11 năm ấy, Lý Tổng đã gửi thư, và cả mẫu in bằng màu của tờ truyền đơn sẽ dùng, cho khá nhiều người cùng nhận, cũng ở nhiều nơi, trước đó ít nhất là cả một tuần. Rồi kế hoạch bay từ Cao Miên vào ngày 09.11 không thành, Lý Tổng bay qua Thái Lan vào ngày 14.11, đến ngày 17.11.2000 mới thực sự lên đường trực chỉ Sài Gòn. Nhưng trong các ngày trước đó, các sự đi lại và chuẩn bị của Lý Tổng đã diễn ra công khai, kể cả nhờ viên quản lý khách sạn quay phim cảnh Tổng sinh hoạt tại sân bay xuất phát, cùng với phi công huấn luyện và phi cơ sẽ dùng, để làm kỷ niệm và lưu tài liệu về sau. Tất nhiên không thể quên được là trước đó Lý Tổng đã vượt nhiều ngục Thái Lan, hoàn thành chuyến đi được cả thế giới và Tổng Thống Mỹ Reagan ngợi khen (1980-84), đã đột nhập vào phi trường quân sự Ubon để ăn cắp phi cơ của Thái Lan (31.8 và 1.9.1992), đã viết thư tường thuật vụ này để báo Bangkok Post đăng tải rồi các báo khác phổ biến, làm mất uy tín của Thái Lan (28.9.1992), đã đáp phi cơ dân sự từ Thái Lan về Việt Nam để rải truyền đơn (4.9.1992), đã bị Việt Cộng xử tù (1992-1998), đã bay qua rải truyền đơn chống cộng Cuba (1.1.2000) ...

Bây giờ thì Lý Tổng đang lâm nạn vì phi vụ Việt Nam lần thứ hai này .

Nỗi đau của Lý Tổng là chính Thái Lan, một đồng minh cũ của Việt-Nam Cộng-Hòa, một quốc gia trong Thế Giới Tự Do, một nước thân hữu của Hoa Kỳ, đã bóp méo sự thật để ghép Tổng vào tội không tặc hầu tiện bỏ tù, rồi nay lại còn ngăn ngừa yêu sách hại Tổng của cộng sản Việt Nam.

Một người bình thường nào đó cũng có thể hiểu Lý Tổng là một chiến sĩ của Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền, chứ không phải là không tặc.

Dù sao, để bù lại, Lý Tổng đã nhân dịp này mà học được nhiều bài học, và đã đạt được nhiều bước tiến bộ tuyệt vời. Trong tù, Tổng nắm rất vững tình hình thế giới, trở thành am tường luật pháp, công pháp quốc tế lẫn luật lệ Thái Lan. Tổng đã thành công trong việc sưu tập đầy đủ bản chính của mọi văn kiện liên hệ của các cơ quan, từ cảnh sát qua Công tố viện đến pháp đình, kể cả dính líu đến Bộ Ngoại Giao sở quan, và đã gửi đến hầu khắp các vị lãnh đạo các cường quốc và cơ quan quốc tế, cũng như các giới truyền thông.

Do đó, dù cho Tòa án Thái Lan có xử Lý Tổng thế nào đi nữa, mọi người đều thấy các lời chứng gian và các bằng cớ ngụy tạo trong vụ án này, và vẫn công nhận Lý Tổng là một Chiến Sĩ của Tự Do, Tự Do không riêng cho Việt Nam mà còn cho cả các nước chưa thoát chế độ độc tài.

Thân hữu và đồng hương gần xa đang cố gắng thuyết phục Lý Tổng tạm ngưng tuyệt thực, bảo tồn sức khỏe để tiếp tục tranh đấu cho đến thắng lợi cuối cùng.

Cầu mong cho Lý Tổng, đang vì hạnh phúc của đồng bào mà phải lâm vòng lao lý, được sớm trở về với Thế Giới Tự Do, trong lòng Dân Tộc, trong vòng tay thương yêu của mỗi một chúng ta ... •

● Câu Chuyện Y Khoa



Cẩm nang cứu mạng giải túc cầu WM 2006

● Dr. Tôn-Thất Hứa
(Leitender Notarzt)



Bắt đầu từ ngày 09.06.2006 – 09.07.2006 là lượt trên mười hai sân cỏ CHLB Đức sẽ là nơi góp mặt của 32 đoàn tuyển thủ khắp năm châu với 64 lần ra sân hứa hẹn những pha chiến đấu nóng bỏng so tài tranh sức để giành chiếc cúp vô địch giải túc cầu thế giới năm 2006 tại CHLB Đức. Sức chứa của các sân banh có từ 41.900 đến 74.200 chỗ cho khán giả và... nếu chẳng may tai biến xảy ra, dựa vào kinh nghiệm của bao nhiêu lần thử thách mà khách mộ điệu bóng đá đã trả bằng xương bằng thịt trước đây; thì số nạn nhân có thể trong một nháy mắt lên đến 1.200 người với nhiều độ khẩn cấp: Chết tức tức hay chỉ xay xát nhẹ ngoài da. Sự hỗn loạn xảy ra ngay tại sân banh, ngoài đường phố, trong tiệm ăn, trên xe buýt... có thể do: Bom nổ của bọn khủng bố, những tai nạn bất thường, đánh nhau trí mạng giữa các nhóm cực đoan, các phe phái của khách ham chuộng... CHLB Đức chuẩn bị cho 3,2 triệu người khách sẽ đến để thưởng thức tài nghệ nhồi banh trên mảnh đất đã một thời gian bị chia đôi sau thế chiến. Với một tinh thần tự lực tự cường chỉ sau một thời gian ngắn, CHLB Đức đang được liệt vào trong một số quốc gia vững mạnh đứng đầu thế giới.

Với chủ đề: Các bạn đến với chúng tôi không những còn hưởng được những ngày vui trên quê hương của Beethoven, Goethe... nhàn hạ trên dòng sông Rhein, Donau; hòa dịu cơn khát trong phút giây bằng những ly bia của một quốc gia có nhiều loại bia nhất trên thế giới, tìm đến thú thanh nhàn của Lý Bạch bằng ly rượu nho ngọt lịm... nổi tiếng khắp hoàn cầu còn được đảm bảo an ninh toàn vẹn.

Ngay từ tháng 02 năm 2004 với bao nhiêu buổi họp để thử tìm một mẫu số chung cho sự an ninh và chăm sóc mạng sống khách mộ điệu quả bóng da (Musterkonzept

Katastrophenschutz), một hứa hẹn với tốc độ kỷ lục: Khả năng chữa trị, chăm sóc và theo dõi đến 200 nạn nhân trong 1 giờ, ngành y tế Đức đã chịu chi phí đến 3.000.000 Euro để đảm bảo sức khỏe và sinh mạng con người. Dựa theo cẩm nang đã vạch ra và các bộ phận liên hệ chống tai biến của Bộ Nội Vụ Liên Bang đã tích cực làm việc tìm một giải pháp thích ứng và hữu hiệu cho một chương trình chấn thương hàng loạt (Massenanfall von Verletzten – MANV): Khán giả bị thương trong trường hợp một biến cố lớn xảy ra, tính theo sát suất thì tổng số nạn nhân có thể lên đến 2% số lượng người đến xem. Lịch sử ngành bóng đá thế giới đã để lại những bài học đẫm máu: Năm 1989 tại nước Anh có đến 95 người chết với 200 người bị thương nặng. Năm 1996 tại Guatemala trên hiện trường để lại 80 xác cộng thêm 180 mạng người trong tình trạng ngất ngư...

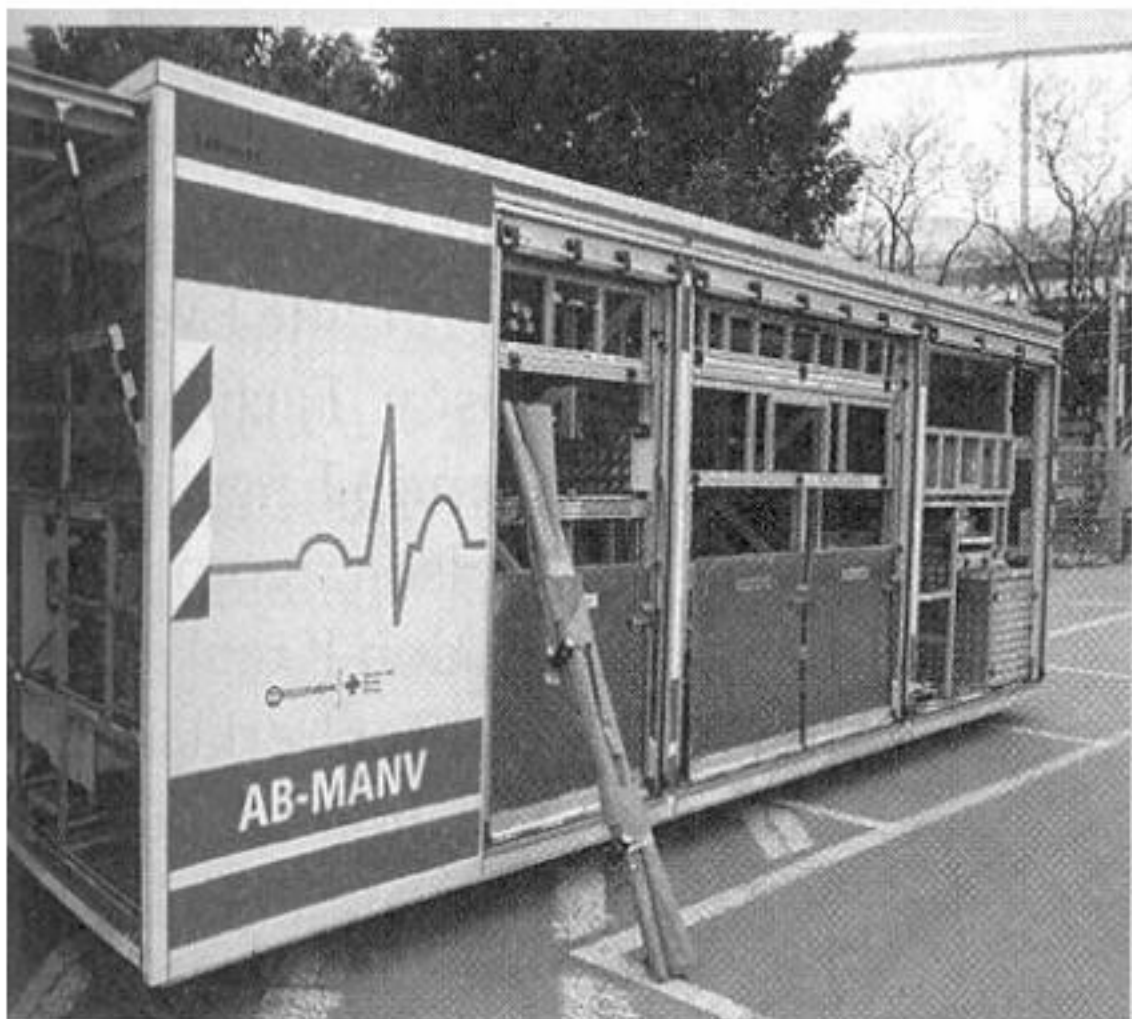
Với tinh thần trách nhiệm cao độ và muốn có một sự chuẩn bị thật đầy đủ để chăm sóc nạn nhân, đã có những buổi thực tập ngay tại hiện trường sẽ đón nhận khán giả khắp bốn phương tề tựu chen chúc các vận động trường. Các buổi thực tập đã diễn ra tại nhiều thành phố khác nhau. Nơi diễn tập ví dụ như tại Stuttgart dưới hình thức một cơn bão phản động đốt cháy vận động trường; tại Hannover núp dạng một vụ ném bom hóa học; tại Bá Linh cuộc tập trận diễn ra quy mô hơn xuất phát từ 3 nơi khác nhau trong vòng một phút: Một xưởng chế tạo ở Karlshorst bùng cháy, thùng hóa chất đổ lai láng trên đường rầy ở Wedding và vận động trường Mariendorf náo loạn vì vụ nổ chất độc gây nên tử vong cộng với 400 người bị nạn... Đây là cuộc tập dượt sau cùng diễn ra 3 tháng tại Bá Linh trước khi tiếng còi mở màn giải túc cầu thế giới năm 2006 với 2.000 người "tham chiến" gồm có: Các bác sĩ cấp cứu và chống tai biến, nhân viên cứu hỏa, các đội cấp cứu chính phủ và tư nhân của nhiều tổ chức... Johanniter, Malteser, Hội Hồng Thập Tự... và Cảnh sát. Cùng trong ngày đó tại Kaiserslautern cũng diễn ra theo mô hình xe lửa bị lật tại một khúc quẹo gây nên thương vong với sự tiếp tay 1.000 nhân viên có nhiệm vụ chuyển 150 nạn nhân vào các bệnh viện cấp cứu.

Hai lần tập dượt quy mô sau cùng tại Bá Linh và Kaiserslautern đã cho thấy một vài yếu điểm cần phải sửa sai ngay tức khắc: Nhân viên thừa hành đến nơi xảy ra tai nạn hơi... trễ và nạn nhân được chuyển đi chậm như rùa bò... chậm hơn thời gian dự tính!!!!.



Một người già bị thương để thực tập

Qua kinh nghiệm của những lần sửa soạn đã cho phép Bộ Nội Vụ Liên Bang vào ngày 25.05.2005 tại Stuttgart đưa ra một mẫu số chung cho cả nước Đức: Nationale Sicherheitskonzept FIFA – WM 2006, phân chia rõ ràng nhiệm vụ của từng bộ phận có trách nhiệm cứu người. Tuy nhiên vẫn gặp những trường hợp khó khăn và phải linh



Một bệnh viện di động

động giải quyết tùy theo hoàn cảnh địa lý và tổ chức y tế địa phương. Ví dụ trên hai sân banh tại Kaiserslautern và Stuttgart có sức chứa đến 50.000 khách hâm mộ – trường hợp tai biến nặng, nạn nhân có thể lên tới 1.000 người (thẩm định các chuyên gia chống bạo động, trường hợp trầm trọng nhất nạn nhân lên đến 2% tổng số khán giả). Với số nhân viên y tế, công lực, cứu hỏa, giường bệnh đã



chiến, thuốc men tính ra là có thể tạo điều kiện an toàn 50 nạn nhân nặng, 200 mức độ trầm trọng hay 750 nạn nhân bị xay xát da thịt. Nhưng câu hỏi đặt ra: Làm thế nào để chuyển kịp 200 nạn nhân vào bệnh viện tiếp tục chữa trị: Kaiserslautern có bệnh viện duy nhất với 900 giường, Kaiserslautern không thể đáp ứng mẫu số chung của Nationale Sicherheitskonzept FIFA – WM 2006 đưa ra. Với dân số 100.000 người cộng vào 55.000 quân nhân Hoa Kỳ đồn trú, trong thời gian 4 tuần tranh giải thì ít nhất khách thập phương tề tựu cũng bằng với số người đang sinh sống. Cuộc sống bình thường sẽ xáo trộn, số lượng phòng ốc hạn chế, các khách sạn, nhà ngủ đêm, sự di chuyển trong thành phố... sẽ hoàn toàn bị tắt nghẽn vì số người bất thần tăng gấp đôi ra. Để kịp thời săn sóc số nạn nhân, quân đội Đức sẽ được huy động, họ cho xây cất một bệnh viện dã chiến có những 40 lều vải, 2 phòng mổ 40 giường với 2 giường hồi sức (Intensivbetten – ICU). Sau giai đoạn cấp cứu ban đầu, nạn nhân sẽ được chuyển tiếp đến các bệnh viện kế cận của tiểu bang Saarland, hay Straßburg nước Pháp... Trường hợp số nạn nhân vượt qua số dự trù thì các bác sĩ tư đóng cửa các phòng mạch để tham gia vào chương trình cứu nguy.

**Thời gian chuẩn bị 30 phút,
khả năng săn sóc 50 nạn nhân / 1 giờ**

- Trong cẩm nang cấp cứu đã phân chia công việc trong trường hợp đại họa như sau: Nạn nhân trước hết phải được chăm sóc tại những địa điểm cấp cứu trước khi chuyển vào bệnh viện. Nơi cấp cứu chia thành từng nhóm với 50 nạn nhân được chăm sóc bởi 59 người có đủ trình độ: 9 Bác sĩ cấp cứu (Notarzt) dưới quyền điều khiển bởi một Bác sĩ chống tai biến (Leitender Notarzt) thạo việc cùng với các thành viên cứu cấp. Khi số bệnh nhân nhiều hơn 50 người thì sẽ tách ngay số bệnh nhân ra và thành lập ngay một nhóm cứu cấp mới.....

- Những lều vải chuẩn bị để đón nạn nhân phải tiếp tục hoạt động (dù không có nạn nhân) cho đến ít nhất 4 giờ sau khi tiếng còi kết thúc trận đấu. Những trận vào buổi tối bắt đầu 21:00 giờ thì nhóm người có trách nhiệm phải ngồi chơi xơi nước cho đến 3:00 sáng mới được... dẹp tiệm!

- Từ lệnh trên truyền ra cho đến khi được mang ra áp dụng còn nhiều uẩn khúc chông gai đợi chờ. Giai đoạn hiện tại thì hăng bảo hiểm vắt từng giọt nước để trả tiền viện phí và thuốc men; các bệnh viện chỉ còn chất những bệnh nhân chờ mổ hay cần phải có sự chăm sóc của Y tá và Bác sĩ. Giai đoạn bệnh nhân vào nhà thương thay vì đi nghỉ mát đã trôi qua, cho nên chắc chắn không thể một lúc đuổi bệnh đi để đón nhận nạn nhân khác của các trận túc cầu sắp tranh tài. Bộ Trưởng Y Tế của tiểu bang Hessen đã báo động là vẫn còn có những lỗ hổng trong chương trình bảo vệ an ninh trong mùa đá bóng sắp đến, cảnh cáo các nhà chính trị to mồm lớn miệng đang la làng la xóm: Tất cả đã chuẩn bị chu đáo từ A đến Z chỉ chờ có trái banh được tung ra sân cỏ.

- Một điểm đáng lưu ý là Bác sĩ cấp cứu và chống tai nạn, nhân viên y tế chưa hề bước vào lớp để học những đòn phép để chống lại hay săn sóc nạn nhân do khí độc, do hóa chất, do tia phóng xạ và do bom sinh hóa.... và một phần lớn số nhân viên cấp cứu chưa quen lối làm việc khi hàng loạt nạn nhân đến cùng một lúc.

- Chưa hết, còn cảnh nhóm người đi coi "chùa" đá bóng, họ không mua vé vào cửa mà tụ họp trước những màn hình vĩ đại. Chắc chắn mùa hè năm 2006 này lối truyền hình qua máy khuếch đại trên một màn hình to nhất từ trước tới nay sẽ được mang ra trình bày. Qua những trận náo loạn của nhóm người cuồng nhiệt, cảnh sát đã học rất nhiều kinh nghiệm để đập tan. Những vụ tụ tập trước màn hình công cộng rất được yêu chuộng ở phần đất Đông Đức cũ thì Cảnh sát chống bạo động chưa có khả năng để tìm ra một công thức cụ thể để giải quyết và phân tán mỏng nhóm cực đoan. *"Tôi cảm thấy tê tái ruột gan, tim phổi lung tung xèo khi thấy đám đông hàng trăm người tụ họp trước cái màn to tướng... Tại nơi đây cũng cần phải có an ninh như trong sân bóng đá, tiếc rằng không có luật lệ bảo vệ cho lối tiêu khiển tương đối bình dân và thích hợp cho túi tiền xé lẻ, ... trên nước Đức có phòng chừng 300 chỗ tụ tập vô tội vạ như trên nhưng khả năng chúng tôi thì không có điều kiện để nhận lãnh trách nhiệm 24 trên 24 giờ; đến lúc này mới tìm cách để hóa giải sự việc thì đã quá trễ..."*. Đó lời phát biểu của một nhân viên cấp cao trong ngành Cảnh sát CHLB Đức.

- Tiểu bang Nordrhein Westfalen có những 3 sân lớn cho giải túc cầu: Dortmund, Koeln, Gelsenkirchen. Để giảm bớt công việc các nhà thương quanh vùng, "những nhà thương cấp cứu di động" có thể săn sóc những vết thương nhẹ sẽ được điều động đến cạnh cầu trường hỗ trợ cho công việc cứu cấp. Tiểu bang Baden – Württemberg đã đặt mua 4

kiểu nhà thương di động: Một được đặt ngay trong phạm vi sân banh và ba còn lại sẽ xếp đặt trong thành phố.

Bên cạnh những giây phút cổ vũ đội banh nhà hay đôi banh được yêu chuộng, các "ông trời con" sẽ còn tổ chức thêm những trò chơi quái dị và cấp thời ngoài đường hay trên các vỉa hè phố chính. 80.000 khách được dự trù đón nhận tại Stuttgart. Khối người này chắc chắn sẽ có những va chạm hay tai nạn cần phải chăm sóc. Chương trình sẽ được hỗ trợ thường trực bởi những nhà thương lưu động có 6 bác sĩ và nhiều thành viên cứu cấp, họ luân phiên có mặt trong những ngày tranh tài và túc trực đêm ngày ngoài đường xá chợ trong vòng bốn tuần tranh giải.

WM 2006 đem lại sinh khí cho nước Đức, nhân viên y tế các cấp được huấn luyện thêm, theo dõi các lớp học bổ túc, các quán ăn được sửa sang khàng trang rộng rãi hơn, xe cứu thương được chỉnh trang và thêm máy móc thích hợp cho giai đoạn mới, "nhiều nhà thương lưu động" được cho ra lò để trình bày ngoài lộ và sửa soạn đón những ai đang cần đến sự săn sóc hay chữa trị.

• Khả năng của một bệnh viện di động



Đây là một loại xe hộp có khả năng chăm sóc tại chỗ các vết thương nhẹ đến mức trung bình. Chỉ cần có 30 phút chuẩn bị nhân viên thừa hành có thể bắt đầu làm việc theo dõi cho đến khi tình trạng sức khỏe ổn định, sau đó sẽ được quyết định tùy theo sự tổn thương nặng nhẹ để tiếp tục phải chữa trị tại nhà thương hay được phép về nhà.

Mô tả bệnh viện di động:

* Kỹ thuật:

- 5 chiếc lều vải có thể trải nối tiếp vào nhau trên một diện tích 180 mét vuông
- đầy đủ các dụng cụ để căng lều
- có 3 máy bơm và xả hơi
- hệ thống đèn sáng trong lều
- mọi phân chia đều được ghi rõ ràng bằng bảng niêm yết

* Khả năng điều trị:

- 4 giường hồi sinh có trung tâm cung cấp dưỡng khí O₂
- máy thở hỗ trợ
- máy chọc tim
- dụng cụ đo áp suất máu, theo dõi nhịp tim...
- thuốc men, dung dịch chuyên, dung dịch thay máu...

* Khả năng cho thở máy

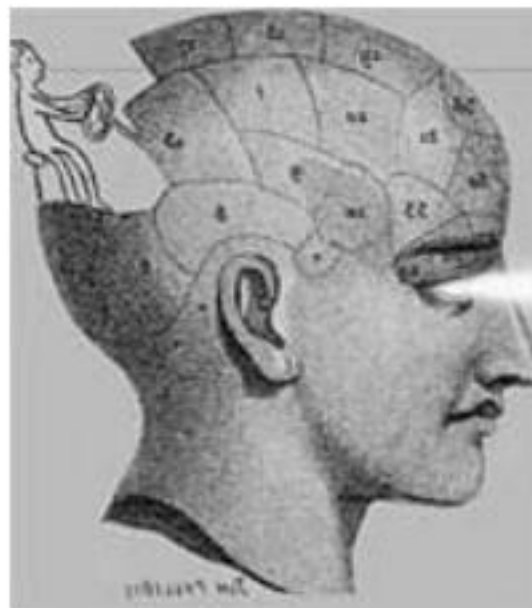
* Theo dõi áp suất máu, nhịp tim, đo dưỡng khí trong máu...

* Săn sóc vết thương ngoài da hay vết thương sâu.

• Dr. Tôn-Thất Hứa

(Würzburg, tháng 6.2006)

Tìm hiểu khoa học nhân thể



Không ít người có khả năng đặc biệt, như nhìn được vật trong hộp kín, hoặc linh cảm trước tai họa. Họ thường được coi là những người có khả năng siêu phàm. Vừa qua, Trung Quốc đã thành lập Học Hội Khoa Học Nhân Thể để nghiên cứu về các hiện tượng bí ẩn này.

Ảnh từ Theage

Cách đây không lâu, khoa vật lý Công trình điện tử, Đại học Phúc Đán, Thượng Hải (Trung Quốc), đã tiến hành hai thí nghiệm với một số người có khả năng đặc biệt. Ở thí nghiệm thứ nhất, người ta đặt một que diêm trong chiếc hộp nhựa màu đen. Sau đó, hai người có khả năng đặc biệt đứng từ xa, không hề đụng tới chiếc hộp, nhưng vẫn bẻ gãy được que diêm ở trong. Thí nghiệm thứ hai: Hai người có khả năng đặc biệt này đứng cách rất xa một người khác, nhưng vẫn đọc được những chữ do người này viết ra.

Trên đây chỉ là hai trong số rất nhiều ví dụ về khả năng đặc biệt của một số người ở Trung Quốc. Chính vì vậy, chính phủ nước này đã đồng ý cho thành lập Học Hội Khoa Học Nhân Thể. Hội này được phép phát hành tạp chí Khoa Học Nhân Thể để giới thiệu những hiện tượng kỳ lạ, cũng như những công trình nghiên cứu về khả năng đặc biệt của con người.

Giáo sư Thịnh Hồ Hỷ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Di truyền học, Đại học Phúc Đán cho biết, sau hơn 10 năm nghiên cứu hiện tượng trường sinh học, ông phát hiện, chúng cũng có một số quy luật. Chẳng hạn, những người có khả năng truyền cảm số liệu (tức là những người có khả năng đọc và truyền đi những số liệu được viết ra từ cự ly xa) đều kể rằng, khi đó tự nhiên trước mắt họ hiện lên một "màn hình ảo". Các số liệu hoặc hình ảnh đều hiện dần lên "màn hình" này, và họ có thể nhìn thấy chúng rõ ràng.

Những vật thể hiện lên "màn hình" đều chuyển động từ từ theo hình xoắn tròn từ phía sau ra phía trước. Nhờ vậy, những người có khả năng đặc biệt có thể nhận ra được vật thể đó là gì. Những quan sát về người siêu phàm gần đây cho thấy, khả năng truyền cảm số liệu hoặc truyền cảm hình ảnh của họ có thể thực hiện được ở cự ly trên 1.000 km, từ Bắc Kinh tới Thượng Hải, và dung lượng truyền cảm có thể lên tới 41 chữ cái hoặc chữ số.

Ngoài khả năng truyền cảm bằng thị giác, một số người còn có thể truyền cảm bằng vị giác hoặc khứu giác, như "ngửi" được, hoặc "cảm" được một vật thể ở xa có mùi gì hoặc vị gì... Tuy nhiên, môi trường truyền cảm cũng như các quy luật truyền cảm vẫn còn là bí ẩn với các nhà nghiên cứu. Ông Thịnh Hồ Hỷ nói rằng, hiện còn quá sớm để dự báo về một ngành khoa học mới - Khoa Học Nhân Thể, nhưng chắc chắn là nó có triển vọng, vì các hiện tượng dị thường là có thật.

● Nguyễn Quý Định, sưu tầm

SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Hơn 5000 người tham dự biểu tình hạ cờ VC ở UTA

Trong khí thế bừng lên quyết tâm hạ cờ VC ở UTA, các Cộng đồng, Hội đoàn từ xa đến cũng như đồng hương địa phương DFW dồn dập mỗi lúc càng đông tại bãi đậu xe rộng lớn của trường UTA, để cùng nhau tham dự cuộc biểu tình vào chiều ngày 30-4-2006. Một khán đài bằng gỗ đã được BTC dựng lên từ đêm hôm trước để cử hành trước khi biểu tình. Giới thiệu các quan khách VN từ xa đến gồm có: CD Colorado, San Antonio, Austin, Oklahoma, Houston, Cali, New Orleans, TH/TVBQGVN, TH/TQLC, Hưng Ca Việt Nam, đài truyền hình VN ở Hoa Thịnh Đốn v.v... Quan khách Mỹ người ở xa là ông Bill Laurie, cựu chiến binh VN từ Arizona, 3 nghị viên thành phố Arlington, 1 cựu nghị viên của thành phố Fort Worth. Ngoài ra có rất nhiều Tổng hội, Hội đoàn, Cộng đồng gọi điện thoại đến ủng hộ trong lúc đang tiến hành buổi lễ.



Hai em sinh viên UTA đã lên khán đài phát biểu cảm tưởng biểu lộ sự tức giận vì tại trường mình đang học hiện đang treo cờ VC. Các em cũng cho biết vì lá cờ này đã ảnh hưởng đến sự học vấn của các em trên hai phương diện thể xác và tinh thần.

Ba nghị viên thành phố Arlington, nơi có trường UTA đã nhấn mạnh về nghị quyết cộng nhận cờ vàng với số phiếu 9/9 của thành phố Arlington, nhưng ngạc nhiên không hiểu tại sao UTA lại cho treo VC. Cựu nghị viên của Fort Worth (thành phố kế cận Arlington), một cựu Đại úy từng phục vụ và bị thương nhiều lần trong chiến tranh VN, đã nói lên sự bất mãn về sự trưng bày cờ VC ở UTA. Đặc biệt ông Bill Laurie, một cựu chiến binh HK từng phục vụ VN từ TB Arizona đến, xử dụng hai thứ tiếng Việt Mỹ phát biểu hùng hồn lên án trường UTA đã phản bội các cựu chiến binh Hoa kỳ đã từng chiến đấu ở Việt Nam.

Đúng theo chương trình vào lúc 3 giờ chiều, Ban Tổ Chức tuyên bố chuẩn bị lên đường biểu tình. Đội hình hăng dọc, 5 người hàng ngang tuần tự tiến hành ra các đại lộ chung quanh trường đại học UTA. Tất cả 4 đại lộ đã được cảnh sát ngăn chặn không cho ai ra vào chỉ dành riêng cho đoàn biểu tình... Sau hơn 1 tiếng đi bộ quanh trường, đoàn biểu tình trở lại khán đài cũ. Trên khán đài xướng ngôn viên mời gọi các đại diện từ xa lên phát biểu ý kiến... Đoàn Hưng Ca tiếp tục những bản nhạc hùng cho đến hơn 5 giờ chiều thì BTC lên máy vi âm cảm ơn và tuyên bố bế mạc.

Người ta ước lượng số người biểu tình khoảng 5000 người, nhưng đối với cơ quan truyền thông Mỹ loan tin sáng hôm sau xem đều ghi nhận đồng loạt là 3000 người, con số lấy từ sự ước đoán của sở cảnh sát Arlington, tuy nhiên trên các đài truyền hình Mỹ cho biết giới chức UTA vẫn ngoan cố luận điệu cũ là mặc dầu có biểu tình phản đối, họ vẫn giữ lập trường treo cờ VC tại UTA. (Cao Chánh Cương)

Tin Giờ Chót: Cờ Máu của VC đã bị hạ xuống sáng ngày 10-5-06 tại Đại Học UTA - Texas theo bản tin nóng sau đây của ông Cao Chánh Cương - một trong những nhà hoạt động có liên hệ đến cuộc tranh đấu này:

Trường đại học UTA đã thông báo cùng cộng đồng Dallas và Fort Worth cho biết cờ VC tại UTA đã bị hạ xuống sáng hôm nay 10-5-2006 lúc 10:00 AM. Trận chiến hạ cờ VC tại UTA đã hoàn toàn thắng lợi. (Tin Cao Chánh Cương)

• Nhà văn Bà Tùng Long qua đời



Nhà văn với bút danh quen thuộc Bà Tùng Long đã qua đời tại tư gia lúc 17g15 ngày 26-4 sau một thời gian dài lâm trọng bệnh. Ra đi ở độ tuổi 92, Bà Tùng Long là một trong những người thuộc lớp nhà văn thành danh tại Sài Gòn trước 1975.

Bà tên thật là Lê Thị Bạch Vân, sinh năm 1915 tại Đà Nẵng, lập nghiệp bằng nghề viết văn tại Sài Gòn và thành công ở thể loại tiểu thuyết tâm lý xã hội.

Bà chính là người đầu tiên lập ra mục "Gỡ rối tơ lòng" trên một số báo ở Sài Gòn trước 1975, tạo nên tiền lệ giải đáp thắc mắc về tâm lý, tình cảm của phụ nữ trên mặt báo Việt Nam.

Sự nghiệp sáng tác của bà gồm 60 tiểu thuyết (trong đó có 16 tiểu thuyết được tái bản sau 1975), chủ yếu đề cao vai trò của người phụ nữ trong cuộc sống, cổ xúy cho việc bình đẳng nam nữ, giáo dục việc xây dựng hôn nhân gia đình.

Các tác phẩm tiêu biểu như: *Bóng người xưa*, *Người xưa đã về*, *Giang san nhà chồng*, *Mẹ chồng nàng dâu*, *Vợ lớn vợ bé*, *Duyên tình lạc bến*, *Hứa hẹn*, *Mưa dầm thấm đá*, *Đời con gái...* Tác phẩm cuối đời của bà là tập hồi ký xuất bản năm 2003. Sách của bà đã được Công ty Phương Nam mua bản quyền từ năm 2004.

• Ra Mắt Sách 'Tuệ Sỹ Đạo Sư' Trong Chiều Thơ Nhạc



Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu trình bày về sự nghiệp văn hóa của thiền sư Tuệ Sỹ, được nói trong tập sách đang ra mắt: *Tuệ Sỹ đạo Sư, Thơ và Phương Trời Mộng*, tập 2.

Chùa BẢO QUANG (Santa Ana). - Nhà văn hóa Phật Giáo Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, 63 tuổi, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVN Thống Nhất (hiện đang bị quản thúc ở Chùa Già Lam - Sài Gòn), hôm Thứ Bảy đã được quý Thầy và nhiều văn nghệ sỹ -trong buổi lễ với khoảng 200 người tham dự- ca ngợi sự nghiệp văn học cùng cốt cách tu học của ông, tôn xưng là một Thiền sư nghệ sĩ đầy khí phách, một Đạo sư bước theo dấu chân Trung đạo của Tuệ Trung Thượng Sĩ, hay cao hơn: Một vị Bồ Tát xuất hiện với Đại Bi Tâm giữa thời nhiễu nhương của thế cuộc, hòa mình với trăm dân tộc, xoa dịu nỗi đau trần thế, không hề tỏ hận thù với những kẻ đối xử ông đầy hận thù!

Buổi lễ ở phòng hội Chùa Bảo Quang đã ra mắt tập 2 "Tuệ Sĩ Đạo Sư, Thơ và Phương Trời Mộng" do Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu sưu tập, và trong 3 tiếng đồng hồ với phụ họa ca hát cùng ngâm một số bài thơ thiền đầy tình người trong gần 50 năm hành hoạt của Thiền sư bác học Thích Tuệ Sỹ, kể từ khi "là một chú tiểu lang thang, không Phật học đường nào dung chứa, hết Sài Gòn rồi Lục tỉnh, rồi Miền Đông...", như chính Thiền sư từng kể trong một bài bút ký.

Buổi họp do các Thầy Thích Nguyên Siêu, Thích Quảng Thanh, cùng với nhạc sĩ Trần quang Long và nữ sĩ Diệu Trân tổ chức, với đề tài "Chiều Nhạc Trong Thơ TUỆ SỸ", gồm phần đánh giá sự nghiệp văn hóa của Thiền sư và phần hát những bài ca mà nhạc sĩ Trần quang Long cảm khái, phổ từ thơ Tuệ Sỹ xuất bản trong tập "Thơ Nhạc Tuệ Sỹ từ Giác Mơ Trường Sơn".

...

Buổi thơ nhạc kết thúc lúc mà mọi người tỏ ra bịn rịn, muốn nghe thêm những bài ca nữa. Nhạc sĩ Nam Hưng của chùa Bảo Quang cũng đã cùng ban hợp xướng Hoa Từ Bi đóng góp hai hợp ca, và các nam nữ Phật Tử Chùa Phật Đà từ San Diego về lo phần tiếp tân, bán sách, nhạc. *(Tin và ảnh: Hiền Nguyễn).*

• CSVN Bác Bỏ Đòi Hỏi Của Hoa Kỳ Về Việc Trả Tự Do Cho Bác Sĩ Phạm Hồng Sơn

(Hà Nội - VNN) Nhà nước CSVN hôm qua 10/4/06 đã bác bỏ đòi hỏi của Hạ viện Hoa Kỳ về việc trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, một nhân vật bất đồng chính kiến đang ngồi tù, vì cho rằng ông Sơn "không hội đủ điều kiện để được phóng thích sớm hơn thời hạn thọ án". Bác sĩ Phạm Hồng Sơn bị giam giữ từ 5 năm qua vì ông đã dịch và phổ biến một tài liệu từ website của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, mang tựa đề "Thế nào là Dân chủ?". Tình trạng sức khỏe của Bác sĩ Sơn trong tù đang rất đáng quan ngại.

Lê Dũng, người phát ngôn Bộ Ngoại giao CSVN tuyên bố rằng, những hành động của Bác sĩ Phạm Hồng Sơn đã vi phạm pháp luật nên phải bị xử lý theo luật định. Lê Dũng cũng bác bỏ yêu cầu của Hạ viện Mỹ vì cho rằng đây là sự can thiệp vào nội bộ của CSVN.

Lê Dũng nhắc lại rằng, tại Việt Nam hiện nay không có một ai bị ngồi tù vì lý do tôn giáo hay chính kiến.

Nhắc lại, Hạ viện Hoa Kỳ chiều Thứ Sáu vừa thông qua Nghị quyết số 320, kêu gọi nhà cầm quyền CSVN trả tự do vô điều kiện và ngay lập tức cho những tù nhân chính trị và tri thức, trong số đó có Bác sĩ Phạm Hồng Sơn.

Với 425 phiếu thuận và chỉ 1 phiếu chống, bản Nghị quyết số 320 của Hạ viện Hoa Kỳ do dân biểu Zoe Lofgren bảo trợ viết rằng: "Hồi tháng Ba năm 2002, Bác sĩ Phạm Hồng Sơn đã bị bắt sau khi ông dịch bài viết nhan đề 'Thế nào là Dân chủ?' từ trang web của Sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam và gửi cho một số bạn hữu và giới lãnh đạo đảng".

"Việc Bác sĩ Phạm Hồng Sơn bị bắt do việc hành xử một cách ôn hòa quyền cơ bản tự do phát biểu và tự do lập hội, đã vi phạm điều 69 trong Hiến pháp nước Việt Nam. Ngoài ra nhà cầm quyền Hà Nội còn giam cầm nhiều nhân vật tranh đấu ôn hòa khác".

Do đó, Hạ viện Hoa Kỳ đòi nhà nước CSVN nên trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện Bác sĩ Phạm Hồng Sơn và các tù nhân chính trị và tri thức khác.

• Phóng Viên Không Biên Giới tố cáo Việt Cộng kèm kẹp và đàn áp quyền Tự do báo chí

Đánh dấu Ngày Quốc Tế Tự Do Báo Chí lần thứ 16, Phóng Viên Không Biên Giới chính thức cho phát hành bản Báo Cáo thường niên tại công trường Trocadéro (Parvis des droits de l'homme) Paris, thủ đô Pháp quốc, lúc 10 giờ sáng ngày thứ tư 3 tháng 5 năm 2006. Trong một Thông Cáo phổ biến chiều ngày 2 tháng 5 năm 2006, kèm theo bản phúc trình về sự kiểm soát Internet của các chế độ độc tài với sự đồng lõa của các hãng Tây phương, Phóng Viên Không Biên Giới kiểm điểm tình hình chung toàn cầu ở lãnh vực ngôn luận và thông tin trong năm 2005. Quả là một thời kỳ đen tối mới, tồi tệ và bi thảm hơn nhiều so với những năm trước. Riêng tại vùng Á Châu - Thái Bình Dương, trong số những nước được công nhận tôn trọng quyền Tự do báo chí, với mức độ khác nhau, có thể kể Ấn Độ, Nam Dương, Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan), Nam Hàn, Nhật Bản, Tân Tây Lan, Úc Đại Lợi... Ngược lại, bốn nhà nước cộng sản Bắc Hàn, Trung Hoa, Lào và Việt Nam cùng với độc tài quân phiệt Miến Điện cố giữ chặt "thành tích" đàn áp, kèm kẹp, và chèo kéo thêm một số nước khác như Népal, Hồi Quốc, Bangladesh, v.v... Theo số liệu được công bố, trong năm 2005, trên thế giới có 63 nhà báo và 5 cộng sự viên bị sát hại, hơn 1000 cơ quan báo chí truyền thông bị kiểm duyệt. Hơn 1300 vụ hành hung, dọa giết, bắt cóc, sách nhiễu. Tính đến ngày 27 tháng 2 năm 2006, 119 nhà báo và 57 nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet còn bị cầm tù vì đã muốn hành nghề, thông tin hoặc phát biểu quan điểm của họ.

Không phải là điều tình cờ mà vào Ngày Quốc Tế Tự Do Báo Chí năm nay, Phóng Viên Không Biên Giới tiếp tục bày tỏ sự quan ngại sâu xa đối với tình hình ở Việt Nam. Nông Đức Mạnh, Tổng Bí Thư Việt Cộng còn có mặt trong danh sách 37 kẻ thù truyền kiếp chuyên truy lùng sát hại nền tự do báo chí" (prédateurs) trong ngót 200 nước trên thế giới...

Tổ chức quốc tế bênh vực quyền Tự do báo chí lưu ý công luận thế giới về số phận của những người bị giam cầm vì đã dám phát biểu tư tưởng trên Internet, trong đó có hai nhà dân chủ đối kháng Phạm Hồng Sơn và Nguyễn Vũ Bình, hai ông Trương Quốc Tuấn, Trương Quốc Huy và bà Lisa Phạm. *(Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ, viết theo Vietnam rapport annuel 2006 và Rapport Internet 2006, communiqué và tài liệu của Reporters Sans Frontières).*



Làng Hùng Vương ở Hòa Lan



LOGO: (Biểu tượng của Làng Hùng Vương (hình tròn màu da cam, màu biểu trưng của Hòa Lan, dòng chữ Làng Hùng Vương màu đen, dòng chữ Hòa Lan màu tím sẫm nghĩa là Cư xá của người Việt cao niên).

Từ bảy năm nay, chúng tôi đã chờ đợi. Từ bảy năm nay, chúng tôi đã đề nghị, thuyết phục, giải thích, hội họp, kiến nghị,... để cho có ngày nay. Đó là ngày 21 tháng 2 năm 2006 vừa qua, ngày khởi công xây dựng cư xá Làng Hùng Vương (Làng HV) cho các vị cao niên người Việt và do chính quyền Hòa Lan thực hiện.



(Chuẩn bị đập champagne, bấm nút đóng chiếc cốc đầu tiên xây Làng Hùng Vương)

Nhiều nhà báo Hòa Lan đã nói đến những cái 'đầu tiên' của cư xá này.

Lần đầu tiên một thị xã nhỏ (thị xã Hoorn với 68 nghìn dân) của một nước nhỏ (Hòa Lan với trên 15 triệu dân, tương đương số dân ở Đồng Bằng Sông Cửu Long nước ta) đã xây dựng riêng cho các vị cao niên người Việt

(ước tính cả nước có khoảng trên 5 trăm vị) một cư xá hiện đại.

Lần đầu tiên chúng ta được góp ý sửa đổi thiết kế xây dựng để các căn nhà trong cư xá phù hợp với phong tục, tập quán, nếp sống của người Việt và thuật phong thủy Á Đông.

Lần đầu tiên đồng đảo đồng hương Việt Nam ở Hòa Lan đã tham gia cuộc chọn tên và vẽ logo cùng cờ biểu trưng của cư xá: Làng Hùng Vương là tên gọi được trên 80% số phiếu ưng thuận, logo được trên 70% số phiếu.

Lần đầu tiên 'một dự án xây dựng ở Hoorn đã được Hội đồng Thị xã xét duyệt, thông qua và trưng cầu ý kiến của dân bản xứ mà không gặp một phản đối nào' (phát biểu của ông Phó thị trưởng. M. Hansen trong Lễ Khởi công Xây dựng Làng Hùng Vương).

Lần đầu tiên 'Công ty Nhà đất IntermarisHoeksteen phải nhận một nhiệm vụ thiết kế và xây dựng mà chúng tôi biết rõ là không có lợi về mặt kinh doanh' (ông Hoiting, Giám đốc, tâm sự chiều ngày 21/02/2006).

Và lần đầu tiên một Nghị sĩ Quốc hội Hòa Lan, ông Peter Meijer và hai Phó thị trưởng Hoorn, các ông J. van Es và R. Tonnaer đã đến trao đổi tại trụ sở Trung Tâm Người Việt Cao Niên (TTNVN) vào ngày 13 tháng 2 vừa qua về việc xây dựng Làng HV.

Tóm lại, Làng Hùng Vương là cư xá đầu tiên ở Âu Châu do chính quyền địa phương xây riêng cho người Việt cao niên.

Còn nhiều nữa, nhưng xin nói ngay về bước khởi đầu.

Ba chục năm trước đây, Hòa Lan đã đón nhận những thuyền nhân Việt Nam đầu tiên. Và ngày 22 tháng 9 năm 1981 Hoorn đã thu xếp nơi ăn chốn ở cho nhóm 25 thanh niên người Việt đầu tiên đến tỵ nạn. Rồi nhiều vị đã được đoàn tụ gia đình. Cùng năm tháng, số vị trên 55 tuổi ngày càng đông. Điều tra thực tế của TTNVCN cho thấy, các vị cao niên chúng ta cảm thấy cô đơn hơn so với các sắc dân khác; các vị gặp nhiều khó khăn về ngôn ngữ, về giao tiếp, đi lại, ăn uống, sức khỏe... hơn các sắc dân khác. Có vị đã ở đây trên mười năm mà vẫn chưa một lần nói chuyện với hàng xóm người Hòa Lan hay Surinam. Có vị sống giữa hoa tulip đã mười tám năm mà lần nào đi xe lửa cũng lạc, nhưng vẫn còn hơn những vị chưa một lần sử dụng các phương tiện giao thông công cộng. Có vị đã đoàn tụ với con cháu ngót nghét hai chục năm mà vẫn chưa nhớ nổi tên đường phố nơi mình ở. Rất nhiều vị vẫn còn đi cùng con cháu hoặc xóm giềng người Việt đến bác sĩ nhà, đến các cơ quan công quyền. Nói

theo sách vở thì sự khác biệt văn hóa, khí hậu giữa Việt Nam và Hòa Lan quá xa (hai nước cách nhau tới gần 12 múi giờ). Hơn nữa, trong Cộng đồng người Việt cao niên ở đây, sự khác biệt về kinh nghiệm sống, môi trường sống, trình độ học vấn và văn hóa cũng quá lớn...

Ngoài ra, thế hệ trẻ không còn muốn sống cùng ông bà, cha mẹ. Vạn bất đắc dĩ mà phải sống dưới một mái nhà thì những xung khắc về học hành, nếp sống, cách ăn mặc, cách nói năng... cũng sẽ xuất hiện hoặc ngầm ngầm hoặc công khai. Người có tuổi thường cả nghĩ nên càng đau xót héo hơ hơn.

Họa chăng chỉ một cư xá cho người Việt cao niên mới giúp chúng ta hội nhập và giúp đỡ nhau tốt hơn. Người già sẽ cảm thấy tự lập hơn, tự tin hơn và vui sống hơn. Việc tổ chức các hoạt động cao niên cũng có vẻ sẽ dễ dàng hơn.

Trong buổi họp ngày 17 tháng 9 năm 1998, gần hai chục vị cao niên ở Hoorn và các vùng phụ cận đã nhiệt tình ủng hộ ý tưởng do TTNVCN đưa ra nhằm tìm cách có được một cư xá riêng cho người Việt cao niên.

Một điều rõ ràng ngay từ đầu là chúng ta chỉ có thể dựa vào chính quyền để có cư xá cao niên. Trước sau chúng ta chỉ có hai bàn tay trắng. Từng bước chúng ta đã thuyết phục được chính quyền thị xã và các đảng phái đa số cũng như thiểu số trong Hội đồng Thị xã để *ước nguyện* về một cư xá cao niên Việt Nam trở thành một *ng nghị quyết* phải thực hiện của cả thị xã. Trong bước thực hiện nghị quyết cũng có những phút hồi hộp. Ban đầu cứ tưởng làng sẽ được xây ở khu đồng không mông quạnh Bangaerde, bên rìa thị xã nhưng rồi, nhờ kiên trì vận động, đã kiếm được mảnh đất đủ rộng ở ngay khu Kersenboogerd đang có đông người Việt ở.



(Bác Đặng Thị Hoa (85 tuổi, áo dài màu sẫm) phát biểu trong buổi lễ và bác Nguyễn Thị Ánh (67 tuổi) dịch tiếng Hòa Lan).

Trong niềm vui đó, bác Đặng Thị Hoa, người Việt cao tuổi nhất và là người đầu tiên phát biểu tại Lễ Khởi Công, đã cảm động nói: 'Sau hơn tám mươi năm bôn ba khắp nơi, tôi cảm thấy mình tìm lại được quê hương nơi thị xã Hoorn thơ mộng này'.

Quả thực như vậy. Hoorn là một thị trấn nhỏ với trên 68 nghìn dân, cách Amsterdam khoảng 30 km nhưng có lịch sử lâu đời. Từ thời Gouden Eeuw (Thế Kỷ Vàng, thế kỷ 17 – 18), Hoorn đã là một hải cảng lớn để nhận hàng nhập từ Viễn Đông về và do Công ty Đông Ấn kinh doanh. Hạt tiêu, hồi, quế... là những mặt hàng chính nhập vào từ thời đó. Rất có thể quế Quảng Nam, hạt tiêu Quảng Trị của quê hương Việt Nam chúng ta đã nằm trong những dãy nhà kho nay vẫn còn trên cảng cá Hoorn.

Hoorn là một trong ba thị xã có đông người Việt nhất Hòa Lan. Kersenboogerd lại là nơi có mật độ người Việt cao nhất. Từ năm 1991, TTNVCN đã đặt trụ sở thường trực tại Nhà văn hóa De Overloop mà nay là Trung tâm Văn hóa Kersenboogerd.

Nhưng trên hết, Hoorn là một thị xã có lòng và rộng lòng với các sắc tộc thiểu số. Chính vì vậy làng Hùng Vương mới được xây dựng trên đường Lingeweg, nằm giáp ngay giữa khu Kersenboogerd và khu Blokker.

Theo giới thiệu của Công ty nhà đất Intermaris-Hoeksteen thì Làng Hùng Vương sẽ là một cư xá tuyệt đẹp cao 6 tầng, (1 tầng trệt và 5 lầu) nằm trong một vùng nhiều cây cao bóng cả, có rạch nước uốn cong và tọa lạc ngay trên đường Lingeweg yên tĩnh nhưng gần các đường lớn Oostergouw và IJsselweg, tiện xe bus và xe hỏa. Cư xá nằm ngay cạnh khu thể dục Lingeweg và khu thị tứ Nieuwen-doorgracht. Từ cư xá đi bộ chừng 10 phút là tới khu chợ Betjewolffplein – Aagjekenplein, nơi đây có trên bốn chục tiệm buôn, siêu thị, nhà hàng, bưu điện, ngân hàng, thư viện, trung tâm y tế, hiệu thuốc...

Khu đất quanh cư xá sẽ được trồng cỏ và một vài cây cổ thụ, có ghế ngồi nghỉ và đèn chiếu sáng kiểu gothic như trong công viên. Người làng có thể tản bộ và nghỉ ngơi ngay quanh cư xá hoặc ở công viên Wijkpark Blokweer (đi bộ chừng 5 phút). Các căn nhà và bãi cỏ quanh cư xá đều được thiết kế và xây dựng đúng theo những quy định hiện hành để bảo đảm an toàn, bảo đảm sinh hoạt, phòng chống cháy, phòng chống trộm cắp của Thanh tra Cảnh sát về Sinh hoạt An toàn. Ông Phó giám đốc Công ty

Nhà đất có lần đã nói đùa 'dù có bị đánh bom khủng bố, quý vị vẫn cứ an toàn'.

Thiết kế Làng Hùng Vương do Tổ hợp Kiến trúc sư Boparai (Amsterdam) thực hiện với sự góp ý của TTNVCN và Kiến trúc sư cổ văn Phạm Viết Nam. Chúng ta đã làm thay đổi những thiết kế kiến trúc như:

1) Mặt tiền và cửa chính mở ra hướng Đông Nam (*lấy vợ hiền hòa, làm nhà hướng Nam*) vừa tránh được gió lạnh vào mùa đông ở Lingeweg;

2) Mặt tiền trình bày với họa tiết hình cây tre, biểu trưng của quê hương Việt Nam;

3) Trần nhà và tường được cách nhiệt và cách âm tối đa;

4) Đa số căn nhà có bếp kín, có hệ thống hút hơi thích hợp nhằm giảm mùi khi nấu các đặc sản Việt Nam;

5) Trần phòng khách chịu được khói nhang từ bàn thờ tổ tiên,...

Ở tầng trệt có phòng thường trực, hội trường, thư viện, bếp (cho cafeteria) và phòng khách công cộng. Từ cửa chính lên tất cả các căn hộ ở những lầu trên đều bằng thang máy rộng (đủ chỗ cho cáng cứu thương, trong thang máy có điện thoại nối với trạm cấp cứu). Ngoài ra còn thang thường và ở bên hông cư xá có thêm thang cấp cứu. Cửa chính được đóng lại bằng hai cánh kính xếp tự động. Khách đến thăm sẽ liên hệ với người làng bằng điện thoại-truyền hình nội bộ. Nhờ thiết bị này người làng nghe rõ tiếng nói và nhìn thấy mặt khách trước khi để họ vào làng hay vào nhà.

Cư xá có tất cả 29 căn nhà gồm 25 căn ở các lầu từ 1 đến 4 thuộc loại cho thuê giá rẻ và 4 căn ở lầu 5 rộng rãi hơn với sân chơi có mái che. Các căn nhà đều độc lập và khép kín, có phòng khách, phòng ngủ, bếp, nhà tắm, nhà cầu, kho ở tầng trệt với khóa riêng. Có căn 2 phòng (cho người độc thân) và có căn 3 phòng (cho hai vợ chồng), một số căn còn có thêm phòng dành cho khách nghỉ qua đêm, phòng này có thể chuyển thành phòng làm việc. Mỗi nhà đều có một ban công theo kiểu Pháp. Người thuê có thể thay đổi một phần thiết kế trang trí trong căn nhà của mình.

Công ty nhà IntermarisHoeksteen sẽ trực tiếp cho thuê nhà dựa trên kiến nghị của Hội Làng Hùng Vương. Hội này được thành lập ngày 09 tháng 10 năm 2005 trong cuộc họp mở rộng của Hội đồng Tư vấn Làng Hùng

Vương. Hội có tư cách pháp nhân để ký hợp đồng với IntermarisHoeksteen thuê khu công cộng ở tầng trệt. Ban Điều Hành của Hội (do trên 50% quý vị đã ghi danh cử ra) gồm:

Trưởng Ban, ông Nguyễn Quyết Thắng;

Thư ký, ông Đinh Đức Quyết;

Thủ quỹ, bác Trần Văn Trân.

Cư xá Làng Hùng Vương của người Việt cao niên đang *mọc lên*, với đầy đủ nghĩa bóng và nghĩa đen của từ này. Đó là một trong những kết quả của hoạt động cao niên trong 15 năm qua. Hoạt động đầu tiên bắt đầu ngày 6 tháng 5 năm 1991 và từ đó được thực hiện theo hai phương hướng, vừa **Hội nhập vào đời sống xã hội đa văn hóa Hòa Lan** vừa **Bảo tồn bản sắc văn hóa Việt Nam**.

Năm 2006 này TTNVCN sẽ kỷ niệm 15 năm hoạt động mà đỉnh cao là tuần lễ **Mười lăm năm hoạt động cao niên Việt Nam** từ 8 tới 14 tháng 5 năm 2006 với nhiều hoạt động như triển lãm, nói chuyện, chiếu phim truyện và phim ca nhạc (do người Việt hải ngoại thực hiện), giới thiệu các món ăn đặc sản Việt Nam, làm phim phóng sự - tài liệu về người Việt cao niên ở Hòa Lan, ...

Cho tới nay có ba mươi hai gia đình (trong đó có hai vị ở Pháp và một vị ở Bỉ) đã ghi danh về ở Làng Hùng Vương mà việc xây dựng đến giữa năm 2007 mới xong. Việc chia các căn nhà sẽ dựa chủ yếu vào thứ tự thời gian ghi danh. Quý vị cao niên người Việt ở các nước khác, nếu muốn có thêm tin tức về Làng Hùng Vương hoặc định dọn về ở hẳn trong làng, xin vui lòng liên hệ với **Trung Tâm Người Việt Cao Niên** theo địa chỉ sau:

**Centrum voor Vietnamese
Senioren
Brederodegracht 1
1628 LZ HOORN
Nederland**

**Điện thoại:
00.31.(0)2.29.21.99.66**

Fax: 00.31. (0)2.29.21.78.14

**E-mail:
vnsenioren@netwerkhoorn.nl
caonienvn@hotmail.com**

**(Tin của Trung tâm
người Việt cao niên)**

Tưởng niệm



Anh tôi

● Nguyễn Ngọc

Tôi có hai người anh mà tôi vô cùng kính quý, mỗi khi nghĩ về các anh trong lòng thường dậy lên tình cảm biết ơn.

Tôi biết ơn không phải hai anh đã thay thế cha mẹ tôi nuôi dưỡng tôi nên người, cũng không phải các anh đã cho tôi những tiện nghi vật chất trong cuộc sống.

Chúng tôi không cùng một cha mẹ sinh ra, cũng không phải bà con thân thuộc. Nhưng vì nhân duyên hội đủ nên đưa đẩy anh em chúng tôi gặp gỡ nhau ở cõi đời này và kết tình huynh muội.

Một ngẫu nhiên lý thú là: Tài đức, tâm nguyện, chí hướng cũng như sở trường của hai anh hội tụ lại đã truyền đạt cho tôi một tinh thần vô cùng quý báu, một truyền thống vô cùng cao thượng của nền Phật giáo Việt Nam: Dân Tộc và Đạo Pháp.

Một anh là tấm gương trong sáng cho tôi về tấm lòng yêu thương quê cha đất tổ, luôn mang trong lòng những ưu tư trăn trở, vui buồn theo mệnh nước nổi trôi, luôn dẫn thân cho lý tưởng để góp phần làm sao cho quê hương Việt Nam sớm được tự do dân chủ, thái hòa.

Một anh thì truyền đạt cho tôi niềm tin tinh tấn của một Phật tử chân chính, trung thành với bốn phận hộ trì Tam Bảo hầu mong sao cho Đạo Pháp được trường tồn.

Tôi tự biết căn cơ của mình còn thấp kém chưa phù hợp với lòng kỳ vọng của hai anh, nhưng tôi vô cùng hạnh phúc khi cảm nhận rằng nhờ các anh mà tâm hồn tôi tuy sống lưu vong nơi xứ người nhưng lúc nào cũng như dòng nước trong xanh len lỏi chảy trôi trong dòng sinh mệnh của Quê Hương và Giáo Hội.

Hôm nay tôi xin kể về anh tôi người đã giúp cho tôi có một niềm tin tôn giáo vững mạnh hầu vượt qua những chướng duyên, nghịch cảnh trong cuộc sống tạm bợ khó khăn này: Anh Tâm Lượng Huỳnh Công Cử.

Một buổi sáng mùa xuân được tin anh đột ngột qua đời, tôi bàng hoàng không tin đó là sự thật, sau khi dè dặt hỏi lại các con anh và được biết anh âm thầm ra đi lúc 4 giờ sáng ngày 05.04.2006 khi tuổi đời được 66.

Vẫn biết rằng sinh tử, hợp tan là lý vô thường của đạo Phật nhưng sao tôi lặng cả người để hai dòng lệ tuôn trào trên má. Như một cuốn phim dĩ vãng tôi miên man nghĩ về anh...

Duyên tu nhân sinh, duyên sinh nhân biến, duyên biến nhân diệt.

Mùa thu năm 1988, PT Minh Tấn đưa một bác lớn tuổi đến lễ Phật do CH PT Frankfurt & VPC tổ chức, nhìn bác trang nghiêm trong chiếc áo dài Việt Nam, qua cung cách lễ lạy cũng như hàn huyên của bác chúng tôi biết đây là một Phật tử thuần thành của miền sông Hương núi Ngự...

Sau buổi lễ bác tặng cho chúng tôi những kẻ học Phật còn sơ cơ những lời khuyên chí tình và bổ ích.

Khoảng ba tháng sau chúng tôi được tin bác đã xuất gia tại chùa Viên-Giác Hannover và trở thành đệ tử thứ 9 của

Thượng Tọa Thích Như Điển với pháp hiệu Thích Nữ Hạnh Châu. Đó là nhạc mẫu của anh Tâm Lượng.

Toàn thể thành viên trong CH đều vui mừng hân diện vì có một PT đầu tiên ở địa phương mình xuất gia đầu Phật.

Mùa hè 1992 CH được tiếp đón thêm 5 thành viên mới đó là anh chị Tâm Lượng, Tâm Phương và 3 con, một trai hai gái và đó là con gái, con rể, cháu ngoại của Sư cô Hạnh Châu.

Trong khoảng thời gian này Chi Hội tiến triển khá rõ rệt qua sự đóng góp vô cùng tích cực của quý phụ huynh cũng như con em của mình. Và đây cũng là thời điểm Chi Hội tham gia hầu hết những công tác Phật sự, khóa học giáo lý, lễ Phật trên toàn nước Đức cũng như trong Âu Châu.

Chúng tôi (thường là 10, 15, 20 người) đã có dịp chia sẻ niềm hạnh phúc thanh cao và bình dị trong tình đồng hương đồng đạo trên những chuyến xe lửa cuối tuần vui nhộn.

Điểm hẹn luôn luôn là những ngày tờ mờ sáng tại ga xe lửa Frankfurt rồi Aschaffenburg và phối trí viên nhiệt tình nhất luôn luôn là anh Tâm Lượng và con trai anh là Thiện Hiệp.

Có thực mới vực được đạo. Sau khi chiếm luôn một toa xe và đã ổn định chỗ ngồi chúng tôi chia nhau những món ngọc trầm thủy thượng do chính mình mang theo như xôi vò, bì cuốn, bánh cuốn, bánh mì, cơm vắt muối mè, cà-phê, sữa đậu nành... và lần nào cũng không thiếu món tráng miệng mè xúng do anh Tâm Lượng tự làm lấy. Anh tâm sự với bạn bè rằng:- Làm mè xúng rất cực, khi khuấy thì rã rời cả hai tay, nhưng tôi thích làm để phát hành gây quỹ cho Chi Hội sau mời bà con thưởng thức và để tôi có dịp tưởng nhớ đến quê hương... Anh nói mà nét mặt pha lẫn chút băng khuâng, chúng tôi biết trong lòng anh đang nung nấu tình quê hương dân tộc...

Sau khi cùng nhau chăm sóc kỹ lưỡng cho bao tử, chúng tôi được anh Tâm Lượng tặng cho những thời pháp qua những bài copy, hoặc bằng thuyết giảng do chính anh mang theo và một cuộc pháp thoại bỏ túi được thực hiện trên xe lửa, có lúc anh giả vờ như một phóng viên nhà báo thứ thiệt phỏng vấn chúng tôi về cảm tưởng chuyến đi và thâm vào chiếc máy nhỏ nhỏ anh mang theo. Vui nhất và dễ thương nhất là bác Đồng Ngọc ở Darmstadt, bác năm nay gần 90 tuổi, khi được hỏi cảm tưởng, bác nghĩ rằng cuộc phỏng vấn này được phát thanh trên khắp thế giới nên đã trả lời nghiêm trang cảm động và chân thật. Chúng tôi đã có những trận cười to vang át hẳn tiếng máy xe lửa và đã quên mất đường dài...

Ăn uống, hàn huyên, học pháp lưu động và... quây đã thấm mệt chúng tôi mỗi người tìm một chỗ thoải mái để đi dần vào thiền định, chờ đồng hồ reo hồi hải đảo tàu.

Niềm vui nào cũng tàn, cuộc họp mặt nào cũng có lúc chia tay. Sau khi đỗ Tú tài xong Thiện Hiệp con trai anh Tâm Lượng đã chọn cho cuộc đời mình một lý tưởng thanh cao: Đời tu sĩ.

Tháng 5.1999 Thiện Hiệp giã từ Chi Hội, giã từ giàn trống, cây đàn và những niềm vui tuổi trẻ để xuất gia đầu Phật hầu dâng hiến cuộc đời mình cho chúng sanh cho đạo pháp và trở thành đệ tử thứ 24 của Thượng Tọa Thích Như Điển với pháp hiệu Thích Hạnh Hòa.

Chúng tôi vui mừng xúc động nhưng ngỡ ngàng vì không ngờ một thanh niên đẹp trai, năng động, tháo vát và nghệ sĩ như Thiện Hiệp lại đồng mãnh tinh tấn đến như vậy.

Tấm gương trong sáng của Thầy Hạnh Hòa là một động lực vô cùng lớn lao cho giới Phật Tử trẻ ở Frankfurt trên con đường tiến tu học Phật...

(Xem tiếp trang .. 94)

Tưởng niệm Đạo Hữu **TÂM LƯỢNG**

• **Nhật Trọng**



Sáng sớm ngày Thứ tư, 05.04.06, tôi nhận được tin Đạo hữu Tâm Lượng Huỳnh Công Cử đột ngột từ trần! Thật hết sức bất ngờ. Bằng hoàng như trong một giấc mộng và hình như qua phút chốc, tôi đã quên mất lời Phật dạy về sự vô thường. Dù sao, việc anh ra đi đã là sự thật. Tôi không biết làm gì hơn là đến

trước bàn thờ Phật, thỉnh chuông, dâng hương và chí tâm nguyện cầu Từ Phụ A Di Đà cùng chư Phật, chư Bồ Tát tiếp độ hương linh anh. Tâm trạng như vừa mất mát một cái gì vô cùng trân quý, tôi đã tìm sự đồng cảm và chia sẻ bằng cách điện thoại báo tin cho những bạn hữu thân quen. Cõi lòng thương nhớ vô biên.

Chung quanh tôi hoàn toàn vắng lặng. Trong nỗi cô đơn thương nhớ, hình dáng của anh đã hiện rõ trong tôi cùng với bao nhiêu kỷ niệm. Hết rồi những ngày anh em gần gũi bên nhau trong các dịp Đại Lễ, trong các Khóa tu học tại chùa Viên Giác, tại chùa Tâm Giác hoặc tại các Chi Hội khắp nơi.

Tôi quen biết anh đã mười mấy năm rồi. Trên bước đường tu học, với anh, tôi có một kỷ niệm tuy đơn sơ mà chắc không bao giờ quên được. Anh thuộc Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm và rất nhiều Bài Sám từ lâu lắm. Vì vậy, trong các khóa lễ, đặc biệt, trong thời công phu khuya, tôi thường ngồi gần bên anh để những đoạn kinh chưa thuộc hoặc những lúc bị "lạc đường" tôi nghe theo anh mà... tụng tiếp.

Tháng 9.2005, anh tham dự chuyến hành hương Trung Quốc cùng với phái đoàn chùa Tâm Giác, do Thượng Tọa Thích Đồng Văn hướng dẫn. Dù tôi không đủ nhân duyên có mặt trong chuyến đi này, nhưng tôi đã viết về anh trong bài "Theo Bước Hành Hương" và tôi đã được xem nhiều hình ảnh của anh trong những đĩa DVD, khi qua các phi trường, tại Thiên An Môn, tại Phố Đà, Ngũ Đài Sơn v.v... Thật trẻ trung, thật tươi vui, an lạc. Ngay sau khi nhận được hung tin, tôi đã Mail cho TT. Đồng Văn và xin kính chuyển tin đến TT. Phương Trượng chùa Viên Giác trong lúc phái đoàn chư Tôn Đức đang hoằng pháp tại chùa Trúc Lâm, ở Chicago.

Trong Mail hồi âm, TT. Đồng Văn đã nhắc đến những hình ảnh, những kỷ niệm trong chuyến hành hương và viết: *"Chúng ta là những người còn ở lại, sẽ đi sau, hãy hiệp tâm cầu nguyện cho Bác Tâm Lượng được về với Phật"*. Thầy cũng cho biết: TT Phương Trượng đã viết một bài về Bác Tâm Lượng thật bồi ngùi, xúc động.

Gần đây nhất, chúng tôi vừa gặp anh trong khóa Tu Bát Quan Trai tại Chi Hội Aschaffenburg vào ngày 11-12.03.2006. Anh em đã cùng nhau đi thỉnh Sư, anh đánh khánh đi đầu như mọi khi. Hôm chia tay, tôi hẹn với anh sẽ đến Hauptbahnhof Frankfurt và anh đón tôi ở đó để anh em cùng đi dự buổi lễ ra mắt "Hội Người Việt Tỵ Nạn Cao Tuổi Frankfurt" tổ chức vào ngày 18.03.06. Nhưng rất tiếc, vì

bạn việc tôi không đi được, phải điện thoại xin bỏ Termin với anh và... *"Giây phút chào tạm biệt anh tại Aschaffenburg nay đã trở thành hình ảnh sau cùng, cũng như tiếng nói qua điện thoại hôm đó cũng là tiếng nói cuối cùng giữa anh với tôi"*!

Tôi cũng không quên, hôm dự lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực VNCH, 19.06.2005, anh cũng đã đón tôi tại Hauptbahnhof Frankfurt. Anh em cùng đi đến địa điểm bằng xe Bus và phải sang xe đến 2 lần. Vậy mà vui. Nào ngờ, chưa đầy một năm sau... vật đổi sao dời! Tôi nhớ mãi đức tính thương và chiều bạn của anh.

"Sinh ký, tử quy"! Nay anh ra đi để trở về cảnh giới Tây Phương Tịnh Độ của Từ Phụ A Di Đà. Gia đình anh mất đi một người cha, một người ông, một người thân khả kính, Chi Hội PTVNTN Frankfurt mất đi một ĐH thuần thành; chúng tôi mất đi một người bạn đồng tu thân thiết! Tại chánh điện chùa Viên Giác, trong các ngày Tết Nguyên Đán, hay Đại Lễ Phật Đản, Vu Lan... sẽ thiếu vắng hình ảnh một Cư sĩ, mái tóc pha sương, cần mẫn giải xăm cho khách thập phương! Gần đây nhất, Trại Thanh Thiếu Niên kỳ 5 tại Heilbronn, Khóa Tu Gieo Duyên kỳ 8 tại chùa Viên Giác, khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 18 tại Tostedt... vắng bóng anh rồi!

Thuận theo định luật vô thường mà chư Phật hằng chỉ dạy cho những người con còn lưu lạc trong sáu nẻo luân hồi. Viên thành ước nguyện vãng sanh về Tây Phương An Lạc Quốc; anh đã tạm biệt chúng ta!

Thay mặt Hội PTVNTN tại CHLB Đức, TM CH. PTVNTN Mannheim & VPC và riêng cá nhân cùng gia đình, Chúng tôi xin thành tâm chia sẻ cùng quý Tang quyến, cùng với quý Cô Thích Nữ Hạnh Châu, Thích Nữ Hạnh Bình và Đại Đức Thích Hạnh Hòa. Chúng tôi không muốn nói lời Phàn Ưu khi một Phật Tử thuần thành đã viên thành chí nguyện! Nơi đây, một lần nữa, chúng tôi xin mượn lời của TT. Thích Đồng Văn: *"Chúng ta là những người còn ở lại, sẽ đi sau, xin hiệp tâm nguyện cầu cho Bác Tâm Lượng được về với Phật!"*.

Xin chí tâm nguyện cầu Đức Từ Phụ A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí cùng thánh Hiền Tăng từ bi phóng quang tiếp độ Hương Linh Cố ĐH Tâm Lượng Huỳnh Công Cử vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc, được tin

Đạo Hữu HUỲNH CÔNG CỬ
Pháp danh Tâm Lượng
đã mệnh chung ngày 05.04.2006
nhằm ngày mồng 8 tháng 3 năm Bính Tuất.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình và xin thành kính cầu nguyện cho Hương Linh của Đạo Hữu được sinh về Thế Giới Cực Lạc của Đức Từ Phụ A Di Đà.

-Gđ. Quảng Ngộ & Diệu Hiền.
-Gđ. Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

● Lê Ngọc Châu

* Đức thống nhất luật nhập tịch

Berlin: Sau hai ngày liên tục hội đàm và tranh chấp tại Garmisch-Partenkirchen, Bộ Nội Vụ liên bang và Tổng Trưởng Nội Vụ các tiểu bang Đức cuối cùng đã thống nhất luật nhập tịch Đức dành cho người ngoại quốc. Tổng Trưởng Nội Vụ tiểu bang Bayern, ông G. Beckstein (CSU) cho biết là trong tương lai Đức sẽ đòi hỏi người muốn nhập tịch phải qua một cuộc khảo nghiệm Đức Ngữ cũng như phải học qua một khóa hội nhập và sau đó phải thi đậu thì mới được nhập tịch. Thi như thế nào: Khảo nghiệm hoặc theo kiểu đóng tuồng để trải nghiệm thì tùy theo từng tiểu bang quyết định. Ngoài ra ông Beckstein, với tư cách là Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng tiểu bang còn nói thêm nếu ai chỉ ngồi học cho có lệ thì sẽ không đủ tiêu chuẩn để nhập tịch.

Trong khóa hội nhập, đương sự phải học những điều luật căn bản cũng như giá trị của Hiến pháp Đức mà một bản kiểu mẫu chung sẽ được cơ quan đặc trách về di dân và tỵ nạn liên bang Đức soạn thảo. Từ căn bản trên, ai muốn nhập tịch phải tự trả lệ phí cho khóa hội nhập. Thêm vào đó, tiểu bang được quyền tự quyết định là có muốn bắt đương sự tuyên thệ hay chỉ muốn nhận chứng chỉ nhập tịch do Đức cấp sau khi vượt qua cuộc khảo nghiệm nhập tịch. Ngoài ra trong tương lai, chỉ được nộp đơn xin nhập tịch nếu đương sự không bị lãnh tiền án bị phạt quá 90 ngày trong thời gian sinh sống tại Đức, thay vì 180 ngày như từ trước đến nay.

* Ngân sách thâm thụt, Đức nợ ngập đầu

Berlin: Mức nợ của liên bang Đức, tiểu bang và làng xã tăng lên 2.113 Euro / mỗi giây. Hiệp hội những người đóng thuế (Bund der Steuerzahler: BdSZ) cảnh giác là hiện tại số nợ của liên bang, tiểu bang và làng xã Đức đã vượt qua con số 1.500 tỷ Euro. Tính ra mỗi đầu người nợ 18.200 Euro! Chủ tịch hội những người đóng thuế, K.H. Daeke cho biết là tiểu bang phải bỏ ra một Euro trong số 6 Euro tiền thuế thu nhập được để trả tiền lời vay nợ, liên bang thì còn khổ hơn nữa, phải bỏ ra 20% tiền thuế thu nhập để trang trải tiền lãi, vì thế chính phủ liên bang và tiểu bang đã thiếu hụt đi số tiền nói trên nên không thể chi ra cho những việc quan trọng khác được. Những nhà chính trị có trách nhiệm thì chưa tìm ra một phương thức nào thích hợp để giải quyết khó khăn nói trên. Vì vậy, BdSZ liên bang đòi hỏi là phải có ngay một đạo luật căn bản cấp thời cấm nhà nước không được vay mượn thêm. Theo ông Daeke, khi có đạo luật cấm vay nợ thêm thì con cái trong tương lai mới có thể có quyền tự quyết được và ông ta kết luận, đi từ căn bản là con cái phải chịu trách nhiệm thay cho cha mẹ thì chính con trẻ Đức sẽ phải gánh nợ giùm cho cha mẹ của chúng sau này một khi nhà nước ngày càng mang thêm nợ!

* Paul Spiegel qua đời

Duesseldorf: Ông Paul Spiegel, Chủ tịch hội Đồng Trung Ương Do Thái Đức (Zentralrat des Juden in Deutschland) qua đời sáng 30.4.2006 tại Duesseldorf sau cơn bạo bệnh, hưởng thọ 68 tuổi.

Từ năm 1993 ông Spiegel đã nắm chức Phó chủ tịch và trở thành người kế vị ông Ignatz Bubis kể từ ngày 09.01.2000. Ông Spiegel được sinh ra tại Warendorf trong một gia đình trung lưu và rất ngoan đạo. Đi học tại Warendorf và sau khi xong Tú tài ông ta học nghề làm báo



tại Tuần Báo Do Thái. Ông Spiegel thoát nạn Holocaust và sau đó trở thành chủ nhân của hãng mang tên „Nhóm Thợ Công Giáo“ tại Belgien, trong khi em gái ông ta, bà Rosa bị bắt đưa

vào trại tập trung Auschwitz khi vừa lên 11 tuổi và bị giết chết tại đây vào năm 1942. Ông Spiegel lập gia đình từ năm 1964 và có hai người con gái.

Ngay sau khi vừa nhậm chức Chủ tịch, ông Spiegel đã làm dân Đức phải chú ý khi ông lên tiếng cảnh giác là không thể đứng đưng hay im lặng nếu muốn làm giảm đi sự bạo động của thành phần cực hữu Đức đối với dân Do Thái. Vào tháng 9.2000 ông còn tiến xa hơn nữa, ông ta muốn không những chỉ can thiệp cho người Do Thái thôi mà còn bênh vực luôn cho những người tỵ nạn, di dân và dân thiểu số đang bị thiệt thòi.

* Sự sung túc của Đức sút giảm

Berlin/Mainz: Kết quả một cuộc nghiên cứu vừa công bố cho biết là sự sung túc của Đức sa sút, không còn như thời gian trước đây so với những quốc gia khác trên thế giới! Vì thế nhiều kinh tế gia Đức đã lên tiếng đòi hỏi nhà nước cần phải có những biện pháp để làm tăng trưởng và phục hồi lại nền kinh tế Đức. Sự nghiên cứu trên còn cho biết là mức sống của Tây Ban Nha sẽ sung túc hơn Đức vào năm 2008. Theo chiết tính của DBR, cơ quan nghiên cứu của ngân hàng Đức qua sự ủy nhiệm của nhật báo die Welt thì tiền lương tính trên mỗi đầu người của Tây Ban Nha sẽ trội hơn người Đức trong năm 2008, tiếp đến là Ý sẽ hơn Đức vào năm 2014 và đến năm 2020 thì Đức chỉ còn hơn Hy Lạp và Bồ Đào Nha. Hiện tại, Đức đứng hạng 11 trong số 15 nước thuộc Liên Hiệp Âu Châu cũ. Lương bổng tính trên mỗi đầu người là thước đo căn bản cho sự sung túc của một quốc gia. Ngay cả mức sống phong lưu của Nam Hàn cũng tăng nhanh và tiền lương tính trên mỗi đầu người sẽ lên khoảng 80% của Đức trong vòng 4 năm tới, so với năm 1980 thì lúc đó chỉ được 23%.

Theo các chuyên gia nghiên cứu cho biết thì sự thống nhất nước Đức kể từ năm 1990 chính là nguyên nhân đã làm cho cường quốc Đức ngày càng nghèo đi.

* Hãng DaimlerChrysler cắt giảm chỗ làm

Stuttgart: Hôm 27.04.06 hãng chế tạo xe hơi DaimlerChrysler (DCS) đã tuyên bố là sẽ cắt giảm chỗ làm trong đó có khoảng 2.400 vụ tại Stuttgart mặc dầu DCS không được phép sa thải công nhân viên có điều kiện cho đến hết năm 2011, dựa theo thỏa ước ký kết. Theo báo chí loan tin, trong tổng số 6.000 vụ bị cắt giảm trên toàn cầu thì đa số những người mất chỗ làm là những nhân viên làm việc văn phòng. Riêng tại trung tâm Stuttgart (gồm có Moehringen và Untertuerkheim) sẽ có khoảng 2.400 nhân viên bị mất việc, trong đó có 600 người thuộc thành phần lãnh đạo. Hãng DCS tính là sẽ bỏ ra hàng trăm triệu Euro để thưởng lượng với những nhân viên giỏi và trả tiền bồi thường cho những người này để họ nghỉ việc hay tự ý về hưu non. Ngoài ra, hãng DaimlerChrysler cũng cho biết là sẽ chuyển chuyển khoảng 10% tổng số Manager sang nắm những chức vụ khác. Trong trường hợp nếu vị Manager nào nhận công việc không tương xứng, kém hơn chức vụ hiện tại thì đương sự phải chấp nhận lương bổng sẽ bị cắt giảm

dựa theo công việc mới. Riêng phần hành tài chính và Controlling có đến 220 Manager có chức vụ cao bị sa thải. DaimlerChrysler định bỏ ra 2 tỷ Euro để cải tổ nhân sự và cắt giảm chỗ làm, dự tính là sẽ chấm dứt biện pháp này vào năm 2008.

* Đức đang cần Kỹ sư

02-05-2006: Nước Đức hiện khan hiếm Kỹ sư. Theo tin của Hiệp hội Kỹ sư Đức (VDI) cho biết dựa theo kết quả cuộc nghiên cứu vừa công bố thì trong quý I năm 2006 có khoảng 11 ngàn chỗ làm việc còn trống vì thiếu Kỹ sư. Những chuyên gia đã tham khảo các tin đăng quảng cáo việc làm trên báo chí tại hơn 40 vùng thuộc nước Đức trong khoảng thời gian từ tháng 01- 03.2006, tính ra tăng thêm 37% so với cùng thời điểm vào năm 2005. Đa số những hãng xưởng kiếm chuyên viên Kỹ sư các ngành cơ khí và chế tạo máy móc. Có 1.500 chỗ làm đăng quảng cáo tìm kỹ sư riêng cho hai ngành nói trên. Các ngành khác cũng đang cần chuyên viên như Giáo dục (1.190 vụ), Kiến trúc (1.150 vụ) và Điện (1.040 vụ). Đặc biệt các xí nghiệp kiếm những chuyên gia cho phần hành nghiên cứu và phát triển, sản xuất và tiêu thụ.

* Platzeck từ chức, Kurt Beck kế vị

Berlin: Như VG loan tin, liên quan đến sự tranh chấp trong nội đảng SPD, Chủ tịch Muentefering trước đây tuyên bố từ nhiệm và ông Platzeck, đương kim Thống Đốc bang Brandenburg được bầu làm Đảng trưởng SPD vào ngày 14.11.2005. Sau bà Merkel (CDU), vị chi ông Matthias Platzeck là người thứ hai gốc Đông Đức cầm đầu một chính đảng lớn của Đức.



Tuy nhiên chỉ sau hơn năm tháng, ông Platzeck sau khi bị ngắt xiú vào ngày 11.2.06 và gần đây vào ngày 29.03.06 lần thứ hai bị bùng tai (điếc tai) nên đã theo lời khuyên của Bác sĩ ông ta tuyên bố từ chức vì lý do

sức khỏe hôm 10.04.2006, đồng thời cũng đề cử ông Kurt Beck vào chức vụ Chủ tịch SPD. Đứng ra ông Kurt Beck, đương kim Thống Đốc bang Rheinland-Pfalz là người mà dân Đức, nhất là thành viên SPD chẳng xa lạ gì vì sau khi Đảng trưởng Franz Muentefering từ nhiệm, chính ông Beck cũng đã được đề nghị vào chức Chủ tịch Đảng SPD nhưng lấy cớ là phải lo cho cuộc bầu cử nghị viện tại Rheinland-Pfalz vào tháng 3.06 nên ông Beck (57 tuổi) đã nhường cho Platzeck sau cuộc nói chuyện kín với nhau và ông ta bằng lòng chấp nhận vai trò đại diện chủ tịch.

Trong kỳ Đại hội Đảng SPD bất thường vào trung tuần tháng 5.06 tại Berlin, đa số đại biểu tham dự (95,1%) đã chính thức bầu ông Beck vào chức Đảng trưởng SPD, là người Chủ tịch thứ 11, kế vị Platzeck. Tính ra chỉ trong vòng 8 tháng, SPD đã bầu lại Chủ tịch Đảng đến hai lần làm cho SPD lo ngại, lâm vào tình trạng khủng hoảng vì hiện tại SPD đang thiếu nhân sự giỏi để có thể đứng ra đảm trách những chức vụ quan trọng trong đảng, đó là chưa biết rõ ai sẽ đại diện SPD ra tranh cử với nữ Thủ tướng Merkel vào năm 2009. Trên nguyên tắc, Kurt Beck với chức Chủ tịch đảng và có nhiều uy tín tại Rheinland-Pfalz là người có nhiều triển vọng nhất ra tranh cử với bà Merkel nhưng ông ta chưa cho

biết ý định của mình mặc dầu SPD xem như đã đề cử ông ta rồi.

* Merkel công du Mỹ, gặp TT Bush

Berlin/Washington: Nữ Thủ tướng Đức, Angela Merkel, lần thứ hai trong năm đã sang công du Mỹ hôm 03.05.2006, gặp và hội đàm với Tổng Thống G.W. Bush tại thủ đô Washington.



Ngoài buổi cơm chiều cùng với vợ chồng Tổng Thống Bush/Laura và Ngoại Trưởng Condoleezza Rice, trọng điểm buổi nói chuyện giữa hai vị nguyên thủ của Đức-Mỹ là sự tranh chấp về chương trình hạt

nhân với Iran. Merkel muốn ủng hộ Mỹ trong việc đòi hỏi một biện pháp mạnh để trừng trị Iran, đồng thời kêu gọi các cường quốc và Tây Âu nên kết hợp thành một liên minh rộng rãi và có thực lực để chống lại Iran. Một giải pháp quân sự không nằm trong chương trình nghị sự của bà Merkel. Ngày hôm sau, thứ năm 04.05.06, nữ TT Merkel đi New York để gặp gỡ, nói chuyện với những đại diện hàng đầu trong giới kinh tế gia Mỹ, không ngoài mục đích kêu gọi tư bản Mỹ đầu tư vào nước Đức. Trước khi kết thúc cuộc công du, bà Merkel là người Thủ Tướng đầu tiên của Đức nói chuyện và đọc diễn văn nhân dịp đại hội mừng 100 năm được thành lập của Ủy Ban American Jewish Committee.

* Thất nghiệp Đức giảm

Nuernberg: Theo tin của Tổng cục Lao động liên bang Đức (BA) cho biết thì số người thất nghiệp tại Đức, tính đến cuối tháng 4.2006 giảm bớt 187 ngàn vụ so với tháng trước và 262 ngàn vụ ít hơn so với tháng tư năm ngoái. Hiện Đức có tất cả 4,79 triệu người không có công ăn việc làm, chỉ số thất nghiệp tính ra là 11,5% (-0,5%). Mặc dầu đã có dấu hiệu tốt nhưng ông F. J. Weise, xếp của BA dựa theo sự phỏng đoán của các chuyên gia nghiên cứu thị trường nhân dụng cho biết thì thị trường nhân dụng của Đức vẫn chưa khả quan được trong năm 2006.

* WASG cách chức Tỉnh bộ trưởng

Berlin: Theo kết quả trưng cầu dân ý nội đảng, gần 80% thành viên đảng WASG (đảng chủ trương vì công ăn việc làm và đòi hỏi công bằng xã hội, do một nhóm ly khai từ SPD thành lập) đã bỏ phiếu tán đồng sự thống nhất với đảng Tả Khuynh (Linkspartei, tên mới của đảng PDS, hậu thân của Đảng Cộng Sản DDR cũ) thành một đảng duy nhất lấy tên là Tả Khuynh vào năm 2007. Tuy nhiên tỉnh bộ của hai tiểu bang Mecklenburg-Vorpommern và Berlin không những đã chống lại sự sát nhập WASG vào Tả Khuynh mà còn biểu quyết sẽ tranh cử riêng, không chịu đứng tên chung với ứng cử viên đảng Tả Khuynh trong lần bầu cử nghị viện sắp tới.

Hôm 14.05.06, sau khi duyệt xét lại tính cách pháp lý cũng như những trở ngại nào có thể xảy ra xong thì Hội đồng Lãnh đạo liên bang đảng WASG bất ngờ đã tuyên bố cách chức toàn bộ Ban lãnh đạo Tỉnh bộ hai tiểu bang Berlin và Mecklenburg-Vorpommern và thay vào đó hai Xử lý Thường vụ, Thượng nghị sĩ H. Aydin cho Berlin và TNS Volker Schneider từ Saarbruecken cho tiểu bang Mecklenburg-Vorpommern. WASG cảm thấy đã mất sĩ diện

khi nội đảng không thống nhất tư tưởng liên quan đến việc sát nhập WASG vào Tả Khuynh sau nhiều tháng tranh chấp nên qua sự cách chức thành phần đối lập nói trên, WASG muốn đạt được sự thống nhất giữa WASG và Tả Khuynh cho được bằng mọi giá. Đồng thời đại diện WASG cho biết từ Fuerth là danh sách ứng cử viên của Tỉnh bộ Bá Linh sẽ được rút lại (*nhật báo SZ cho biết hôm 17.05.06 là WASG đã rút lại danh sách ứng cử viên!*).



Bà Lucy Redler, Tỉnh bộ trưởng Đảng bộ Berlin vừa bị cách chức chỉ trích quyết định của Ban lãnh đạo WASG là bất nhân, quá suồng sã. WASG còn cho biết thêm là qua sự cách chức

trên, WASG tránh khỏi được sự giải tán Tỉnh bộ cũng như sự loại trừ thành viên ra khỏi đảng có thể xảy ra. Bà Redler lên tiếng phản đối việc làm của Hội đồng Lãnh đạo liên bang của WASG là thiếu dân chủ. Bà Redler nói tiếp, hành động này không phù hợp gì hết với nền văn hóa dân chủ của đảng Tả Khuynh cả! Và đây là bằng chứng của một nền văn hóa tự chủ tập trung mà qua đó đảng „Tả Khuynh cũ” sẽ thất bại. Theo Redler, biện pháp cách chức của Ban lãnh đạo WASG khi ra tòa sẽ không được chuẩn y và với một hành động tàn nhẫn, không thương tiếc; như vậy chính Ban lãnh đạo gần như đã tạo ra sự phân hóa đảng WASG.

* Con tin Đức được trả tự do

Berlin: Sau đúng 100 ngày bị bắt cóc ở I-Rắc, con tin Đức, hai người Kỹ sư từ Leipzig, Rene Braeunlich và Thomas Nitzsche bị bắt cóc từ hôm 24.01.06 tại phía Bắc thành phố Bagdad đã được phóng thích ngày 02.05.06 và trở lại Berlin bình an vào chiều ngày 03.05.2006 với một chuyến bay đặc biệt.



Chính quyền Đức nói chung, Tổng Thống Đức H. Koehler (CDU), nữ Thủ Tướng Merkel, Ngoại Trưởng Steinmeier (SPD) cũng như chính trị gia của tất cả các đảng phái ở Đức đều tỏ ra

nhẹ nhõm sau khi nghe hai con tin Đức được phóng thích chính thức loan tải trên các hệ thống truyền thanh và truyền hình Đức. Giới hữu trách không cho biết gì cả qua câu hỏi là chính phủ có phải trả tiền chuộc cho hai người nói trên không? Trước nhà thờ chính tòa của thành phố Leipzig, nhiều người đã tụ tập tại đây để bày tỏ sự vui mừng của họ là Braeunlich, 28 tuổi và Nitzsche, 32 tuổi đã được trả tự do, không bị thương tích gì hết sau 100 ngày không nghe biết tin tức gì của hai người này. Cha xứ nhà thờ Nikolaikirche không những bày tỏ sự cảm ơn Thượng đế mà còn cho gióng chuông nhà thờ để biểu lộ sự vui mừng là Braeunlich và Nitzsche được thả về sum họp với gia đình ở Leipzig.

* Đức chỉ đạo đoàn quân tại Congo

Berlin (SZ 17-05-06): Sau khi Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đã quyết định thành lập quân đoàn Âu Châu nhằm mục đích bảo vệ cho hai cuộc bầu cử Quốc Hội và Tổng Thống vào tháng 7 sắp tới tại Kinshasa/Congo (Trung Tâm Phi Châu) thì Đức được ủy nhiệm chỉ đạo đoàn quân

này. Thay vì 500 lính như đã dự tính trước đây thì theo như Bộ Trưởng Quốc Phòng Đức, ông F. J. Jung (CDU) vừa cho biết là Đức sẽ gởi 780 lính sang Kongo nhằm duy trì an ninh cũng như giúp đỡ Kongo trên phương diện y tế trong vòng bốn tháng, bắt đầu từ ngày bầu cử 30.07.06. Ngày 17.05.06 Quốc hội Đức đã biểu quyết đồng ý việc Đức đưa lính sang giúp Congo nhưng tất cả còn tùy thuộc vào quyết định của Thượng viện Đức trong tháng 6.2006! Đức phải chi ra 56 triệu Euro cho sự giúp đỡ trên.

* Tăng lương ngành kim khí

Berlin: Sau nhiều tuần lễ thương thảo cũng như đình công của nghiệp đoàn kim khí tại nhiều nơi trên nước Đức để gây áp lực với giới chủ nhân, hai bên, giữa tiểu bang Nordrhein-Westfalen (NRW) và Baden-Wuerttemberg đã thỏa thuận với nghiệp đoàn tăng thêm 3% lương cho công nhân ngành kim khí và thỏa ước này có giá trị cho đến hết tháng 3.2007. Đây là lần đầu tiên một thỏa ước lương bổng mang tính cách uyển chuyển được ký kết. Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 6.06, công nhân viên ngành kim khí còn được trả thêm số tiền bồi thường là 310 Euro. Tùy theo lợi nhuận nhiều ít hay thua lỗ, hãng có thể thương lượng với Hội đồng Sản xuất nâng số tiền bồi thường lên tối đa gấp đôi hay hủy bỏ không cần phải trả bồi thường. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận là trong tương lai Hội đồng Sản xuất được quyền cố vấn công nhân viên trên bình diện theo học những khóa học nhằm mục đích nâng cao trình độ nghiệp vụ cá nhân. Trong giờ làm việc thì hãng trang trải phí tổn, không như trước đây là đương sự phải khấu trừ ngày nghỉ hè thường niên để theo học những khóa này. Riêng về sự tài trợ khuyến khích tiết kiệm (vermoegens-wirksame Leistung) của xí nghiệp là 319 Euro / năm, hết giá trị từ 01.2005 bây giờ sẽ được hoán chuyển sang hình thức để dành qua quỹ hưu trí cho công nhân. Thỏa ước trên được xem như là thỏa ước kiểu mẫu cho nghiệp đoàn kim khí trên toàn liên bang Đức nên sau đó nhiều tiểu bang đã đồng ý chấp thuận. Riêng giới chủ nhân rất mừng vì không phải tăng lương thêm 5% như nghiệp đoàn đòi hỏi trước đó và quan trọng hơn, không bị đình công làm cản trở sự sản xuất của các xí nghiệp, ảnh hưởng không tốt đến tình trạng kinh tế Đức nói chung.

* Tiền cha mẹ được lãnh 14 tháng

Berlin: Liên minh cầm quyền lớn CDU/CSU và SPD đã thỏa thuận với nhau sau nhiều tuần tranh cãi về thuế nhà giàu (Reichensteuer) và tiền trả cho cha mẹ (Elterngeld). Trên nguyên tắc, luật mới bất lợi cho những ai lãnh lương nhiều vì phải đóng thuế nhiều và ai có con thì sẽ được ưu đãi hơn. Sự cải tổ này có giá trị từ năm 2007 trở đi. Qua đó, gia đình nào có con thì sẽ nhận được tiền cha mẹ 12 tháng và theo qui ước mới tiền này sẽ được gia hạn thêm 2 tháng nếu người cha cũng nghỉ làm 2 tháng để chăm sóc con. Tiền cha mẹ không bị tính vào tiền trợ cấp thất nghiệp ALG II.

Kể từ 2007, tiền cha mẹ sẽ thay thế cho tiền dạy con trẻ (Erziehungsgeld). Với qui ước mới, nếu cha hay mẹ nghỉ việc ở nhà nuôi con thì được lãnh 67% tiền lương đã trừ thuế xong của tháng cuối, tối đa là 1.800 Euro/tháng. Thuế nhà giàu sẽ tăng thêm 3% cho những ai còn độc thân có mức lương hơn 250.000 Euro/năm và cho vợ chồng nào có số lương hơn 500 ngàn Euro/năm đúng như thỏa ước liên minh cầm quyền đã ấn định trước đây.

• LNC (Munich Tháng 4-5.2006)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, TZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV...



■ Mỹ: Chiến tranh chống khủng bố

Hơn 4 năm sau khi tham dự chiến tranh chống khủng bố tại A Phú Hãn, các đồng minh của Mỹ vẫn sinh hoạt trên những xe moóc nằm trên bãi xe của Tổng hành dinh Không lực Mỹ tại Tampa, Florida. Như dự định, nhiệm vụ của đồng minh không bắt buộc phải kéo dài.

Nhưng tình hình đang thay đổi. Bộ chỉ huy Trung ương Centcom đang xây cất khu nhà mới dành cho Sĩ quan của 64 nước tham dự chiến tranh và Mỹ hy vọng các nước đồng minh sẽ hỗ trợ Mỹ trong chiến tranh lâu dài. Khái niệm mà Ngũ Giác Đài khai triển để đối phó với mối đe dọa khủng bố xem như điều ác của thế kỷ 21. Theo Tướng Mark Kimmit, Chỉ huy phó Centcom, Bộ chỉ huy liên quân có trách nhiệm trên chiến trường 27 nước, từ vùng Phi Châu đến miền Trung Á và chiến tranh chống khủng bố sẽ kéo dài cho đến khi Al Quaida và đồng bọn ngã gục, Irak và A Phú Hãn ổn định.

Trong dài hạn chiến tranh lâu dài bắt buộc Mỹ phải sắp xếp lại lực lượng. Khác với thời kỳ hậu thế chiến II, Mỹ không đặt căn cứ khắp nơi và chiến tranh lâu dài là nhiệm vụ của Liên minh: NATO đang đảm trách nhiệm vụ tại A Phú Hãn và Hoa Thịnh Đốn mong muốn Sĩ quan đồng minh gia nhập Bộ chỉ huy liên minh, liên minh hội nhập Bộ chỉ huy Mỹ. Tổng hành dinh Tampa sẽ trở thành một trung tâm chống khủng bố. Không phải ngẫu nhiên mà Socom Bộ chỉ huy Lực lượng Đặc biệt Mỹ cũng có mặt tại Tampa.

Theo Tướng Gerard Minetti, sĩ quan liên lạc với đồng minh, Liên minh không những yểm trợ Centcom mà còn hợp tác với các Bộ chỉ huy địa phương trên toàn thế giới trong khuôn khổ chống khủng bố.

Hoa Thịnh Đốn khuyến khích Iran noi gương Lybie:

Hơn 2 năm sau khi Lybie quyết định từ bỏ chương trình hạt nhân bí mật, Mỹ loan báo bình thường hóa ngoại giao với Tripoli. Trong khi Tây phương một lần nữa xúi Iran từ bỏ việc làm giàu Uranium, Mỹ phô trương quyết định nêu trên và hy vọng "kiểu mẫu" Lybie sẽ làm cho Tổng Thống Iran suy nghĩ. Ngoại Trưởng Rice tuyên bố: "Cũng như năm 2003 đã đánh dấu 1 khúc quanh quan trọng cho dân tộc Lybie, năm 2006 là khúc quanh cho dân tộc Iran và Bắc Hàn".

Lybie và Mỹ đã cắt đứt ngoại giao từ năm 1980, nhưng năm 2004 hai bên tiếp tục trở lại qua trung gian tòa Đại Sứ Bỉ. Hoa Thịnh Đốn sẽ mở lại tòa Đại Sứ bị nhóm biểu tình đốt phá năm 1979, đồng thời loan báo sẽ xóa tên Lybie trên danh sách khủng bố.

Quyết định chấm dứt 25 năm liên hệ xáo động kể từ khi Đại Tá Kadhafi nắm quyền (1979). Việc đầu tiên của ông là quốc hữu hóa dầu hỏa, ngăn cấm Hạm đội 6 của Mỹ đến vịnh Lybie. Tình hình dịu đi (1999) khi Kadhafi bằng lòng giao hai tác giả vụ phi cơ Panam nổ trên nền trời Tô Cách Lan năm 1988 (270 chết). Hai năm sau Liên Hiệp Quốc bãi bỏ lệnh phong tỏa Lybie bởi Lybie chịu bồi thường nạn nhân.

Mỹ xem như đạt thành tích ngoại giao sau khi Lybie chấp nhận phá hủy hệ thống hỏa tiễn và chương trình hạt

nhân (2003). Bà Rice sẽ đến Tripoli để mở rộng các mối liên hệ, Hoa Thịnh Đốn sẽ thảo luận với Tripoli về nhân quyền và tự do. Theo Thứ Trưởng Mỹ đặc trách Trung Đông, David Welds, Mỹ nổi lại ngoại giao không phải vì dầu hỏa mà vì an ninh quốc gia. Bộ Trưởng Ngoại Giao Lybie Abel Chalghan hoan nghênh quyết định của Mỹ, quyết định mở sang một trang mới cho quyền lợi đôi bên.

■ Ngươi lạnh giữa Mạc Tư Khoa và Hoa Thịnh Đốn.

Tung ra lời lẽ gay gắt chống Mỹ qua bài diễn văn thường niên trước Quốc Hội ("Lời thống thiết giả dối về Nhân quyền, Mỹ là 1 pháo đài, 1 con sói"), Poutine rõ ràng tiếp tục con đường vạch sẵn sau vụ bắt giữ con tin Beslan (01-04). Lúc ấy Tổng Thống Nga cực lực tố cáo ngoại quốc tìm cách làm cho Nga suy yếu. Lời đả kích Mỹ tăng cường độ lúc xảy ra cuộc cách mạng da cam tại Ukraine. Hai tháng sau, ông tố cáo "1 cậu đội nón cối thực dân cường ép nhân dân khối cựu Cộng sản phải theo ý đồ của mình".

Tinh thần chống Mỹ có từ giai đoạn Xô Viết một trong những sợi dây tình cảm mà chủ nhân Điện Cẩm Linh gây lên để tập hợp dư luận đứng sau lưng mình. Lập luận của Poutine là gở lên con ngáo ộp kẻ thù bên ngoài đang bao vây Nga, một vùng băng giá không thân thiện (Ukraine, Georgie, các nước Balte) cùng lúc phá hoại con đường xuất cảng dầu hỏa miền Caspienne và Trung Á.

Tại Hoa Thịnh Đốn, mối liên hệ Nga - Mỹ là mục tiêu bản báo của Hội đồng Tư vấn Ngoại giao. Hội đồng khuyến cáo nên hợp tác chọn lọc với Mạc Tư Khoa, ví dụ như hợp tác chống khủng bố hơn là giữ thái độ mập mờ về trò chơi chiến lược, một thời được Tổng Thống Bush ưa thích. Báo cáo còn đặc biệt nêu lên diễn biến phản dân chủ tại Nga và chính sách gây chuyện của Điện Cẩm Linh trên địa hạt năng lượng.

Trong lúc Nga làm Chủ tịch nhóm G8 mà cuộc họp thượng đỉnh sẽ khai mạc vào tháng 7 tại Saint Peterbourg, mối tình lạnh nhạt giữa Poutine và chính quyền Bush từ đây sẽ đề nặng lên hồ sơ Iran cũng như trên mọi cố gắng của khối Tây phương trong công việc tìm 1 giải pháp ở Hội đồng Bảo An.

Vừa qua, 2 yếu tố đã gây bức mình cho Điện Cẩm Linh: Trong hai diễn văn đọc tại Vilnius, Phó Tổng Thống Mỹ Dick Cheney tố cáo Nga hăm dọa các nước láng giềng, dựa trên dầu và hơi đốt; lời tuyên bố của Thứ Trưởng Ngoại giao Mỹ Nicholas Burns tại Mạc Tư Khoa, kêu gọi Nga ngưng bán vũ khí cho Iran, ngưng công việc xây cất nhà máy nguyên tử Bouchehr. Nga cực lực phản đối và tuyên bố tùy nghi buôn bán không ai có quyền cấm cản.

■ Mỹ - Nhật điều hợp quân sự.

Sau 3 năm thương lượng, Mỹ - Nhật ký kết tại Hoa Thịnh Đốn hiệp ước về việc tái điều động 40.000 quân Mỹ đang đồn trú tại Nhật. Theo Hiệp ước, Mỹ sẽ dời 8.000 Thủy Quân Lục Chiến từ Okinawa đến đảo Guam, bố trí lại căn cứ quân sự trên quần đảo và thành lập Bộ chỉ huy điều hợp tại Zama Tây Đông Kinh. Giá phải trả cho công trình này lên đến 10 tỷ đô-la, Nhật đóng góp 6 tỷ. Tuy giá cao, nhưng hiệp ước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Từ đây, Nhật trở thành 1 trong những tiền đồn của quân đội Mỹ trên thế giới.

Thay đổi quan trọng nhất là sự thành lập Bộ chỉ huy điều hợp chung. Tổng hành dinh Quân đoàn I Mỹ tại Fort Lewis tiểu bang Hoa Thịnh Đốn sẽ hội nhập Bộ chỉ huy Liên minh Mỹ - Nhật. Bộ chỉ huy này bắt đầu hoạt động năm 2008 trở thành trung tâm đầu não trong trường hợp có biến tại bán đảo Triều Tiên và eo biển Đài Loan.

Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật 1951 nhiều lần được điều chỉnh để mở rộng tầm hoạt động. Năm 1997, Nhật đưa ra "chỉ thị" về hợp tác quốc phòng và phòng vệ để mở rộng khái niệm an ninh của Nhật đến vùng giáp giới của Nhật và hỗ trợ tiếp vận cho quân đội Mỹ. Sau vụ 11.9.2001, tinh thần đạo luật căn bản quy định nhiệm vụ của Lực lượng Phòng vệ Nhật đã đổi hướng cùng lúc "những trường hợp đặc biệt" gửi quân ra nước ngoài tham dự hành quân bảo vệ hòa bình, ngay cả trên vùng có chiến trận- cho thấy điều quy định từng hạn chế hoạt động của quân đội Nhật bây giờ lỗi thời. Mặt khác, Nhật còn hợp tác với Mỹ về hỏa tiễn, chống khủng bố quốc tế, 2 điểm quan trọng trong lịch trình thảo luận giữa 2 nguyên thủ quốc gia sắp đến tại Hoa Thịnh Đốn.

Hoa Thịnh Đốn đặt hy vọng vào Hồ Cẩm Đào:

Trong một thời gian dài, Trung Quốc và Mỹ đã thảo luận về chương trình viếng thăm Mỹ của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, một cuộc viếng thăm đầu tiên kể từ khi ông nắm quyền (2003). Nhưng 2 bên không đồng ý về 1 điểm. Đối với Trung Quốc, đây là 1 cuộc viếng thăm chính thức của 1 nguyên thủ quốc gia với lễ mừng chào và 21 phát đại bác. Đối với Mỹ, đây là 1 cuộc viếng thăm làm việc dù 2 phu nhân được mời tham dự tiệc tại Tòa Bạch Ốc.

Giữa lúc Quốc Hội Mỹ bất mãn tố cáo Bắc Kinh dùng tiền tệ để làm trò ảo thuật kinh tế, tăng ngân sách quốc phòng, đây là không phải lúc để trải thảm đỏ chào đón Bắc Kinh dù Hoa Thịnh Đốn hy vọng nhận 1 vài cử chỉ thân thiện của Hồ Cẩm Đào liên quan đến Iran.

Năm 2005, tại Thượng Hải, Hồ Cẩm Đào giải thích với G.W. Bush là Trung Quốc đang bận tâm về các hồ sơ nội bộ- 22 triệu dân đến tỉnh thành/năm, tham những hố sâu chia cách giữa giàu nghèo, và Bắc Kinh không bao giờ có tham vọng tranh chấp quyền lãnh đạo với Hoa Thịnh Đốn. Tuy nhiên, cơ quan ngôn luận Mỹ luôn nhận định 2 nước đang ráo riết thi đua về năng lực cùng lúc 2 nền kinh tế Mỹ - TQ ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, 1 trong những thị trường xuất cảng Trung Quốc là Wal-Mart, đứng thứ nhất về phân phối.

Chủ tịch Trung Quốc đến Mỹ với ý định xoa dịu điều lo âu của Mỹ, truyền đạt quan điểm là ảnh hưởng của TQ là môi lợi hơn là sự đe dọa. Về phía Mỹ, chính quyền Bush rất hoan nghênh quan điểm mở mang trong hòa bình của TQ. Nhưng Mỹ nhấn mạnh TQ phải tôn trọng thể thức cuộc chơi, chấp nhận quy tắc quốc tế có nghĩa là phải trong sáng về việc tăng cường quân lực, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tôn trọng Quốc gia Pháp quyền, giải quyết tiền tệ.

Liên quan đến Iran, Hoa Thịnh Đốn mong muốn đón nhận một cử chỉ đẹp của Bắc Kinh. Cho đến giờ, TQ đứng sau lưng Nga, không chấp nhận biện pháp trừng phạt Iran. Mỹ toan tính thuyết phục TQ là Iran có bom nguyên tử, một yếu tố gây bất ổn tại Á Châu. Nhưng hiện giờ, TQ hết sức bằng lòng, lợi dụng Mỹ đang lúng túng tại Irak để kín đáo gia tăng ảnh hưởng.

■ Ukraine: Giá phải trả cho tai nạn hạt nhân Tchernobyl.

Ngày 26-04-1986, lò nguyên tử số 4 thuộc Trung tâm Hạt nhân Tchernobyl (Cộng hòa Xô Viết Ukraine) nổ tung và cháy liên tục trong 10 ngày. Đây là tai nạn kỹ nghệ lớn nhất trong thời đại nguyên tử. Tai họa này đáng giá bao nhiêu? Muốn đánh giá đúng mức, phải kể đến yếu tố nào? Tiền vốn của 4 lò nguyên tử, giá phải trả cho việc quản lý tai họa trong những ngày đầu tiên (hơn 60.000 người được đưa đến nơi với nhiệm vụ dập tắt đám cháy), 330.000 người di

tàn, thành phố Pripiat (50.000 dân) biến mất trên bản đồ. Ngoài ra, còn phải ghi nhận giá phải trả cho việc quản lý đất đai cằn cỗi trên một vùng nông nghiệp trù phú (8.000 km vườn ruộng, 7.000 km vườn trồng), theo dõi về mặt Y tế và bồi thường 600.000 người thanh toán và di tản, nhiều người còn sinh sống trên 1 lãnh thổ luôn bị ô nhiễm v.v..., giá phải trả cho vụ kiểm soát sản phẩm và đất đai về tính phóng xạ.

Ukraine ước tính phải chi 175 tỷ đô-la, Bạch Nga 235 tỷ, Nga 500 tỷ. Việc quản lý tai họa tiếp tục đè nặng lên nền kinh tế của các nước liên hệ.

■ Liên Âu thắng ở Kiev và bại ở Minsk.

Sau khi các cựu quốc gia Cộng Sản, từ các Cộng Hòa Balte đến Hung Gia Lợi ngang qua Ba Lan, Slovakia, gia nhập Liên Âu, thì biên giới Liên Âu tiến về phía Đông, xóa bỏ phần lớn vùng băng giá Xô Viết; nhờ vùng này, Liên Bang Xô Viết buộc khối dân chủ phải đứng xa trong thời gian chiến tranh lạnh. Nay mai, sự gia nhập Liên Âu của Lỗ Ma Ni và Bảo Gia Lợi sẽ kết liền ranh giới phân chia ấy và Liên Âu chỉ còn cách Nga bởi Bạch Nga và Ukraine. Hai nước này trở thành trái độn giữa Liên Âu với 27 Hội viên và Cộng Hòa Nga. Liên Âu chú ý đến vùng trái độn này vì qua đó hơi đốt nhập từ Nga được vận chuyển đến Âu Châu. Do đó, Liên Âu muốn 2 nước trái độn gia nhập "Câu lạc bộ hữu nghị" nằm ngay trên biên giới Âu Châu, mong muốn 2 nước ổn định, chấp nhận trò chơi dân chủ và quốc gia pháp quyền, đúng theo cái giá trị mà Liên Âu ra sức phổ biến trên lục địa. Liên Âu còn yêu cầu Nga xem địa phương này là một không gian lân cận chung.

Chiến lược của Liên Âu thắng ở Ukraine dù Tổng Thống Viktor Yushchenko thua bầu cử Quốc Hội vừa qua. Điều này chứng tỏ thành công còn lỏng lẻo. Vừa thoát khỏi kềm kẹp của Liên Xô, Ukraine vội hướng về Liên Âu. Ukraine còn xin gia nhập Liên Âu. Ngược lại Bạch Nga cương quyết dính chặt với Nga, từ chối tiến trình dân chủ (Lukashenko, tái đắc cử Tổng Thống sau một cuộc bầu cử gian lận, bắt nhốt đối lập v.v...).

Lịch sử của 2 nước rất khác nhau. Chế độ Bạch Nga tìm mọi cách đứng xa Tây Phương nhân danh văn hóa Slave gần với văn hóa Nga. Ngược lại Ukraine kiến tạo lý lịch chính trị phần lớn dựa trên sự chống đối ảnh hưởng của láng giềng to lớn ở phía Đông. Phương pháp phối hợp cưỡng ép và xúi giục của Liên Âu thành công tại Kiev và thất bại tại Minsk.

■ Liên Âu suy yếu vì 3 nước lớn.

Sau khi Tổng Thống Pháp Chirac đầu hàng trước các cuộc biểu tình chống đạo luật dành riêng cho giới trẻ, sau kết quả bầu cử tại Ý (khối trung tả thắng khít khao) và cuộc bầu cử tại Đức mùa thu năm qua, một câu hỏi được nêu lên: Tương lai của Liên Âu ra sao nếu 3 nước lớn của lục địa suy yếu về mặt chính trị.

Liên Âu không chỉ có 3 nước Đức-Pháp-Ý, 3 nước biểu thị hơn 1/3 tổng sản lượng nội địa của Liên Âu gồm 25 Hội viên, 3 nước từng thống trị Cộng đồng Âu Châu gồm 6 Hội viên và tích cực bảo vệ sự nghiệp Liên Âu từ 1/2 thế kỷ. Hiện nay, 3 nước này phải đối phó với 3 chính quyền suy yếu: Pháp có một Tổng Thống mất tín nhiệm với 2 đặc điểm là thời cơ và xét đoán sai lầm; Ý có một chính quyền liên hiệp yếu mà tính chất sáng giá là thiếu khả năng nhận định khó khăn đất nước; Đức có một nữ Thủ Tướng hiệu quả nhưng lãnh đạo một chính phủ liên hiệp chia rẽ.

Có một chính quyền không hiệu quả không nhất thiết là một tai họa. Nếu địa hạt tư nhân mạnh khỏe và bối cảnh

chính trị thuận lợi, đây có thể là một điều tốt. Nhưng đây không phải là trường hợp của 3 bệnh nhân Liên Âu.

Sức khỏe kém của 3 nước nêu lên 3 điểm quan trọng:

- 1)- 3 nước phải thực hiện các cải tổ quan trọng;
- 2)- Một vài cải tổ giống nhau (như thị trường lao động), một số khác nhau rất đặc thù cho mỗi nước;
- 3)- Không có cải tổ, vùng Euro hoạt động không tốt. Không phải chính quyền 3 nước không muốn cải tổ, nhưng cải tổ không thích hợp. Không phải vì lãnh đạo không nhận thức được thách thức, nhưng không giải thích thách thức cho công dân thông hiểu.

Tại Pháp, người ta tin rằng mọi người có thể xem như một công chức với việc làm bảo đảm tuyệt đối và phồn vinh gia tăng liên tục. Trên một thế giới biến chuyển hết sức mau lẹ, điều này có thể dẫn đến rối loạn nhận thức tập thể. Từ lâu, đặc điểm của Pháp là dân chủ tập trung ôn hòa. Đời sống chính trị Ý được đánh dấu bởi chủ nghĩa địa phương và bè phái. Sự thống nhất đất nước làm cho Đức khó lãnh đạo. Pháp-Đức-Ý không thể thay hướng đi mà không tạo nên xáo động. Pháp thành công tạo rắc rối mà không thay đổi phương hướng. Ba nước có 3 chính quyền lỏng lẻo lãnh đạo một quần chúng bất mãn. Cân nặng của 3 nước có thể làm cho Ủy Ban Hành Pháp Bruxelles vô hiệu. Điều này ảnh hưởng không tốt đến thị trường chung và sự nở rộ Liên Âu, không thông báo điều gì tốt đẹp cho tương lai của vùng Euro, của Liên Âu và vai trò của Liên Âu trên thế giới.

■ Pháp: Tai tiếng hồi lộ.

Bản báo cáo 623 trang của Volker, cựu Thống Đốc Ngân hàng Trung ương Mỹ được Liên Hiệp Quốc chỉ định điều tra về trò gian xảo trong chương trình đầu hóa- thực phẩm Irak (kế hoạch hoạt động từ 1999 đến 2003, nhào trộn 64 tỷ đô-la) gây nên không biết bao nhiêu ngờ vực cho những ai từng tin tưởng vào tính hiệu quả của Liên Hiệp Quốc. Nó còn đề nặng lên những ai từng xem hành động của Pháp thể hiện một đường lối ngoại giao kiểu mẫu đặt trọng tâm trên một quan niệm đạo đức nào đó, lúc Pháp dốc toàn lực chống chiến tranh Irak.

Bản báo cáo đưa ra chi tiết làm thế nào để lợi dụng chương trình đầu hóa, thực phẩm với sự tiếp tay của tòng phạm ngoại quốc, đặc biệt tại Pháp. Trên bản phong thần, có 2 nhà ngoại giao cao cấp Pháp, một cựu Tổng thư ký Bộ Ngoại giao, một cựu Đại sứ tại Liên Hiệp Quốc.

Cho đến giờ, có 12 công dân Pháp bị điều tra. Họ bị nghi ngờ "ăn hồi lộ hoặc làm hư đồn viên chức ngoại quốc", có nghĩa là dính líu đến việc nhượng lại tiền hoa hồng cho viên chức Irak đánh đổi việc mua bán đầu hóa thuận lợi. Trong số này có Charles Pasqua, cựu Bộ Trưởng Nội Vụ, nhóm người tranh đấu chống lệnh phong tỏa Irak, nhân viên cao cấp Công ty Total, các nhà kinh tài v.v... Pháp không phải là nước duy nhất mà một số nhân vật có máu mặt bị điểm mặt. Đút lót chế độ Irak xem như phương tiện gây ảnh hưởng trên chính trường quốc tế. Điều này ăn rễ tại Nga, Mỹ, Anh, Úc, Ấn Độ, ngay cả trong guồng máy Liên Hiệp Quốc. Nhưng Pháp có trách nhiệm đặc biệt. Pháp là nước số 2 sau Nga, là nước Tây Phương dân chủ duy nhất thủ lợi và có liên can. Hậu quả của sức ép do mạng lưới Pháp-Irak tạo nên từ năm này qua năm nọ như thế nào?

■ Pháp: Thanh niên đáng thương, Quốc gia thảm hại.

Cuộc nổi loạn của sinh viên học sinh Pháp một lần nữa phản ánh cơn khủng hoảng văn hóa, xã hội, chính trị mà Pháp đang trải qua. Một nước Pháp nạn nhân của ảo tưởng, ảo vọng, hoang tưởng được kích phát bởi một nhà nước bất lực. Một nước Pháp nạn nhân của 20 năm mị dân của cánh

tả, cánh hữu, mị dân xô đẩy thế hệ trẻ vào một đời sống bấp bênh ghê sợ.

Sinh viên Pháp, nạn nhân đặc biệt của nạn thất nghiệp, thất học cùng nhau xuống đường phản đối hợp đồng tuyển dụng lần đầu vô lý bất công. Nhưng lo âu và thất vọng của họ ăn rễ sâu hơn: Thất nghiệp, bấp bênh xã hội, thiếu vắng triển vọng, giá trị suy đồi, giá trị trước kia tạo nên thịnh vượng cho thế hệ cha anh của họ. Mất điểm tựa, mồ côi thần tượng khả dĩ mang đến hy vọng, sinh viên mơ tưởng đến triển vọng cách mạng. Chiếm Đại Học Sorbonne, biểu tượng của Đại Học Quốc Gia, như phóng ra một chiến trận đầu tiên duy nhất để yêu sách chính quyền thu hồi hợp đồng lao động nêu trên.

Theo thống kê chính thức có 23% thanh niên thất nghiệp (40-50% thanh niên ngoại ô, 40% thanh niên không lành nghề). Điểm báo động quá rõ, nhưng các chính quyền nối tiếp tả cũng như hữu đều cố gắng che đậy bằng những quyết định hành chánh khác nhau. Những biện pháp tạm bợ vô hiệu và đẩy quốc gia vào vòng suy tàn.

Sức mua sắm của giới trẻ giảm dần. Lần đầu tiên trong lịch sử, sức mua sắm của giới hưu trí từ trên 65 tuổi cao hơn sức mua sắm của thanh niên dưới 25 tuổi. Có 600.000 thanh niên (20-30 tuổi) nghèo hoặc rất nghèo. Chính sách quần chúng hóa giáo dục (Trung học, Đại học) đưa đến hậu quả là văn bằng mất giá trị trên thị trường lao động.

Tại Âu Châu, Pháp là nước duy nhất mà sự gia tăng ngân sách giáo dục và số người giảng dạy đi song song với sự gia tăng thất nghiệp và thất học. Trong bối cảnh này, hợp đồng lao động thể hiện thất bại và là biểu trưng cuối cùng của chính giới gồm công chức cao cấp, kỹ thuật viên và viên chức quan liêu.

■ Liberia: Luật pháp trên hết.

Nguyên Tổng Thống Liberia, Charles Taylor, phạm tội chống nhân loại bị bắt tại Nigeria. Sau 3 năm sống lưu vong một cách dễ dàng, Ông được giải giao về Tòa án đặc biệt Sierra Leone. Vì lý do an ninh, vì bị can có tay chân trung thành tại Liberia và Sierra Leone, Tòa án đặc biệt xin chuyển vụ án về La Haye, Thủ đô của Công lý Quốc tế! Ch.Taylor là người đỡ đầu phong trào cách mạng thống nhất Sierra Leone sau khi tạo địa ngục trên nước nhà. Đứng đầu các vụ buôn lậu kim cương, vũ khí, ông đã đánh dấu Sierra Leone và Liberia bằng máu và hàng trăm ngàn người chết. Ông bị buộc tội chống nhân loại, ám sát, hiếp dâm, nô lệ tình dục và cưỡng ép trẻ con nhập ngũ.

Taylor bị bắt có nghĩa là các người tán thành công lý quốc tế bước thêm một bước nữa trong công cuộc tranh đấu chống điều gọi là thiếu trừng phạt kẻ gây tội ác. Điều này xảy đến trong một giai đoạn hết sức tế nhị: Tòa án Quốc tế dành cho cựu Liên Bang Nam Tư không thể kết thúc vụ án Milosevic vì ông này chết bất ngờ; Tòa án dành cho Rwanda gặp khó khăn. Tòa án Hình sự Quốc tế vất vả lắm mới nhận về tội phạm đầu tiên, một lãnh tụ của lực lượng bán quân sự Congo.

Taylor sa lưới dễ dàng vì bà Ellen Johnson Sirleaf đắc cử Tổng Thống Liberia. Các cường quốc Tây phương, các nhà lãnh đạo Phi Châu đã bỏ rơi Taylor. Họ không giữ lời hứa bảo đảm cho ông sống yên lành tại Nigeria nếu ông không xen vào việc nước Liberia. Liên quan đến một người như Taylor, công lý phải có ưu tiên hơn chính sách thực tiễn cho dù nó dính dáng đến lời hứa.

■ Hòa bình và Hy vọng ở Soudan:

Hiệp ước hòa bình cho Darfour ký kết tại Nigeria có thể mang lại chút ít yên ổn cho một vùng rộng lớn ít được chú ý

ở phía Tây Soudan. Vùng này thiệt hại nặng từ 2003 với 180.000 chết và 2 triệu người di tản tỵ nạn trước một trong những cuộc xung đột dữ dội nhất trên địa cầu.

Có lẽ không thể có hòa bình toàn bộ bởi Hiệp ước chỉ được 1 trong 3 khuynh hướng phản loạn phê duyệt. Cả 3 nhóm này đòi hỏi phải phân chia đồng đều tài nguyên quốc gia, chống lại sự rửa sạch chủng tộc do lực lượng bán quân sự Ả Rập thực hiện và được chính quyền Khartoum khuyến khích. Hiệp ước cuối có thể có hiệu quả giới hạn trên hiện trường, lực lượng bán quân sự không có đại diện trên bàn thảo luận và không lệ thuộc vào chữ ký của chính quyền Soudan.

Hiệp ước hòa bình là kết quả cuộc chạy đua nước rút 5 ngày dưới sự điều khiển của Thứ Trưởng Ngoại Giao Mỹ Robert Zoelliek; 20 tháng thương lượng dưới sự che chở của Liên Hiệp Phi Châu không đi đến đâu. Điều này chứng tỏ nếu Mỹ muốn, Mỹ có thể đạt kết quả cho dù tương đối. Mỹ đang sa lầy tại Irak và không thể ngồi chờ lời trách cứ có trách nhiệm trong vụ tai tiếng nhân đạo có thể xảy đến. 15.000 người biểu tình tại Hoa Thịnh Đốn, một vài tầng lớp xã hội huy động chống một Rwanda khác buộc chính phủ Mỹ phải đạt kết quả mau lẹ.

Sau một thời gian chần chờ có lẽ vì muốn bảo vệ Soudan, một người chơi trên bàn cờ chống khủng bố quốc tế, Hoa Thịnh Đốn muốn chứng tỏ ảnh hưởng cụ thể của mình trong chiều hướng hòa bình. Hơn nữa, Mỹ lo sợ bạo lực từ Soudan có thể lan sang Tchad, nơi Mỹ có quyền lợi dầu hỏa.

Nhưng động lực hòa bình do Hiệp ước sinh ra cuối cùng chỉ là ngọn lửa rơm nếu quốc tế xem Hiệp ước tự nó là một cứu cánh, nếu các nước giàu vội quên rằng các tổ chức phi chính phủ đến giúp Darfour có may mắn sống còn, đang đứng giữa gọng kềm Khartoum luôn đe dọa và phiến loạn luôn cướp bóc, cần được bảo vệ đặc lực và giúp đỡ. Huy động lâu bền mới có thể biến đổi hy vọng vừa sinh ra tại Nigeria thành triển vọng hòa bình cho Darfour.

■ Irak: Nga làm gián điệp.

Theo bản báo cáo về sự sụp đổ của chế độ Bass Frak, Saddam's Hussein Delusions The View From The Inside vừa được Bộ Quân Lực Mỹ công bố, trong thời gian chiến tranh Irak 2003, một nhân viên tình báo Nga nằm giữa bộ tư lệnh Mỹ đã cung cấp cho S. Hussein kế hoạch hành quân của Mỹ. Bản báo cáo 210 trang được thực hiện từ các cuộc đàm thoại với hàng chục lãnh đạo Irak và hàng trăm hồ sơ thu thập tại Bagdad vừa được giải mật.

Người ta chú ý đến 2 hồ sơ Irak đề cập đến các tin tức quân sự do Mạc Tư Khoa chuyển đến Bagdad. Hồ sơ số 1 (24-3-03) gồm tin tức thu nhật từ Bộ Tư lệnh Trung ương Mỹ tại Doha Qatar: Chiến lược Mỹ nhằm cô lập Irak khỏi biên giới phía Tây vì không thể đánh chiếm thành phố. Hồ sơ 2: (02-4-03), Công hàm của Bộ Ngoại Giao chuyển đến cho Hussein về vai trò của Đại Sứ Nga tại Irak. Theo nguồn tin này, Mỹ cô lập Bagdad từ phía Nam, Đông, và Bắc và tập trung 12.000 quân, 100 xe xung quanh Kerbala.

Tin tức chiến lược do Nga chuyển đến Irak giống như những gì mà Tướng phòng thủ Bagdad nhận được. Mạc Tư Khoa hành động vì quyền lợi kinh tế.

■ Cái chết của Đại Do Thái.

Thay vì làm cho vấn đề Palestine - Do Thái thay đổi sâu rộng, phong trào Antifada gây không ít xáo trộn trên bàn đồ chính trị nội bộ của 2 diễn viên chính. Trên lãnh thổ Palestine, chiến thắng của tổ chức khủng bố Hamas đã quét

sạch đại diện lịch sử phong trào lập quốc Palestine, tổ chức Fatah. Phía Do Thái, cuộc bầu cử Quốc Hội vẽ lên hình ảnh một nghị viện hoàn toàn mới lạ. Đảng Trung hữu Kodima do Ariel Sharon thành lập đạt thành tích khiêm nhường so với dự kiến, nhưng lần đầu tiên chấm dứt sự thống trị của 2 phong trào lịch sử của chủ nghĩa phục quốc Do Thái: Trào lưu lao động và cánh hữu quốc gia, hai trào lưu đã luân phiên lãnh đạo Do Thái từ lúc thành lập (1948). Đảng Kadima không những cam kết tiến hành kế hoạch đơn phương rút khỏi Palestine mà nhất là cố võ sự sống chung giữa 2 nước trên một không gian mà Do Thái gọi là đất Do Thái.

Đặt đảng Kadima và Đảng Lao Động lên hàng đầu, cử tri Do Thái chứng minh sự thất bại của những người chủ trương Đại Do Thái. Đảng Likoud hoàn toàn sụp đổ. Nhóm người chống kế hoạch rút lui chỉ đạt 1/6 ghế tại Quốc Hội. Rút khỏi Gaza, thành lập đảng Kadima, Sharon biết nương theo đồng thời thúc đẩy sự tiến hóa của xã hội Do Thái. Đối với đa số, phòng giữ một Do Thái dân chủ vẫn quan trọng hơn tham vọng lãnh thổ. Điều này có nghĩa là thực hiện những cuộc rút lui khác, thiết lập một biên giới bảo đảm an ninh quốc gia. Nhưng từ khi Hamas nắm quyền ở phía bên kia, đơn phương xây cất biên giới là việc làm hết sức tế nhị.

■ Palestine: Tìm giải pháp cho sự phá sản.

Trong khi Palestine đang đứng trước một khủng hoảng tài chánh chưa từng có, thành phần 4 bên (Nga, Mỹ, Liên Âu, Liên Hiệp Quốc) họp tại Nữu Ước thử tìm quan điểm chung liên quan đến sự viện trợ chính quyền Palestine do Hamas kiểm soát. Lần đầu tiên trong lịch sử, chính quyền Palestine không có khả năng trả lương cho 150.000 công chức.

Khủng hoảng đến nhanh chóng vì Do Thái phong tỏa số tiền thu thuế giúp Palestine. Số tiền này rất quan trọng vì nó đạt 2/3 tiền thu nhập của Palestine. Khủng hoảng càng trầm trọng thêm hơn vì Liên Âu, Mỹ đình chỉ viện trợ.

Nền kinh tế Palestine suy sụp thấy rõ, nhất là tại Gaza. Nhưng không có một cơ chế nào có thể bù trừ sự phong tỏa của Do Thái trong khi công chức gia tăng trong những năm gần đây. Liên Âu đã ghi Hamas trên danh sách khủng bố, hiện giờ đồng quan điểm với Mỹ và Do Thái.

Hamas chưa sẵn sàng chấp nhận điều kiện chính trị của Tây phương để tiếp tục nhận viện trợ: Công nhận Do Thái, tôn trọng các Hiệp ước đã ký kết, từ bỏ bạo lực. Cơ sở xã hội không thể tránh khỏi. Hơn nữa, dù quốc tế sắp sửa tái viện trợ, không thể thấy kết quả ngay, viện trợ không thể bù trừ hậu quả và lệnh phong tỏa của Do Thái. Ngân hàng thế giới ước lượng thất nghiệp sẽ tăng từ 23% (2005) lên 39% (2006), nghèo đói tăng từ 44% lên 67% chưa kể đến sự kiện tài chánh có thể phá vỡ những cố gắng kể từ 12 năm nay nhằm xây dựng thiết chế cần thiết cho Palestine.

■ Iran: Quả bom trước nhất nhắm các vương quốc vùng Vịnh.

Lịch sử vũ khí nguyên tử là lịch sử răn đe giữa các nước thù địch. Liên Xô sản xuất vũ khí nguyên tử để gây thế cân bằng, khiếp sợ với Mỹ; sau đó Trung Quốc, Anh, Pháp có vũ khí để ngang hàng với Liên Xô, rồi Ấn Độ để bắt kịp Trung Quốc, sau cùng Pakistan để theo kịp Ấn Độ, Do Thái và Nam Phi thời Apartheid sản xuất vũ khí nguyên tử để tạo cân bằng với một kẻ thù có lợi thế về dân số đe dọa sự sống còn của mình: Ả Rập đối với Do Thái, các nước Phi Châu đối với Nam Phi. Nhưng 2 kẻ thù có vũ khí không thể sử dụng vũ khí ấy bởi 1 trong 2 không thể nào chiến thắng.

Nói cách khác, chiến tranh có thể xảy ra giữa 2 nước phi hạt nhân, hoặc giữa một nước có và một nước không có bom nguyên tử, hoặc một nước mà khả năng hạt nhân không được đánh giá đúng mức.

Cái cớ về quyền ngang bằng do Iran đưa ra không thể đứng vững. Nếu thật là điều không công bằng khi ngăn cản Iran có bom nguyên tử thì cũng thật là điều không công bằng khi ngăn cản Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Saudi Arabia có bom nguyên tử để ngang bằng với Iran. Cho nên mỗi nước đều cố gắng tìm duyên cớ để sản xuất bom nguyên tử. Và Iran đang tìm kẻ thù để chứng minh quả bom của mình. Vấn đề là kẻ thù đang ở đâu?

Bề ngoài Iran bài Do Thái triệt để, nhưng bên trong Teheran nghĩ rằng kẻ thù của mình đang ở các vương quốc dầu hỏa vùng Vịnh. Iran vừa bắn tin hiệu đến những nước ấy như thao diễn Hải quân tại vùng Vịnh, phô trương vũ khí hiện đại có thể thấy từ bờ biển Ả Rập. Iran từng tranh chấp lãnh thổ với vương quốc Ả Rập thống nhất với Bahrein, Qatar, Ai Cập. Bây giờ, Iran đe dọa xuất cảng cách mạng Hồi giáo đến cộng đồng Chiite Irak ở các nước vùng Vịnh. Tất cả điều này xảy ra trên nền phong căng thẳng Sunnite Chiite dữ dội. Iran chỉ cần đổ dầu vào lửa. Ngay từ bây giờ, các vương quốc vùng Vịnh Ả Rập nhìn nhận Do Thái ít nguy hiểm hơn Iran, Ba Tư.

■ Iran: Có thể đi đến thỏa hiệp?

Teheran đã đình chỉ mọi cuộc thương lượng với Liên Âu, hủy bỏ các thể thức thanh tra của Tổ chức Năng lượng Hạt nhân Quốc tế và loan báo có khả năng sản xuất Uranium tinh khiết mà không cần đến bên ngoài. Đây là bằng chứng chỉ rõ sự hạt nhân hóa kho vũ khí Iran chỉ là vấn đề thời gian. Trong bối cảnh này, tấn công đúng cơ sở hạt nhân Iran là điều cần thiết? Chính quyền Bush còn đặt ưu tiên cho giải pháp ngoại giao, dù áp lực ngoại giao còn bị Tổng Thống Iran chế giễu. Vậy phải xác định một loạt biện pháp trừng phạt kinh tế có ý nghĩa? Về vấn đề này, chưa có sự đồng thuận tại Hội đồng Bảo an, Nga, TQ từ chối biểu quyết biện pháp trừng phạt.

Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến việc chọn lựa giải pháp quân sự.

1)- Iran hạt nhân hóa sẽ tác hại đến quyền lợi quan trọng của Mỹ tại Trung Đông. Iran có thể đe dọa các đồng minh của Mỹ ở địa phương đồng thời kích thích chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan, treo gươm Damocles trên đường vận chuyển dầu hỏa, tăng cường ảnh hưởng tại Irak. Cuối cùng gây bất ổn toàn vùng.

2)- Nếu chọn biện pháp quân sự, Mỹ phải xác định rõ ràng mục tiêu. Trước tình thế hỗn loạn tại Irak, Mỹ không thể phóng ra một cuộc hành quân đường bộ to lớn. Nhưng dội bom đúng các cơ sở hạt nhân, nếu không thể ép buộc Iran từ bỏ chương trình hạt nhân, cũng có thể ép buộc Iran tạm hoãn một cách lâu dài.

3)- Mỹ không có khả năng lật đổ chế độ Mollah. Việc này là kết quả của tiến trình nội bộ.

4)- Mỹ cần được quốc tế ủng hộ. Nhưng hiện giờ Liên Âu thiên về giải pháp trừng phạt kinh tế. Nếu Teheran tiếp tục chế giễu Liên Âu, không thể loại bỏ trường hợp Liên Âu bằng lòng với kịch bản quân sự. Dĩ nhiên, Iran có thể trừng phạt Mỹ như tổ chức khủng bố nhằm vào các căn cứ quân sự Mỹ, phá hoại sáng kiến của Mỹ tại Irak, tấn công đồng minh của Mỹ, nhất là Do Thái. Tuy nhiên, phản ứng của Iran sẽ chừng mực để tránh một cuộc leo thang quân sự. Iran có thể cắt đứt đường giao thông dầu hỏa, nhưng không thể kéo dài chiến thuật này bởi nó sẽ tạo ra cái cớ

gây chiến tranh cho Mỹ sử dụng. Mỹ phải còn chú ý đến luồng chấn động trên thị trường dầu hỏa. Giải pháp quân sự có thể cưỡng ép Iran tạm hoãn hoạt động hạt nhân và Iran có thể viện cớ để chứng minh trước du luận của mình rằng chạm trán thẳng thừng với Mỹ có hại cho nền an ninh quốc gia. Nói ngắn gọn, có thể phối hợp áp lực ngoại giao với việc múa may quân sự để tiến đến một thỏa hiệp chính trị.

■ Hiệp ước Trung Quốc - Úc về Uranium.

Từ đây đến 2020, phần đóng góp của than đá về năng lượng tại Trung Quốc (TQ) sẽ giảm từ 75% xuống 65%. Đồng thời kế hoạch ngũ niên TQ đặt ưu tiên cho năng lượng hạt nhân dù Bắc Kinh tiếp tục đa dạng hóa nguồn năng lượng.

Việc TQ ký Hiệp ước mua Uranium Úc nằm trong bối cảnh này. TQ sẽ xây cất 2 hoặc 3 lò nguyên tử/ năm trong 2 thập niên sắp tới. Theo Hiệp ước, dưới danh nghĩa hợp tác hòa bình trong việc sử dụng năng lượng hạt nhân, mỗi năm Úc sẽ xuất cảng sang TQ 20.000 tấn Uranium (Úc có 40% dự trữ thế giới).

Hiện giờ TQ có 9 lò nguyên tử 6.900 Megawatt. Mục tiêu là tăng tiềm lực 4 lần trong vòng 15 năm. Cho đến giờ TQ đầu tư 50 tỷ đô-la cho năng lượng hạt nhân và 16 thành (phố?) lớn dự định xây cất lò nguyên tử trên lãnh thổ của mình.

Nếu TQ cam kết không sử dụng Uranium để tăng cường kho vũ khí thì ngược lại nhóm bảo vệ môi trường Úc cực lực tố cáo Hiệp ước. Trên lãnh vực chiến lược, Hoa Thịnh Đốn không tán thành đồng minh Úc xích lại gần TQ. Chính quyền Canberra từng đứng sau lưng Mỹ tại Irak, nhưng không ủng hộ Mỹ trong giả thuyết có rắc rối tại eo biển Đài Loan. Tuy nhiên, Mỹ không thể kết án Hiệp ước Úc-TQ sau khi cung cấp kỹ thuật hạt nhân cho Ấn Độ. Trong cuộc viếng thăm Newdelhi, Thủ Tướng Úc John Howard từ chối cung cấp Uranium cho Ấn Độ theo yêu cầu của Thủ Tướng Mohan Singh. Hợp tác Úc-TQ xảy đến trong bối cảnh cạnh tranh ráo riết giữa 2 nước khổng lồ đang lên và sẽ đè nặng lên cân bằng chiến lược tại Á Châu.

■ Trung Quốc: Tư bản xin lỗi.

Sự thông đồng giữa các công ty Tây phương và chế độ Bắc Kinh sẽ đi đến đâu? Không thừa nhận thực tế chính trị, kinh tế TQ nhân danh quyền lợi kinh tế? Tư bản quốc tế hành động trơ trẽn tại TQ không phải là một sự kiện hiếm có. Trước đây, nước mắt gia đình nạn nhân vụ đàn áp Thiên An Môn 1989 chưa ráo thì một đám kinh tài ngoại quốc trở lại Bắc Kinh, họ nóng lòng đào một hốc tường giữa "hãng xưởng của thế giới" với thị trường nhân công cực lực lao dịch và dễ dẹo gọt. Đối với sự thông đồng này, bản báo cáo của văn phòng kế toán Ernst & Young là một trường hợp độc nhất. Trên phương diện đạo đức làm ăn, lời ăn năn của một công ty ngoại quốc bị Bắc Kinh quở mắng chưa bao giờ chứng tai và nhục nhã như thế.

Ngày 3-5, Ernst & Young công bố bản báo cáo thường niên về nợ không bảo chứng các ngân hàng trên thế giới và theo báo cáo, số tiền cho vay "không hiệu năng" của các ngân hàng TQ lên đến 911 tỷ đô-la. Gần 1/2 tổng sản lượng nội địa và qua mặt dự trữ hối đoái của TQ. Dù con số 911 tỷ này mang tính chất giật gân, nhưng ít nữa nó cũng đáng tin cậy, các nước Cộng sản luôn giả mạo thống kê. Nó bao gồm những cam kết của toàn thể hệ thống ngân hàng và không chỉ liên quan đến "câu lạc bộ" 4 Ngân hàng Ngoại thương Quốc gia (Big Four) mà chế độ đánh bóng trước khi đưa vào giới doanh thương quốc tế.

Bắc Kinh không tha thứ kẻ nào dám xóa mờ hình ảnh “đẹp đẽ” của TQ. Chính quyền không cho phép ai dám nghi ngờ “phép lạ” TQ, mỗi nghi ngờ liên quan đến phần che giấu gồm tham nhũng, lạm công quỹ, lãng phí, quản lý tồi tệ.

Trung Quốc phản đối là quyền của TQ. Nhưng điều ngạc nhiên là văn phòng kế toán xin lỗi Bắc Kinh vì văn phòng sai lầm. Có thể hiểu sự thoái lui này vì văn phòng có khách hàng là ngân hàng TQ. Nhưng không nên so sánh vụ này với các vụ khác.

Trước đây công ty Tin học Internet Google, Yahoo, Microsoft, Cisco- bằng lòng thỏa hiệp với Big Brother. Công ty Ernst & Young không chỉ điểm cho mặt vụ TQ đối lập ly khai TQ trên Web, nhưng logic đang tiến hành là logic cam chịu nhân danh quyền lợi kinh tế.

■ Dầu hỏa đắt giá vì 5 lý do.

Hiện nay giá dầu tăng vọt chứng tỏ thế giới đang chịu đựng một cơn sốt dầu hỏa mà cường độ bản chất rất khác biệt với cơn sốt năm 1980. Thời ấy, điểm kết hợp cách mạng Hồi giáo tại Iran, chiến tranh Iran-Irak làm cho giá dầu lên đến 89 đô-la/thùng. Hiện nay, tình hình cũng đáng lo ngại cho nên giá dầu là đầu mối lo âu của nhóm G7. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo G7 tỏ ra bất lực, giá dầu thoát khỏi tầm của họ vì 5 lý do:

1)- Căng thẳng cung cầu:- Cầu tăng 1,8% tương đương với 8,5 triệu thùng/ngày. Cầu tăng này tác động nhẹ nếu thị trường có mức độ an toàn bảo đảm để bù đắp sự thiếu hụt sản xuất tại các vùng nguy hiểm. Nhưng hiện giờ, chỉ có Saudi Arabia có khả năng này.

2)- Đầu tư kém:- Các vương quốc vùng Vịnh đầu tư chưa đúng mức để tăng giá sản xuất dầu lợi nhuận tăng vọt: 300 tỷ đô-la năm 2005, và theo dự đoán, lợi nhuận sẽ tăng thêm 50 tỷ năm 2006. Kế hoạch khám phá giếng dầu mới không được xúc tiến. Hết lòng đầu tư kém khả năng.

3)- Yếu tố địa lý chiến lược:- Gián đoạn sản xuất: Tại Irak sự sản xuất rất thất thường, thấp hơn so với giai đoạn trước chiến tranh; Tại Nigeria, sự sản xuất giảm 20% vì áp lực của phong trào du kích. Tchad đe dọa ngưng cung cấp 250.000 thùng/ ngày nếu Ngân hàng Thế giới không giải tỏa lệnh phong tỏa tiền dầu hỏa. Những trung tâm căng thẳng là Iran, nước sản xuất số 2 đang tranh chấp quyết liệt và Tây phương nói chung, với Mỹ nói riêng.

Trung tâm Nghiên cứu Center For Global Studies ước tính chiến tranh Irak, du kích Nigeria, trở ngại đầu tư tại Iran, chòng chéo quản lý tại Nga, khủng hoảng chính trị tại Venezuela, Kuwait, tất cả làm cho sự sản xuất giảm 8 triệu thùng/ ngày (10% tiêu dùng thế giới) kể từ 2000.

4)- Đầu cơ.

5)- Bão tố:- Ấn số thời tiết. (tháng sau cơn bão Katrina, các nhà máy lọc dầu chưa hoạt động bình thường tại miền Nam nước Mỹ. Vùng chiến lược này sẽ chịu đựng bão tố vào tháng 6, tháng 9. Và các chuyên viên dự đoán giá dầu sẽ tăng vào mùa hè năm nay.

■ Thực tiễn tại Liên Hiệp Quốc.

Trung Quốc, Cuba, Saudi, Arabia đều nằm trên danh sách 47 nước được chỉ định lập Hội đồng bảo vệ Nhân quyền thuộc Liên Hiệp Quốc. Đắc cử ngay vòng đầu cuộc bầu cử mà đa số tuyệt đối là điều kiện cần thiết- 96 phiếu trên 191 Hội viên Đại Hội Đồng-, 3 nước này nổi danh vì không bao giờ gãi bó với tự do công cộng và tổng quát hơn với quyền căn bản của con người. Một lần nữa, cuộc bầu cử này nêu lên tính chất tín nhiệm của một tổ chức vừa

ra đời từ cuộc cải tổ Liên Hiệp Quốc nhân lễ kỷ niệm 60 thành lập. Tháng 3, Đại Hội Đồng đã chấp thuận việc thành lập Hội đồng Bảo vệ Nhân quyền xem như có thể không còn chuốc lấy chỉ trích gởi đến trước đây cho Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền. Ủy ban này là mục tiêu chỉ trích của Mỹ vì đã đón nhận những nước chuyên chà đạp Nhân quyền như TQ, Lybie, Zimbabwe, Soudan, Cuba v.v... Chính quyền Castro nghi ngờ Hoa Thịnh Đốn muốn biến đổi Ủy ban thành “Tòa án xoi mói” hầu trừng phạt các dân tộc Nam bán cầu.

Cuộc cải tổ bắt buộc Liên Hiệp Quốc phải đòi hỏi nhiều hơn về sự gia nhập Hội Đồng. Trong tương lai, Hội Đồng sẽ họp thường hơn, các lần họp sẽ kéo dài hơn. Các Hội viên phải long trọng cam kết tôn trọng Nhân quyền, phải phục tùng các cuộc khảo hạch về vấn đề thực hiện và có thể bị loại trừ nếu quả tang thiếu sót. Hoa Thịnh Đốn đánh giá sự cải tổ quá khoan hòa và tạm thời không dự họp (Mỹ cũng như Tổng Thư Ký Annan muốn Hội viên phải đắc cử với 2/3 số phiếu).

Qua cuộc cải tổ lần này, Liên Hiệp Quốc đặt uy tín lên bàn cân. Nhưng thể thức chủ trì Hội Đồng quá mập mờ. Sự đắc cử của một số nước như: TQ, Cuba, Saudi Arabia chứng tỏ thiếu sót về nhân quyền cũng có thể gia nhập Câu Lạc Bộ trong khi thiếu sót là một cái cớ sa thải. Ở đây, thực tiễn thắng thế và Cuba xem đó là một “chiến thắng lấy lòng” trước Mỹ. Một số khác tự an ủi, xem Hội Đồng có thể mang lại lợi ích thiết thực hơn. Human Rights Watch ghi nhận một bước tiến với chiều hướng tốt. Các nhà đối lập Cuba hoan nghênh sự gia nhập của Cuba vào “mọi kịch bản quốc tế” và họ hy vọng nhân quyền sẽ lây lan, dân chủ dần dần đến với xã hội Cuba.

Nhưng người ta mơ tưởng đến một cuộc mở màn tốt đẹp hơn cho Tân Hội Đồng và Hội Đồng phải mau chóng gạt bỏ mọi hoài nghi do cuộc đầu phiếu tạo nên.

■ Ma túy tổng hợp phát triển mạnh.

Với 200 triệu người tiêu dùng (5% dân số thế giới) và một thị trường có giá 322 tỷ đô-la, sự buôn bán ma túy là một “dịch tể” đang nở rộ vì ma túy tổng hợp đang phát triển mạnh.

Theo Pierre-Yves (Bourduas) Chủ Tịch Hội nghị Phòng chống Ma túy Quốc tế lần 24 tại Montreal, Gia Nã Đại, thế giới vừa khởi đầu một cuộc chạy đua nước rút thật sự cho nền an ninh dân sự khắp nơi trên thế giới các nhà lãnh đạo cơ quan chống ma túy của 76 nước đã trao đổi tin tức, hiệu chỉnh chiến lược, chuẩn bị các cuộc hành quân vây bắt các nhóm buôn lậu ma túy. Dù thu gặt nhiều thành công, cơ quan chống ma túy đang đứng trước nhiều thách đố: Sự buôn bán Cocaine gia tăng qua đường biển, thị trường ma túy tổng hợp xem như “đe dọa của thế kỷ 21”.

Theo Karen P. Tandy Giám đốc cơ quan Drug Enforcement Administration Mỹ, có tất cả 66 triệu người dùng Amphetamine, hơn số người nghiện Cocaine và bạch phiến hợp lại. Sự buôn bán chất hóa học dùng để sản xuất thuốc lắc Ecstasy và Methamphetamine rất thịnh vượng. Mọi người đều đồng ý phải kiểm soát gắt gao sự sản xuất và sự phân phối chất hóa học dùng để làm nước hoa khô phải rơi vào tay Mafia buôn lậu.

Vấn đề chính là các nhóm buôn lậu di chuyển và thích ứng mau lẹ. Họ tìm đất dụng võ mới tại các nước mất an ninh như các nước Phi Châu, Haiti. Họ là bậc thầy về nghệ thuật toàn cầu hóa. Về Cocaine, họ di chuyển sang Nam Mỹ để tổ chức sự phân phối cho Âu Châu, Á phiện A Phú Hãn đến Âu Châu, Nga, Mỹ. Sản phẩm hóa học từ Trung Quốc đến Nam Phi, sau đó đến Mễ Tây Cơ, cuối cùng tràn ngập thị trường Bắc Mỹ.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

của phòng thông tin Phật Giáo Thế Giới

• Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế phản bác luận điệu xuyên tạc và dối láo của ông Ngô Yên Thi, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ

PARIS, ngày 28.4.2006 (PTTPGQT) - Hôm thứ hai, 24.4.2006, tại cuộc họp báo ở Hà Nội nhân Đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam, ông Ngô Yên Thi, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ, đã trình bày chính sách tôn giáo của nhà cầm quyền Cộng sản. Trả lời phỏng vấn của ký giả quốc tế về Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, ông Thi đáp rằng Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã sáp nhập vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tức Giáo hội Nhà nước) năm 1981 nên không còn lý do tồn tại. Ông Thi còn nói thêm rằng nhị vị Hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ đã được Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ở Hải ngoại phong làm Tăng Thống và Viện trưởng Viện Hóa Đạo nên không có tư cách pháp lý hoạt động tại Việt Nam.

Ngày hôm 24.4.2006, các Đài và hãng thông tấn quốc tế đã phỏng vấn ông Võ Văn Ái về luồng tin nói trên. Ông Ái, là phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo trong nước kiêm Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế có trụ sở tại Paris, đã phản bác luận điệu xuyên tạc của ông Ngô Yên Thi. Bản Thông cáo báo chí bằng Anh ngữ phát hành hôm sau vào ngày 25.4.2006 đã nêu ra những lý do lịch sử và pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất qua lời tuyên bố của ông Võ Văn Ái như sau:

"Lời tuyên bố của ông Ngô Yên Thi tại Hà Nội chứng tỏ chính sách đàn áp tôn giáo vẫn tiếp diễn. Ông Thi hết chống chế theo cách "bình mới rượu cũ", mà là "bình cũ rượu cũ" cố hữu. Hà Nội rêu rao về tự do tôn giáo cốt đánh lừa dư luận quốc tế trong cuộc vận động vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và nhằm thỉnh cầu Hoa Kỳ rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC). Nhưng Hà Nội tuyệt đối không chịu phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và trả lại quyền tự do tôn giáo cho quần chúng tín đồ tại Việt Nam".

"Nhân danh Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tôi phản bác 2 điều dối láo và xuyên tạc của ông Ngô Yên Thi :

"Thứ nhất, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) chưa bao giờ tham gia vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam (còn gọi là Giáo hội Phật giáo Nhà nước) do Đảng Cộng sản thành lập năm 1981. GHPGVNTN luôn chủ trương thống nhất Phật giáo, nhưng không chấp nhận tham gia vào bất cứ tổ chức Phật giáo nào chịu lệ thuộc hoặc làm công cụ tay sai cho đảng Cộng sản hay bất cứ thế lực chính trị nào....

"Thứ hai, Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo không hề được hải ngoại suy tôn. Năm 1992, khi Đức Đệ Tam Tăng Thống Thích Đôn Hậu viên tịch tại chùa Linh Mục, Huế, Ngài di chúc cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang kế thừa Ngài cùng với Hòa Thượng Thích Quảng Độ điều hành Phật sự GHPGVNTN và tổ chức Đại hội VIII bổ sung nhân sự Hội Đồng Lưỡng Viện. Do sự

đàn áp và cấm đoán, nên GHPGVNTN không thể nào triệu tập Đại hội như dự trù.

...

Lời tuyên bố của ông Ngô Yên Thi, Trưởng Ban Tôn Giáo chính phủ, hoàn toàn dối láo, xuyên tạc, bất xứng với nhân cách của người đảm trách việc tôn giáo. Mục tiêu thấy rõ qua sự dối gạt và vu cáo này chỉ cốt che đậy một chính sách đàn áp tôn giáo nói chung và tiêu diệt GHPGVNTN nói riêng. (Trích TCBC ngày 28.4.06)

• Vừa phi pháp vừa vi hiến, Giáo hội Phật giáo Nhà nước hợp đồng với Nhà cầm quyền tỉnh An Giang đòi trục xuất Thượng Tọa Thích Chơn Tâm ra khỏi chùa Tây Huê

PARIS, ngày 11.4.2006 (PTTPGQT) - Sau khi Mặt Trận Tổ Quốc và Ban Tôn Giáo chính phủ xã Ninh Hà, tỉnh Khánh Hòa, áp lực trục xuất Sư Cô Thích Nữ Thông Mẫn ra khỏi chùa Định Quang hôm 20.3.2006, nay đến lượt Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Nhà nước hợp đồng với nhà cầm quyền Cộng Sản tỉnh An Giang ra Quyết định trục xuất Thượng Tọa Thích Chơn Tâm ra khỏi chùa Tây Huê, phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đây là hành động phi pháp luật lại vi hiến của cả hai tổ chức: Nhà cầm quyền tỉnh An Giang và Giáo hội Phật giáo Nhà nước. Chứng tỏ chính sách đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ngày càng tiếp diễn lộ liễu.

Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế bản tường trình do Thượng Tọa Thích Chơn Tâm viết ngày 9.4.2006 nêu rõ hiện trạng phi pháp nói trên. Bản Tường trình gửi lên Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, với bản sao gửi đến Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam có trụ sở tại Paris yêu cầu can thiệp đến Hội đồng Nhân quyền LHQ ở Genève.

Thượng Tọa Thích Chơn Tâm, Trụ trì chùa Tây Huê, Chánh Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tỉnh An Giang kiêm Phó Đại diện Miền Khánh Anh (Hậu Giang), cho biết sự vụ như sau: Hòa Thượng Thích Chánh Đạo, Trưởng Ban Ban Trị Sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tức Giáo hội Phật giáo Nhà nước) ra Quyết định số 36/2006/QĐ-BTS đề ngày 8.4.2006 *"Trục xuất Đại đức Thích Chơn Tâm, thế danh Đinh Ngọc Diệp, khỏi chùa Tây Huê, phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc; trả Đại Đức Thích Chơn Tâm về quê quán để tu dưỡng đạo đức cá nhân"* trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký quyết định.

Thượng Tọa lên tiếng phản đối quyết định trục xuất, vì quyết định này không có giá trị với các thành viên thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Mặt khác, Ban Trị Sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam không có quyền hạn hành chánh và luật pháp để ra một quyết định vi hiến và phi pháp như thế. (Trích TCBC ngày 11.4.2006)

• Bản lên tiếng về việc 47 quốc gia vừa được bầu vào Hội đồng Nhân quyền LHQ

PARIS, ngày 11.5.2006 (QUÊ MẸ) - Tại trụ sở Nữ Ước hôm 8.5.2006 vừa qua, Đại hội đồng LHQ bầu 47 quốc gia vào Hội đồng Nhân quyền LHQ là cơ cấu mới kế tục Ủy Hội

Nhân Quyền LHQ hoạt động 60 năm qua và chấm dứt nhiệm vụ vào tháng 3 đầu năm nay.

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam xin chào đón cơ cấu mới và trọng yếu này trong công tác và trách vụ thăng tiến cũng như bảo vệ nhân quyền trong thế giới tại LHQ. Ủy Ban tỏ lời hoan nghênh sự đặc cử của một số quốc gia tại Châu Á mà Ủy Ban đã hợp lực với một số các tổ chức nhân quyền và dân chủ Á châu hết mình vận động mấy tháng qua: **Ấn Độ, Nam Hàn, Nam Dương, Nhật Bản, Phi Luật Tân và Tích Lan**. Hy vọng các quốc gia này sẽ tích cực hậu thuẫn các tổ chức Phi chính phủ nhằm thăng tiến nhân quyền và dân chủ Châu Á cũng như chặn đứng âm mưu thủ tiêu nhân quyền của những quốc gia độc tài, độc đoán hay quân phiệt tại Á châu.

Bước đầu tiến bộ vừa được khai mở với sự cam kết tôn trọng nhân quyền của các quốc gia ứng viên, cũng như nghĩa vụ cải tiến nhân quyền mà Hội đồng Nhân quyền LHQ bó buộc các quốc gia thành viên phải tuân thủ. Cụ thể là chấp nhận tham gia ký kết các công ước quốc tế nhằm bảo vệ và thăng tiến nhân quyền, đặc biệt là cộng tác trong việc thực hiện các thủ tục đặc thù của LHQ để bảo vệ nhân quyền.

Tuy nhiên Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam lấy làm tiếc cho sự kiện các quốc gia đàn áp nhân quyền lại nghiêm nhiên được bầu vào Hội đồng Nhân quyền LHQ. Đó là trường hợp **Arabie Saoudite, Pakistan và Trung Quốc** trong khu vực Châu Á, **Algérie, Cameroun và Tunisie** trong khu vực Châu Phi, cũng như **Cuba và Liên bang Nga**. Hai lý do đã làm cho các quốc gia không tôn trọng nhân quyền này được trúng cử: Một là thiếu vắng những quốc gia xứng đáng làm ứng viên, và hai, là ảnh hưởng địa lý chính trị trong khu vực đã giúp cho các quốc gia này thăng thế.

Hội đồng Nhân quyền LHQ đã ấn định trong Nghị quyết A/RES/60/251 là các quốc gia ứng viên phải cam kết thăng tiến nhân quyền tại nước mình và đề xuất những nghĩa vụ thực hiện. Thế nhưng 4 quốc gia Châu Á được bầu lại là những quốc gia cam kết ít nhất trong hồ sơ đệ nạp: **Bangladesh, Malaysia, Pakistan và Trung Quốc**.

Dù sao thì điểm tích cực là áp lực quốc tế mạnh mẽ khiến cho các quốc gia độc tài, quân phiệt bỏ cuộc trong việc chạy đua làm ứng viên vào Hội đồng Nhân quyền LHQ, như Bắc Triều tiên, Belarus, Colombie, Miến Điện, Népal, Libye, Soudan, Tchad, Togo, Việt Nam và Zimbabwe. Còn Iran thì đã bị gạt bỏ.

Hoa Kỳ không đưa đơn làm ứng viên năm nay vì chống lại Hiến Ước của Hội đồng Nhân quyền LHQ, mà Hoa Kỳ cho rằng không đủ yếu tố bảo đảm cho việc điều hành nhân quyền trong thế giới. Tuy nhiên, Hoa Kỳ không chống đối các công tác sắp tới của Hội đồng và rất có thể sẽ làm ứng viên vào Hội đồng năm tới, 2007.

Danh sách 47 quốc gia vừa trúng cử vào Hội đồng Nhân quyền LHQ gồm có:

- Châu Á: Arabie Saoudite, Bahrein, Bangladesh, Chine, Corée du Sud, Inde, Indonésie, Japon, Jordanie, Malaisie, Pakistan, Philippines, Sri Lanka.

- Châu Âu: *Đông Âu*: Azerbaïdjan, Pologne, République Tchèque, Roumanie, Russie, Ukraine.

Tây Âu : Allemagne, Canada, Finlande, France, Pays-Bas, Royaume-uni, Suisse.

- Châu Mỹ La tinh và vùng Caraïbes: Argentine, Brésil, Cuba, Equateur, Guatemala, Mexique, Pérou, Uruguay.

- Châu Phi: Afrique du Sud, Algérie, Cameroun, Djibouti, Gabon, Ghana, Mali, Maroc, Île Maurice, Nigeria, Sénégal, Tunisie, Zambie.

(Trích TCBC ngày 11.5.2006)

• Thượng Tọa Thích Thiện Minh viết Đơn Khiếu Nại việc Nhà nước không chịu hoàn trả Chùa Vĩnh Bình

PARIS, ngày 9.5.2006 (PTTPGQT) - Thời gian gần đây, từ thị xã Châu Đốc đến Bạc Liêu, hai Thượng Tọa Thích Chơn Tâm và Thích Thiện Minh không ngừng bị cơ quan nhà nước sách nhiễu, tố khổ và hăm dọa.

Từ hơn một năm qua, sau 26 năm tù đầy được trả tự do dịp Tết Ất Dậu 2005, Thượng Tọa Thích Thiện Minh viết đơn gửi nhà cầm quyền cộng sản, ngày 14.2.2005, đòi lại ngôi chùa Vĩnh Bình, là nơi Thượng Tọa trụ trì trước khi bị bắt vào năm 1979. Chùa và đất sau khi nhà cầm quyền Cộng Sản cưỡng chiếm bị san phẳng để xây trường học và chợ. Trong năm 2005, mấy lần Bộ Công An ở Hà Nội gửi cán bộ vào thương lượng với Thượng Tọa Thích Thiện Minh, nói xa nói gần sẽ nghiên cứu và trả lại chùa hoặc cung cấp khu đất khác cho Thượng Tọa xây chùa mới, nhưng cũng nói xa nói gần như ra "điều kiện" Thượng Tọa Thích Thiện Minh phải gia nhập vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tức Giáo hội Nhà nước)

(...)

Nhiều tháng qua, chùa Tây Huê, Phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang do Thượng Tọa Thích Chơn Tâm trụ trì bị phong tỏa, điện thoại bị cắt, Phật tử đến chùa bị sách nhiễu. Có khi những người lạ mặt vào chùa nói là xin "thăm Thầy" hoặc "lễ Phật", nhưng kỳ thực vào chùa tạo sự gây rối, gây sự với nhân viên trong chùa. Mục đích tạo cơ cho công an đến lập biên bản gây khó dễ.

(...)

Kể từ sau ngày Ban Trị Sự Giáo hội Phật giáo Nhà nước công bố Quyết Định "trục xuất Thượng Tọa Thích Chơn Tâm khỏi chùa Tây Huê về quê quán để tu dưỡng đạo đức cá nhân", thì đời sống ở chùa Tây Huê ngày càng căng thẳng. Quyết định này có hiệu lực trong vòng 15 ngày. Nhưng Thượng Tọa Thích Chơn Tâm quyết liệt phản đối quyền hạn và tư cách của một Giáo hội do Đảng và Nhà nước lập ra năm 1981 đối với thành viên của một Giáo hội dân lập và truyền thống là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. (Trích TCBC ngày 09.5.06)

• Giáo hội Phật giáo tỉnh An Giang tổ chức "Khóa Bồi dưỡng Trụ trì" 7 ngày, nhưng kỳ thực lập diễn đàn cho Mặt Trận Tổ Quốc, Ban Tôn Giáo và Ban Dân Vận để bôi nhọ GHPGVNTN

Gần đây, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Nhà nước tỉnh An Giang tổ chức một "Khóa học bồi dưỡng trụ trì" 7 ngày, quy tụ trên một trăm Tăng Ni toàn tỉnh. Nhưng khóa học chẳng nói gì đến việc bồi dưỡng chư Tăng Ni trong chức năng Trụ trì, tức điều hành Phật sự tại các chùa viện. Trái

lại, khóa học chỉ là một diễn trường đấu tố trá hình nhằm bôi nhọ, vu cáo các thành viên và giáo phẩm thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN).

Trong Văn thư đệ trình Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Thượng Tọa Thích Chơn Tâm, Phó Đại diện Miền Khánh Anh (các tỉnh miền Hậu Giang) kiêm Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh An Giang và Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục, cho biết: "Ban Tôn giáo Chính phủ, Mặt Trận Tổ Quốc, Ban Dân Vận đã dùng khóa học Tăng Ni làm diễn đàn lên án Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, bôi nhọ Hòa Thượng Thích Quảng Độ âm mưu lật đổ chính quyền, vu khống ông Võ Văn Ái, Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế là CIA (...) Ông Nguyễn Hòa Bình, Phó Ban Tôn Giáo chính phủ tỉnh An Giang đã dành cả một ngày để bôi nhọ và tố khổ Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh An Giang (tức Thượng Tọa Thích Chơn Tâm)".

Sự kiện trên đây chứng tỏ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tức Giáo hội Phật giáo Nhà Nước do Đảng đẻ ra năm 1981, chỉ là bàn tay nối dài của Đảng trong việc chỉ điểm, vu cáo và đàn áp người tu hành chân chính, nhưng chẳng lo gì cho đời sống tín ngưỡng, tu học của Tăng Ni và Phật tử.-

• Lần đầu tiên Phật Đàn được tổ chức tương xứng từ Bắc chí Nam, nhưng chỉ dành đặc quyền cho Giáo hội Phật giáo Nhà nước

Lần đầu tiên Đại lễ Phật Đàn lần thứ 2630, Phật lịch 2550 (dương lịch 2006) được tổ chức trọng thể từ Bắc chí Nam. Kể từ sau Hiệp định Genève năm 1954, lần đầu tiên xe hoa Phật Đàn diễu hành qua đường phố Hà Nội, và kể từ khi chiến tranh chấm dứt năm 1975, lần đầu tiên xe hoa Phật Đàn diễu hành trên đường phố Sài Gòn.

Hai lý do giải thích sự kiện mới mẻ này:

- Một là thành quả đấu tranh của chư Tăng Ni, Phật tử thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong và ngoài nước suốt 31 năm qua đã gây sự chú ý và hậu thuẫn của nhân dân trên thế giới gây thành áp lực mạnh mẽ lên nhà cầm quyền Hà Nội. Cụ thể là các Nghị quyết tố cáo của Quốc Hội Châu Âu và Quốc Hội Hoa Kỳ. Đặc biệt là sự kiện hai năm qua, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đặt Việt Nam vào danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặt biệt quan tâm (CPC, Countries of Particular Concern). - Hai là trong cuộc tranh thủ đăng cai vào Tổ chức Thương Mại Thế Giới (WTO) năm nay, Hà Nội trông cầu được Hoa Kỳ rút tên ra khỏi danh sách CPC hầu tránh thoát các biện pháp trừng phạt trên các lĩnh vực kinh tế và tài chính.

(...) Trong số 13 Ban Đại Diện GHPGVNTN chỉ có ở Thừa Thiên – Huế và Quảng Nam – Đà Nẵng không bị trở ngại trong việc cử hành đại lễ Phật Đàn. Các Ban Đại Diện khác do Công an mời đi "làm việc" nhiều ngày trước, nên Đại lễ không thể thực hiện như dự trù. (Trích TCBC ngày 17.5.2006).



Đoạn đường xa xứ



*Hai mươi năm một đoạn đường
Xa rời quê mẹ dặm trường cách xa
Ra đi nước mắt chan hòa
Nhớ người ở lại mặn mà tình thương
Nhớ gì hơn, nhớ quê hương
Sông Hồng, sông Cửu mệnh mông thủy triều
Hương Giang dòng nước đáng yêu
Tao nhân mặc khách ra chiều đắm say
Cầu Tràng Tiền đầy gió bay
Những tà áo trắng thơ ngây học trò
Một trời mây nước nên thơ
Quê tôi có gió bốn mùa nhẹ bay
Miền Nam nắng đẹp trời mây
Ruộng đồng thẳng cánh cò bay mịt mù
Sài Gòn xe ngựa chập chùng
Người người đông đúc khắp cùng đó đây
Quê hương nhộn nhịp sum vầy
Ba miền cùng một gốc cây Tiên Rồng
Xa quê nước mắt lưng tròng
Nhớ làng nhớ xóm nhớ đồng lúa xanh
Nhớ về bao mái nhà tranh
Chiều chiều khói tỏa đầy tình thân thương
Bao nhiêu cảnh cũ cố hương
Tôi luôn trên vạn nẻo đường mang theo
Dù trong cuộc sống cô liêu
Nơi miền đất khách gặp nhiều khó khăn
Dù cho muôn vạn cách ngăn
Lòng tôi vẫn nhớ vĩnh hằng Quê Tôi !*

● Thiện Lâm **Phạm Văn Mộc**

Tin Phật Sự

• Lễ tang cố đạo hữu Tâm Lượng Huỳnh Công Cử

Rất nhiều Chư Tôn Đức Tăng, Ni cũng như Phật Tử đã bàng hoàng, thương tiếc khi hay tin: Đạo Hữu Huỳnh Công Cử, sinh năm Tân Tỵ, thọ trì Tam Quy, Ngũ Giới và Bồ Tát Giới tại gia, Pháp Danh: Tâm Lượng, vừa đột ngột từ trần tại tư gia ở Frankfurt, vào ngày mùng 08 tháng 3 ÂL năm Bính Tuất, nhằm ngày 05.04.2006, Hưởng thọ 66 tuổi. Tang lễ đã được cử hành thật trang nghiêm, thanh tịnh vào lúc 8 giờ ngày Thứ Năm, 13.04.06 tại Hauptfriedhof Frankfurt.

Cố đạo hữu là một Phật Tử thuần thành, là một Cư sĩ gắn bó với chùa Viên Giác Hannover, anh thường xuyên về chùa để tham dự các khóa tu và làm công quả trong các ngày Tết Nguyên Đán, Đại lễ Phật Đản, Vu Lan. Đặc biệt, anh luôn có mặt tại Chánh Điện, bên cạnh Tôn Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát để giải xăm cho khách thập phương. Anh cũng thường tham dự các khóa tu học tại các Chi Hội PTVNTN địa phương, quen thân bạn đạo rất nhiều.

Cố ĐH Tâm Lượng là phu quân của Sư Cô Hạnh Bình trước khi Cô đi tu, là nghĩa tử của Sư Cô Hạnh Châu, và là phụ thân của Thầy Hạnh Hòa. Tất cả đều là đệ tử xuất gia của TT. Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác.

Chúng tôi ghi nhận một phước duyên rất thù thắng: Khoảng 20 Chư Tôn Đức Tăng, Ni và trên 100 quan khách, bạn bè, thân hữu đã đến tham dự lễ tang, hiệp tâm cầu nguyện và tiễn đưa hương linh anh về với Phật.

Hòa Thượng Kiến Tánh đã chủ trì buổi lễ thật trang nghiêm. Những lời khai thị hết sức từ mẫn, thiết tha làm cho chúng tôi liên tưởng đến Bài Sám Nguyên Nhứt Tâm Quy Mạng, với niềm tin son sắt: Người bạn đạo thân thương của chúng ta, trong khoảng một niệm đã sanh về Cực Lạc và hoa nở thấy Phật.

Mở đầu lễ tang, Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ Trì chùa Viên Giác đã đọc bài viết của TT. Phương Trượng, nhắc nhở về công đức tu học của ĐH Tâm Lượng cũng như những người thân của anh, những kỷ niệm, tình nghĩa hết sức thân thương, cảm động. (Xin đọc bài "**Lá đã đâm chồi**", đăng trên Viên Giác số 152, trang 55).

Thay mặt Hội Phật Tử VNTN tại Đức, thay mặt các Chi Hội địa phương, cũng như cá nhân và gia đình, ĐH Nhựt Trọng đã đọc Bài Tường Niệm và thành tâm chia sẻ cùng với tang quyến, với Sư Cô Hạnh Bình, với Thầy Hạnh Hòa và nguyện cầu Hương Linh người Bạn Đạo thân thương được Vãng Sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Tang lễ Cố ĐH Tâm Lượng Huỳnh Công Cử đã viên mãn, lưu lại trong tâm tư mọi người nhiều dấu ấn thân thương và một tấm gương sáng về sự tu học.

• Khóa Tu Bát Quan Trai tại Chi Hội PTVNTN Wiesbaden và VPC

Theo Chương trình tu học của chùa Viên Giác, Chi Hội Phật Tử VNTN Wiesbaden đã tổ chức khóa tu Bát Quan Trai vào 2 ngày 22 và 23. 04. 2006, cũng tại địa điểm Gemeinschaftszentrum, như nhiều năm qua.

Trong thời gian Đại Đức Thích Hạnh Tấn đang Phật sự tại Đài Loan, nhưng khóa tu cũng có một nhân duyên đặc biệt, được HT Kiến Tánh, Thượng Tọa Phước Hiệp, ĐĐ Giác Ân - quý khách Tăng tại chùa Viên Giác, Hannover - chủ trì

và hướng dẫn. Bên cạnh còn có ĐĐ Hạnh Hòa và Sư Cô Hạnh Bình, trong lúc cư tang Cố ĐH Tâm Lượng, đã đến tham dự.

Đã có trên 50 Đạo Hữu, Phật Tử chánh thức ghi tên tu Bát Quan Trai Giới và một số khách vãng lai. Ngoài nghi thức thọ giới, ăn cơm quá đường, tụng kinh, lễ Phật như thường lệ, còn có những thời thuyết Pháp và buổi giải đáp thắc mắc thật an lạc.

Sau khi xả giới, cúng dường tạ Pháp và buổi lễ Phật cầu an, Thầy trò đã dùng cơm thân mật rồi chào tạm biệt nhau. Một khóa tu học lại trôi qua, nhưng chúng tôi thiền nghĩ, việc hành trì Pháp Môn tu Tịnh Độ vẫn liên tục cho đến tận vị lai.

• Khóa tu Bát quan trai và một vài ngày huân tu Tịnh độ tại Chùa Tâm Giác / Chi Hội PTVNTN tại München

Ngày 29-30.04.06, chúng tôi có nhân duyên tham dự Khóa tu Bát Quan Trai Giới do chùa Tâm Giác, và Chi Hội PTVNTN München tổ chức. Trong khi Thượng Tọa Trụ Trì Thích Đồng Văn, kiêm Chi Hội Trưởng cùng với phái đoàn hoằng Pháp còn ở tại Canada vào mấy ngày áp chót, trước khi trở về trụ xứ; ĐĐ Thích Giác Ân đã được công cử về chủ trì, truyền trao Giới Pháp và hướng dẫn Phật Tử tu học.

Là một Tăng Sĩ còn rất trẻ, nhưng với 17 năm xuất gia tu học, ĐĐ Giác Ân đã có năng lực chủ trì, hướng dẫn khóa tu thành công viên mãn. Về Giáo lý, không có một đề tài chuyên biệt, Thầy đã giảng về các đức tính để sách tấn việc tu hành như: Hiếu dưỡng cha mẹ, nhắc nhở công ơn dưỡng dục sanh thành. Đặc biệt, Thầy đã nhắc lại lời Phật dạy: "*Cha mẹ hiện tiền như Phật còn tại thế*". Kể đến là ghi nhớ ơn Sư Trưởng vì: "Người dạy cho ta nửa chữ là Thầy, một chữ cũng là Thầy" -Phải phát tâm đồng mãnh, cầu vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ; -Phải phát khởi từ tâm, bất sát. - Mạnh dạn thọ giới và hành trì. -Giữ gìn, không phạm oai nghi (Tư cách người Phật Tử). - Phát Bồ đề tâm; - Tin sâu nhân quả. - Vì tha nhân mà phụng sự.

Thầy cũng kể lại câu chuyện "Nàng Liên Hoa Sắc" để cho chúng ta chiêm nghiệm thêm về sự vô thường, vô ngã, khổ đau trên cõi đời ngũ trước, ác thế này.

Đã có khoảng 30 Đạo hữu, Phật Tử về chùa tham dự khóa tu và trải qua một ngày, một đêm an lạc.

Hôm sau, nhằm ngày lễ Quốc Tế Lao Động, 1 tháng 5, tại chùa Tâm Giác cũng có một ngày Huân Tu Tịnh Độ. Ban Tổ chức có cung thỉnh Thầy Giác Ân lưu lại, nhưng theo chương trình đã định trước, Thầy phải trở về chùa Viên Giác để đi đón và diện kiến Phương Trượng ân Sư trở về sau 2 tháng hoằng Pháp ở Hoa Kỳ và Canada.

Sáng ngày 01.05.06, Phật Tử chùa Tâm Giác đã đến Phi trường München để đón Thượng Tọa Trụ Trì.

Ngay sau khi về đến chùa, Thầy đã thăm hỏi, nói chuyện thân mật cùng với các Phật Tử hiện diện. Thầy vui vẻ kể về chuyến hoằng Pháp nhiều an lạc và những thành quả tốt đẹp. Thầy cũng khen ngợi Chú Hạnh Tâm, Chú Thiện Châu, cũng như quý Đạo hữu, Phật Tử đã chu toàn Phật sự trong khi Thầy vắng mặt.

Từ 14 giờ 30, Thầy đã chủ trì buổi Huân Tu Tịnh Độ hướng dẫn Đạo Tràng trì niệm Hồng Danh A Di Đà Phật và đi Kinh hành thật nhiều an lạc. Đặc biệt, Thầy đã chí tâm nguyện cầu siêu độ cho Hương Linh Cố Đạo Hữu Tâm Lượng Huỳnh Công Cử, một Phật Tử mà Thầy rất kính mến về Đạo hạnh và ghi nhớ nhiều kỷ niệm thân thương trong chuyến hành hương Trung Quốc, tháng 9.2005 vừa qua.

(Tin: Nhựt Trọng)

• **Nam Cali: Cả ngàn dân Việt tham dự lễ Phật Đản tại Chùa Bảo Pháp**

Azusa (VB) . - Lũ lượt như ngày hội, hàng ngàn người từ Quận Cam và các thành phố thuộc Los Angeles đã đổ xô về vùng thung lũng ngoại vi thành phố Azusa tham dự đại lễ Phật Đản PL 2550 tại Tu viện Bảo Pháp.



Một lễ đài tráng lệ được dựng lên, với hình tượng Đức Phật lúc đản sanh tại vườn Lâm Tỳ Ni, và hai bên có treo hai chân dung Hòa Thượng Tăng Thống GHPGVNTN Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo Thích Quảng Độ. Bên phải treo hàng chữ lớn: VUI THAY PHẬT RA ĐỜI, còn bên trái có hàng chữ: TỰ DO DÂN CHỦ NHÂN QUYỀN CHO VIỆT NAM.

Có tới hàng trăm chư vị Tăng Ni khắp nơi về dự đại lễ mừng Đức Phật đản sanh, trong đó có các Hòa Thượng Thích Tâm Châu, HT Thích Hộ Giác, HT Thích Hạnh Đạo, HT Thích Trí Chơn, Pháp Sư Niên Trưởng Thích Giác Đức, HT Thích Chơn Thành, HT Thích Chơn Trí, HT Thích Pháp Tánh, HT Thích Phước Thuận, Thượng Tọa Nguyên Siêu, TT Giác Sĩ, v.v... quý Thầy thuộc nhiều quốc tịch khác, cùng đông đảo các Ni Sư, Ni cô. Quan Khách có nhiều vị lãnh đạo các tôn giáo khác trong Hội Đồng Liên Tôn, DB Trần Thái Văn, ông Chánh án Nguyễn Trọng Nho, Ls Nguyễn Quang Trung, v.v... cùng rất đông các nhân vật hội đoàn của Little Saigon.

Hòa Thượng Thích Chơn Trí (Trưởng Ban Tổ Chức) cho biết "đây là đại lễ Khánh Đản chung của Giáo hội. Chư tôn giáo phẩm, các hội đồng, các đơn vị từ xa vân tập về đồng tâm dâng lên Đức Từ Tôn lời nguyện cầu cho quê hương, cho giáo hội, cho người Phật tử khắp năm châu được thừa tư lợi lạc của mạch nguồn chánh pháp. Chúng ta được lắng nghe và chiêm nghiệm thông điệp Khánh đản của Đức Tăng Thống từ nơi bị quản thúc xa xôi để thấy được lẽ sống nhiệm mầu trước thực trạng đau thương của giáo hội trong nước".

Trong Đạo từ đọc trên lễ đài, Hòa Thượng Thích Hộ Giác (Chủ tịch HĐĐH Văn phòng 2 VHĐ) nói đến niềm hoan hỷ thấy đại lễ được cử hành long trọng, nói tới 3 sự lợi lạc mà Đức Phật từng hướng dẫn cho quần sinh, lòng đại từ bi của Đức Từ Phụ, ...

Hòa Thượng tiếp: "nói đến những khổ nạn mà đất nước VN đang trải qua hôm nay không thể không nói đến sự suy thoái những giá trị tâm linh. Vai trò của tôn giáo cực kỳ quan trọng trong việc hồi sinh sức mạnh của dân tộc. Đạo giáo phải đứng ngoài sự chi phối của quyền lực thế tục. Quê hương có thanh bình tự do thì người dân mới có thuận duyên tu tập hành đạo"... "Chính vì thế, sự phục hoạt pháp lý quyền sinh hoạt của Giáo Hội PGVNTN không những là một đáp ứng hợp tình hợp lý, mà còn khẳng định một bước

quan trọng sự đổi mới cấp thiết trước khổ nạn của dân tộc hiện nay".

Sau khi bức Thông điệp Phật Đản của Hòa Thượng Đề Tứ Tăng Thống được đọc lên (mà VB đã loan tải nguyên văn trong tuần rồi), là phần đọc các điện văn chúc mừng ngày đại lễ, cùng phần các cảm từ của quan khách. Chương trình đại lễ tiếp diễn với các phần văn nghệ, lời tán dương công đức, phát thưởng khuyến học, v.v...

(Tin và ảnh: Nguyễn Hiền)

• **Trên 600 đại biểu thuộc 125 quốc gia họp Đại hội Phong trào Dân chủ Thế giới tại thủ đô Istanbul vinh danh hai nhà dân chủ dũng cảm Việt Nam: Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Giáo sư Hoàng Minh Chính**

ISTANBUL NGÀY 6.4.2006 - Đại hội lần thứ 4 Phong trào Dân chủ Thế giới họp tại thủ đô Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ, từ mùng 2 đến ngày 5 tháng 4 năm nay. Trên 600 đại biểu từ 125 quốc gia khắp năm châu về tham dự. Phong trào Dân chủ Thế giới ra đời năm 1999 họp đại hội lần đầu tiên tại thủ đô New Delhi, Ấn Độ. Những lần sau họp tại Sao Paolo ở Brazil, Nam Mỹ, và Durban ở Nam Phi châu.

Địa điểm đại hội lần thứ 4 ở Istanbul mang ý nghĩa hỗ trợ tiến trình dân chủ đang khởi động tại Thổ Nhĩ Kỳ sau 30 năm sống dưới ách độc tài.

Khai mạc tối ngày 2.4.2006, bằng những lời chào mừng của Ban Tổ Chức, các nhân sĩ quốc tế và các chính trị gia trong thế giới, như bà cựu Thủ Tướng Canada Kim Campbell, Tổng thư ký Câu lạc bộ Madrid. Câu lạc bộ mà thành viên là các cựu Tổng Thống và cựu Thủ Tướng làm công tác hậu thuẫn và cổ vũ cho các quốc gia còn chậm tiến rút kinh nghiệm trong vấn đề quản lý quốc gia theo đường hướng dân chủ tiến bộ. Riêng bài diễn văn khai mạc của Thủ Tướng Thổ Nhĩ Kỳ rất được tán thưởng. Ông trải qua bao nhiêu năm tù tội vì đấu tranh cho dân chủ, mới có được ngày hôm nay.



Đại biểu Việt Nam được mời tham dự Đại hội ở Istanbul là ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Tổ Chức Quê Mẹ: Hành động cho Dân chủ Việt Nam.

Những vấn đề nóng bỏng đưa ra thảo luận và nghiên cứu tại đại hội gồm có: Vai trò người phụ nữ, vai trò giới

trẻ, vai trò Hồi giáo, vai trò các tổ chức Phi chính phủ trong tiến trình dân chủ, vai trò và trách vụ của truyền thông, xây dựng đảng phái trong các xã hội dân chủ, hợp tác đa đảng, giáo dục dân chủ tại học đường, vận động cho một Tổ hợp Dân chủ tại LHQ, kết hợp các dân biểu toàn thế giới cho dân chủ, xây dựng mối liên hệ giữa các đảng chính trị và xã hội công dân, chuyển hóa các xã hội đóng kín hay thất bại chính trị sang thể chế dân chủ, dân chủ ở thời kỳ chuyển hóa kinh tế, sự phân quyền và quản lý địa phương để thiết lập dân chủ, v.v... Thật vô cùng phong phú trên mọi lĩnh vực đời sống và xã hội loài người, không sao kể hết. Đại hội còn nghiên cứu đường hướng hoạt động dân chủ tại Á Châu, Nam Mỹ, Trung Đông, Bắc Phi, Trung Âu và Đông Âu, v.v...

Các thành viên trong phái đoàn Quê Mẹ được mời làm thuyết trình viên, tường trình viên hay chủ tọa một số tổ thảo luận. Ông Võ Văn Ái tham luận hai đề tài **"Làm sao đưa các xã hội đóng kín và các xã hội thất bại quản lý chính trị vào nghị trình chính trị thế giới trên phạm**

vi chiến lược?" và "Làm sao đôi đầu các chế độ phản dân chủ lợi dụng các giá trị truyền thống và các giá trị văn hóa để duy trì chuyên chính?"

Suốt 3 ngày ròng, thông qua 3 khoảng đại và 43 tổ thảo luận, trên 600 đại biểu Phong trào Dân chủ Thế giới chia nhau thảo luận từng vấn đề chuyên biệt nhằm vạch ra đường hướng chiến thuật, chiến lược cho tiến trình dân chủ hóa toàn cầu.

Sau ba ngày làm việc khẩn trương nhưng năng động, đại hội kết thúc bằng cuộc dạ yến tối hôm 5.4.2006, mà cũng là lễ vinh danh long trọng các cá nhân và phong trào dân chủ dũng cảm trong thế giới (Democracy Courage Tribute). Mở đầu là cuộc vinh danh hai nhà dân chủ dũng cảm Việt Nam, Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Giáo sư Hoàng Minh Chính. Sau đây đến lượt vinh danh ba phong trào đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ tại Uzbekistan, Nepal và Crimea tại Ukraine.



Thay mặt Đại hội, ông Han Dongfang, lãnh tụ đấu tranh cho Công đoàn Tự do tại Trung Quốc, thành viên Ban Thường Vụ Phong trào Dân chủ Thế giới, đứng ra giới thiệu Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Giáo sư Hoàng Minh Chính trước khi trao bằng vinh danh.

Sau đó là đáp từ của ông Võ Văn Ái thay mặt Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Giáo sư Hoàng Minh Chính, chân thành cảm tạ Phong trào Dân chủ Thế giới và tất cả các bạn Dân chủ có mặt đông đảo hôm nay để vinh danh hai người Việt Nam dũng cảm.

• Đại lễ Phật Đản tại Huế

Tại Huế, đại lễ Phật Đản năm nay, Phật lịch 2550, theo Thông Bạch của Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) Thừa Thiên – Huế, cho biết sẽ tổ chức tại Tổ đình Quốc Ân, đường Đặng Huy Trứ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế vào lúc 7 giờ, ngày Rằm tháng Tư, năm Bính Tuất (12/05/2006). Tuy nhiên đại lễ kéo dài suốt một tuần lễ tụng kinh Pháp Hoa, bắt đầu từ ngày 08/04/Bính Tuất (05/05/2006).

Thông Bạch kêu gọi toàn thể Tăng tín đồ Phật tử Thừa Thiên – Huế thực hiện các điểm:

1. Thực hành Giới – Định – Tuệ để trang nghiêm bản thân, gia đình và xã hội, phát nguyện ăn chay suốt tuần lễ Phật Đản, để thể hiện hạnh Từ bi của người con Phật đối với muôn loài.

2. Các Tự viện, các khuôn Giáo hội khai kinh và luân phiên tụng niệm suốt tuần lễ Phật Đản để cầu nguyện quốc thái dân an, tương niệm chư anh linh Thánh tử đạo, hồi hướng công đức đến các bậc tiền bối hữu công đối với đạo pháp và các chiến sĩ đã bỏ mình vì đại nghĩa dân tộc. Nhất là cầu nguyện cho GHPGVNTN sớm được phục hoạt một cách bình thường, để Giáo hội tiếp tục thực hiện và đóng góp lý tưởng hòa bình của Phật giáo cho dân tộc và nhân loại.

3. Cung thỉnh một Phái đoàn Tăng - Ni Phật tử đến đặt vòng hoa và dâng hương tưởng niệm tại đài Thánh tử đạo, đường Lê Lợi – thành phố Huế.

tiễn cha

**Tặng các cháu
với tấm lòng chia sẻ**
• **Nguyễn Ngọc**

*Công cha như núi Thái Sơn,
Dày ơn dưỡng dục, dày công sinh
thành.
Hôm nay trước Hương Linh thân phụ,
Con bùi ngùi đau xót khóc thương cha.*

*Từ thuở mẹ xuất gia đầu Phật,
Mình cha làm gà trống nuôi con.
Khi con đau ốm, tủi buồn
Mình cha thay mẹ chăm nom vỗ về.*

*Con bận bịu công danh đèn sách,
Cha âm thầm lo lắng cơm canh.
Tình cha trời biển mênh mênh,
Giúp con tích đức tu thân nên người.*

*Giờ vĩnh biệt con dâng lời nguyện
Phật,
Cha sớm về Cực Lạc tiêu diêu
Nam Mô Đức Phật Di Đà,
Cúi xin Ngài đón người cha hiền hòa.*

4. Trong tuần lễ Phật Đản, Tăng-Ni, Phật tử nhin ăn một bữa để cùng nhau gởi tấm lòng Từ Bi và phẩm vật đến với những người bất hạnh, nhằm làm vơi bớt những khổ đau của họ, v.v...

Từ nơi bị quản thúc ở chùa Báo Quốc, Huế, nhân lễ Phật Đản, Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Đại diện GHPGVNTN tại Thừa Thiên – Huế kiêm Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, cho phổ biến bài viết mang tựa đề **"Ý nghĩa Ngày Đản Sanh"** nói lên yếu tính của đạo Phật và chí nguyện của Phật giáo đồ Việt Nam. •

Phân ưu - Cáo Phó - Cảm tạ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Tang gia chúng con/chúng tôi thành kính báo tin và tri ân cùng thân bằng quyến thuộc, các bạn hữu, là Con Rể, Cha, Ông Ngoại chúng con / chúng tôi:

Bồ Tát Giới tại gia, Pháp danh TÂM LƯỢNG

Thế danh: HUỖNH CÔNG CỬ

Năm sinh: Tân Tỵ (1941) tại Huế, Việt Nam.

Mãn kiếp Ta Bà về cõi Phật: 4 giờ sáng ngày mùng 8 tháng 3 năm Bính Tuất, nhằm ngày 5.4.2006 tại Frankfurt, Đức Quốc.

Hưởng thọ 66 tuổi.

Tang lễ và Hòa thiêu được cử hành lúc 8 giờ sáng ngày Thứ năm 13.5.2006 tại Städtische Pietät - Eckenheimer Lanstrasse 190 - 60320 Frankfurt/M.

Tang gia chúng con/chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:

-Hòa Thượng: Thượng Kiến Hạ Tánh (Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc);

-Hòa Thượng: Thượng Trí Hạ Minh (Chùa Khuông Việt, Na Uy);

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc;

-Thượng Tọa Thích Nhất Chân và Quý Cô;

-Thượng Tọa Thích An Chí, Trụ trì chùa Khuông Việt, Na Uy;

-Thượng Tọa Thích Đồng Văn, Trụ trì chùa Tâm Giác, München, Đức Quốc và Quý Sư Chú;

-Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc cùng toàn thể Chư Tôn Đức Tăng Ni chùa Viên Giác;

-Đại Đức Thích Thiện Sơn, Trụ trì chùa Phật Huệ, Frankfurt, Đức Quốc cùng Chư Đại Đức chùa Phật Huệ;

-Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Trụ trì chùa Vạn Hạnh (Đan Mạch) và chùa Viên Ý (Ý);

-Sư Bà: Thượng Diệu Hạ Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang Hamburg, Đức Quốc cùng Quý Sư Cô;

-Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì Niệm Phật Đường Tam Bảo Reutlingen, Đức Quốc và Sư Cô.

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, Trụ trì chùa Linh Thụ, Berlin, Đức Quốc;

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh, Trụ trì chùa Phật Bảo, Đức Quốc;

-Sư Cô Thích Nữ Tâm Viên, Trụ trì Niệm Phật Đường Liên Trì, Leipzig, Đức Quốc;

-Sư Chú Thích Hạnh Nhẫn, Niệm Phật Đường Viên Âm, Nürnberg và CHPT + GDPT Chánh Dũng, Đức Quốc;

-Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức và Liên Chúng Bồ Tát tại Đức;

-Tất cả Chi Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc;

-Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Frankfurt;

-Hội Cao Niên Frankfurt và VPC;

-Nhóm Phật Tử Hành Hương Trung Quốc tại München;

-Quý Thông Gia;

-Cùng quý Đồng Hương, thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần ở Pháp, Mỹ, Anh, Úc, Việt Nam, Ấn Độ, Na Uy, Đan Mạch, Hòa Lan... đã tận tình đến tống táng theo Nghi Lễ Phật Giáo, tụng kinh cầu siêu, hộ niệm cầu nguyện, thăm viếng, Email, thư tín, điện thoại, phúng điệu... giúp đỡ mọi mặt, cùng dự tang lễ và tiễn đưa Linh Cửu con Rể, Cha,

Ông Ngoại của chúng con/chúng tôi về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn không khỏi có những sai sót, ngưỡng nguyện Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái:

-Tỳ Kheo Thích Hạnh Hòa

-Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Hạnh Châu

-Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Hạnh Bình

-Trưởng Nữ: Thiện Hậu Huỳnh Lê Diệu Hiền (Đức)

-Con Rể: Thiện Huy Lại Ngọc Vinh (Đức)

-Thứ Nữ: Thiện Đức Huỳnh Lê Diệu Phước (Đức)

-Cháu Ngoại: Thiện Xuân Lại Huỳnh Thiện Xuân (Đức)

-Cháu Ngoại: Thiện Mỹ Lại Huỳnh Thiện Mỹ (Đức).

Tất cả tình tài phúng điệu của Quý Vị, chúng con/chúng tôi xin cúng dường các Chùa, Thánh tượng Phật, Ấn tống kinh, Phóng sanh, cúng dường Chư Tôn Đức, đồng hồi hướng Nhất Thiết Pháp Giới Chúng Sanh đồng phát Bồ Đề Tâm, đồng thành Phật đạo.

Nam Mô A Di Đà Phật

PHÂN ƯU

Được tin:

Bà HUỖNH THỊ QUANG

Từ trần tháng 5.2006 tại Chicago, USA

Hưởng dương 57 tuổi.



Ông NGUYỄN THÁI LÂM

Từ trần tháng 5.2006 tại Sài Gòn, Việt Nam

Hưởng dương 56 tuổi.

Cả hai là em ruột của Ông Bà Nguyễn Thái Dể, Múnster, Germany.

Chúng tôi xin chân thành Phân Ưu cùng Ông Bà Nguyễn Thái Dể và tang quyến, đồng thời nguyện cầu Nhị vị Hương Linh sớm vắng sanh về miền Lạc Quốc.

Gđ. Vũ Duy Tân, Phạm Hồng Sáu, Phạm Văn Kinh, Trần Ngọc Khởi, Trần Nhỏ, Trịnh Bảy, Vĩnh Hưng, Vương Túy Hoàn, Lê Văn Trúc, Lê Văn Tuấn, Trương Vĩnh Khương, Nguyễn Công Thắng, Nguyễn Thành Bê, Nguyễn Hoàng Minh, Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Tài Trí, Nguyễn Chương, Nguyễn Quyên, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Phấn Chấn...

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc khi hay tin Dì, Bà của chúng tôi đột ngột ra đi, là:

Cụ Bà HUỖNH THỊ LUẬN

Sanh: 19.12.1924

Mất: 11.05.2006 tại Berlin, Đức Quốc.

Thượng thọ 83 tuổi.

Chúng cháu thành kính Phân Ưu cùng dượng Nguyễn Văn Nho và các em. Đồng thời cầu nguyện Hương Linh Dì, Bà sớm vắng sanh về Miền Cực Lạc.

- Lê Trung Hiếu, vợ và các con, Berlin/Đức Quốc.

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* Thư Tín

Hòa Thượng Thích Đức (Việt Nam), Tỳ Kheo Thích Chơn Tuệ (Canada), Nguyễn Vy Khanh (USA), Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), Nguyễn Tường Bách, Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Đức), Phan Văn Phước (Đức), Hòa Thượng Thích Trí Chơn (USA), Huỳnh Ngọc Nga (Ý), Hà Trần Anh Thư (USA), Nguyễn Phan Ngọc An (USA), Nguyễn Quý Định; Mỹ Loan (Pháp), Nhật Trọng (Đức), Hương Ngọc Lan (Đức), Trần Thị Hương Cau (Đức), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp) Lê Xuân Nhuận (USA), Lê Hằng (Pháp), Hà Ngọc Bích (Pháp), VP Viện Tăng Thống GHPGVNTN (Việt Nam), Hồng Nhiên (Đức), Kim (Áo), Lê Ngọc Châu (Đức), TS. Lâm Như Tạng (Úc), Ngô Minh Hằng (USA), Hàn Thiên Lương (USA), Đan Hà (Đức), Nguyễn Vạn Thắng; Nguyễn Ngọc (Đức), Phan Hưng Nhơn (Đức), Phan Ngọc (Đức).

* Kinh sách & Báo chí

- **Đức:** Dân Chúa Âu Châu số 283; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 199; AMFN Nr.28; Development and Cooperation Nr.5; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.5; Việt Nam Dân Chủ số 116; Ngược Dòng Thời Gian của Tường Lam; Bản Tin Đức Quốc số 235.
- **Pháp:** Khánh Anh số tháng 4/06; Bản Tin Quân Nhân Âu Châu số 29; Đặc San Nặng Gổ số 30.
- **Na Uy:** Pháp Âm số Phật Đản 2550.
- **Hoa Kỳ:** Bản Tin số 64 Chùa Phước Hậu; Hải Triều Âm tập 2; Nguồn Đạo số 68.
- **Canada:** Pháp Âm số 85; Phật Học Tịnh Quang số ra mắt.
- **Úc Đại Lợi:** Pháp Bảo số 74.



Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SHDG) ⁽¹⁾

Họ và Tên

Địa chỉ

.....

.....

Số tiền

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới: ☐ Độc giả cũ: ☐

(Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ mới cũng như cũ và Số hiệu độc giả)

.....
.....
.....

(1) Số hiệu độc giả này có ghi trên nhãn địa chỉ gửi báo

THƯ TRẢ LỜI ĐỘC GIẢ

• Phù Vân phụ trách

- Bác Nguyễn Thị Điều, Genève, Thụy Sĩ:

Thầy Phương Trưởng đã chuyển thư của bác cho Ban Biên Tập. Đọc thư, Phù Vân rất cảm kích tấm lòng của bác muốn làm tròn tâm nguyện cuối cùng của bác trai là được đăng bài viết trên báo Viên Giác- chữ Phúc như trong bài của bác trai, được chứng nghiệm qua chính bản thân của bác. Bài viết dài 15 trang được đánh bằng máy chữ trên giấy pelure mỏng, chứng tỏ bác trai đã bỏ ra nhiều công sức cho bài viết này. Bài này dự trù sẽ gửi cho báo Viên Giác nhưng không may bác trai bị lâm trọng bệnh và mất vào cuối năm 2005. Vì thế mãi đến bây giờ bác mới gửi đến cho tòa soạn. Rất tiếc bài bị thiếu mất trang 12. Nhưng không sao, chỉ tiếc là bài viết của cụ không được trọn vẹn như ý mong muốn. Chúng tôi sẽ cho đăng trên số Viên Giác sắp đến. Kính chào bác và chúc bác thân tâm thường an lạc.

- Linh Chi DNN, Canada:

Cảm ơn ông bạn Nguyễn Song Anh đã giới thiệu một bài viết của Linh Chi DNN, bài "Gặp Lại"- gặp lại nhau của những bạn bè, của những người tình cũ sau một phần tư thế kỷ khi những mái tóc đã pha màu tóc sương, khi những nếp nhăn trên má trên trán đánh dấu sự tàn phai nhan sắc... Những chàng và nàng bây giờ như thế nào, xin hẹn "gặp lại"- dù rất ngắn, trong các số báo tới.

Chúng tôi đề nghị, những "chàng và nàng" Linh Chi hãy hẹn nhau "gặp lại" trên báo Viên Giác trong nhiều kỳ, để độc giả không những chỉ làm quen với một Linh Chi DNN, mà còn biết thêm nhiều Linh Chi khác nữa. Riêng Linh Chi DNN hãy làm ơn làm phước gửi giùm một cái điện thư đến tòa soạn báo Viên Giác. Biết đâu nhờ "nhân duyên" mà tìm đến cửa Phật. Mô Phật! Phước Phật như hải!

Lần nữa, nhắn bạn Nguyễn Song Anh nhắc nhở những "chàng và nàng" bên Canada viết tiếp những bài mới... dài hơn chút nữa. Nhớ nghe! Rất thân.

- Đạo hữu Nguyen Do thị Be, Wien, Áo:

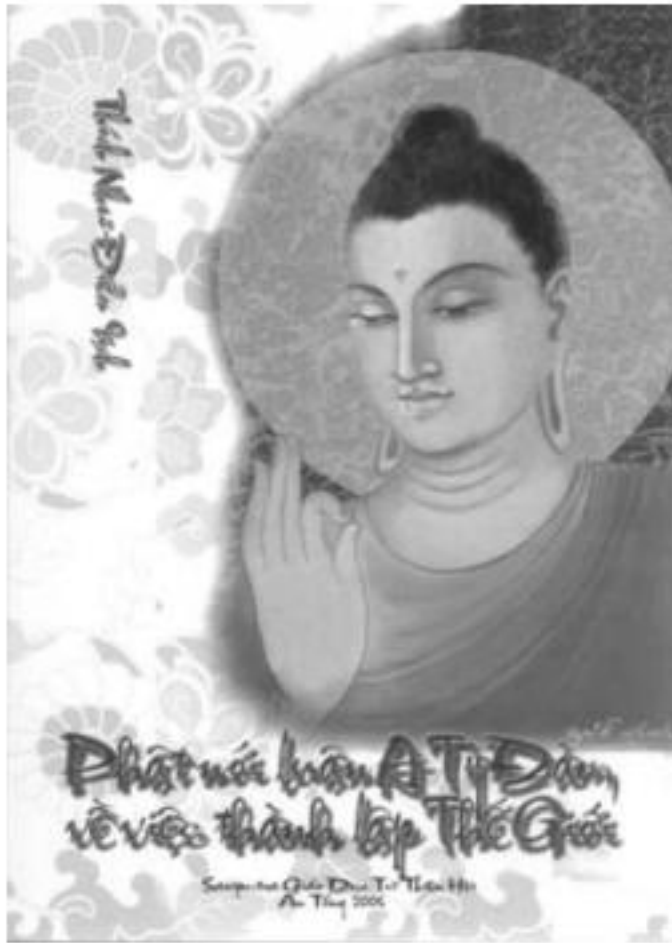
Trước hết chúng tôi thành thật xin lỗi không biết gọi tên của đạo hữu thế nào cho đúng, vì đạo hữu viết trong thư không bỏ dấu; và lại chúng tôi cũng không có dịp đi thăm viếng hay theo quý Thầy đi Phật sự nhiều nơi nên rất tiếc không biết được nhiều người. (Tuy nhiên đây cũng là một trường hợp để chúng tôi có dịp nhắc nhở quý đạo hữu, khi viết thư hay cả trong Email cũng nên viết rõ tiếng Việt để chúng tôi tiện xưng hô khi phải trả lời).

Đạo hữu có giới thiệu bài tạp ghi "Vui Buồn Một Chuyến Đi" của một người quen khi về thăm lại quê hương Việt Nam. Bài rất dài 37 trang, viết rất công phu, đầy đủ chi tiết về những nơi đã đến tham quan... Tuy nhiên, đề tài này đã được rất nhiều người viết, đăng trên nhiều tờ báo và trên mạng Internet. Và lại, với số lượng trang như thế, lại được tác giả chuyển đến cho tòa soạn theo Acrobat Reader lại làm cho chúng tôi phân vân khó giải quyết vì vấn đề tế nhị không thể sửa chữa hay cắt giảm, thêm nữa số trang trên báo Viên Giác cũng lại có giới hạn. Nên rất tiếc, xin đạo hữu thông cảm, hoan hỷ và ban cho Phù Vân hai chữ đại xá. Kính.

Giới thiệu sách mới xuất bản

• **Phù Vân** phụ trách

Trong tháng 6 năm 2006 vừa qua, Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, đã cho xuất bản 3 tác phẩm mới nhất, do Hội Giáo Dục Từ Thiện Sariputra của Đại Đức Thích Hạnh Nguyên xuất bản và ấn tống. Tất cả 3 tác phẩm này đều được in tại Đài Loan. Hình bìa 4 màu trang nhã và giấy lán trông rất đẹp mắt, dễ đọc.



1. Tác phẩm thứ 44 dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt. Nhan đề là: **"Phật nói Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới"**. Sách dày 286 trang và nội dung nói về:

"Sự hình thành thế giới luôn luôn là một bí mật lớn đối với loài người, không ai là không muốn tìm hiểu tại sao có sự xuất hiện của mình trên thế gian này."

Darwin đã đưa ra thuyết tiến hóa được

xem như là một giải thích được nhiều học giả chấp nhận nhất.

Để có thể so sánh thuyết tiến hóa này với cái nhìn của Đức Phật, chúng ta hãy nghiên cứu luận A Tỳ Đàm về thuyết thành lập thế giới này, một tác phẩm dịch thuật công phu do Thượng Tọa Phương Trưởng chùa Viên Giác, Thích Như Điển, đã hoàn tất.

Sariputra Giáo Dục Từ Thiện Hội xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả quyển sách này."

Sách ấn tống. Xin gởi 6 € về chùa để có sách, nếu ở trong nước Đức và 8 € nếu ở Âu Châu.



2. Tác phẩm thứ 45 được phóng tác hoàn toàn bằng tiếng Việt quyển tiểu thuyết nhan đề là: **"Giai nhân và Hòa Thượng"** Sách dày 316 trang. Nội dung rất ly kỳ hấp dẫn. Nếu thỉnh sách tại chùa, giá 10€; gởi qua Bưu điện trong nước Đức là 11€. Nếu gởi đi Âu Châu, giá thành 13€. Tất cả tiền phát hành sách được, sẽ gởi giúp cho chùa "Cực Lạc Cảnh Giới Tự" của

Thầy Hạnh Nguyên đang xây dựng tại Thái Lan.

Tóm lược tác phẩm:

"Một đứa con rơi được bỏ trước cửa chùa Sắc Tứ Hưng Phước và Hòa Thượng Từ Tâm đã nuôi nấng dưỡng dục đứa trẻ ấy thay cho người mẹ bất hạnh kia. Chú bé càng ngày càng lớn khôn đỉnh đạt và đã xuất gia có pháp danh là Ngô Đạo. Ngô Đạo đã cùng với sư huynh của mình là Ngô Tánh tu chung trong một chùa. Một hôm có Tiểu thư Mỹ Lệ đi dâng hương lễ Phật cầu an cho mẹ và đã phải lòng chú tiểu Ngô Đạo. Trong khi chú tiểu Ngô Đạo vẫn vô tư; nhưng Ngô Tánh thì đem tâm để nhớ thương Tiểu thư ấy. Một mối tình nơi sơn tự bắt đầu và kể từ đó Tiểu thư tương tư chú tiểu."

Sư phụ Từ Tâm hiểu rõ điều đó nên đã cho Ngô Đạo và Ngô Tánh đi tha phương cầu đạo để quên đi chuyện tình xưa. Khi hai người trở lại chùa xưa cũng là lúc Thầy mình đã nhập thất và Tiểu thư một lần nữa xuất hiện nơi cửa thiền, khiến cho tâm tư của Ngô Tánh càng sôi nổi; nhưng Ngô Đạo thì vẫn an nhiên chẳng để ý gì và cũng không biết rằng mình đã bị được yêu bởi Tiểu thư. Những bức thư tình được trao qua gửi về và mối tình tay ba đã xảy ra từ đó...

Sau khi Sư cụ Hòa Thượng viên tịch, thấy Ngô Đạo được công cử trụ trì và được tôn môn tấn phong lên hàng Thượng Tọa, danh thơm lòng lẫy từ đó và Tiểu thư Mỹ Lệ lại càng ao ước được gần gũi người mình yêu hơn; nhưng không được toại ý. Do đó cô ta đã manh tâm đạo diễn một màn kịch "Mỹ nhân kế" để hại Thầy Ngô Đạo. Việc bất thành. Nhưng Tiểu thư không dừng cơn ghen giận tức của mình; nên đã tìm cách đốt chùa và âm mưu ấy bị bại lộ do bị tố giác; nên Mỹ Lệ đã bị bắt và bị cầm tù.. Cuối cùng chỉ có Thầy Ngô Đạo mới cứu được cô ta.

Ngô Tánh vì hận đời và hận tình. Vì muốn yêu Tiểu thư nhưng không được yêu. Do vậy Ngô Tánh đã trả thù bằng cách là ra đời lấy vợ, sinh con; nhưng kết thúc tình yêu ấy vẫn không mang đến hạnh phúc cho chàng thư sinh kia. Vợ con đã bị chết sau một cơn hỏa hoạn và Thầy Ngô Đạo đã đến thăm an ủi, để cuối cùng Ngô Tánh trở lại con đường tu dưỡng trước. Ngày xưa là Sư huynh của Ngô Đạo; nhưng qua bao nhiêu gió sương nghiệt ngã của cuộc đời, bây giờ Ngô Tánh đã quay lại con đường tu và làm đệ tử của Thượng Tọa Ngô Đạo cùng với người bạn nhỏ sinh của mình trước.

Thượng Tọa Ngô Đạo tu hành rất nghiêm mật và uy đức càng ngày càng vang lừng khiến cho vua quan đều trọng vọng cung kính. Cuối đời Thầy Ngô Đạo đã trao truyền mạng mạch Phật Pháp lại cho hai người đệ tử và phát nguyện nhập thất tịnh tu để vắng sanh Tịnh Độ. Sau khi lễ nhập thất hoàn thành, tông môn pháp phái đã tấn phong giác linh Thượng Tọa Ngô Đạo lên ngôi vị Hòa Thượng.

"Giai nhân và Hòa Thượng" là một tác phẩm tình cảm tôn giáo, xã hội, luân lý, đạo đức rất ly kỳ, chông chéo nhau qua nhiều câu chuyện lạ lùng của nhiều mảnh đời oan trái, nghiệt ngã và còn nhiều nhân vật chưa xuất hiện, nếu quý độc giả chưa đọc hết quyển sách này. Ví dụ như ai là người mẹ của chú bé đem bỏ trước cửa chùa năm xưa? Cũng như vì sao người được yêu mà lại không yêu. Kẻ không yêu mà lại bị yêu...

Với một bút pháp dung dị, tác giả mong rằng người đọc sẽ hiểu rõ câu chuyện sau khi gấp sách lại và chiêm nghiệm về những gì đã xảy ra nơi chùa Sắc Tứ Hưng Phước ấy.

Kính mời quý độc giả hãy lần giở vào những trang trong..."



3. Tác phẩm thứ 46 của Thượng Tọa nhan đề là: "Thiền Lâm Tế Nhật Bản" Đây là sách ấn tổng trực dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt. Sách dày 254 trang. Quý vị nào muốn có sách, xin gửi về chùa Viên Giác 6€, nếu ở trong nước Đức và 8€ tiền tem, nếu ở tại Âu Châu.

Nội dung sách, giải rõ về câu: "Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự, trực chỉ như tâm, kiến tánh thành Phật" cũng như cách

ngồi thiền và đặc biệt là những câu chuyện Thiền của Nhật Bản; ngoài ra "Tam đề ngũ quán" cũng được Thiền Sư Matsubara Taidoo giải thích rất rõ ràng, tỉ mỉ.

Mong quý vị có được niềm an lạc, khi đọc những tác phẩm trên.

4. Về Bến Tự Do 2005, gồm: - CD Về Bến Tự Do (2 đĩa):

* **Đĩa 1:** gồm: -Chiến tranh Việt Nam 1945-1975; -Lịch sử thuyền nhân Việt Nam; -Galang 8.2003; -Kelantan 8.2005; -Terengganu 8.2005; -Kuala Lumpur, MRCS, Lao động Việt Nam; -Những khía cạnh tâm linh; -Tâm sự bia tưởng niệm.

* **Đĩa 2:** gồm: -Đêm hoa đăng 8.2003; -Đêm hoa đăng 8.2005; -Bidong 8.2003; -Bidong 8.2005; -Khánh thành bia tưởng niệm Bidong 3.2005; -Khánh thành bia tưởng niệm Galang 3.2005.

5. Kỷ yếu Về Bến Tự Do 2005:



Khổ A4 dày 140 trang với nhiều hình ảnh và phụ bản màu và đen trắng, gồm 2 phần: (1) Một thời như thế và (2) Bến xưa ngậm ngùi, với rất nhiều bài vở của những cây bút thành danh như Nhật Tiến, Hà Thúc Sinh, Nguyễn Ngọc Ngạn, Trần Gia Phụng, Trần Đông, Trần Trung Đạo... viết về những chuyến vượt thoát chế độ cộng sản Việt Nam bằng đường biển và những kỷ niệm đau thương ngậm ngùi

trong thời gian lưu trú tại Bidong và Galang, cũng như những phần uất trước hành động đập phá Bia Tưởng Niệm một cách dã man vô nhân đạo...

6. CD Bia Tưởng Niệm Thuyền Nhân: Có nội dung tóm lược của 2 CD Về Bến Tự Do nói trên.

Những tác phẩm này do tổ chức Văn Khố Thuyền Nhân Việt Nam tại Úc thực hiện, nhằm tưởng niệm hàng trăm ngàn người Việt đã bỏ mình trên con đường đi tìm tự do (1975-1986). Dù họ chết vì đói, vì khát, vì bị hãm hiếp, vì bị kiệt sức hay vì bất cứ lý do nào khác, chúng ta đều cầu nguyện để họ được yên nghỉ nơi cõi vĩnh hằng. Sự hy sinh của họ sẽ không bao giờ bị lãng quên.

Văn khố Thuyền nhân thực hiện những tác phẩm này nhằm gây quỹ sinh hoạt và xây dựng mộ bia cho nghĩa trang thuyền nhân. Quý mạnh thường quân và những người đầy lòng nhân ái xin ủng hộ tùy tâm, chuyển cho:

* **Trương Mục Văn Khố Thuyền Nhân:**

-Tên trương mục: ARCHIV OF VIETNAMESE BOAT PEOPLE
-Ngân hàng: Commenweath Bank
-Số trương mục: 3246-1028-0573
-Số chi nhánh: 063246
-Địa chỉ chi nhánh: Watsonia, Victoria, Australia.

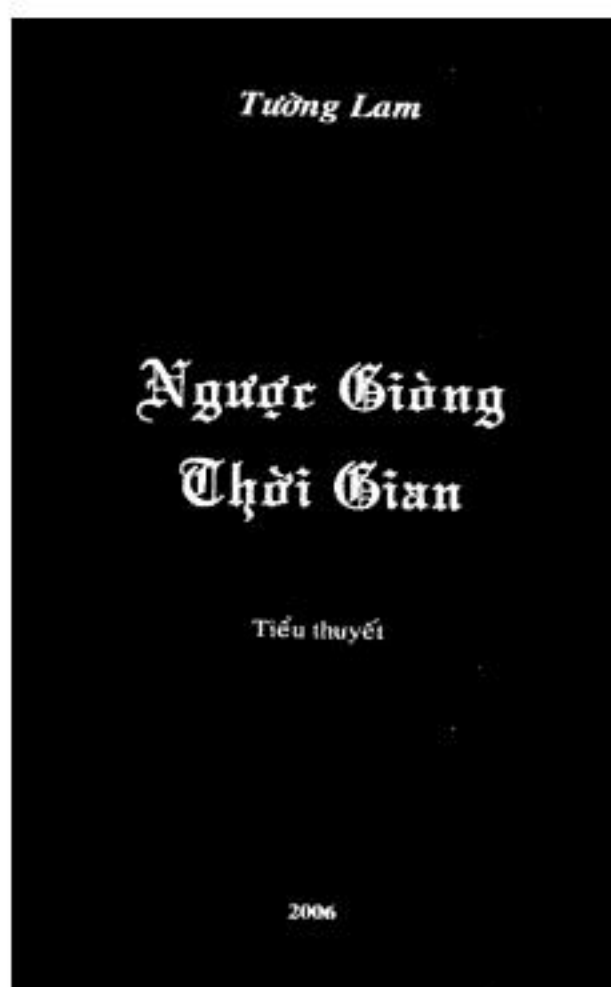
Ngoài ra Văn Khố Thuyền Nhân Việt Nam kêu gọi quý đồng hương các nơi vui lòng gửi tặng hình ảnh, tài liệu, phim, chuyện kể... liên quan đến biển cố người tỵ nạn Việt Nam 1975-1986 để VKTNVN lưu trữ và chuyển vào Văn Khố Thế Giới làm di sản cho các thế hệ 100, 200 hay 300 năm sau. Bản chánh sẽ được hoàn trả lại cho quý đồng hương trong vòng một tháng. Vì thế hệ mai sau, xin yêu cầu quý đồng hương quan tâm và nhiệt liệt hưởng ứng.

* **Địa chỉ bưu điện:**

PO Box 497
Flemington
Vic 3031, Australia
Điện thoại: +61- 403 578 467

* Web: www.vnbp.org www.bidonggalang.com
email: info@vnbp.org

7. Ngược Dòng Thời Gian tiểu thuyết của Tường



Lam, tức là Công Tăng Tôn Nữ Tiểu Diện, du học tại Tây Đức 1967, tốt nghiệp Sư Phạm Xã Hội, Cổ Văn Xã Hội tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Ngược Dòng Thời Gian là một tiểu thuyết hư cấu, gộp nhặt những mảnh đời vỡ vụn do cuộc chiến gây nên. Nhân vật và mọi tình tiết trong truyện đều là sản phẩm của tưởng tượng. Nhưng hư cấu chỉ là bề mặt, nhìn vào bề sâu độc giả sẽ thấy một thực trạng phũ phàng, trong đó cái "nhân" ghê gớm do chiến tranh và do sự bội bạc của con người

đã tạo thành cái "quả" tàn khốc cho nạn nhân vô tội từ đời này sang đời khác. Nhân vật hư cấu đã trở thành biểu tượng cho thực trạng thống khổ triền miên của hàng triệu nạn nhân. Sơ lược nội dung:

"... Một gia đình đang sống trong bình an hạnh phúc, phút chốc bị nghiền nát, đắm chìm trong tử biệt sinh ly. Mỗi tình

yêu chân thành trong trắng đầu đời đã kết thúc bằng tấm thảm kịch vô cùng bi đát, nạn nhân của một cuộc tình phiêu lưu vô trách nhiệm, đầy dẫy dối trá và bội bạc, một cuộc tình ngang trái vốn là hậu quả của chiến tranh giày xéo quê hương. Số phận thương tâm của cá nhân được lồng vào thảm trạng bi đát của thời cuộc. Biến cố cuộc đời cá nhân được gắn liền với biến cố lịch sử.

Những tiểu tiết trong cuộc sống thường nhật và những mẫu đối thoại thông thường trong truyện làm nổi bật tình gia đình, tình mẹ con, tình chị em trong những hoàn cảnh vô cùng nhiều nường. Hình ảnh người đàn bà Việt Nam, dịu hiền mà đầy quả cảm, bị định mệnh vùi dập mà vẫn kiên trì lướt thắng định mệnh, dồn tất cả nghị lực vào việc gây dựng tương lai cho con. Sống nơi đất khách quê người nhưng vẫn duy trì được lối giáo dục truyền thống mà không bảo thủ, hẹp hòi, chỉ giữ lại những nét đẹp của nền văn hóa quê hương...".

Các nhân vật trong truyện đã nghĩ rằng những đổ vỡ trong đời mình là do hoàn cảnh gây nên mà hoàn cảnh là do định mệnh, nên đành phải chấp nhận mặc dầu "định mệnh quá khắt khe" hầu như ngoài sức chịu đựng của con người. Nhưng nếu ngược dòng thời gian để tìm lại trong quá khứ nguồn gốc của định mệnh thì sẽ thấy rằng định mệnh không là gì khác, không là ai khác ngoài tha nhân. Định mệnh không là gì khác ngoài hành vi của những kẻ gây nên cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn. Và định mệnh cũng không là gì khác ngoài sự nhẫn tâm của những người gần mình nhất. Càng gần, càng thân thiết bao nhiêu thì thất vọng và tuyệt vọng càng bi đát bấy nhiêu.

Có người sẽ nói: Chiến tranh đã chấm dứt từ lâu, hãy trả quá khứ về quá khứ, nhắc lại làm chi? Nhưng đó là quá khứ đối với ai khác chứ đối với nhân vật trong truyện và vô số nạn nhân thì quá khứ vẫn còn đây, với vô vàn hậu quả đắng cay nghiệt ngã...

Sách in tại Đài Loan, xuất bản năm 2006, dày 240 trang. Giá mỗi cuốn kể cả cước phí :

Trong nước Đức 12 EUR . Ngoài nước Đức 15 EUR.

* Địa chỉ liên lạc:
Dr. Bùi Hạnh Nghi.
Postfach 160205
63034 Offenbach

* Đặt mua:
-Trả bằng chi phiếu, hoặc
-Chuyển vào Trương Mục số
100158540 BLZ 505 500 20
Staedtische Sparkasse Offenbach

• Cùng một tác giả

Tác phẩm Đức ngữ dưới bút hiệu:
Marie Thérèse Bùi-Công Tăng

- Die Zweite Heimat

(Khảo luận văn hóa, xã hội về vấn đề hội nhập)

Nhà xuất bản Lambertus - Đức quốc 1996
ISBN 3-7841-0914-4

- Gemuese und Fruechte schnitzen (Nghệ thuật tía)

Nhà xuất bản Matthaes - Đức quốc 2001. Tái bản 2002
ISBN 3-87516-706-6

Kinh chiều

Kinh chiều lan tỏa cõi hư vô
Sương khói quanh đây phủ mịt mờ
Giữa cõi hồng trần duyên nghiệp nặng
Lời kinh sao nhẹ tựa văn thơ?!

Gửi tiếng yêu thương đến dặm đời
Cho hồn đau khổ bớt chơi vơi
Bến mê ảo mộng mau xa tránh
Kinh rõ chiều nay vạn ý lời !

Lòng người bỗng sáng tựa trăng sao
Như cả mùa xuân rợp hoa đào
Từng ý từng lời xây cõi phúc
Yên bình bên giác hết lao xao!

Kinh chiều nhẹ tỏa đến muôn phương
Rắc trồn hương hoa xuống nẻo đường
Cho những hồn say mau tỉnh thức
Độ lòng nhân thế ngập niềm thương

Nghe tiếng kinh chiều lòng hết mê
Giữ đời chung thủy trọn tình quê
Trần gian xa mã thôi vương bận
Chớ mãi bon chen... lỗi hẹn thề !

● Hàn Thiên Lương



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của nhà thơ **Ngô Minh Hằng** báo tin tổ chức lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ là:

Rosemary Trần Diễm Quỳnh
đẹp duyên cùng

Giuse Nguyễn Đình Carl
thứ nam của ông bà **Nguyễn Bá Ngạc** tại Memphis Hoa Kỳ.

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 27.5.2006 tại Giáo Xứ các Thánh Tử Đạo tại Arlington, Virginia, Hoa Kỳ.

Chúng tôi chân thành chúc mừng nhà thơ Ngô Minh Hằng và ông bà Nguyễn Bá Ngạc có dâu hiền rể thảo, đồng thời chúc hai cháu Diễm Quỳnh và Đình Carl Trăm Năm Loan Phụng Hòa Duyên, Sắt Cầm Hòa Hợp.

* **Phù Vân và Ban Biên Tập Báo Viên Giác.**

Tưởng nhớ Cha

Thành kính dâng hương hồn Cha yêu mến

Con lên phi cơ bay về vùng biển
Bỗng nhớ thương cha nước mắt tuôn tràn
Tháng Tư nào khi quốc biến gia tan
Con bỏ xứ lái tàu bay về biển

Con xa mẹ lìa cha vì cuộc chiến
Bao nhiêu năm sương gió dạn dày
Để đau thương tràn khắp một ngày
Con đâu biết đó là lần vĩnh biệt

Con nào biết ! Cha ơi con nào biết
Cha soát từng giọt máu trở về tim
Bao nhiêu năm qua mòn mỏi trông tìm
Vẫn thấp thòm "con đã đền nợ nước"

Cha ơi cha ! Một ngày không quên được
Nhận hung tin cha lìa bỏ cõi đời
Con chết lịm trong lòng mà lệ không rơi
Con muốn khóc sao bật cười hoang dại

Mười tám năm sau không lần trở lại
Nợ quê hương chưa trả nổi đến bây giờ
Đất khách quê người lạc lõng bơ vơ
Ngày tiếp nối ngày chỉ vì cơm áo

Cha ơi cha ! Lòng con giông bão
Những lời cha khuyên bên lại thành vòng
Quấn chặt tim con, tỳ vết trong lòng
Để nhiều lúc bặt môi rướm máu

"Đất nước điêu tàn làm trai phấn đấu
Cổ trở nên người hữu dụng cho đời
Ngẩng cao đầu làm trai Việt con ơi
Gương đảm lược của tiền nhân còn đó"

Cha ơi cha con vẫn hằng trần trở
Sống lưu vong nuôi hy vọng quay về
Nhưng năm qua tháng lại ế chề
Tóc đã bạc mà trùng dương vạn lý

Cây bật gốc một phần tư thế kỷ
Thân cây héo khô trồng ở xứ người
Có quê hương mà chẳng có một nơi
Không có lối cho con trở về trú ẩn

Con lên phi cơ bay về biển
Về Atlanta mà ngỡ xuống Vũng Tàu
Con bàng hoàng nén chặt cơn đau
Sợ bật khóc máu sẽ trào theo lệ thảm

• YÊN SƠN

In memory of my Father

reverently dedicated to my dear Dad's spirit



Whilst boarding the aircraft to fly towards the ocean
I suddenly pitied my father, tears flowing out of emotion.
When that April national calamity forced me to flee
I left our country piloting my plane to the sea.

Parted from parents because of the bloodshed,
So many years in high wind and heavy rain overhead
And finally came flooded with distress one day
I did not know it was the last goodbye for ever to say!

Oh, dear Dad, how could I know, on your part
You wished each drop of blood to return to your heart.
So many years you had desperately inquired after me
Anxiously fearing a "killed in action" notice to see.

Oh, dear Dad! I shall never forget that bad day
I learned the sad news that you had passed away:
I became numb with grief, tears unable to flow;
I wanted to cry but burst out laughing madly in woe.

For eighteen years afterwards, I have not once returned
And have neither fulfilled citizen obligations so yearned.
In this foreign land how I feel an unsuitable location:
Days after days only to think of means of sustentation.

Oh, dear Dad! an innermost storm has arisen; it boils;
Your precious admonition has since spun into coils
To tie tightly around my heart, imprint in my mind,
So that times I compress my lips blood to ooze to bind.

"The country is in ruins! To strive to be a worthy man
You must try to become useful through your life's span!
Hold your head up, my son! to be a Viet youth, an heir
To our ancestors' heroic examples that are still there!"

Oh, dear Dad! I have always pondered on my concern
About living in exile while nurturing the hope of return.
But days have passed and months elapsed, shameful,
My hair has turned grey but the ocean is still vast.

Like a tree for a quarter of a century uprooted already
Now replanted in a foreign region, how hard to steady!
Having a homeland but not having a space
For me to get back to find a sheltering place!

I boarded the plane to head towards the waves
To go to Atlanta but felt as to Vung Tau that craves...
I was staggered and tried to restrain my pain
For fear of bursting into tears mixed with blood stain.

• THANH-THANH

Member, PEN Center USA



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất – Chi Bộ Đức Quốc
CHÙA BẢO QUANG

Schiffbeker Weg 177 * 22119 Hamburg - Tel. 040/732 5543 – Fax 040/7367 2263

Mùa Phật Đản PL 2550, Tây Lịch tháng 6 năm 2006

Thư Kêu Gọi

Kính bạch Chư Tôn Đức,
Kính thưa toàn thể Phật Tử.

Khi viết những dòng này cũng là lúc chư Tăng Ni đang bước vào mùa An Cư Kiết Hạ, cả thế giới đang tung bừng hân hoan chào đón ngày Đản Sanh của Đức Từ Phụ, kể cả tổ chức Liên Hiệp Quốc cũng tổ chức nhiều buổi hội thảo về sự đóng góp của Phật Giáo vào hòa bình thế giới, tại Hamburg có hơn 30 tổ chức Phật Giáo gồm nhiều tôn phái cùng nhau họp lại tổ chức Lễ Vesakh để đón mừng ngày Thi Hiện của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni v.v... Chưa bao giờ có nhiều nỗi hân hoan tràn đầy như những lời dạy trong kinh: Trời người đều hoan lạc và cây cỏ cũng được nhờ. Và cũng trong nỗi niềm hân hoan đó, chúng tôi cũng có một việc kính trình Chư Tôn Đức và thưa cùng quý Phật Tử.

Kính thưa Chư Liệt Vị.

Trước đây 6 năm, trong dịp họp Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Âu Châu nhân Đại Giới Đàn tại Chùa Viên Giác vào ngày 02.07.2000, Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch GHPGVNTN Âu Châu và Thượng Tọa Thích Như Điển, Tổng Thư Ký, có ngỏ ý giao cho chúng tôi nhiệm vụ tổ chức và sách tấn Ni Chúng thuộc GHPGVNTN Âu Châu trên bước đường tu học và hành đạo tại xứ người. Thừa lệnh của Giáo Hội chúng tôi có cố gắng thực hiện những kỳ tu học hàng năm dành cho chư Ni tại Âu Châu dưới sự chứng minh và hỗ trợ tinh thần của Chi Bộ Đức Quốc. Các kỳ học nói trên có gặt hái được một số kết quả nhưng còn nhiều hạn chế về số lượng do cơ sở vật chất hiện nay của Chùa Bảo Quang còn quá chật hẹp. Kể cả hàng Phật Tử tại gia lúc đến Chùa lễ bái hay học Phật cũng đồng cảm thấy như thế.

Trong 5 năm qua chúng tôi rất quan tâm vấn đề này nên đã cùng rất nhiều Phật Tử của nhiều Chi Hội khác nhau, từ Frankfurt, Aschaffenburg cho đến Wilhelmshaven, Hamburg v.v... nỗ lực ra công tìm kiếm một cơ sở khả dĩ có thể sinh hoạt được đồng thời hợp với khả năng tài chánh giới hạn của mình. Những cơ sở đã xem qua hoặc quá xa không tiện đường giao thông, hoặc quá gần với nhà hàng xóm, hoặc giá quá cao so với khả năng của Chùa v.v... và Chùa cũng biết rằng quý Phật Tử tuy đạo tâm rất cao nhưng ai cũng có những nỗi khó của mình trước tình hình kinh tế khó khăn chung.

Năm nay vừa bước vào mùa An Cư Kiết Hạ thì một cơ duyên đưa đến: Một vài Phật tử đã giúp Chùa thương lượng mua lại một cơ sở bán kỹ nghệ (một phần văn phòng có thể làm chỗ ở và một phần là nhà kho có thể sửa làm Chánh điện và khu sinh hoạt). Diện tích khu đất tuy hạn chế là 1373 m² nhưng diện tích đã xây dựng tương đối lớn, thích hợp với nhu cầu của Chùa, gồm có: Khu Văn Phòng 2 tầng với diện tích là 200 m², nhà kho rộng 400 m² với chiều cao là 6 m. Chùa dự định sẽ ngăn một phần làm chánh điện, phần còn lại có thể chia làm 2 tầng để làm chỗ sinh hoạt hay nơi Phật tử có thể nghỉ lại. Cơ sở này ở tại khu Hamburg-Billbrook, ngay phía sau có một con rạch nước chảy có thể dựng Quán Âm Các rất lý tưởng. Giá của cơ sở này cộng với những chi phí hành chánh khoảng 350.000,- Euro. Tiền sửa chữa theo chuyên viên xây dựng, cũng là Phật tử của Chùa, ước tính khoảng 200.000,- Euro (cơ sở tương đối cũ và cần phải tân trang lại). Tổng cộng chi phí dự kiến là **550.000,- Euro**. Theo nhận xét chung của những chuyên viên địa ốc và ngân hàng thì cơ sở này với giá thành như thế là rất rẻ so với thị trường hiện nay. Dĩ nhiên cá nhân chúng tôi và Ni chúng cũng như Phật Tử rất vui mừng, dù biết rằng so với công trình làm Chùa thì số chi phí như thế không phải là to lớn, nhưng khả năng của Chùa cũng như sự đóng góp của Phật Tử trong giai đoạn này có phần khó khăn hơn trước. Chúng tôi biết rằng quý vị đã phải thắt lưng buộc bụng, tiết kiệm góc này chỗ nọ các chi phí cá nhân hay của gia đình để ủng hộ quý Sư, quý Chùa làm việc Phật sự trong suốt thời gian qua. Nhưng thiết nghĩ, đức Phật đã từng dạy, hàng đệ tử của Phật có hai loại, một là tu sĩ chuyên tu trai tịnh trong chốn thiền môn, hai là hàng cư sĩ lập gia đình và hộ trì Tam Bảo. Bởi thế việc tạo dựng chốn già lam vốn là việc chung, nên chúng tôi thiết tha kêu gọi quý Phật Tử góp sức với Chùa tạo lập được cơ sở hoằng pháp và huân tu này, cũng là cách báo đền ơn Tam Bảo và tạo thêm phước đức cho nhiều đời kiếp về sau.

Quý vị có thể ủng hộ bằng ba cách sau :

1. Cúng dường Chùa một số tịnh tài (tiền mặt hoặc chuyển qua Ngân Hàng), nhiều ít tùy khả năng.
2. Cho Chùa mượn một hay nhiều phần hội thiện (mượn không lấy tiền lãi), mỗi phần hội thiện là 1000,- Euro. Chùa sẽ rút thăm và hoàn trả lại cho quý vị bắt đầu từ Phật Đản 2007. Quý vị cũng có thể cho mượn hội thiện ít hơn, trường hợp này Chùa sẽ nhập nhiều phần lại để đủ một phần hội thiện khi rút thăm.
3. Cúng dường định kỳ hàng tháng để giúp Chùa trả những chi phí và góp phần hoàn trả phần hội thiện.

Xin ngưỡng mong Chư Tôn Đức, kính nhờ quý Chi Hội, Hội Phật tử khắp nơi tiếp tay phổ biến lời kêu gọi này đến những Phật Tử khác. Xin chấp tay hồi hướng công đức này đến mười phương chư Phật, gia hộ cho quý vị cùng bửu quyến vạn sự cát tường như ý, phước huệ song tu, bồ đề tâm tăng trưởng.

Vui thay Phật ra đời, vui thay Pháp được giảng, vui thay Tăng hòa hợp (kinh Pháp Cú) !

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Trụ Trì Chùa Bảo Quang
Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Diệu Tâm

Ghi chú: Trương Mục của Chùa: Pagode Bao Quang - Konto 1088 211 261, BLZ 200 505 50, Hamburger Sparkasse.
Ở nước Đức tiền cúng dường quý vị có thể xin khấu trừ vào Thuế lương bổng hay thuế lợi tức tại Sở Thuế.
(xin thông báo cho Chùa biết để Chùa cấp giấy Chứng Nhận cho quý vị).

Phương Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 01.06.2006)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua ngân hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có ĐH nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý ĐH khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem PDCD xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý ĐH và PT, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

■ Tam Bảo

Trần Thị Kim Hoa 1€, Bùi 10€, Gđ Trưởng Phương Dung 10€, Phạm Thị Kim Anh 10€, Huỳnh Lưu Quan 10€, Trương Bích Nga 10€, Phan Hồng Việt 10€, Đặng Quốc Chí 10€, Hồ Vinh 10€, Huỳnh Văn Nhâm 100€, Lâm Nga 100€, HL Lưu Quế Bích 100€, Hứa Quế Bích 100€, Phan Thị Ngọc Thanh 100€, Lê Đức Thành 15€, Phạm Hoàng Tuấn 15€, Hồ Thị 15€, Trần Ngọc Tâm 15€, Phó Thị Thu Giang 2€, Nguyễn Hữu Đạt 20€, Tạ Mạnh Hùng 20€, Huỳnh Thị Hòa, Thanh Huy 20€, Suphot Khong Asa 20€, Nguyễn Thị Ngợi 20€, Đào Thị Thanh 20€, Nguyễn Bá Sam 20€, Lê Thủy Dương 20€, Ngenyung Frenchler 20€, Hoạch Chi Linh 20€, Phạm Thị Anh Loan 20€, Mạnh Hùng Đông 20€, Lê Ngọc 20€, Phạm Thị Kim Xuân 20€, Dương Quang Trung 20€, Trần Thân Pháp 20€, Phạm Thị Kim Xuân 20€, Trần Ngô 20€, Từ Vu Quang 25€, Xoa Hiền 30€, HL Nguyễn Thị Bảo Ngọc 30€, Phạm Văn Ngọc Tuấn 30€, Hào Lý 40€, Thái Thị Thúy Mai 40€, Thái Kim Sơn 40€ + 40€, Ngenyung Frenkler 5€, Hanis Ngenyung 5€, Trần Thị Thu Thảo 5€, Quảng Hòa 5€, Thiện Lưu-Th Niệm 5€, Dương Đức Huy 5€, Đào Thị Hương 5€, Quảng Hòa 5€, HL Lý Thị Du 5€, Erren Patrick 5€, Trần Bình 50€, Lý Quốc 50€, Trần Túy Phương 50€, Lâm Nga 50€, Diệu Nữ 50€, Phan Văn Hách 50€, Franz Josef Voell 50€, Lyehien 50€, Nguyễn Thị Bình 50€, Cao Văn Sứ 6€, Lý Thục Hà 60€, Phạm Hồng Phúc (Aalen) 10€, Gotthard Mannes (Augsburg) 25€, Lê Đình Ngôn (Austria) 39€. (Bad Salzdetfurth): Phạm Trung Nhân 20€, Phạm Thị Hồng Hương 10€. (Belgium): Nguyễn Thị Duyên 10€, Phạm Văn Hùng 10€, Lee Hoa Anh 20€, Tạ Huỳnh (Bensheim) 5€, Weßeling Hồng (Bergisch Gladbach) 50€, (Berlin): Vũ Thị Hiền 20€, Nguyễn Thị Đào 20€, Đỗ Thị Thanh Hòa 20€, Grossman Phương Anh 20€, Gđ Vương Anh Kiệt 50€, Fam. Nguyễn (Bernburg) 5€. Nguyễn Thanh Phương (Biberach) 50€. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 10€. (Bochum): Phùng Thị Liên 10€, Thanh Mai Küper 5€. Vũ Văn Đàn (Bodenwerder) 35€. (Braunschweig): Phạm Thanh Vân 10€, Choong Kim Woon 10€, Wirt 5€, Wirt 5€. (Bremen): Trần Ngọc Thủy 10€, Huỳnh Thoại Đường 50€. Phan Thị Hồng Vinh (Burgdorf) 10€. (Burgstadt): Nguyễn Thị Nga 10€, Nguyễn Thị Nga 20€. Trần Văn Hoàn (Celle) 5€. Nguyễn Nhật Thanh (Chemnitz) 50€. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 50€. Nguyễn Phúc Hai Lượng (Denkendorf) 20€. Nga (Dietzenbach) 10€. Trương Thị Kim (Dingolfing) 20€. (Dresden): Nguyễn Công Chung 10€, Gđ Tiên Thanh Thanh Tịnh 20€. (Düsseldorf): Trần Anh Kiệt 20€, Trần Anh Tuấn 30€. (Einbeck): Vũ Thị Thu Huyền 10€, Vũ Tuấn Anh 30€. Phan Minh Long (Eisenach) 10€. Nguyễn Quốc Nam (Elmhorn) 10€. Lê Thanh Bình (Elsfleth) 20€. Hoàng Thị Nhung (Emden) 20€. Nguyễn Thị Thủy (Erkerode) 10€. Nguyễn Quốc Thắng (Erlangen) 20€. Oanh Brcanski (Eschwege) 10€. Trần Thúy Lâm (Finland) 20€. (France): Tân Tư Liên 10€, Hồ Thị Mai 15€ + 20€, Võ Kim Lý 20€, Hoàng Ngọc Minh 50€. Nguyễn Cẩm Vân (Frankfurt) 10€. Tran Voell (Frechen am Weyerhof) 50€, Đinh Thị Oanh (Gaben) 10€, Nguyễn Hoàng Việt (Gaggenau) 20€, Trần Thị Dung (Garbsen) 30€, Nguyễn Thị Hồng Phương (Germering) 10€, Trần Thị Như Tâm (Gladbeck) 10€. (Göttingen): Dương Trung Tịnh 20€, Nguyễn Thúy Hồng 70€, Đinh Đức Hiền (Güntersdorf) 30€, Pinyan Cheng (Gütersloh) 50€, Nguyễn Thị

Minh Lan (Halle) 10€, Nguyễn (Hallenbergmers) 100€, (Hamburg): Tăng Qui Hao 10€, La Nam Tường 10€, Vũ Anh Tiến 20€, Phạm Văn Tiến 5€, (Hannover): Xuân Thu 10€, Thị Chánh 10€, Pinhua Cheng 20€, GĐ Lê Trần 20€, Tôn Nữ Thị Xuyên 20€, Trần Hoàng Việt 20€ + 20€, Phan Thị Vy 20€ + 20€, Trần Văn Lý 20€, Trần Hoàng Việt 20€, Trần Văn Lý 30€, Trần Bích Thuận 5€, Nguyễn Thị Thu Hương 5€, Đinh Thị Lộc 5€. Fam. Flake 50€, Dr. Kabita Rump 50€, Annette Flake 90€, Vô Hữu Vinh (Hattingen) 50€, Nguyễn Thị Lập (Herne) 10€, Nörling Meik (Herzebrock-Clarholz) 50€, Nguyễn Thị Quỳnh (Hildegurghausen) 10€, (Hildesheim): Nguyễn Thị Thu Hà 10€, Hoffmann Manuela 100€, Lê Văn Hoài 20€, Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 9€, Phạm Hồng Phúc (Husum) 10€, Nguyễn (Huttingen) 50€, Lê Đình Hiệp (Isernhagen) 20€, Trần Hữu Phước (Italy) 60€, Vũ Văn Nam (Kamen) 50€, Lê Đỗ Diệu Hiền (Karlsfeld) 50€, Nguyễn Đức Hạnh (Karlsruhe) 10€, (Koblenz): Châu Thị Tâm 20€, Giang Minh Lan 20€, Đoàn Thị Kim Nhung 50€, Trần Đức Quang (Königsbrunn) 100€, (Laatzen): Diệp Hồng Chảy 1.331€, Thị Ngát Hüber 10€. Gđ Thị Chánh- Trương Tấn Lộc 100€. (Lehrte): Nguyễn Thị Thanh Mai 2€, Mark Buecker 30€, Phan Đình Đông 5€, Mark Buecker 50€, Mark Buecker 50€, (Leipzig): Nguyễn Hạ Phương 10€, Nguyễn Trọng Thành 50€, Khanh Ngọc Kam (Lingen) 5€, Phạm Văn Diêm (Magdeburg) 10€, (Mannheim): Đặng Ngọc Hải 20€, Nguyễn D. 80€, Bùi Thị Ngọc Loan (Marbach) 20€. (München): Lý Sen 100€, Lê Thị Bích 20€, Nguyễn Thị Hồng Quỳnh 30€, Hoàng Thị Kim Chi 50€, Nguyễn Thị Kim Oanh (Murg-Oberhof) 50€, Trần Thị Loan (Nauen) 10€, Lại Hồng Vinh (Neuruppin) 150€, Lê Minh Đức (Neuwied) 10€, (Nürnberg): Nguyễn Thị Ngọc 10€, Bùi Thanh Hùng 10€, Thiện Trụ 20€, Trần Minh Nhựt 20€, CHPTVNTN 200€, Hoàng Thị Nhung (Odenberg) 20€, CHPTVNTN (Odenwald) 200€, Trịnh Trần Văn (Oldenburg) 20€, Nguyễn Thanh Sơn (Osdersleben) 20€, (Osnabrück): Lam 10€, HL Lâm Chương Phát 500€, Man Que Pang 5€, Trần Phi Hùng 5€, Lê Thị Xuyên (Peine) 10€, (Reutlingen): Phan Thị Hoa 20€, Phan Thị Hương 30€, NPĐ Tam Bảo 300€, (Ronnenberg): Nguyễn Thị Kim Thanh 10€, Nguyễn Thị Kim Thanh 10€, Nguyễn Thị Kim Thanh 10€, (Saarbrücken): Tôn Mỹ Lệ 20€, Chi Hội PTVNTN 200€, Đồng Hiếu 25€, Lý Lăng Mai 50€, Tạ Thanh Tùng 50€, Từ Bi (Saarburg) 40€, Vương Toàn Hậu (Saarlaus-Roden) 10€, Vũ Thị Quý (Schönebeck) 100€, Nguyễn Thị Lan (Schwerin) 20€, Bohlmann Thị Thúy Mai (Seelze) 3€, (Sondershausen): Nguyễn Quốc Hùng 20€, Trần Thúy Tiếp 50€, Hoàng Anh Tuấn (St August) 50€, Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 80€, Đinh Thu Hương (Stuhr) 20€, (Stuttgart): Lâm Thị Lan Thao 20€, Ngô Hữu Tuấn 20€, (Suisse): Nguyễn Thị Hồng 19€, Chùa PTTC 300€, Nguyễn Sơn 31€. (Sweden): Naeng Kim Liêu 10€ + 16€, Nguyễn Văn Trụ (Unbel) 50€, (USA): Lê Văn 15€, Nguyễn Ngọc Hiền 50€, Nguyễn Huy Dau 79€, Nguyễn Thị Nhu 82€, Lục Kiên Diệp 8€. (Vietnam): Trần Thị Thanh Hương 10€, Lê Thị Hồng Hoa 10€, Trương Ngọc Đạm 10€. Thái Thuần Dũng (Waltershausen) 10€, Bùi Thị Phúc (Wedel) 13€, Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50€, Trần Thị Mai (Wildeshausen) 4€, (Wolfsburg): Brüggemann Phương Lan 10€, Võ Thị Đào 15€, Nguyễn Thị Hà 50€, Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 50€. Triệu Học Căn (Wuppertal) 30€. Phật Học Viện Quốc Tế (USA) 200US. PT.Tăng Thị Phan (Hawaii) 50US. Diệu Lai và Gđ Diệu Anh, Thiện Lạc (USA) 200US. Thái Tú Hạp (") 200US. Quý Phật Tử chùa Diệu Pháp (") (Đợt 1) 300US. Quý Phật Tử chùa Diệu Pháp (") (Đợt 2) 140US. Đạo Tràng Ngọc Sáng (Cổ Quảng Hương) (") 85US. Một PT tại ĐTN (") 200US. Thanh Hiền & Thiện Đạt (") 200US. Chùa Diệu Pháp (") 200US. Chu Kim Hải (") 100US. Bích Huyền (") 100US. Tâm Pháp - Quảng Diệu Kim (") 1500US. ĐT Phổ Hiền (") 250US. Phúc Nguyên & Diệu Tâm (") 100US. PTĐT Từ Bi Nguyễn (") 275US. Kevin Thiện Hội (") 200US. Minh Đăng & Diệu Đức (") 100US. Ấn danh (") 20US. Cô Hạnh Trì (") 85US. PT thọ BTG (") 60US. Gđ. Đồng Từ (") 300US. Quảng Hào (") 100US. Gđ. Quảng Diệu Giác (") 300US. ĐT Andy Nguyễn (") 19US. ĐT An Lạc (") 300US. Nguyễn Hải (") 200US. Vinh Thanh (") 200US. Lee Ann Hoa (") 100US. Ảnh Tuyệt James (") 20US. Diệu Thời (") 100US. Gđ. Trí Nguyễn (Nhật Bản) 100US. Ấn danh (USA) 25US. ĐT Chùa Phổ Minh (") 85US. ĐT Chùa Huyền Giác (") 72US. Diệu Huệ (") 200US. ĐT An Hạnh (") 345US. SB An Lạc (") 50US. ĐT Cô Mai 1100US. Tâm Thắng (") 100US Diệu Hương (") 100US. Chì Dung (Texas/USA) 100US. Chùa Tịnh Luật (") 200US. + 150US. Nguyễn Hòa Thuận (") 50US. Huệ An & Nguyễn Quý (") 200US. Phạm T. Bửu (") 20US. Nguyễn Quý (") 20US. Tâm Từ (Orlando/USA) 50US. Diệu Chuyên (") 100US. PT chùa Pháp Vũ (") 300US. Chùa Hải Đức (Jacksonville) 340US. Minh Quang-Nguyễn Lê Đức & Châu Ngọc Lê Hoa Nhụy (USA) 1000US. Nguyễn Thọ (") 60US. Ấn danh (") 60US. Nguyễn Hoa (") 100US. Chùa Long Vân (Orlando/USA) 200US. PT. chùa Long Vân (") 700US. Thị Phước & Thị Hạnh (Raleigh/USA) 1000US. Từ Bi Liên, Quy Minh, Diệu Giác, Thiện Thuận (") 100US. Quý PT tại Raleigh) 70US. PT chùa Kim Cang (") 600US. Minh Hiền (") 50US. Nguyễn Anh Kiệt (USA) 200US. Chùa Chánh Pháp (") 1000US. Chánh Phong (") 100US. ĐH Liên Hoa (") 200US. Golder Island Buffet Restaurant (TX) 100US. Ni Cô Hạnh Trì (USA) 500US. Tánh Định & Diệu Tuyệt (") 300US. Ấn danh (") 230US. BHT chùa Phật Ân (USA) 1000US.

PT khóa tu chùa Phật Ân (") 320US. Thiện Phú (") 50US. Thiện Thanh (") 40US. Tâm Siêu (") 100US. Trí Viên & Diệu Thủy (") 200US. Đoàn Hữu Tâm (") 50US. ĐH Quảng Hiệp (") 100US. Chùa Phước Hậu (USA) 200US. PT. Chùa Phước Hậu (") 115US. Chùa Quang Minh (") 240US. PT chùa Quang Minh (") 290 + 165US. Phan Cẩm Hà (") 50US. Ấn danh (") 20US. Ấn danh (") 10US. Vĩnh Thanh & Bảo Thịnh (") 500US. Tâm Tịnh (") 60US. Gđ. Minh Phong (") 50US. Gđ. Quảng Thanh (") 100US. Thanh Mai (C. Phước Hậu) (") 50US. Đức Ngọc (") 50US. Ni Cô chùa Quan Âm (") 100US. Lưu Kim Liên & N.T.Tuyết (") 100US. C. Trúc Lâm (") 100US. Tân Á (") 40US. Xuân Thanh Huỳnh (USA) 200US. - Ni Cô Đàm Hòa (Bi) 50€. Cô Hạnh Bình (Frankfurt) 100€, HHHH ĐH Tâm Lượng. Lai The Him (Kassel) 200€, HHHH Christian Zeipe. Nguyễn Huy Đầu (USA) 100US. Chùa Linh Thúy (Berlin) 300€. Sư Cô Huệ Niệm (") 100€. Gđ. PT Vũ Linh Ngọc (Tiệp Khắc) 50€. Quý Phật Tử ĐH tại Praha (") 50€ + 9.500 Kr. Lê Thị Thụy (") 500Kr. Nguyễn Thị Lê & Văn Xuyên (") 1.000Kr. Đoàn Ngọc Tuấn (") 200€, HHHH PT Đào Thị Thủy. Nguyễn Thị Liên (Bamberg) 50€. Chùa Tâm Giác (München) 500€. Thiện Yến Nguyễn Thị Nhị (Metzingen) 50€. NPĐ Liên Trì (Leipzig) 200€. Khóa Tu Học kỳ thứ 11 (") 300€. Nguyễn Tấn Bình (") 500€. Bình Phương (") 10€. Thiện Hải (Chemnitz) 100€. Diệu Phát (Nürnberg) 20€.

Cúng dường thực phẩm:

Gđ. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 3 thùng mì.

■ Báo Viên Giác

Vương Ngô 10€, Phan Thị Ngọc Thanh 100€, Weis Susanne 15€ + 15€, Lâm Thành Khôi 20€, Trịnh Thị Ngọc Tuyết 20€, Dương Văn Bê 20€, Ngô Văn Thuận 20€, Đoàn Sơn 20€, Trần Văn Sáu 20€, Nguyễn Thanh Sơn 20€, Huỳnh Thanh Hà 20€, Kien Thị Kim Liên 20€, Lai Thế Hiền 20€, Trần Minh Tâm 30€, Nguyễn Văn An 30€, Nguyễn Mạnh Hồng 30€, Dương Quang Trung 30€, Trần Ngô 30€, Diệu Nữ 50€, Nguyễn Văn Bình 50€, Phan Văn Hách 60€, Văn Thành Vân (Alsfeld) 20€, (Austria): Lê Đình Ngôn 39€, Trần Quang 50€, Trần Thị Hiền (Autal-Rehren) 20€, Nguyễn Văn Xiếu (Baartrup) 20€, Lý Hương (Bad Iburg) 20€, (Bad Kreuznach): Lê Thị Hoa 20€, Chheng Đức 30€, Huỳnh Thị Hạnh (Bad Nenndorf) 20€, Thị Hai Bibo (Bad Segeberg) 20€. (Belgium): Trần Minh Thông 30€, Lê Văn Thanh 30€, Phạm Văn Hùng 30€, Trương Ngọc Thoa 30€, Tạ Huỳnh (Bensheim) 20€. (Berlin): Đỗ Thị Cư 20€, Nguyễn Thị Nhân 20€, Lê Thị Kim Thắm 30€, Vũ Thị Hiền 30€, Phùng Quang (Blaufelden) 20€, Liêu Thị Thà (Braunschweig) 20€, Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 20€, (Canada): Trần Văn Đức 21€, Lê Thị Hiền 30€, Dương Quý Thường 35€, Thiêng Hương 35€, Võ Ngọc Hạnh 40€, Nguyễn Thị Hiền 70€, Lê Thị Tiến (Coesfeld) 30€, Lê Tấn Hương (Crailsheim) 30€, (Denmark): Huỳnh Thị Biếu 20€, Trương Thị Hà Thanh 30€, Nguyễn Tích Kháng 50€, Nguyễn Đức Giang 50€, Lưu Xinh 80€, Thanh Xuân Grün (Düren) 15€, Nguyễn Thị Lệ Hằng (Düsseldorf) 20€, Phan Thị Thu Hằng (Eichstätt) 20€, Le Bac (Eisenberg) 20€, Trang Văn Huy (Eislingen) 20€, Josef Kaufhold (Emden) 20€, Nguyễn Văn Hương (Emmerich) 35€, (England): Dương Văn Lý 20€, Phạm Ngọc Yến 29€, Ngô Thị Liễu 30€, Thiện Thủy (Erlangen) 20€, Oanh Brcanski (Eschwege) 20€. (Essen): Phạm Thị Kim Tiên 10€, Đỗ Thị Bích Thủy 20€, Dương Phan (Fiderstadt) 20€, (France): Delarrune Thị Mạnh 10€, Hoàng Thị Thân 163€, Thái Khai 200€, Vĩnh Yên 30€, Lê Thị Huệ 30€, Nguyễn Jean 30€, Hà Ngọc Bích 30€, Cao Đức Tài 30€, Phạm Thị Hai 30€, Trumont Patrich 30€, Trần Bá Đông 30€, Bùi Thị Khôi 30€, Tân Tư Liên 30€, Trần Thanh Liên 50€. (Frankfurt): Châu Thế Mưu 15€, Ngô Thị Thắng 20€, Trần Giàu 30€, Đỗ Mạnh Hoàng 50€. N. Breitenstein (Gehrden) 20€, Gđ Nguyễn Hứa (Gemünd) 20€. Nguyễn Thị Hồng Phượng (Germering) 20€, Nguyễn Thanh Huyền (Gifhorn) 20€, Trần Thị Như Tâm (Gladbeck) 15€, Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30€, (Hamburg): Giang Lệ Kiên 10€, Đỗ Túy Thanh 20€, Lê Tấn Lộc 20€, Lê Thị Mai 20€, Quách Anh Huệ 20€, (Hannover): Phan Văn Khư 20€, Nguyễn Thị Mạc 20€. Ngô Phúc Thịnh (Hassewinkel) 30€, Trần Văn Lộc (Heilbronn) 20€, Nguyễn Thị Lập (Herne) 10€, (Holland): Lê Thị Kim Yến 20€, Phạm Chí Bền 20€, Lưu Tích Thắng 30€, Lê Việt Hòa 40€, Trần Thị Kim Liên 60€, Nguyễn Thị Thu Thủy (Hörlkofen) 40€, Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€, Hoàng Anh Tuấn (Ingolstadt) 30€, (Italy): Nguyễn Văn Hùng 30€, Huỳnh Ngọc Thao 50€, Nguyễn Thị Khang 50€. Vũ Văn Nam (Kamen) 50€, Lê Đỗ Diệu Hiền (Karlsfeld) 20€, Trương Văn Tý (Koblenz) 20€, (Köln): Trịnh Quách 20€, Tam Krings 20€, Trần Đức Quang (Königsbrunn) 50€, Tăng Quốc Lương (Laatzen) 20€, Trần Kim Dung (Langenhagen) 20€, Lê Thị Cúc (Lebenstedt) 50€, Nguyễn Quốc Tuấn (Leipzig) 20€, Trương Phạm (Liblar) 20€, Kaspar Nguyễn Chi (Lindenberg) 15€, Phạm Thị Kim Dung (Maarburg) 50€, Egbert Thụy Hanh Pietsch (Mainz) 15€, Nguyễn D. (Mannheim) 20€. (M'Gladbach): Huỳnh Thị Lưu 15€, Pan Văn Phát 20€, Nguyễn Bá Thọ (Monheim a Rhein) 20€, (München): Nguyễn Thị Hồng Quyên 20€, Đào Thị Hai 25€, Nguyễn Văn Vũ 60€, Phan Hùng Nhơn (Münster) 15€, Nguyễn Thị Kim

Oanh (Murg-Oberhof) 20€, Lê Hữu Trí (Nalbach) 20€. Dr Hồng Ân Dương (Neckartenzlingen) 50€, Huỳnh Thanh Hà (Nettetal) 20€, Lâm Thị Kim Loan (Neu Ulm) 25€. (Neuss): Trần Tú Anh 20€, Võ Ngọc Khải 20€, Lê Thị Lan Anh 30€. Trần Ngọc Em (Niedernhall) 30€, Lê Văn Cát (Norden) 15€, Trần Tuấn Hùng (Nördlingen) 20€. (Norway): Nguyễn Quốc Bá 30€, Nguyễn Văn Thủy 38€, (Nürnberg): Trầm Thuận Đạt 20€, Trần Lăng Hía 20€, Nguyễn Thị Ngọc 20€, Trần Thị Thủy 50€, Lam (Osnabrück) 10€. (Paderborn): Phạm Trung Nền 20€, Nguyễn Thị Ngọc Huệ 20€, Mã Thanh Điền (Pforzheim) 15€. Nguyễn Hiếu Thảo (Plaidt) 20€, Lê Thị Hồng (Pliezhausen) 25€, Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 20€. (Recklinghausen): Hồ Từ Đức 20€, Nguyễn Florian 20€. Hoàng Văn Thanh (Regensburg) 20€. (Reutlingen): Trương Thị Thanh 10€, Đoàn Mậu Can 20€, Phan Thị Hường 20€, Trương Thiện (Rodgau) 50€. (Saarbrücken): Tôn Quốc Vinh 20€, Tôn Quốc Hồng 20€, Dục Thị Hòa 20€, Lý Lăng Mai 30€, Vương Toàn Hậu (Saarlaus-Roden) 15€, Phạm Đình Nha (Schorndorf) 30€, Hồ Trung Dũng (Schweinfurt) 20€, Trịnh Xuân Sơn (Seevetal) 30€, Nguyễn Huy Bảo (Sigmaringendorf) 20€, (Stuttgart): Nguyễn Hữu Diên 20€, Lâm Thị Lan Thảo 30€. (Suisse): Nguyễn Văn Lam 25€, Lê Minh Dũng 31€, Đỗ Thị Dung 32€, Nguyễn Văn Hồng 32€, Nguyễn Sơn 93€, Nguyễn Ngọc Thanh (Tettang) 20€, Trương Đắc (Trier) 20€, Đào Thị Chúc 20€. Lâm Ngọc Tuấn (Tübingen) 50€, Lê Hồng (Uelzen) 20€, Hồ Kim Phụng (Unterhaching) 20€, (USA): Nguyễn Ngoan 20€, Lê Văn 22€, Quách Tân Huệ 28€, Trần Vạng Thọ 30€, Lee Ann Hoa 31€, Nguyễn Ngọc Hiền 32€, Trần Sơn Hà 35€, Nguyễn Tư 39€, Tina Ngọc Ngô 41€, Phương Minh Hoàng 41€, Trần HH Xuân Trang 41€. An Bannach (Vechta) 30€, Phạm Thị Trang (Villingen) 20€, Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 20€, Bùi Thị Phúc (Wedel) 20€, (Wiesbaden): Nguyễn Trung Dung 20€, Nguyễn Thanh Châu 20€, Trần Anh Tuấn 20€, Đỗ Thị Thủy (Wilhelmshaven) 30€, Triệu Học Cẩn (Wuppertal) 30€.

- Thanh Hiền & Thiện Đạt (USA) 100US. Minh Đăng & Diệu Đức (") 100US. Gđ. Đồng Từ (") 50US. Nguyễn Thị Bình - Chúng Tường (") 40US. Hà Ích - Nguyên Thọ (") 40US. Đóa Nguyễn (") 40US. Huyền Vũ - Diễm Cúc (") 40US. Tâm Cúng (") 40US. Nguyễn Lê Đức - Minh Quang (") 160US. Trần Tấn Trọng (") 40US. Nguyễn Thị Trường - Diệu Hải (") 40US. Nguyễn Đăng Vinh (") 40US. Huỳnh Thị Ngân - Nguyên An (") 40US. Nguyễn Thị Khâm (") 40US. Hồng Quan - Thiện Trụ (") 40US. Phan Nguyệt Lan - Nguyên Trường (") 40US. Trần Văn Lân - Nguyên Bàn (") 40US. Phương Hồng Thủy - Thường Nhân (") 40US. Nguyễn Anh (") 40US. Nguyễn Kim Huệ - Chúc Hiền (") 40US. Đình Ngô - Tuệ Nguyệt (") 40US. Nguyễn Thị Toi - Ngọc Nhân (") 40US. Nguyễn Tom - Hạnh Đạt (") 40US. Yung P. Medling - Diệu Hạnh (") 40US. Bùi Thị Thanh Nga (") 100US. Chơn Trí (") 40US. Hoa Thị Nguyễn (") 40US. Diệu Nữ -Tiên Trần- (") 40US. Bạch Phan (") 40US. Đức Nguyễn - Thảo Phạm (") 40US. Diệu Định (") 40US. Tôn Thất Anh Trân (") 40US. Nguyễn Phúc - Kim Thuận (") 40US. Chánh Nguyên (") 40US. Phạm Thị Hoa (") 40US. Nguyễn Thị Bình An (") 40US. Đình Thị Nga - Thiện Giàu (") 40US. Chân Thiện (") 40US. Thanh Lương (") 40US. Khiêu Nu Nguyệt - Nghiêm Ngọc (") 40US. Nghĩa Thiện Trương (") 30US. Vũ Trường Thọ - Chánh Huyền (") 40US. Thiện Đạo (") 80US. Nga Phạm (") 50US. Tâm Bồi (") 100US. Võ Minh Hoàng (") 100US. Thảo Võ (") 100US. Nguyễn Nhu Tư -Nhuận Trí (") 20US. Thúy Trần (") 40US. Phạm Thị Ngọc -Nguyên Hạnh (") 40US. Ng. Đức Trang Hương (") 40US. Phạm Oanh Lan (") 40US. Nguyễn Thị Nguyệt -Diệu Quang (") 40US. Võ Thường (") 40US. Phụng Trần (") 40US. Thùy N. Ngô (") 40US. Hoàng Nguyễn (") 40US. Phạm Kim Sa (") 70US. Nguyễn Hòa Thuận (") 50US. Diệu Hà & Diệu Quang (") 50US. Dương Thị Bạch (") 60US. Trần Ngọc Hà Văn (") 40US. Nguyễn Hoa Mỹ Kha (") 40US.- Ni Cô Đàm Hòa (Bi) 50€. Bùi Văn Thuận 20€. Qui Khanh & Hồ Ngọc Yến 20€. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 50€.

■ Ấn Tống

Từ Bi (Saarburg) 10€, Nguyễn Đình Thủy (France) 20€, Liêu Yên Khúc 20€, Nguyễn Thanh Tùng 20€. (Saarbrücken): Tôn Mỹ Lệ 20€, Lý Lăng Mai 20€. Đình Thị Xuân Thảo (Krefeld) 25€, Đồng Hiếu (Saarbrücken) 25€, Đoàn Sơn 30€, Võ Văn Em 30€. (Holland): Liễu Ngân 300€ + 300€, Nguyễn Thị Bích Hằng (Worm) 50€, Đoàn Hiền 50€, Phan Văn Hách 50€, HL Huỳnh Công Cử (Frankfurt) 500€, Ngô Thị Thanh Phương (Ludwigsfelde) 10€, San H Nghiêm (USA) 77€.

* Đại Cương Kinh PHÁP HOA

ĐH. Lê Thị Tuyết Pd Thiện Vân (Stuttgart) 100€. Đặng Thị Lan, Pd Giác Nhã (Pforzheim) 50€. Phạm Quang Vương (Leipzig) 30€. Dương Văn Hưng (Frankfurt/a.M) 30€. Đình Thị Xuân Thảo Pd Diệu Tường (Krefeld) 10€. Võ Ngọc Khải Pd Long Giới (Neuss) 10€. Ngô Thị Thanh Phương Pd Diệu Thảo (Ludwigsfelde) 10€. Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 5€. Anh Thu Eiben, Pd Huệ Hạnh (Ibbenbüren) 5€. Bùi Phạm Ngọc Diệp Pd Kim Chi (Paris/France) 10€. Nguyễn Thị Việt Hương (Krefeld) 10€. Cam Văn

Minh (Ofterdingen) 20€. Nguyễn Thị Nhung (Hamburg) 20€. Trần Kim Phượng Pd Thiện Học (Ingolstadt) 20€. Phạm Thị Phượng Pd Tịnh Hường (Stuttgart) 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên Pd Huệ Thanh (München) 100€. Lê Thị Tỳ Pd Thiện Ý (Hannover) 20€. Trần Hoàng Việt Pd Thiện Chiêu (Hannover) 50€. Nguyễn Văn Vũ - Thu Trinh - Minh Huệ - Thanh Minh (München) 100€. Nguyễn Văn Cúc Pd Đồng Tụy (Steinbach) 100€. Trương Thanh Thủy Pd Diệu Tịnh (Pháp) 30€. Nguyễn Văn Trảng Pd Thiện An (Villingen) 20€. Hue Wollenberg Pd Thiện Bình (Moers) 15€. Trần Thị Hiền Pd Viên Tuyết (Laatzten) 20€. Cô Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) 20€. Nguyễn Thúy Hồng Pd Diệu Nga (Göttingen) 50€. Choong Leong Seng (Göttingen) 30€. Vương Ly Minh Long + Vương Tiểu Bình + Vương Tuyết Băng (Göttingen) 110€. Lê Thị Hường & Trần Văn Thanh (Bremen) 50€. Tong Sơn Huỳnh Pd Thiện Duyên (Übachpalenberg) 30€. Ngô Thị Mỹ Dung Pd Diệu Hòa (Bielefeld) 50€. Huỳnh Muối Pd Diệu Tường (Đan Mạch) 50€. Mme Lê Văn Lộ Pd Diệu Minh (Pháp) 50€. Mme Phạm Văn Thằng (") 120€. Lê Văn Lãnh Pd Nguyên Đại (") 50€. Trần Thị Cẩm Tú Pd Tánh Thiện (") 20€. Trần Văn Anh (Bremervöde) 40€. Lê Nguyễn Thị Anh Pd Diệu Quang (Karlsruhe) 10€. Nguyễn Trương Thị Liên -TN Đàm Hoa- (Suisse) 30€. Trần Thị Nghĩa Pd Ân Trọng (Frankfurt) 20€. Tăng Mỹ Hạnh Pd Diệu Từ (Pháp) 20€. Vương Sở Minh (Borkum) 20€. Tô Cẩm Tuyết Pd Diệu Chơn (Pháp) 500€, HHHH ĐH: Nguyễn Thị Anh, Trần Qưới Thiên, Tô Hào, Cao Xuân Lang và Tô Lai Thủy. Nguyễn Thị Quý (Dortsen) 50€. Gđ. Hứa Nguyễn Pd Diệu Hiền (Scheiden Gemünd) 10€. Phạm Ngọc Yến (Anh) 10€. Triệu Học Căn (Wuppertal) 50€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 10€. Nguyễn Tứ Hùng (Lünen) 20€. Lê Thái Pd Minh Trí (Đan Mạch) 40€. Vũ Thị Dấu Pd Đức Huệ (Aachen) 20€. Lê Văn Trường Pd Thiện Thanh (Karlsruhe) 50€. Phạm Ngọc Quỳnh Hương Pd Nguyên Hường (Hamburg) 20€. Chiêm Liên (Altenkirchen) 20€. Trầm Bạch Tuyết (Neuss) 20€.

* Kinh HOA THỦ

ĐH. Đặng Thị Lan Pd Giác Nhã (Pforzheim) 35€. Phạm Quang Vương (Leipzig) 25€. Dương Văn Hưng (Frankfurt/a.M) 22€. Đinh Thị Xuân Thảo Pd Diệu Tường (Krefeld) 8€. Võ Ngọc Khải Pd Long Giới (Neuss) 8€. Ngô Thị Thanh Phương Pd. Diệu Thảo (Ludwigsfelde) 7€. Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 5€. Anh Thu Eiben Pd Huệ Hạnh (Ibbenbüren) 5€. Bùi Phạm Ngọc Diệp Pd Kim Chi (Paris/France) 10€. Nguyễn Thị Việt Hương (Krefeld) 7€. Cam Văn Minh (Ofterdingen) 14€. Nguyễn Thị Nhung (Hamburg) 7€. Trần Kim Phượng Pd Thiện Học (Ingolstadt) 7€. Phạm Thị Phượng Pd Tịnh Hường (Stuttgart) 7€. Nguyễn Thị Hồng Quyên Pd Huệ Thanh (München) 70€. Lê Thị Tỳ Pd Thiện Ý (Hannover) 7€. Trần Hoàng Việt Pd Thiện Chiêu (Hannover) 35€. Nguyễn Văn Vũ - Thu Trinh - Minh Huệ - Thanh Minh (München) 70€. Nguyễn Văn Cúc Pd Đồng Tụy (Steinbach) 70€. Trương Thanh Thủy Pd Diệu Tịnh (Pháp) 21€. Nguyễn Văn Trảng Pd Thiện An (Villingen) 15€. Hue Wollengen Pd Thiện Bình (Meors) 30€. Trần Thị Hiền Pd Viên Tuyết (Laatzten) 21€. Cô Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) 15€. Vương Ly Minh Long + Vương Tiểu Bình + Vương Tuyết Băng (Göttingen) 14€. Lê Thị Hường & Trần Văn Thanh (Bremen) 35€. Tong-Son Huỳnh Pd Thiện Duyên (Übachpalenberg) 35€. Ngô Thị Mỹ Dung Pd Diệu Hòa (Bielefeld) 35€. Huỳnh Muối Pd Diệu Tường (Đan Mạch) 35€. Lê Nguyễn Thị Anh Pd Diệu Quang (Karlsruhe) 7€. Nguyễn Thị Kim Pd Diệu Ngọc (Münster) 10€. Nguyễn Trương Thị Liên -TN Đàm Hoa- (Suisse) 21€. Trần Thị Nghĩa Pd Ân Trọng (Frankfurt) 17€. Trần Thị Cẩm Tú Pd Tánh Thiện (Pháp) 15€. Vương Sở Minh (Borkum) 14€. Tô Cẩm Tuyết Pd Diệu Chơn (Pháp) 70€, HHHH ĐH: Nguyễn Thị Anh, Trần Qưới Thiên, Tô Hào, Cao Xuân Lang và Tô Lai Thủy. Nguyễn Thị Kim Nhung (Dorsten) 100€. Gđ. Hứa Nguyễn Pd Diệu Hiền (Scheiden Gemünd) 10€. Phạm Ngọc Yến (Anh) 7€. Triệu Học Căn (Wuppertal) 70€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 7,50€. Nguyễn Tứ Hùng (Lünen) 15€. Lê Văn Trường Pd Thiện Thanh (Karlsruhe) 21€. Lê Thị Hương Pd Diệu Xuân (Karlsruhe) 14€. Chiêm Liên (Altenkirchen) 7€. Trầm Bạch Tuyết (Neuss) 15€.

* Luận Về Con Đường Giải Thoát

ĐH. Đặng Thị Lan Pd Giác Nhã (Pforzheim) 35€. Phạm Quang Vương (Leipzig) 25€. Dương Văn Hưng (Frankfurt/a.M) 28€. Đinh Thị Xuân Thảo Pd Diệu Tường (Krefeld) 7€. Võ Ngọc Khải Pd Long Giới (Neuss) 7€. Ngô Thị Thanh Phương Pd Diệu Thảo (Ludwigsfelde) 28€. Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 5€. Anh Thu Eiben Pd Huệ Hạnh (Ibbenbüren) 10€. Bùi Phạm Ngọc Diệp Pd Kim Chi (Paris/France) 10€. Gđ. Phù Vân/ Nguyễn Hòa (Hamburg) 70€. Nguyễn Thị Việt Hương (Krefeld) 8€. Nguyễn Công Khai (Cham) 15€. Cam Văn Minh (Ofterdingen) 14€. Nguyễn Thị Nhung (Hamburg) 14€. Trần Kim Phượng Pd Thiện Học (Ingolstadt) 21€. Phạm Thị Phượng Pd Tịnh Hường (Stuttgart) 7€. Nguyễn Thị Hồng Quyên Pd Huệ Thanh (München) 70€. Lê Thị Tỳ Pd Thiện Ý (Hannover) 7€. Trần Hoàng Việt Pd Thiện Chiêu (Hannover) 35€. Nguyễn Văn Vũ - Thu Trinh - Minh Huệ - Thanh Minh (München) 70€. Nguyễn Văn Cúc Pd Đồng Tụy (Steinbach) 70€. Trương Thanh Thủy Pd Diệu Tịnh (Pháp) 21€. Nguyễn Văn Trảng Pd Thiện An

(Villingen) 15€. Hue Wollenberg Pd Thiện Bình (Moers) 15€. Trần Thị Hiền Pd Viên Tuyết (Laatzten) 21€. Cô Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) 15€. Vương Ly Minh Long + Vương Tiểu Bình + Vương Tuyết Băng (Göttingen) 14€. Lê Thị Hường & Trần Văn Thanh (Bremen) 35€. Tong-Son Huỳnh Pd Thiện Duyên (Übachpalenberg) 35€. Ngô Thị Mỹ Dung Pd Diệu Hòa (Bielefeld) 35€. Huỳnh Muối Pd Diệu Tường (Đan Mạch) 35€. Mme Lê Văn Lộ Pd Diệu Minh (Pháp) 50€. Trần Thị Cẩm Tú Pd Tánh Thiện (") 15€. Lê Nguyễn Thị Anh Pd Diệu Quang (Karlsruhe) 7€. Nguyễn Trương Thị Liên -TN Đàm Hoa- (Suisse) 21€. Trần Thị Nghĩa Pd Ân Trọng (Frankfurt) 18€. Vương Sở Minh (Borkum) 14€. Tô Cẩm Tuyết Pd Diệu Chơn (Pháp) 70€, HHHH ĐH: Nguyễn Thị Anh, Trần Qưới Thiên, Tô Hào, Cao Xuân Lang và Tô Lai Thủy. Nguyễn Năng Cường & Hứa Thị Phước (Pháp) 35€. Nguyễn Duy Thông (") 21€. Nguyễn Thị Ngọc Mai (Dorsten) 50€. Gđ. Hứa Nguyễn Pd Diệu Hiền (Scheiden Gemünd) 10€. Phạm Ngọc Yến (Anh) 7€. Triệu Học Căn (Wuppertal) 70€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 7,50€. Nguyễn Tứ Hùng (Lünen) 15€. Lê Văn Trường Pd Thiện Thanh (Karlsruhe) 21€. Lê Thị Hương Pd Diệu Xuân (Karlsruhe) 14€. Chiêm Liên (Altenkirchen) 13€. Trầm Bạch Tuyết (Neuss) 15€.

- Viên An - Tịnh Lạc (OK/USA) 1000US. Thị Phước & Thị Hạnh (USA) 200US. Diệu Luân (") 25US. Trương Trần Asia (") 300US. Chùa Hải Đức (Jacksonville/USA) 1000US. Lê Thanh Vinh -Nguyên Thọ (") 100US. Djodimy Strong -Nguyên Từ (") 60US. Văn Dưỡng -Hải Nhiệm (") 15US. Huyền Vũ -Diệu Cúc (") 20US. Tâm Cúng -Nguyên Thành (") 60US. Lê Thị Gờ (") 60US. Chúng Tường (") 20US. Phạm Thị Lâm (") 20US. Nguyễn Thị Lang -Nguyên Trường (") 30US. Nguyễn Thanh Luông (") 20US. Lê Lan Báu (") 20US. Lê Đức Mẫn (") 20US. Hồ Thị Đề (") 20US. Nguyễn Văn Chính (") 20US. Nguyễn Thị Ánh Nga (") 10US. Lê Thị Yến (") 20US. Lê Thị Nga (") 10US. Nguyễn Đình Bường (") 20US. Nguyễn Đóa (") 20US. Thâm Tài (") 20US. Nguyễn Đăng Vinh (") 5US. Nguyễn Alies Hùng (") 20US. Nguyễn Tuấn (") 20US. Đặng Hữu Ngôn (") 20US. Nguyễn Lộc (") 20US. Hiếu Xung Đoàn & Thanh Tieu Đoàn (") 100US. Phùng Văn Phương -Minh Hiền (") 5US. Nguyễn Thị Kham (") 5US. Hậu Văn Đoàn -Nguyên Trang (") 20US. Trần Thị Ngọc Mai (") 10US. Quy - Minh Duy (") 10US. Nguyễn Thị Tuyết (") 20US. Đức Lê -Nguyên Đạo (") 20US. Minh Nguyễn (") 20US. Jenny Le (") 20US. Xuân Jones (") 150US. Võ Anh Dũng (") 20US. Diệp Nguyễn -Nguyên Phái (") 10US. Huệ Nguyễn-Nguyên Phú (") 10US. - Nguyễn Thị Phương Dung -Chúc Tín (Atlanta/USA) 40US. Phương Hồng Thủy -Thường Nhân (") 50US. Trần Văn Lân -Nguyên Bàn (") 40US. Cụ Diệu Hiền (") 20US. Ng. Thị Thương -Diệu Hương (") 20US. Diệu Mai (") 10US. Tinh Chapman - Nguyên Lự (") 100US. Ngô Thị Phát -Diệu Thiện (") 10US. Diệu Hoa 10US. Diên Thị Phan-Diệu Phú (") 10US. Yung Phan Nedling -Diệu Hạnh (") 10US. Tô Thị Hết -Diệu Cam (") 20US. Tang Xou Lee -Nguyên Căn (") 20US. Nguyên Hòa (") 40US. Trần Thị Ghết -Diệu Thanh (") 10US. Huỳnh Ngọc Mai -Diệu Phước (") 20US. Cung Sang Hòa (") 10US. Tăng Phẩm -Nguyên Khương (") 10US. Phạm Thị Hằng -Diệu Trâm (") 50US. Nguyễn Hoàng Ân -Minh Hiền (") 20US. Nguyễn Thị Bạch Yến -Nguyên Nhủ (") 10US. Linda Lưu Huệ Tâm (") 50US. Tom, Nguyễn Hạnh Đạt (") 20US. Nguyễn Thị Chanh -Diệu Thọ 20US. Hưng -Nguyên Thịnh (") 20US. Nguyễn T. Vân -Hiền Ngọc (") 40US. La Sang -Nguyên Quý (") 20US. Ngô Kim Chi (") 20US. Nguyễn Dung (") 10US. Mai Liên Hoàng (") 20US. Nguyễn Thị Bích Thùy (") 20US. Nguyễn Thị Tới -Ngọc Nhân (") 60US. Nguyễn Ánh (") 30US. Nguyễn Kim Huệ (") 40US. Đạt Hồng (") 20US. Huỳnh Thanh Tâm-Diệu Thanh (") 20US. Trương Thị Y -Nguyên Căn (") 10US. Đức Phương (") 10US. Trương T. Thanh Tâm -Nguyên Chánh (") 50US. Ấn danh (") 20US. - Nguyễn Đức Duy -Phạm Thu Thảo (OK/USA) 50US. Diệu Nữ (Dalas/USA) 50US. Chúc Phổ (") 20US. Lâm Bội An -Diệu Hương (") 100US. Tánh Định -Diệu Tuyết (") 100US. Lê Hồng T. Nguyễn Tâm Hùng (") 100US. Viên Giác -Đặng Thu Tâm (") 30US. Diệu Liên (") 20US. Diệu Tâm -Trần Thị Bảy (") 30US. Lê Văn Đơm (") 50US. Diệu Bảo -Vũ Đình Hoàng (") 20US. Diệu Phú Đào Thị Nhị (") 20US. Khanh Phan (") 20US. Diệu Đức Tô Thị Cúc & Quách Thị Nghi (") 100US. Lê Chí Thành (") 50US. Lê Thị Lia (") 50US. Tánh Mẫn Diệu Trung (") 50US. Tâm Trí-Tâm Đức (") 20US. Diệu Hương (") 20US. Nguyên Niệm (") 30US. Diệu Mỹ (Witchita/) 100US. Diệu Hào (") 50US. Diệu Định (") 20US. Lê Thị Thu Nguyệt (") 20US. Diệu Thành (") 50US. Viên Nhân (ao sen) (") 60US. Nguyễn Thị Sen và Như Đạo (") 60US. Không Châu (") 20US. Đồng Lực (") 50US. Nguyên Niệm (") 40US. Quảng Đạo & Quảng Ngộ (") 50US. Diệu Hương -Chị Yến (") 40US. Trịnh Ngọc Sáng (") 30US. Trịnh Ngọc Thiên-Pháp Vũ (") 30US. Diệu Hương-Huỳnh Trâm (") 100US. Chơn Huệ Bảo (") 50US. Thái Huệ & Cẩm Hồng (") 50US. Hiệp Cao -Nhuận Hòa (") 500US. - Minh Tư (Minnesota/USA) 10US. Thiên Thanh (") 10US. Diệu Thư Văn Thị Yến Dung (") 30US. Huyền Trần 10US. Thanh Trần - Minh Trí (") 10US. Chi Phước -Kim Ngọc (") 20US. Minh Tâm (") 20US. Cô Hồng (") 10US. Đinh Thị Nga -Thiện Giàu (") 50US. Đặng Thị Đài Trang (") 100US. Mã Thúy Nga -Chân Mỹ (") 20US. Vạn Hữu (") 20US. Như Nền (") 10US. Nguyễn Xem (") 10US. Diệu Mai (") 10US: Nguyên Thiện (") 10US. Huệ Nhã (") 10US. Bùi Thị Yến -Thanh Hương (") 50US. Nguyễn T. Thanh Vân -Diệu

Nhân (") 100US. - Khiếu Nữ Nguyệt -Nghiêm Ngọc (") 30US. Đoàn Mã Thu Cúc -Chân Thiện (") 20US. Đỗ Thị Thâu -Điều An (") 50US. Tâm Nguyễn -Điều Thành (") 20US. Trần Văn Minh -Nguyên Quang (") 10US. Điều Lý -Minh Huệ (") 20US. Phạm Thị Khương (") 100US. Điều Lộc (") 20US. Điều Hiền (") 50US. Điều Tâm (") 10US. Mỹ Lệ -Tâm Từ Hiếu (") 10US. Vũ Trường Thọ -Chánh Quyền (") 100US. Ấn danh (") 10US. Ấn danh (") 10US. Điều Trí (") 10US. Đàm Thanh Quý -Điều Kim (") 200US. Nhứt Hóa -Điều Thơ (") 20US. Một nhóm PT ấn danh (") 275US. Lý Mỹ Lan (") 20US. Kim Ngọc (") 20US. Đặng Thị Vinh -Chơn Tánh (") 50US. Nguyễn Thị Bờn (") 6US. Hằng Nguyễn (") 20US. Phan Minh Phát (") 10US. Ấn danh (") 30US. Nguyễn Thị Xem (") 40US. Nguyễn Đình Trí (") 10US. Điều Viên (") 20US. Ánh Tuyết Đặng (") 10US. Nguyễn Kim Oanh -Vạn Nữ (") 10US. Phạm Thị Dân -Điều Kiên (") 10US. Nguyễn Ngọc Hà (") 20US. Nguyễn Trí Thức (") 10US. Mac Khôi (") 10US. Leang Ta (") 5US. Nguyên Lạc (") 20US. Nguyễn Bích Lộc (") 20US. Kim Mao (") 5US. Huỳnh Công Thái Sơn -Điều Huệ (") 20US. ĐH. Lalito (") 200US. Huỳnh Nguyễn (") 10US. Lương Lộc (") 40US. Nguyễn Thị Đẹp -Vạn Hào (") 20US. Lệ Thị Ngẩn -Điều Kiến (") 10US. Lê Minh Lương -Trí Đạo (") 20US. Điều An (") 10US. Nguyễn Thị Kim Dung (") 10US. Lý Nhơn Hùng -Lư Vĩ Sao (") 40US. Lư Vĩ Nghiệp (") 20US. Lư Huệ (") 20US. Lư Vĩ Chánh (") 20US. Phương Hồ (") 20US. Võ Ngọc Lợi (") 20US. Chung Sui Điều -Điều Giác (") 20US. Thúy Nguyễn (") 20US. Tân Trần (") 50US. Trương Liasa (") 20US. Chương Đang (") 10US. Nguyễn Thị Đang Sy (") 10US. Lưu Mộc Lượng -Lư Trần Liêng (") 20US. Hồng Võ (") 100US. Mai Thy -Điều Ân (") 10US. Trầm Thanh Thị Trương (") 50US. Vinh Thị Dang - Thị Văn Cao (") 50US. Đạt Thị Nguyễn (") 20US. Tho T. Or Ngọc -Chi N. Vu (") 140US. - Phạm Oanh Lan (Texas/USA) 40US. Võ Thảo (") 40US. Nguyễn Thanh (") 50US. Ngọc Cao (") 10US. Điều Bằng (") 40US. Nguyễn Thị Mào (") 10US. Điều Lan (") 10US. Như Quý (") 60US. Nguyễn Nhu Tu (") 20US. Nguyễn Đức Trang Hương (") 20US. Nguyễn Tuyết (") 10US. Từ Định (") 50US. Hộ Thị Hồ (") 20US. Ngọc Thanh (") 40US. Mai Đào (") 80US. Duy Trần Hữu (") 40US. Lâm Kim Nguyễn (Hoảng Thường) (") 100US. Nguyễn Thị Nguyệt (D. Quang) (") 20US. Xuân Thanh Huỳnh -Chiến T.T Huỳnh (") 50US. Viên Trí (") 20US. Điều Trí (") 20US. Thúy Trần (") 40US. Nguyễn Công Hoàng (") 50US. Trang H. Trần (") 30US. Nguyễn Liễu (") 20US. Phụng Trần (") 20US. Hoảng Ngọc (") 20US. Hoảng Huệ (") 20US. Hoảng Nguyễn (") 20US. Nguyễn Thị Hai -An Trường (") 10US. Nguyễn Thọ (") 20US. Phùng Hon (") 20US. San Hong Ngo Nghiêm (") 50US. Tinh Ngọc (") 30US. Nguyễn Bảo (") 20US. Điều Đáp (") 10US. Nguyễn Bích Thủy -Viên Thu (") 10US. Bác Điều Vân (") 20US. Phổ Điều (") 50US. Nguyễn Khoa Mỹ Kha (") 20US. Điều Nhấn (") 50US. Đạt Bùi (") 200US. Điều Liên (") 20US. Quảng Cư (") 20US. Hoảng Truyền (") 20US. Điều Quả (") 20US. Minh Tâm (") 20US.

■ Phật Đản

Mai Thị Biên 20€, Điều Nữ 50€, Chiêm Liên (Altenkirchen) 20€, Trương Kim Sương (Bad Soden) 10€, Nguyễn Thị Tân (Berlin) 10€, Liêu Thị Thà (Braunschweig) 10€, Lê Thái (Denmark) 26€, Kusawski Thi Nhuan (Esens) 50€, (France): Tôn Nữ Ninh Khương 20€, Nguyễn Thanh Tú 20€, Jacques Lannes 20€, Trần Đức Long 20€, Lý Thị Kim Huệ 20€, Võ Kim Lý 20€, Dương Hoàng Cẩn 40€. (Frankfurt): Nguyễn Thị Tuấn 10€, Châu Thế Mưu 15€, Ni Cô Tịnh Quy 50€, Trần Đức Phát (GM Hütte) 30€, Giang Lệ Kiên (Hamburg) 20€. (Hannover): Tôn Nữ Thị Xuyên 20€, Bé Cát Tường 50€, (Holland): Lê Thị Kim Yến 10€, Lưu Tích Thắng 10€, GĐ Tsang 30€, Nguyễn Phạm (Irrel) 50€, (Karlsruhe): Lê Thị Hương 12€, Lê Văn Trường 40€, Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20€, Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 25€, Trần Thị (Neu Anspach) 50€, Ngô Thị Kim Oanh (Nürnberg) 10€, Tôn Mỹ Lệ (Saarbrücken) 20€, Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg-Langenleiten) 10€, Tô Khải Đức (Schweinfurt) 10€, Phan Kim Oanh (Sugenhen) 10€, Lâm Hồng Kiên (Suisse) 32€, Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 30€. Điều Ngọc (USA) 100US.

■ Sửa Chùa

Hứa Thiên Cao 5€, Trần Trung Độ 5€, Phan Văn Hách 30€, Đặng Ái Quỳnh 50€, Nguyễn Thị Tám 65€, Stauff Ulrich 100€, Huỳnh Ngọc Hà 115€, Hà Thị Nhân 280€, Đỗ Thị Yến Oanh 280€, Trần Tiến Toàn 1.390€, Việt Metta (Berlin) 30€, Đỗ Văn Hoàn (Cuxhaven) 35€, Chöling (Hannover) 256€, Nguyễn Thị Lập (Herne) 20€, Gđ Thị Chánh - Trương Tấn Lộc (Laatzen) 50€. CHPTVNTN (Nürnberg) 100€, Nguyễn Hiếu Thảo (Plaidt) 10€, Đồng Hiếu (Saarbrücken) 25€, Thầy Giác Tâm (USA) 158€, Đào Hoàng Em (Wynstorf) 50€.

■ Tượng Phật

Nguyễn Phước 10€, Quách Quế Vinh 10€, Nguyễn Thị Đức 10€. Gđ Vũ Thị Hợp 100€. Lâm Kim Khánh 120€, Lâm Ngọc Thạch 20€, Ông Tấn

Thái 20€, Trương Tú Anh 20€, Trương Quý Hoàng Nhân 20€, Jenny Kim Bathke 20€, Elly Kim Bathke 20€, Nguyễn Thị Kim Hằng 20€. Gđ Thiện Đức 20€, Điều Minh 50€. Gđ Nguyễn Xuân Quang 50€, Bùi Anh Tuấn 60€, Lâm Kim Khánh (Düsseldorf) 120€. HL Huỳnh Công Cử (Frankfurt) 500€. Ông Phan Trung (Giessen) 20€, Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 10€, Gđ Thị Chánh-Trương Tấn Lộc (Laatzen) 50€, (Mannheim): Đặng Ngọc Hải 1€, Đặng Ngọc Hà 1€, Đặng Ngọc Tin 1€, Phan Thị Thu Thảo 1€, Vũ Ngọc Trân 1€, Lâm Sư Thiện 1€, Phan Huy Hiến 10€, Nguyễn Thanh Tùng 10€, Lê Kim Hải 10€, Nguyễn Thị Hồng Châu 10€, Nguyễn Thị Nga 10€, Tâm Từ Tạng 10€, Jan 10€, Tâm Tế & Tâm Trượng 10€. CH Mannheim & VPC 100€, Giang Jasmine 2€, Giang Tiêu Kinh 20€, Tăng Thị Vân 20€, Trần Văn Minh 20€, Nguyễn Hiệp 25€, Trần Thị Vinh 25€, Nguyễn Văn Naeng 30€, Bùi Thị Kim Hoa 37€, Trần Thành 5€, Nguyễn Thanh Bình 5€, Ngô Thanh Danh 5€, Ngô Thanh Việt 5€, Nguyễn Thanh Hiền 5€, Giang Thái An 50€, Ấn Danh 50€, Lâm Kim Khánh (M'Gadbach) 120€, Trần Thị An Thái (München) 20€, Nguyễn Thị Minh Sáu (Ronnenberg) 50€, Vương Toàn Hậu (Saarlaus-Roden) 10€, Lưu Thị Minh (Vierheim) 10€.

■ Từ Thiện

Đặng Văn Chiến 10€, Trần Ngọc Bội 20€, Nguyễn Thị Duyên (Belgium) 10€, Nguyễn Bình (Bendestorf) 15€, (Berlin): Aldolf Hlr 30€, Ruetzel 30€, Ngô Đ. D 30€, Ngô Đ. N 30€, Trần T Thanh 30€, Duy K 30€, T Từ T 30€, L Uyen P 30€, Việt Metta 60€. (Frankfurt): Nguyễn Cẩm Vân 10€ + 20€. (Holland): Phan Việt Hiếu 25€, Phan Diệu Hân 25€, Nguyễn Đình Vũ 50€, Lương Đình Sô (Ibbenbüren) 15€, Trần Minh Nhứt (Nürnberg) 30€, Đồng Hiếu (Saarbrücken) 25€, (Sweden): Naeng Kim Liêu 10€ + 17€.

* *Giúp người nghèo tại Ấn Độ:*

Bùi Thị Thanh Nga (OK/USA) 200US.

■ Đền Dược Sư

Nguyễn Thị Thu Hà (Hannover) 10€. Nguyễn Phú Đức (Oldendorf) 20€.

■ Trai Tăng

Liêu Yên Khúc 10€. Hoàng Ngọc Minh (France) 20€. Nguyễn Thị Hạnh (Hannover) 80€, Nörling Meik (Herzebrock-Clarholz) 50€, Kaspar Nguyễn Chi (Lindenberg) 20€, Ngô Thị Thanh Phương (Ludwigsfelde) 25€.

■ Hương Kinh Ký Tự

Trần Văn Thắng 10€, Trần Đoàn Hoa 10€, Nguyễn Thị Thu Hà (Bad Staffelstein) 200€, (Hameln): Vương Thị Bích Thảo 75€ + 80€. (Hannover): Annette Flake 100€, SC Hạnh Bình 75€, Hứa Quế Bích (Hildesheim) 80€, Trần Tuấn Hùng (Nördlingen) 30€, Tạ Thanh Tùng (Ronnenberg) 75€, Vương Toàn Hậu (Saarlaus-Roden) 10€, Trang Vi Hùng (Schmallenberg) 100€, Nguyễn Thị Nhu (USA) 82€.

■ Một Thước Đất Già Lam

Hahn Thị Hương An 15€ + 15€, Hứa Thiên Thanh 25€, Điều Nữ 50€, Phan Văn Hách 60€, Trần Thị Kim Anh (Austria) 10€, Tạ Văn Khánh (France) 200€, Trương Hoàng Liên (France) 200€, Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 200€, (Hannover) Từ Quý Long 500€, Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 30€, Quang Ánh (Laatzen) 200€, Điều Trí (Neu Anspach) 100€, (Neustadt): Giang Thái An 50€ + 50€, Diệp Đồng Ngươn (Pforzheim) 100€. Chi Hội PTVNTN (Saarbrücken) 200€, (USA): Nguyễn Thị An 41€, Thanh Hiền 78€, (Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 10€ + 10€, (Winnenden): Huỳnh Văn Thương 100€, Huỳnh Thị Ngọc Hà 200€, Triệu Học Cẩn (Wuppertal) 200€.

■ Hội Thiện

(Hannover): Nguyễn Thị Hạnh 1.000€.

■ Tăng Ni

- **Chùa Viên Giác:** Nguyễn Văn Quang (Berlin) 300€. Đồng Hiếu (Saarbrücken) 25€. Gđ Bùi Tuấn (Schwäbisch Hall) 50€. GĐPT Chánh Dũng (Nürnberg) 100€. Giang Chung (Künzelsau) 240€.

- **Ấn Độ:** Điều Thiện (Chicago/USA) 150US. PT. Tăng Thị Phan (Hawaii/USA) 400US. Phúc Hải + Thiện Phương + Thiện Hải + Điều Như (Chemnitz) 500€. Điều Ngọc (USA) 400US. Lê Minh Đức (Neuwid) 50€.

- **Việt Nam:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€, Trần Thị 60€, Nguyễn Đình Vũ (Holland) 50€.

■ Cúng dường Gạo hỗ trợ cho khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu:

Diệu Hòa (Bielefeld) 30€, Trần Thị Ba (Böblingen) 20€, Vương Sổ Minh (Borkum) 20€, (Denmark): Đoàn Thị Đoan Trang 26€, Trần Thị Mầu Đơn 60€, (France): Lý Thị Kim Huệ 50€, Huỳnh Thị Bạch Mai 100€, Nguyễn Thị Tuấn (Frankfurt) 20€, Trương Quốc Việt (Georgen) 40€, (Hamburg): Phạm Ngọc Quỳnh Hương 20€, Gđ Nguyễn Hòa (Hamburg) 20€. (Ibbenbüren): Nguyễn Hùng Anh 15€, Anh Thư Eiben 20€, Lê Thị Hương (Karlsruhe) 20€, Điền Tôm (Köln) 20€, Lâm Minh (Landau) 20€, Phạm Quang Vương (Leipzig) 20€, Ngô Thị Thanh Phương (Ludwigsfelde) 20€, Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 25€, Vũ Việt Tân (Mönchengladbach) 10€, Vương Tú Quân (München) 20€. (Neu Ulm): Gđ Lâm Kim Loan 20€, Minh Daniel Maier 20€. Lê Công Thu Nga (Regensburg) 20€, (Reutlingen): Lam Ngọc Châu 20€, Hồ Thị Năm 40€, Bùi Văn Mai 20€, Ân Danh 20€, Nguyễn Thị Linh Chi 40€, Lê Vương Vĩnh Toàn 40€, Dương Tỳ 100€. (Saarbrücken): Lý Lăng Mai 100€, Thiện Nhân 100€, Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 20€. (Suisse): Nguyễn Sanh Sự 32€, Đ. Sanh Đ. Thủy 64€. (Tübingen): Lâm Thành Khôi 200€, Ngô Minh John 20€, Dư Kiều Diễm 40€, Trần Lisa+Trần David+Trần Devan 60€, Minh Cảnh+Mỹ Tiên+Ánh Tiên+Minh Tính+Minh Đạt (Strassbourg) 50€. (Pforzheim): Đồng Huệ, Quảng Trang 20€, Nguyễn Phước 20€, Trần Sum Sến 20€, Thái Thanh Thủy 20€.

■ Linh Tinh:

Quỹ Tinh Thương: Tôn Nữ Thị Xuyến (Hannover) 10€, Vũ Thị Đấu (Aachen) 50€.

Phóng sanh: Mme Phạm Văn Thang (France) 60€.

Khóa tu gieo duyên: Đồng Lai (Reutlingen) 100 €.

Trai Tăng Suốt mùa Hạ: Cô Hạnh Tri (USA) 389€.

*
* *

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Viên Giác

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Anh Tôi - của Nguyễn Ngọc - tiếp theo trang 66

Một ngày cuối hạ, anh Tâm Lượng báo tin cho Chi Hội biết chị Tâm Phương cũng sẽ giã từ cha con anh để thể phát quy y. Trước nét mặt vô cùng buồn bã đăm chiêu của anh Tâm Lượng chúng tôi không biết nên vui hay buồn về niềm tin đồng mãnh này. Anh tâm sự với chúng tôi mà đôi mắt đỏ hoe:

- Tôi lo âu quá, chúng tôi mới qua chưa bao lâu, cuộc sống chưa ổn định, các cháu chưa học hành thành tài, rồi đây cha con tôi phải sống ra sao... phải chi Tâm Phương nán lại vài năm nữa...

Riêng chị Tâm Phương thì cho biết thời gian này chị hay đau ốm, nên chị tâm nguyện tạo cho mình một chút tư lương nếu một mai vô thường xảy đến... và tháng 6 năm 2000 chị trở thành Sư cô Thích Nữ Hạnh Bình, đệ tử hàng thứ 30 của Thầy Phương Trượng chùa Viên-Giác.

Kể từ đó dưới mái chùa Viên Giác có ba thế hệ trong một gia đình đã dâng hiến cuộc đời mình cho đạo pháp và tha nhân...

Những ngày sau khi cô Hạnh Bình ra đi xuất gia như những ngày biến động cuộn cuộn dâng trào trong lòng anh Tâm Lượng, anh đã từ chối những dịp họp mặt thường xuyên với chúng tôi, ít nói và không vui đùa, không năng động như cũ, đặc biệt anh chuyên cần kinh kệ và lạy sám hối nhiều hơn, những lúc chúng tôi đến thăm anh đều nghe tiếng tụng kinh dồn dập, tha thiết, buồn não nuột của anh vang lên trong căn phòng vắng lặng. Quỳ sau lưng anh mà chúng tôi se thắt cả lòng, chúng tôi biết rằng đây là thời gian mà anh phải phấn đấu với nội tâm trước một biến cố lớn lao xảy đến cho cuộc đời mình: Gà trống nuôi con...

Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ, trước tâm trạng buồn rầu của anh chúng tôi tạm quên đi những buổi họp mặt đầy vui nhộn để thì giờ gần gũi anh nhiều hơn như cùng tụng kinh với anh, rủ anh đi chợ trời, dạo phố, thăm viếng những vị cao niên để hàn huyên chuyện đời chuyện đạo... Chúng tôi nói điều gì anh làm điều đó, chúng tôi mời anh đi đâu nể tình anh cũng đi nhưng nét mặt thì luôn luôn mênh mông xa vắng.

Chúng tôi biết rằng anh ở đây nhưng tâm hồn anh đang hướng về một chân trời xa thẳm... chùa Viên-Giác Hannover.

Có những bác thấy tình cảnh của anh chẳng lười than: Tội nghiệp như chuyện tình Lan và Điệp.

Riêng chúng tôi thương anh chỉ biết cầu nguyện cho anh và hy vọng thời gian là liều thuốc nhiệm mầu.

Xuân qua, hạ đến, thu tàn, đông sang, theo thời gian tình phụ phụ, nghĩa vợ chồng trong lòng anh đã lắng đọng để thay thế bằng một mối tình cao thượng bao la: Tình đồng đạo, dẫn thân cho đạo.

Một buổi sáng họp mặt ở nhà anh Quảng Đạo tất cả những người hiện diện đã reo lên khi thấy anh bước vào. Anh Tâm Lượng hoàn toàn khác hẳn, tất cả chúng tôi vui mừng đến bên anh nắm tay chào hỏi với những câu hỏi thăm dồn dập: Anh mới cắt tóc hả đẹp quá?

- Anh mới sắm đồ mới sic quá? - Anh mới đi nghỉ hè về sao mà trông khỏe vậy? v.v... Anh Tâm Lượng mặc cỡ đồ cả mặt, cười thật tươi với giọng nói hiền hòa:

- Cảm ơn Phật, Bồ Tát, cảm ơn các cô bác, Tâm Lượng đã hoàn toàn khỏe mạnh.

Niềm xúc động dâng trào trong lòng chúng tôi, sau những ngày tháng dài thân tâm bị vướng mắc tình cảm thường tình của thế gian: Ái biệt ly khổ.

(Còn tiếp)



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa -
Tử Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân -
Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu.



Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông
Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần thị Hương Cau
(Đức) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Trần thị Nhật Hưng
(Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) -
Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bỉ) - Huyền
Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga
(Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu Nhơn
Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyên (Ấn Độ) - Phan Hưng Nhơn
(Đức) - Văn Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa
Kỳ) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Võ
Thức (Đức)

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: <http://www.viengiac.net>
E-mail : viengiacu@viengiac.net
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

Trang

- Thư tòa soạn	1
- Thông điệp Phật Đản, PL. 2550 của Đức Đệ Tứ Tăng Thống	2
- Sứ điệp của Vatican chúc mừng PT nhân lễ Phật Đản năm nay	4
• Tôn Giáo	
- Cuộc du hành sang Lạp Tát của Tây Tạng (H.T Thích Trí Chơn)	5
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông)	6
- Đại lễ Phật Đản PL. 2550 (Trần Trọng Khoái)	9
- Tùy tướng luận (Thích Như Điển dịch)	13
- Làm sao tìm Phật (Thích Chân Tuệ)	15
- Thức thứ Tám (T/s Lâm Như Tạng)	18
- Đức Phật Đản Sanh là thông điệp giác ngộ H.T. Thị Đức)	20
• Trang hoa phượng	
- Chuyện những tấm thảm (Kim - Áo quốc)	22
- Ngọn đồi của công chúa (Hương Ngọc Lan sưu tầm)	
- Một chuyến đi (Huỳnh Ngọc Nga)	
- Nguyễn Hiền - Trạng nguyên về học lễ (Mỹ Loan sưu tầm)	
- Trạng nguyên Lương Thế Vinh	
- Những ngôi chùa trong lịch sử PGVN (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)	
• Thơ văn	
- Thiền tính trong thơ Thái Tú Hạp (Nguyễn Vy Khanh)	27
- Nhân ngày giỗ nhà thơ Sông Đà Núi Tản 17.6.1939 (Hoàng Ngọc Liên)	34
• Văn nghệ - Sáng tác	
- Tổng Vân Sinh (Lưu An)	36
- Người đạo sĩ bên gốc thông già (Nguyễn Tường Bách)	42
- Sông Vắng đàn ma (Hà Ngọc Bích)	44
- Hai mươi lần hai mươi (Trần Thị Hương Cau)	47
- Như dòng suối dịu dàng (Lê Hằng)	51
- Tuổi trẻ và thiện chí (Nguyễn Thị Huyền Nga)	53
- Lý Tống trong lòng chúng ta (Lê Xuân Nhuận)	56
• Y dược thường thức	
- Câu chuyện y khoa : Cầm nang cứu mạng giải tức cầu WM 2006	59
- Tìm hiểu khoa học nhân thể (Nguyễn Quý Định)	61
• Sinh hoạt cộng đồng	62
• Tưởng niệm :	
Anh tôi (Nguyễn Ngọc) - Tưởng niệm Đh. Tâm Lương (Nhật Trọng)	66
• Tin tức nước Đức (Lê Ngọc Châu)	68
• Tin thế giới (Phan Ngọc)	71
• Thông cáo báo chí (phòng TTPGTG)	77
• Tin Phật Sự (HPTVNTN tại CHLB Đức)	80
• Phân ưu - Cáo phó - Cảm tạ	83
• Phân ưu - Cáo phó - Cảm tạ	32
• Hộp thư Viên Giác - Trả lời độc giả	84
• Giới thiệu sách mới xuất bản	85
• Thư kêu gọi (Chùa Bào Quang)	89
• Phương danh cúng dường	90

• Thơ : 25.- Hiện tại (Ngân Như); 35.- Qua biển nhớ (Tuệ Nga) ; 41.- Cảm niệm (Ngân Thanh) ; 43.- Nắng vương chiều thứ sáu (Nguyễn Vạn Thắng) ; 46.- Tình khúc tha hương (Ngô Minh Hằng) ; 50.- Vạn Lý trường thành (Tuệ Kiên) ; 55.- Mười thương (Phan Văn Phước); 79.- Đoạn đường xa xứ (Thiện Lâm Phạm Văn Mộc) ; 82.- Tiễn cha (Nguyễn Ngọc) ; 87.- Kinh chiều (Hàn Thiên Lương) ; 88.- Tưởng nhớ cha - Im memory of my Father (Yên Sơn + Thanh Thanh)

• Hình bìa : Phái Đoàn Hoàng Pháp và Thọ Bát Quan Trai Giới tại chùa Hải Đức, Jacksonville, Florida.

• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

- Báo Viên Giác

Thich's

ASIEN IMPORT - EXPORT
 Bambusmöbel - Baumaterial & Tropische Dekoration
 für Restaurant & Imbiss
 Eberhardtstr.62 - 89073 Ulm
 Tel. : 0731 - 6028690 / 1537378
 Handy : 0171 - 324 3553. Fax : 0731 - 602 7561

TOP RABATT AKTION ! von 15% - 30% auf alle Artikel

Thí dụ : Các loại ghế tre (Super Qualität) cho nhà hàng và Imbiss (mit Lederbildung und Polster).
 Vorher : **75,- Euro** **Jetzt nur : 55,- Euro**
 93,- **69,-**
 102,- **79,-**

- Các loại ghế tre đều có 5 năm **Bruchgarantie**
- Alle Preise sind Abholtpreis von Lager Bronnen (Solange Vorrat reicht)

Wir laden Sie herzlich zur unseren Ausstellungsraum
 mit einem 400qm in Ulm - Karlstrasse 56 ein (10:30 Uhr bis 18:30 Uhr)
 Da gibt es noch mehr neue und besondere Waren für Ihr Restaurant, Imbiss,
 Privatwohnung oder Haus.

- Hàng mới nhập gồm các loại :
 - Tranh ảnh, cây dừa, cây tre, tre ống, đến Ø 15cm, Bambusmatten. Bàn ghế, tủ, giường, Sofa, đồ trang trí nội thất và nhiều loại mới lạ v.v...
 *** Chúng tôi nhận trang trí cho nhà hàng và Imbiss (Việt, Hoa, Thái, Nhật).***

149 - 154

ĐẠI LÝ BÁN SÁCH VÀ SƠN MÀI HỒNG PHÚC

Bán đầy đủ các loại sách :

Phật giáo, Khoa học, Văn học, Vi tính. Tử Vi, Tướng số, xem chỉ tay, Kinh dịch, Phong thủy chọn hướng nhà buôn bán, Tiểu thuyết, Truyện Tàu kiếm hiệp v.v...

Đặc biệt phát hành các loại sách mới tự điển

- ♦ Tự điển **Y Dược** : Đức Việt + Việt Đức
- ♦ Đại Tự Điển Đức Việt gồm 350.000 từ
- ♦ Đại Tự Điển Việt Đức gồm 200.000 từ
- ♦ Tự điển Đức Việt - Việt Đức 1 quyển trọn bộ)
- ♦ Đại Tự Điển Anh Việt - Việt Anh
- ♦ Đại Tự Điển Pháp Việt - Việt Pháp
- ♦ Đại Tự Điển Hán Việt.
- ♦ Sách học tiếng phổ thông Trung Hoa sơ cấp, trung cấp, đàm thoại tiếng Hoa.
- ♦ Sách học tiếng Đức cấp tốc dành cho người Việt Nam du lịch, đàm thoại, văn phạm tiếng Đức

Bán đầy đủ các loại sơn mài, cần ốc xa cừ
 Xin liên lạc : **Tel. & Fax 04421 28279**
E-mail : vantamTP@yahoo.de

LUẬN ÁN TỬ VI

Biết trọn cả đời người qua 12 cung số và đại vận 10 năm

☉ *Không luận đoán bằng máy Điện Toán cả vạn người như nhau. Luận đoán bằng trí óc, do một vị Sư truyền dạy, đáp ứng sự thỏa mãn của quý thân chủ và được rất nhiều thân chủ viết thư cảm ơn và khen ngợi.*

☉ *Xem chữ ký, chỉ tay, bói bài, xem tuổi vợ chồng khắc hợp, ngày thành hôn, khai trương, xuất hành, dọn nhà, hướng nhà, đại lợi, tiểu lợi, kiêng cử. Quý vị đến nhà xin lấy hẹn trước.*

Xin liên lạc :

Bác **Hoàng Công Chữ**
Heinz - Spicker - Str.63.
D.41065 Mönchengladbach
Tel. & Fax : 02161 - 65 09 54
 (Từ 9 giờ đến 19 giờ trong tuần kể cả thứ bảy)



150